

BÌNH NGUYỄN LỘC

NỬA ĐÊM
TRĂNG SỤP

NAM CƯỜNG
Xuất bản 1963

NỬA ĐÊM TRĂNG SỤP

Bình Nguyên Lộc

nửa đêm Trăng Sụp

bình nguyên lộc

Bìa: M.P.C

Nguồn: Internet

Trình bày: Muôn Phương

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

nửa đêm
Trăng Sụp

BÌNH NGUYỄN LỘC

NAM CƯỜNG
Sài Gòn - 1963

Àm xong bài toán hình học không gian, Nhan ngáp dài. Nàng xem lại đồng hồ tay thì thấy đã mười giờ bốn mươi rồi.

Cô nữ sinh đệ tứ ấy xếp giấy má sách vở lại, đứng lên toan tắt ngọn đèn tọa đăng rồi đi ngủ, nhưng còn chần chờ đứng lại trước bàn để lắng nghe tiếng mưa đêm xào xạc ngoài vườn, và tiếng gió hú đằng xa, nơi cánh đồng vắng sau nhà. Sanh hứng, cô ngâm lên bài ca dao hay bài thơ của ai, cô không còn nhớ nữa:

Tục truyền tháng bảy mưa Ngâu

Con trời lấy chú chăn trâu cũng kỳ

Một là duyên,

Hai là nợ ...

Bỗng tiếng mở cửa buồng bên trái làm Nhan giật mình. Nàng day lại thì thấy ông Tám Huỳnh, cha của nàng, hiện ra nơi khung cửa buồng ấy, trong ánh mờ của cây đèn dầu bàn học của nàng.

Tám Huỳnh mặc áo mưa, đi giày ống bằng cao su và tay cầm một chiếc nón lá cũ.

Hai cha con lặng lẽ nhìn nhau rồi Tám Huỳnh như sợ con, trốn mắt nó và ngó xuống gạch.

– Ba! Trời mưa mà ba đi đâu vậy ba?

Tám Huỳnh ú ớ không nói được, lâu lắm ông mới thốt ra vài tiếng, nhẹ như hơi gió thoảng, Nhan cố lắng tai mới nghe:

– Ba đi, con ở nhà vài bữa với bà Tư.

Nhan châu mày rồi hỏi:

– Có phải ba đi việc đó không ba?

Tám Huỳnh đưa ngón tay trở lên trước miệng ra hiệu bảo con chớ có to tiếng rồi đáp:

– Ủ...

– Con sợ quá ba à! Nhan nói mà giọng nàng run run.

– Không sao, con cứ an lòng.

– Con không muốn ba đi nữa ...

– Ba đã hứa nghe lời khuyên can của con, nhưng còn phải chờ dịp như ba đã cắt nghĩa, mà dịp ấy chưa đến.

Nhan nghẹn ngào, cổ nuốt nước mắt, nàng cắn môi dưới lại để khỏi khóc ra tiếng. Ông Tám Huỳnh bước tới và đứng gần con. Ông xẵng giọng, nghiêm mặt lại mà rằng:

– Con biết tánh ba hay tin dị đoan. Người trong nghề, ai cũng thế. Con đừng làm cho ba sợ, con nghe chưa?

Nhan sợ hãi, lấm lét, liếc lên nhìn trộm cha. Ông Tám Huỳnh ngày thường trông cũng hiền từ, nhưng hễ ông nổi giận thì gương mặt ông hung tợn lạ kỳ, khiến cho người con gái độc nhút và được thương mến hết sức của ông cũng phải kinh hoảng, không dám hó hé.

Thương con quá, ông Tám dịu mắt và dịu giọng lại rồi nhỏ nhẹ nói:

– Con ở nhà đừng thức khuya, hôm nào mưa thì đừng đi học, kéo mắc mưa sanh bệnh. Đây, ba cho con tiền chợ và tiền bánh hàng.

Ông Tám vừa nói vừa móc trong túi ra một ghim giấy bạc một trăm, đặt lên bàn học của con và dặn thêm:

– Ai có hỏi, nói ba đi Sài Gòn uống thuốc.

Nhan nhìn xấp giấy bạc rồi nức nở thêm:

– Nín, kéo bà Tư hay! Ông Tám lại xảng giọng.

Nhưng Nhan không còn sợ nữa, nằng nói:

– Con... thương... ba!

– Cố nhiên, ba lại không biết hay sao. Nhưng chính vì ba cũng thương con nên...

– Con đi buôn gánh bán bưng nuôi ba được.

– Đã lỡ rồi con à, đặt lại vấn đề làm gì. Ba có muốn theo nghề này đâu, nhưng hoàn cảnh đã đưa đẩy ba tới đó, rồi ba không thoát được nữa. Nhưng ba sẽ cố gắng làm vừa lòng con. Con nên nén lòng đợi một thời gian. Thôi, ba đi con nhé! Nhớ đóng cửa cẩn thận.

Tám Huỳnh lặng lẽ bước tới mở hé cửa rồi lách mình ra ngoài. Nhan cũng vội bước theo cha, rồi nhìn vào bóng tối. Chớp nhoáng lên và nàng trông thấy bóng dáng dính dằng của cha nàng dưới

chiếc nón lá và chiếc áo tươi, bước mau trong mưa gió: ông Tám quẹo ra sau nhà để tiến vào rừng sâu.

Bóng đêm lại tràn ngập không gian, khiến Nhan kinh sợ, vội đóng cửa lại và cài then cẩn thận. Đoạn nàng tắt đèn và đánh diêm lên soi đường để đi vào buồng nàng ở phía hữu.

Ông Tám Huỳnh góa vợ từ lâu, nhưng ông ở vậy để nuôi con. Nhà chỉ có ba người: ông Nhan và bà Tư, một người dì họ của ông. Bà này ngủ ở nhà sau, vì thế mà ông ra đi bằng cửa trước cho khỏi bị một người như bà bắt chột bí mật của ông.

Bí mật ấy, cách đây một tháng, do một sự tình cờ; Nhan đã khám phá được, sau nhiều năm nghi hoặc. Nàng đã khóc

thăm nhiều ngày, rồi rốt cuộc quyết định cắt vắn cha.

Thấy không thể chối cãi được, ông Tám đành thú nhận với con rằng ông buôn lậu, hơn thế ông chỉ huy một toán tải hàng lậu từ biên giới Việt–Miên đến một khu rừng gần chợ Trà Võ để giao lại cho đoàn khác đưa về Sài Gòn bằng xe hơi.

Nhan đã khuyên dứt cha, nhưng ông Tám bảo không khá lắm, phải đợi tìm dịp để xoay nghề mới, mới buông nghề cũ được, và nhứt là phải tìm chỗ ở mới cho thật xa, vì hễ cái tà qui chánh thì phải trốn bọn đồng đảng cũ, chúng sợ bị tố cáo, dám thủ tiêu ông lắm.

Chỉ có một đứa con, mà là con mất mẹ, ông Tám cưng Nhan vô cùng, vì thế nên nàng trứu mền cha y như là trứu mền

mẹ. Nên chi nàng đã âm thầm đau khổ nhiều sau cuộc khám phá đó, phần lo sợ cho an ninh của cha, phần ngại cho danh dự của gia đình vì ông Tám Huỳnh đã được thiên hạ kính nể bởi nếp sống ra mặt của ông, không có vết nhơ và không ai biết đời sống thú nhĩ bí ẩn của ông hết.

Nhan đi nằm nhưng trần trọc mãi không sao nhắm mắt được. Nàng lắng tai nghe mưa gió và hình dung ra người cha già đang lướt đi dưới phong vũ, trong bóng đêm, có thể lâm nguy bất cứ vào lúc nào.

Nàng xấu hổ mà nghĩ rằng tiền nàng ăn xài từ thuở giờ do một nguồn lợi bất chính mà ra, và thậm trách cha đã làm xằng. Tuy nhiên đêm nay, như bao đêm rồi, rốt cuộc Nhan vẫn tha thứ cho cha vì có bằng cứ hiển nhiên là ông Tám đã

không muốn thế và chỉ bị hoàn cảnh đẩy
đưa vào đó thôi.

* * *

Sáu giờ chiều, giờ tan học. Đường
phố tỉnh lỵ Tây Ninh, nhứt là những
đường đưa ra ngoại ô, tấp nập học sinh
các trường trung học công và tư trong
tỉnh.

Nhan đi hàng hai với người bạn học
gái, cả hai đều đạp xe chậm chậm để trò
chuyện với nhau, thói xấu mà nhiều học
sinh không bỏ được. Nàng đi phía ngoài,
bạn nàng đi phía trong và họ qua mặt rất
nhiều bạn học khác đi bộ cùng chiều với
họ.

Nhan và cô gái thông thả đạp xe, vừa
gặp một chiếc thổ mộ đi ngược chiều thì

bỗng một chiếc xe Jeep nhận còi để qua mặt chiếc thổ mộ và cô bạn gái của Nhan thụt lại đằng sau cho nàng lấy chỗ để nép vào lề hầu tránh xe hơi.

Nhưng Nhan chưa kịp nép thì đã bị chiếc Jeep quẹt xe nàng ngã vào lề cỏ và nàng văng ra, lọt tuốt xuống mương ở ven đường. Xe Jeep còn trớn nên phải qua mặt thổ mộ xong mới ngưng lại được. Người lái xe nhảy xuống liền.

Đó là một thanh niên đẹp trai, sơ mi ngắn tay, quần kaki Thụy Sĩ, mà nhiều học sinh nhận ra là Trung úy Công, viên sĩ quan Quan Thuế, vị trưởng ty Quan Thuế rất trẻ tuổi trong tỉnh.

Công hốt hoảng chạy băng qua đường, leo lề cỏ toan nhảy xuống mương thì Nhan đã lóp ngóp leo lên được rồi. Bộ y phục trắng của nàng hoen ố cả

nước bùn và mặt mày nàng tái xanh cổ
cắt không có lấy một chút máu.

– Cô có sao không? Công hỏi người
thọ nạn, giọng run run.

Nhan đã bứt hơi thở hoặc vì thở
nhiều quá nên không đáp được. Nàng
đứng lặng một hồi mới nói:

– Không việc gì, thưa ông.

– Hú vía, không việc gì thật hả cô?

Nghe câu hỏi ngớ ngẩn ấy, học trò
bu quanh đó từ nãy giờ, rộ lên cười.
Công cũng cười theo họ, và cô gái thọ
nạn cũng cười.

Bấy giờ Nhan đã lấy máu lại. Hơn thế
mặt nàng ửng đỏ lên vì then cho quần
áo ướt mem và lời thôi trước một thanh
niên lạ.

Cũng vừa bình tĩnh lại được, Công bỗng thù người ra khi nhìn kỹ lại thiếu nữ lâm nạn. Chàng bị xúc động mạnh trước gương mặt đẹp thùỵ mị của thiếu nữ và thân thể tuyệt mỹ của nàng mà bộ y phục ướt đã phát lộ ra.

Tuy nhiên chàng là người tai mắt trong tỉnh, phải có tác phong đứng đắn. Nhìn thấy chiếc xe đạp bị cong vẹo, chàng xách lên một tay và nói:

– Tôi sẽ đến cho cô một chiếc xe khác, y hệt như thế này. Còn chiếc này tôi mang về sửa lại tôi dùng.

– Khỏi, ông cứ sửa rồi trả lại tôi cũng được.

– Cô ở xa lắm không, tôi xin đưa cô về nhà.

– Cũng gần đây, thưa ông, để em đi bộ về cũng được.

– Ngày mai cô cứ đi học bằng xe lôi, tôi chịu tiền xe cho cô những ngày cô chưa có lại xe đạp.

– Dạ không sao.

– Tôi xin lỗi cô đã bất cẩn, gây thiệt hại cho cô. Rồi tôi cũng sẽ đền bộ y phục của cô.

– Cũng khỏi, thưa ông.

– Mà thật cô không việc gì chớ?

Đám học trò lại rộ lên cười.

– Chỉ phải sợ nhiều thôi, Nhan đáp.

– Thưa cô, cô bảo nhà cô ở gần đây là ở đâu?

– Đằng kia. Cây gõ bên đường đó ông thấy chớ? Nhà em ở bên trong, giữa đồng trống, cạnh một con rạch nhỏ, một cái nhà lai cũ.

– Tôi thấy rồi. Xin sẽ mang xe đến tận nhà trả cô. Cô cứ xem số xe của tôi. Tôi ở trong thành phố.

Nhan muốn nói: “Em biết ông”. Nhưng không hiểu sao, nàng chỉ làm thinh. Công chào nàng và cả bọn, rồi xách chiếc xe đạp chạy lại ném vào xe Jeep của chàng.

Chàng ngoái lại nhìn đám học trò cất bước rất lâu mới rồ máy cho xe chạy vào tỉnh lỵ.

Hôm sau là ngày chúa nhật. Cô học trò thiếu xe chắc chắn không khó chịu lắm vì hôm ấy cô không đi học. Trung úy

Công dư biết thế nhưng không hiểu sao chàng cứ nôn nao mang xe mới đến cho thiếu nữ gặp rủi ro.

Chàng ăn sáng qua loa rồi thay y phục để ra đi. Hôm nay chưng diện đủ lắm, quần Tergal, sơ-mi ni-lông lụa sọc, cà vạt lòe loẹt, giày đánh thật bóng.

Đứng trước gương để xem lại mái tóc, Công hơi ngượng, nói thầm: «Nàng sẽ nghĩ sao về mình khi thấy mình ăn vận keng như vậy? Nàng sẽ cười mình chẳng? Nhưng mặc kệ. Nào có xấu hổ gì đâu».

Công vừa lái xe vừa dòm chừng bên đường. Chàng nhận ra được chỗ chàng gây tai nạn chiều hôm qua, rồi sau đó vài phút, lại nhận được cây gõ thoáng thấy hôm trước. Chàng ngừng xe tại nơi đó, đoạn nhìn vào trong.

Một con đường đất đưa thẳng vào nhà ở trong xa kia. Chung quanh nhà có vườn cây trái. Ngôi nhà lai ba căn ấy đã khá cũ vì ngôi móc đã ngả màu đen.

Công bỏ xe đạp xuống đường rồi thót lên đó, đạp vào nhà. Cổng không đóng, nhà không có chó thì phải, nên chàng vào tới sân mà không ai hay.

Nhan đang phơi y phục vừa giặt trên sợi dây kẽm giăng ngoài sân. Gió sớm thổi bay phấp phới mấy tà áo dài, và người phơi vừa làm việc vừa hát, giọng rất yêu đời như bất kỳ thiếu nữ nào:

Trời hồng hồng

Sáng trong trong ...

Ngàn phượng rung nắng ngoài song.

Cành mềm mềm

Gió ru êm

*Lọc màu mây bích ngọc qua màu
duyên*

Đàn nhịp nhàng

Hát vang vang...

Thiếu nữ mặc đồ ngắn, trông còn đẹp hơn mặc đồ dài nữa. Chiếc áo lỡ và chiếc quần sa teng đen sậm đối chọi một cách nhiệm mầu với nước da trắng hồng của nàng, khiến Công lặng người như chiều hôm qua, đứng nơi sân mà nhìn trôn trời cô nữ sinh mới quen sơ có một ngày.

Thấy Nhan sắp phơi xong chiếc áo cuối cùng, Công sợ bị bắt chợt nhìn trộm, vội bóp chuông xe đạp để tránh tiếng. Chàng làm thế thì chính thiếu nữ là kẻ bị bắt chợt chứ không phải chàng,

bị bắt chợt đang ca hát, Nhan then quá vì vậy, và vì khách lạ đến quá đột ngột, nên nàng đứng chết sững mấy giây. Nhưng trấn tĩnh kịp, nàng cúi đầu chào khách và hỏi:

– Thưa ông, có phải...

– Chính là tôi. Đêm rồi cô không nghe gì lạ trong người chớ?

– Thưa cảm ơn ông, em không có sao hết.

– Tôi mang xe lại cho cô, chiếc xe này. Nhưng không tới thì thôi mà hễ trót tới đây, tôi cần xin vào nhà chào ông cụ bà cụ của cô để cắt nghĩa sự có mặt của tôi ở đây, nếu không thì không đúng lễ. Vả tôi cũng cần xin lỗi ông cụ bà cụ đã gây thiệt hại cho cô.

– Ông khỏi ngại. Ba em không có nhà.

– Thế còn bà cụ?

– Má em đã mất phần từ lâu rồi. Nhưng hình như là ông mua xe mới để ...

– Phải. Tôi không làm sao khác hơn được. Người thợ sửa xe cho biết rằng sườn cũ phải yếu đi, và có thể gây tai nạn thành lình cho người cỡi xe. Lương tâm tôi không cho phép ...

– Tốn hao của ông quá.

– Không hề gì, lỗi do tôi. Và tôi vẫn dùng chiếc xe cũ được.

Công đẩy xe tới dựng dựa nền nhà rất cao, đúc bằng đá xanh Biên Hòa, kẻ da quy. Nhà này chắc cất hồi tiền chiến,

vật liệu còn rẻ nên chủ nhơn mới dám dùng toàn vật liệu mắc tiền.

Công thấy mình không còn gì để nói nữa, và theo phép thì chàng phải rút lui. Nhưng chàng lại cứ muốn ở lại. Thiếu nữ thật thà cũng không biết nói gì để cầm khách, mặc dầu nàng cũng cảm giác rõ rệt là thanh niên này hy vọng được lưu lại một lúc.

Nàng bối rối và ấp úng muốn nói mà nói không được, nên lại thẹn và trông còn ưa nhìn hơn. Công thấy rằng chính chàng phải thủ vai chủ động mới mong được làm quen với cô gái này, bằng không, thì phải đoạn giao sau buổi gặp mặt lần đầu và lần cuối này. Thế nên, nhìn vào dây áo quần phoir, chàng hỏi:

– Còn bộ đồ trắng lấm bùn hôm qua, cô đã thử giặt chưa?

– Dạ, em giặt ngay hồi hôm, nhưng không tẩy hết dấu vết, nên hồi nãy em đã nhuộm đen và phơi đây.

Nàng vừa nói vừa chỉ vào một chiếc áo dài.

– Bậy quá, tôi làm cho cô chịu thiệt hại nhiều.

– Không có gì thưa ông, áo trắng em mặc đi học, áo đen em mặc đi chợ cũng chẳng bỏ đi đâu.

– À, cô học năm nào?

– Thưa đệ tứ, thuở bé em đi học trẽ.

Nhan thấy cần phải cắt nghĩa như vậy, kéo chàng ta chê cô bọc dở, đã mười chín tuổi đầu rồi mà chỉ mới học tới năm đệ tứ thôi.

– Thưa cô, ông cụ bao giờ mới về, tôi đợi có tiện hay không cô?

Nhan mỉm cười rồi đáp:

– Ba em đi Sài Gòn năm nhà thương, có lẽ vài tuần nữa mới về.

Công không tìm được lý do để ở lại, nên tức lắm. Chàng nhìn quanh quẩn và thấy con rạch con chảy cạnh ranh vườn bên hữu, chàng hỏi:

– Chắc cô giặt giụa dưới rạch này?

Người nữ tiểu chủ biết khách cố kiếm chuyện nói cà kê để ở lại cho lâu, nên cô đâm lo. Quan thuế với buôn lậu là hai điều tối kỵ nhau như cảnh sát với trộm cướp, không nên để anh chàng này la cà ở đây mà sanh chuyện chẳng lành. Vì thế nàng đánh trống lập và nói:

– Em cảm ơn ông về chiếc xe đạp mới, mặc dầu em không có đòi hỏi gì cả.

– Cô đừng ngại, Tôi bị trừng phạt như vậy là nhẹ lắm đó và tôi gặp may mà khỏi tổn hao nhiều hơn là đã sung sướng lắm rồi.

Công chờ đợi một câu hỏi tất nhiên của thiếu nữ, nhưng nàng không hỏi gì cả, vì rất nóng lòng tổng khách, nên chàng đành cụt hứng. Nếu cô gái hỏi câu hỏi phải có này: «May gì ạ thưa ông?» thì chàng sẽ đáp: «May mắn được quen biết với cô»!

Nếu đứng trước người nào khác, Nhan đã hỏi như vậy. Nhưng con gái một tay buôn lậu thì chỉ mong tổng cổ ông Quan thuế đi cho rồi, thì còn bụng dạ nào mà hỏi han điều gì, cho dẫu điều đó là điều khiến nàng thèm biết.

Là người có giáo dục và biết điều, Công lại cố lì, lần đầu trong đời chàng. Tác phong không hay của chàng chỉ do chàng đã phải lòng cô gái này quá. Chàng đã bị tiếng sét ái tình và thoáng nghĩ đến việc lập gia đình mà chàng trốn tránh từ lâu. Thế nên chàng hỏi một câu rất kỳ cục:

– Sao cô không hỏi tôi may mắn chuyện gì?

Nhan bật cười, không cầm giữ được nữa vì thấy sự cố lì của anh chàng này hay hay, khiến nàng không thể thờ ơ với thanh niên đẹp trai ấy nữa. Tuy nhiên nàng vẫn không dám bỏ thái độ dè dặt của nàng, trước khi cha nàng giải nghệ cải tà quy chánh.

Vì thế mà cười xong, nàng lại bối rối, không biết phải xử sự ra sao.

May quá cho cả hai: một bà lão trạc sáu mươi lăm bước vào sân, tay bưng một rổ đồ ăn mua ở chợ.

– Bà dì em!

Đoạn nàng to giọng, vì bà dì của nàng nặng tai:

– Thưa bà Tư, đây là ông Tào cáo đã đựng xe con chiều hôm qua đó.

Bà lão cung kính chào ông quan to mà chúc tước cháu bà vừa nêu ra, đã làm cho bà khiếp vía như vào ngày xưa. Rồi bà nói:

– Xin mời ngài vào trong uống chén nước.

Công nhìn Nhan, cười rất mỉa mai bằng mắt như ngầm nói: «Cô thấy không, cô không mời, tôi cũng vào được»

hoặc thầm nói: «Trời định, cô ơi, cô không muốn cũng chẳng khỏi!»

Nhan cũng đương đầu lại với ông khách bướng bỉnh bằng một cái nhìn hùng biện như muốn nói: «Được, nhưng ông sẽ là khách của bà dì tôi còn tôi thì bận việc ở ngoài sau».

Tuy nói thầm thế để thách đố chơi với kẻ cố lì, chớ Nhan vẫn vào nhà cùng với ông khách. Cái ông khách mới ham làm khách chớ! Ông ta vừa nghe mời là mừng quýnh lên rồi hăm hở vào trong ngay.

Bà dì thì bưng rổ đi thẳng ra sau. Bà là một người bà con nghèo, không con cháu, theo ông Tám để dựa mà sống, nên bà biết thân tránh trèo đèo.

Ngôi nhà lai trang trí cũng lai căng, ngoài và trong ăn hợp với nhau một kiểu, cái kiểu khá giả của thời 1920–1940 ở thôn quê miền Nam, bên ngoài mặt tiền xây gạch, nhưng bên trong cột và vách lại toàn bằng gỗ, sa lông Lu Y thập tứ, ván gõ chơn quỳ chạm trổ tỉ mỉ kê cạnh bàn viết tân thời.

Nhan mời khách ngồi tại bộ sa lông, mặt ghế bằng gỗ nu, rồi xin phép đi rót nước. Khi nàng trở lên Công hỏi:

– Sao cô lại gọi tôi là Tào Cáo? Tào Cáo là gì?

– Dạ, bà dì của em không biết danh từ mới «Trưởng Ty Quan Thuế» nên em phải dùng danh từ xưa.

– Té ra cô đã biết tôi, hân hạnh! Tôi xin tự giới thiệu thêm. Tô Ngọc Công.

À, sao cô lại biết danh từ xưa còn tôi thì không biết?

– Em nghe bà dì em dùng danh từ ấy nhiều lần, em hỏi nên biết.

– Nhưng tiếng Tào Cáo do đâu mà có, nghe lạ như là không phải tiếng Việt?

– Em đọc một quyển khảo cứu, thấy cắt nghĩa như thế này: Tào Cáo là do tiếng Toa Cáo, là thổ ngữ Triều Châu mà ra. Toa Cáo nghĩa là con chó lớn...

Công cười ha hả và nói:

– Té ra tôi bị gọi là con chó lớn?

– Em xin lỗi ông, em không hề muốn ám chỉ như thế. Vả tiếng ấy chỉ gọi Quan Thuế thời Tây thôi.

– Tôi nói cà rớn chứ không có mịch lòng đâu, cô cứ tiếp tục giải thích.

– Dạ ngày xưa trong thôn quê miền Nam, nhứt là ở Hậu Giang, người Triều Châu ở rất đông và họ ưa nấu rượu lậu và rất ghét Tây Quan Thuế, nên mới gọi bọn Tây ấy bằng cái tiếng không hay đó, vì Tây Quan Thuế hay lục lợi, hay đánh hơi.

– Nhưng mà hay, lời cắt nghĩa của cô rất hay.

– Dạ em chỉ nói theo sách thôi.

– À, xin cô cho tôi biết quý danh.

– Dạ em là Nhan, Lý thị Nhan.

Nữ tiểu chủ không thích làm quen với ông khách nguy hiểm, nên không buồn xưng tên họ khi ông ta tự xưng tên ông. Giờ nghe hỏi, nàng chợt thấy mình thật kém lịch sự nên gỡ tội bằng câu nói

êm ái đầu tiên mà nàng thấy cần ban cho khách:

– Họ của ông nghe hay quá!

– Cô nghe hay, có lẽ chỉ vì lạ tai thôi, bởi họ Tô rất ít có.

Nói xong, người khách bướng bỉnh này xin phép uống miếng nước, rồi đứng lên xin về ngay.

Nhan bỗng hồi hận hết sức, đã cư xử kém đẹp với con người này. Hắn không bao giờ vô lễ trong cử chỉ hay lời ăn tiếng nói. Sở dĩ hắn muốn vào có lẽ vì tự ái bị thương, bởi hắn là khách tử tế lại không được mời vào nên quyết tranh đấu ngầm ngầm cho khỏi bị chạm thể thống. Tranh đấu thắng lợi, hắn về ngay, thật là lịch sự.

Và bỗng nhiên nàng nghe lòng mình có cảm tình nhiều với thanh niên đẹp

trai ấy, nên khi tiễn chàng ra cửa, nghe chàng hỏi:

– Thỉnh thoảng tôi xin phép ghé thăm cô, cô có bằng lòng hay chẳng?

Nàng vội đáp, quên mất dè dặt cần thiết của con một tay buôn lậu:

– Rất hân hạnh được ông chiêu cố.

* * *

Sáng thứ hai, ông Trưởng Ty Quan Thuế vào buồng giấy, mặt mày vui tươi như vừa được thăng chức. Cô Thúy, nữ thư ký đánh máy của Ty, liếc nhìn trộm chàng mà mỉm cười. Từ ngày ở bên Hành Chánh được chuyển qua đây, cô Thúy có dịp quan sát ông chủ sở trẻ tuổi này, thấy ông có nhiều đức tính, lại đẹp trai nên cô

rất mến ông, rồi sau lại thầm yêu ông ta.

Nhưng Công lại bận nhiều công việc, hay cau có, ít để ý đến gái đẹp. Chàng là một công chức có tác phong đạo đức gương mẫu, nên càng tránh thân mật với nữ nhân viên. Hôm nay thấy ông chủ trẻ vui vẻ vừa vào phòng giấy vừa huýt sáo, Thúy bằng lòng lắm. Nếu ngày nào cũng được như thế thì có lẽ hôm nào đây, ông ta sẽ chợt thấy nàng, một thiếu nữ xinh đẹp nhưng lại bị ông ấy xem như là không có, hay xem như là bất kỳ một thầy ký nào.

Thúy mang giấy má đến cho ông Trưởng Ty ký, và khi bước lại gần bàn giấy của Công, nàng nghe chàng lắm bầm: «Tào Cáo, Tào Cáo» rồi cười lên khanh khách.

– Thưa ông có ba bức thư gấp.

– Cô nghe trong người có sao không?

Thúy kinh ngạc hết sức trước câu hỏi kỳ dị ấy. Còn Công thì sực tỉnh, bối rối và vội đính chánh.

– À không, à không phải. Tôi đang đọc một quyển sách. Cô nói gì?

– Dạ có ba bức thư gấp.

– Được cô để đó cho tôi.

Thúy bước lui nhưng mắt vẫn không rời người chủ sở kỳ dị. Chàng mới vui đó bỗng buồn đó, và bây giờ chàng đang thần thờ ngó mông ra ngoài.

Suốt tuần lễ ấy, ngày nào Công cũng muốn trở lại thăm Nhan, nhưng rốt cuộc lại thôi. Chàng sợ cô gái thọ nạn thấy chàng săn đuổi quá mà đâm ra khinh rẻ chẳng, nên cứ dời ngày viếng thăm này

lại mãi. Chàng bứt rứt không an, tối nằm thì trần trọc, ban ngày vào sở thì đâm chiều.

Hễ Công bực bội bao nhiêu thì Thúy xao xuyến bấy nhiêu. Mặc dầu chưa được Công để ý đến, nàng vẫn an lòng, vì tuy Công không yêu nàng mà cũng chẳng yêu ai. Nhưng mấy hôm liền nàng quan sát và đoán thấy một biến cố trong đời tình cảm của ông chủ sở độc thân này: ông ta không còn sống bình thản nữa mà rất có thể một cô gái nào đó đã len vào đời ông.

Thúy đau khổ vô cùng mặc dầu cái ghen của nàng thật vô lý: ghen với một kẻ không chắc có và ghen vì một người không thềm biết đến nàng.

Công nóng lòng, Thúy xốn xang như vậy cho đến sáng chúa nhật sau thì

chàng ra ngoài ô để thăm người bạn gái mới quen. Lần này chàng lại ăn diện kỹ hơn lần trước nữa và khi thoáng thấy cây gõ đằng xa, chàng hồi hộp hết sức, không biết người ta còn chịu tiếp chàng hay không, hay câu nói cuối cùng của người ta chỉ là một câu xã giao vì phép lịch sự thôi.

Có lẽ cũng đoán biết hôm nay có khách nên Nhan đã giặt giũ phơi phóng từ hồi sớm, và đang sẵn sàng nơi sa lông. Nàng bước ra thêm để đón Công và rất bằng lòng mà thấy chàng đến trễ, vì như vậy bà dì đã đi chợ về rồi, đang lui cui đằng sau bếp. Bà điếc lác, không biết được trên này đang có khách. Nàng rất ngại tiếp bạn trai, mặc dầu bà dì cũng dễ tánh.

– Chào ông!

– Chào cô. Thưa cô, ông cụ đã về chưa?

– Dạ chưa.

– Nhưng chắc cô có được tin tức ở dưới ông cụ có đỡ hay không, thưa cô? Và ông cụ nằm nhà thương nào?

Công chỉ vì lịch sự mà hỏi thăm sức khỏe của người vắng mặt, chớ chẳng thiết tha lắm đến ông già mà chàng chưa biết. Chàng ngỡ thiếu nữ sẽ vui vẻ mà được người ta săn sóc đến người thân yêu của nàng, chớ không dè lại thoáng thấy nàng châu mày và không giấu được vẻ khó chịu. Nhưng cô ta khôn khéo hết sức, đổi buồn làm vui ngay và rồi rít cảm ơn để xí xóa câu hỏi rất khó đáp của khách.

Công cũng thông minh, đoán thấy có bí ẩn gì trong gia đình này nên lảng sang chuyện khác:

– Cô đi xe mới, chắc không thích bằng xe cũ mà cô đã quen?

– Dạ, quả đúng như thế. Nhưng rồi nó cũng sẽ quen đi.

– Năm nay cô thi xong, học thêm hay nghỉ?

– Ba em tính để em học thêm. Nhưng em thấy là cần phải đi làm. Vì vậy em sẽ cố gắng để lấy bằng rồi xuống Sài Gòn tìm chỗ làm.

– Tôi không rõ gia đạo của cô ra sao, thật không dám bàn góp, nhưng theo chỗ tôi biết thì rất khó mà tìm được một chỗ làm, và tìm được rồi, cũng khó sống với đồng lương họ trả. Cô nên học để lấy

tú tài là hơn. Nhưng thôi, đó chỉ là ý kiến vật của tôi thôi.

– Ông bảo họ trả bao nhiêu mà khó sống?

Nhan chỉ biết đời học trò của nàng thôi nên hỏi thế.

– Nữ thư ký đánh máy hai ngàn một tháng là cao lắm rồi, bán hàng thì chỉ được một ngàn rưỡi thôi. Nhưng ở Sài Gòn tốn kém chớ đâu phải như ở đây đâu.

Nhan chứng hững, thật là nàng mới nghe biết lần đầu số tiền mà một thiếu nữ học lực cỡ nàng, có thể kiếm được. Hèn chi cha nàng đã nói nhiều đến sinh kế khó khăn và bảo rằng đổi nghề rất khó.

Hy vọng làm kiếm tiền để nuôi cha cho ông ấy giải nghệ vừa tiêu tan sau tiết lộ của người thanh niên này. Nhan ngó mông ra đường mà nghĩ vẫn vợ giây lâu rồi sực nhớ đến khách, nàng hoảng hốt gỡ tội lạnh lạt bằng sự vồn vã:

– Thưa ông, chắc ông không phải là người địa phương?

– Vâng, tôi từ xa đến. Gốc tôi ở Định Tường.

– Định Tường là tỉnh phì nhiêu trù phú, không khô cằn như xứ tôi. Lên đây, ông có nghe cảm giác nóng bức lắm không?

– Không... nghĩa là tỉnh này tương đối hơi khô khan, nhưng vẫn chưa phải là sa mạc. Người ở đây lại rất tốt và bấy nhiêu đó đủ lắm cho tôi rồi.

– Thưa ông, sao gọi là Quan Thuế?
Thuế nào lại không phải là của... quan
tức của nhà nước?

– Quan đây là cửa ải, chứ không phải
ông quan. Quan thuế là thuế đánh vào
hàng hóa đi qua các cửa ải ở biên giới.
Ngày xưa, có lẽ thiên hạ ít buôn lậu và
sở quan thuế chỉ có mỗi một công việc là
bắt rượu đế thôi, nên đồng nghiệp thuở
ấy của tôi mới bị gọi là Tào Cáo như cô
đã cho biết hôm nọ.

Hai người cười xòa với nhau. Tuy
nhiên Nhan không trọn vui vì cứ phải
nhớ lại chức vụ của Công rất nguy hiểm
đối với gia đình nàng.

Một người bạn gái lớn tuổi hơn nàng
đã kể cho nàng nghe những nỗi khổ tâm
của chị ấy cách đây mười năm. Chị ấy tả
tâm trạng của chị ấy hay quá, nhưng chỉ

bây giờ nàng mới thấy được tất cả mọi nhận xét, mọi phân tách của chị ấy là đúng vì nàng đang đồng cảnh với chị ấy.

Số là chị bạn này, hồi còn quân đội Pháp ở đây, có ông cha đi kháng chiến.

Đơn vị Pháp quân trú phòng trong tỉnh không biết điều đó, và thấy chị đẹp, một viên sĩ quan phòng nhì của Pháp hay lân la nhà chị.

Kháng chiến kỳ với phòng nhì, y như buôn lậu kỳ với quan thuế, và mặc dầu tình quen biết giữa chủ và khách có đẹp bao nhiêu, chủ nhà cứ nghe áy náy không yên trong lòng.

Ác một nỗi là vô tình hay hữu ý, vì lòng tốt hay vì xã giao không rõ, Công cứ quanh quẩn mãi trong những câu chuyện làm cho nàng sợ sệt và khó chịu. Chàng đề nghị:

– Hôm nào cô định đi Sài Gòn thăm ông cụ, cô cho tôi hay. Tôi có xe, sẽ đưa cô đi, để nhơn dịp ấy trình diện với ông cụ luôn thể. Quen biết với cô mà không được ông cụ biết đến là không phải lẽ. Xe tôi là xe riêng chớ không phải công xa đâu mà cô ngại.

Nhan lại bối rối vì Công đã, một lần nữa, đưa nàng vào ngõ bí. Không biết làm sao để tránh khỏi những khó chiu ấy, nàng mời người khách dễ mến nhưng đáng sợ này ra vườn để xem con rạch mà hôm nọ y đã ngỏ ý muốn biết. Con rạch chỉ nhỏ bằng bộ ván ba thôi. Khi hai người ra đến nơi, Nhan cười hỏi:

– Ở tỉnh ông chắc mừng lớn hơn con rạch này?

Công biết là Nhan bị mắc cảm nhỏ
nhoi về xứ sở nên vội xóa ngộ nhận của
nàng:

– Quả đúng như vậy. Nhưng cô đừng
tưởng tỉnh tôi oai hơn tỉnh cô. Rạch hay
mương đều do tính chất của nó chứ
không phải do lớn hay nhỏ, mà rạch thì
dầu hẹp bao nhiêu, cũng quan trọng hơn
những cái mương rộng.

– Tánh cách của các dòng nước khác
nhau như thế nào, ông?

– Rạch là một dòng nước chảy thẳng
ra sông. Vì thế mà sông Bến Nghé dưới
Sài Gòn rộng là thế mà chỉ được người
Pháp gọi là rạch thôi – họ gọi đúng theo
nguyên tắc địa lý ấy mà: rạch Bến Nghé
chỉ đổ ra sông Đồng Nai, chứ không hân
hạnh được chảy ngay ra biển như các con
sông xứng danh là sông: Và cũng vì thế

mà con rạch danh tiếng bên Tàu, rạch Hoàng Phố, chỉ được gọi là rạch mặc dầu có nơi nó rộng bằng sông Cửu Long của ta.

Con rạch của cô tuy nhỏ, nhưng xứng danh là rạch thì nó vẫn đáng kể hơn những cái mương rộng của tôi nhiều.

Nhan bỗng nghe tủi thân đến rưng rưng nước mắt. Nàng có học cao, có giàu sang đến đâu, cũng chỉ là con gái một người không lương thiện, và những mối quen biết của nàng sẽ lánh xa nàng, khinh rẻ nàng, kể cả mối quen biết mới này mà nàng rất có cảm tình.

Cái gì cũng được gọi đúng chánh danh của nó chứ không thể xem mặt đặt tên, mương phải cứ là mương, có rộng lớn bao nhiêu cũng mặc, và nàng vẫn cứ là con của một tay buôn lậu chứ không

thể leo lên địa vị con gái nhà lành.

Chủ nhà đã bắt ngang qua rạch một chiếc cầu tre sơn đỏ, trông cảnh mừng tượng như cảnh thôn dã đất Phù Tang. Nhan buồn dầu dầu và quên mất khách, nàng thơ thẩn bước lên cầu, mặt cầu cong hình lưng lừa nên nàng đứng cao hơn người dưới đất khiến Công cảm giác như là nàng vừa xuất hiện thành linh.

Chàng lặng nhìn thiếu nữ đang day lưng lại phía chàng, thưởng thức một thân thể tuyệt mỹ mặc dầu vì tuổi tác nên còn ngập ngừng chưa định hẳn hình thái mà đã khéo tạc như những pho tượng cẩm thạch Hy Lạp rồi.

Công rất mê chụp ảnh và luôn luôn bỏ máy ảnh theo túi khi ra khỏi nhà. Chàng thò tay vào túi quần rút máy ra rồi gọi:

– Cô Nhan, day lại để tôi chụp ảnh

Nhan giật mình, sực nhớ rằng mình đang có khách, nên vội vã xây lại. Nàng mỉm cười để chuộc tội chớ không phải vì thấy ống ảnh đã chĩa ngay nàng mà lấy bộ mặt vui tươi.

Công không thể biết mà cũng không cần biết lý do nào khiến thiếu nữ mỉm cười vì chàng bận ngắm nghía lại để rồi bấm nút.

Xong đâu đấy, chàng nói:

– May quá, ảnh cô sẽ đẹp lắm vì cô vui.

Chỉ bây giờ, khi chụp xong một dáng điệu lý tưởng mà chàng sợ mất trong nháy mắt, Công mới đủ thì giờ nhận thức rằng đó là may mắn cho chàng và cho người có ảnh chụp: Nhan không có

vẻ gì chuẩn bị, không có vẻ gì lấy bộ để cho ảnh đẹp cả. Nàng cũng chẳng có lý do để vui tươi thình lình như vậy nhưng cứ vui tươi được. Thế là may mắn tình cờ hẳn đi rồi.

Nhan đang gương tươi cười để tạ tội đã quay đi nơi khác, thì tươi cười thật sự ra. Từ lâu rồi nàng ao ước được có ảnh chụp nàng đứng trên cầu tre ấy, nhưng bạn hữu của nàng chẳng ai có máy ảnh hết, còn gọi thợ ảnh trên tỉnh xuống vì một bài hình thì to chuyện quá nên nàng đành thôi.

Nhan lo lắng hỏi Công, như trẻ con đã có chút ít kinh nghiệm về những «cái được» quý báu trong đời chúng nó, một chiếc bánh ngọt, một món đồ chơi, phải cầm chắc quà trong tay rồi mới dám tin tặng mình được:

– Ông chắc rằng ảnh này không hỏng chứ?

– Chắc, tôi chụp hình khá thạo. Và máy này đã tốt lại dễ xử dụng, đương giờ này, ánh sáng cũng tốt. Chính tôi cũng thích được chụp một bồi đứng trên cầu, nếu cô vui lòng giúp cho, tôi sẽ chỉ dẫn vài phút là cô chụp được ngay.

– Sao em lại không vui lòng?

Nói xong, Nhan vội vàng xuống cầu và bước lại gần Công. Viên sĩ quan quan thuế trao máy ảnh cho thiếu nữ và nói.

– Ta đứng yên thì nên lấy tốc độ chậm nhứt. Bánh xe giữa canh ánh sáng, còn cái nút ở dưới hết canh quăng cách giữa người chụp và người được chụp. Cô nhắm vào tấm kính nhỏ này cô thấy cây cầu rồi chứ?

– Dạ rõ lắm.

– Được rồi.

Công giao máy luôn cho Nhan rồi leo lên cầu.

Lần đầu tiên sử dụng máy ảnh, Nhan trông giống như một anh tân binh vừa tập xong võ khí và được cho bắn phát súng đầu tiên, hồi hộp lắm và nhắm mắt bấm bừa, trúng hay trật, thật không bảo đảm chút nào.

Và lần đầu tiên, Nhan ngắm người bạn trai mới này. Phải, nàng có thể xem Công là một người bạn được vì họ đã khá thân với nhau rồi, sau mấy lần thăm viếng của Công và nhút là từ nãy đến giờ.

Công đẹp trai, khoẻ mạnh và hiên ngang. Chàng đứng trong một dáng điệu

thường, không làm bộ làm tịch, không kiểu cách để che giấu cái yếu ớt của mình hoặc che giấu sự bối rối trước một thiếu nữ, hai tay xụi xuống chớ không cần trốn vào túi quần.

Dáng đứng ấy là dáng đứng khó khăn nhứt, đứng cho được tự nhiên, hai tay không mắc cỡ, đã là giỏi lắm rồi. Phương chi Công lại có bộ vừa hùng, vừa nhã, không như tạo một chút nào, thì chàng còn hấp dẫn hơn đến đâu.

Bấm máy xong, Nhan lại lo sợ hỏi:

– Ông liệu em thành công hay chẳng?

Công không đáp, xem lại máy rồi hỏi:

– Quãng cách thì tôi đã canh cho cô rồi: cô lấy ánh sáng đúng chỉ còn...

– Chỉ còn gì vậy?

– Chỉ còn... cô thấy hình tôi đứng ngay giữa tấm kiếng nhắm chớ?

– Dạ, ngay ở giữa.

– Không mất đầu, mất vai chớ? Công cười hỏi thêm.

Nhan cũng cười mà rằng:

– Trọn vẹn ở trỏng.

– Như vậy thì được rồi. Để cô thấy rõ lòng thành thật của tôi, tôi sẽ trao cuốn phim cho cô đi rửa ở đâu tùy ý cô. Như vậy cô khỏi lo tôi lạm dụng ảnh của cô.

– Em đâu dám nghĩ quấy thưa ông.

Tuy nói thế, Nhan cũng giật mình mà chợt nghĩ đến điều đó. Ở tỉnh, một cô con gái nhà lành mà có ảnh lọt vào

tay con trai sẽ mang tâm mang tiếng rất phiền, cho dầu ảnh không mang lấy một lời đề tặng nào cả.

Và chính vì thế mà nàng vừa chợt thấy rằng người thanh niên mà nàng tiếp đón quá dè dặt, quả là người đứng đắn đáng tin nhiệm.

Công lại nói:

– Cuộn phim này được hăm mốt bơi cả thủy. Tôi bỏ ba bơi lót ngoài đầu cuộn, vì ba bơi ấy có thể bị ánh sáng xâm phạm, chụp hay hư, và tôi đã chụp rồi ở nhà hai bơi nữa. Nãy giờ ta chụp hai bơi vị chi là bảy bơi được chụp. Còn những mười ba bơi nữa. Nếu đợi chụp hết cuộn thì lâu quá. Cô cho tôi chụp thêm vài bơi cho mau hết được chớ?

– Ông lại còn phải hỏi! Không mấy thuở mà em được chụp hình tại nhà, em xin ông chụp càng nhiều càng hay.

– Tôi muốn chụp một bãi cô ngồi dựa bờ rạch giặt áo, bọt xà bông nổi lên trắng phau phau.

– Được, để em đi chuẩn bị.

Nhan chạy vào nhà để lấy áo, lấy xà bông. Trong nháy mắt, nàng đã trở ra và đi xuống cầu ao.

Đó là một loại cầu đặc biệt rất được thông dụng ở miền Nam nhưng lại không có tên. Danh từ cầu ao là tiếng mượn của miền Bắc để chỉ thứ cầu ván bắt từ trên bờ xuống khỏi mặt nước độ một tấc để ngồi trên ấy giặt giã, rửa ráy.

Công cầm máy chạy lên cầu tre sơn đỏ để qua bên kia rạch, vì cô gái giặt áo

trên cầu ao tức là day mặt qua bờ rạch đối diện.

Bọt xà bông đùn lên, vung cao, trắng buốt như một đồng bông gòn, nổi bật lên cái đen huyền của y phục Nhan và của tấm ván cầu lâu đời, bị nước thấm đã xuống màu.

– Trông cô giống như là cô gái giặt sa ở bến Trữ La.

– Mong ông không phải là Phạm Lãi. Em không thích bị cống Hồ đầu.

– Cống Hồ để cứu nước cô cũng không thích sao?

– Có bốn phận thì phải làm chó ai lại thích. Nếu thích Trịnh Đán đã không chết.

– A, cái vụ Trịnh Đán ấy khả nghi

lắm. Sách Tàu thường nói lão, chớ có ai mà nhớ nhà đến mang bệnh mà chết lận.

Hai người đã trở nên thân, và sau đó, Nhan có chụp thêm cho Công mấy bơi nữa.

Đúng y theo lời hứa, Công vặn nút để cuốn hết cuộn phim vào cái vỏ làm bằng giấy trừ ánh sáng, rồi mở máy lấy gói phim ấy ra trao cho bạn.

– Phải hy sinh năm bơi cuối cùng, nhưng ta khỏi phải đợi, có thể rửa ngay trưa nay. Vả ba bơi chót cũng không chắc xài được thì kể như chỉ lãng phí có hai bơi thôi.

Họ trở vào nhà, vì Nhan đòi đãi bạn nước dừa, người bạn mới mà khi này, chụp chàng khoác nước rạch để rửa mặt, nàng đã buột miệng gọi bằng anh. Công

đã mừng rỡ hết sức, đã xin nàng cứ giữ mãi lối xưng hô ấy, mặc dầu chàng chưa dám gọi lại nàng bằng em.

– Cô đưa rửa ảnh này nội trong ba hôm là họ làm xong. Bôi nào chụp tôi mà được, xin cô cho tôi một tấm mỗi cái hình. Ảnh của cô tôi chưa dám xin vội.

– Nếu không lạm dụng lòng tốt của anh, em mượn anh chiếc máy này trong vài hôm nhé! Em muốn chụp mấy người bạn gái trong khung cảnh quanh nhà.

– Rất vui lòng, nhưng để tôi vô phim mới cái đã.

– Không, em đưa phim họ rửa rồi nhờ họ vô phim mới chớ không dám phiền anh.

– Phiền đâu mà phiền, nhưng thôi tùy cô.

Họ đã trở nên thân! Công không dè mà chàng làm quen thân được với một cô gái đã có dấu hiệu rõ rệt muốn tránh chàng vào buổi đầu gặp gỡ. Chàng thấy chàng đã hết trở trối một thân trên đường đời và nghĩ đến hôn nhơn với Nhan một cách nghiêm trang.

Chàng đã biết Nhan ít nhiều và sẽ biết nàng thêm. Nhan được lắm đó. Nàng dè dặt một cách rất dễ yêu và vui vẻ thân mật trong vòng nét na, thật rất đáng quý.

Chàng đã yêu, chưa nhiều lắm, nhưng đã yêu hẳn rồi, không còn ngờ gì nữa.

Chàng thanh niên hăm tám tuổi ấy mà còn yêu mau như thế, huống hồ gì là cô gái dậy thì mà giấc mơ đầu tiên trong đời là một người con trai như thế... như

thế... mà Công đã đáp đúng lại như là tiếng vang đáp lời gọi.

Hình ảnh người con trai dễ mến này là hình ảnh đầu tay được ghi vào tấm phim sống của lòng nàng, tấm phim gói kín trong giấy tị ánh sáng từ bấy lâu nay, nàng chỉ bấm vào một cái nút thì tiếp vật kính bật trước ống ảnh thu hút hình chàng vào tấm phim trinh bạch ngay và không hóa chất, không ảnh hưởng khách quan nào tẩy xóa nổi hình ảnh đó nữa.

Giấc mơ con gái vừa nổi lên là đúng lúc vị hoàng tử đẹp trai xuống ngựa nghênh mình thi lễ.

Ôi! Giấc mơ thiếu nữ đẹp biết bao, nàng không phải chờ đợi lâu và mộng đến trong mơ sao mà dễ dàng quá. Hạnh phúc chỉ ở trong tầm cánh tay thôi, nàng với tới là nắm lấy nó được rồi.

Nhưng mà...! Nhan ứa nước mắt khi thực tế phũ phàng đánh thức tỉnh phần lý trí nơi nàng vốn bị dòng tình cảm dồi dào và mãnh liệt đè bẹp đi xuống: nàng không thể làm vợ một công chức quan thuế mà không để lụy cho chàng về sau, nếu chàng mù quáng mà cưới nàng đi nữa.

Cuộc vỡ lòng yêu cũng đồng thời là cuộc vỡ lòng đau khổ, và chưa chi cô nữ sinh trong trắng này đã phải nhỏ lệ vì cuộc đời mà cô lầm tưởng là dễ dàng và tốt đẹp lắm.

Chiều thứ năm Công đến thăm bạn với chiếc máy ảnh vừa được vô phim mới. Hôm chúa nhật, khi xin phép ra về, chàng đã len lén nhét máy ảnh vào túi quần, không muốn Nhan tổn tiền phim. Nhan ngỡ bạn không bằng lòng cho mượn máy nên mặc dầu thấy hành

động của Công, vẫn không nói gì.

Nhan chạy ra sân đón bạn để khoe:

– Bức ảnh nào chụp cũng được hết thầy anh à. Ảnh của em đẹp lắm, nhưng ảnh của anh thì hơi kém. Thợ họ bảo tại người chụp lấy ánh sáng nhiều quá.

Nhan cầm sẵn xấp ảnh trong tay và chìa ra cho bạn xem. Công đưa tay đỡ lấy mớ hình ấy, xem ảnh chàng trước vì nó nằm trên hết mà cũng vì muôn biết tác phẩm đầu tay của Nhan ra sao, ảnh nào của chàng mà bị chôn ở dưới cuối xấp chàng cũng moi lên mà xem trước. Chẳng khen:

– Cô mát tay lắm đó! Mới chụp lần đầu mà thành công đến thế này là giỏi lắm rồi. Quả ảnh tôi bị hơi nhiều ánh sáng, nhưng cũng được.

– Ảnh của anh em rửa mỗi bô ba bản. Anh cho em xin một bản nha?

– Tôi chỉ mong được tặng cô mà chưa dám đó thôi.

– Em dán ảnh của anh vào tập an-bum của em.

– A... tập ảnh! Thế cô đã có nhiều ảnh rồi mà tôi quên mất. Cô cho tôi xem tập an-bum ấy được chớ?

– Mời anh vào nhà rồi hẳn hay.

Công theo chủ nhà vào ngồi ở ghế sa lông trong khi nàng chạy vào trong buồng một lát. Nhan trở ra ngay với một tập ảnh bìa gỗ sơn mài, vẽ lảnh nhảnh cầu kỳ. Đó là loại tập ảnh bình dân muốn làm ra vẻ “luyt” một cách ngây ngô hay được người bình dân ta mua làm quà cưới.

Tập ảnh đã gần đầy, chỉ còn có bốn trang ở không.

– Sao cô lại dùng cả hai mặt giấy?
Công hỏi,

Nhan mỉm cười, đáp mà không e
thẹn:

– Em cứ tiếc trang giấy bỏ không.
Nhưng cái tục dùng giấy tập ảnh một
mặt vô lý và vô ích quá!

– Cô nói có lẽ đúng, vì giữa bất kỳ
hai trang nào, cũng có giấy lót thì không
thể bảo là sợ hư ảnh. Nhưng cô lại dán
ảnh vào trang chớ không dùng góc.

Sau thận xét này, Công bật cười:
Nhan chơi ảnh đúng y tác phong của
một nữ sinh ở tỉnh nhỏ, hà tiện từ chút,
hoặc không theo đúng lối chơi. Nhưng
cô gái lại giải thích rất hữu lý:

– Ấy, dùng góc, tụi nó ăn cắp ảnh hết. Dán dính lại như vậy khó gỡ anh à.

Nhan trình ra trang ảnh chót với những ảnh mới nhứt của nàng và của bạn hữu nàng, có lẽ vì nàng ưng ý nhứt mấy bức ảnh đó.

Nhưng Công lại lật lùi các trang của tập ảnh vì cô gái bây giờ, chàng đã biết bằng xương bằng thịt, còn xem ảnh làm gì.

Lội ngược dòng thời gian, Công làm quen với một cô Nhan năm ngoái, một cô Nhan năm kia, còn để tóc thề, rất quê mùa với những ảnh chụp nào cũng cầm một bó hoa, cũng ngoẻo đầu như đã ngửi mùi thơm của chùm bông, với những ảnh chụp nào cũng đứng trước tranh sơn thủy cái lương vẽ nhà lầu, vẽ lầu đài La Mã hay vẽ vườn bông kiêu

Patenôtre. Nhưng không vì sự quê mùa ấy mà người chụp ảnh bớt đẹp.

Công lại làm quen với một cô Nhan sáu năm về trước, tóc hót bom-bê, má phính, trông cứ muốn cắn một cái.

Còn cô Nhan thuở lên bảy, đứng với mẹ cũng dễ thương lắm.

– Hồi đó, hồi em lên bảy, anh đã mười ba rồi.

Công cũng buột miệng mà xưng hô thân mật bằng hai tiếng «anh, em» như Nhan hôm trước. Nói xong chàng sợ hãi nín thình một hồi. Thấy Nhan không phản đối, chàng đâm bạo nói tiếp, tỏ ý tiếc về một điều:

– Trời! Sao hồi đó anh không quen với em!

Nhan cười giòn mà rằng:

– Kể góc bể, người chơn trời, thì chỉ có lớn lên rồi họa may mới gặp nhau trên đường đời thôi. Trẻ con không dám rời mẹ, còn quen xa làm sao được.

– Cỡ như ta đã quen nhau thuở bé, rồi xa nhau, lâu lâu nhớ nhau, chắc buồn lắm em hớ?

– Để em tưởng tượng coi ra sao. Ừ ... chắc buồn lắm.

– Anh cảm giác hình như là đã quen với em lâu rồi, lâu lắm rồi, quen với nhau đâu hồi kiếp trước, nên giờ gặp em, anh không lạ bởi hình bóng của em, anh như còn giữ trong này.

Công vừa nói những lời chót ấy vừa chỉ vào trán chàng. Cô gái ngây thơ này không biết là Công đã bước những bước

đầu trên đường tỏ tình nên cười dòn rồi hỏi:

– Anh tin có kiếp trước?

– Hẳn là phải có. Hai người hoàn toàn xa lạ với nhau không thể làm quen với nhau mau chóng như thế này đâu.

– Nghe anh nói, em cũng đâm tin thuyết luân hồi.

– Có phải ba đây hay không em?

Công vừa nói chuyện vừa xem ảnh vì chàng sợ hãi lời lẽ táo bạo của chàng nên không dám nhìn thẳng Nhan như hôm nay.

Lật tập an-bum tới một trang kia, dán toàn ảnh ông già bà cả, chàng chú ý đến một người đàn ông rất có vẻ gia trưởng lắm, nên hỏi thế rồi ngược lên nhìn bạn.

Chàng ngạc nhiên lắm mà thoáng thấy vẻ kinh sợ, hiện lên mặt Nhan một cách đột ngột liền ngay sau câu hỏi không có gì rắc rối của chàng. Nhưng cô nữ sinh khờ dại này có một bản lĩnh thọ hưởng của một ông cha hảo hớn, nên trấn tĩnh rất lẹ rồi đánh trống lấp:

– Anh vô cuốn phim mới tốn bao nhiêu tiền?

– Giá Sài Gòn thì hăm lăm đồng. Nhưng ở đây họ tính tới bốn chục.

– Còn chiếc máy ảnh này anh mua bao nhiêu?

– Bảy ngàn.

– Trời ơi, nhiều tiền dữ vậy?

– Vì là máy tốt.

Nhan lấy tập ảnh lại trên tay chàng từ bao giờ, chàng không hay. Công nhận thấy rằng cô học trò ngây thơ này chỉ ngây thơ vì còn trẻ tuổi quá và vì chưa sống thôi. Cô ta sẽ oanh liệt vô cùng một khi cô ta sống thật sự, bằng vào tài khéo léo lảng sang chuyện khác của cô ta và tài lấy một món đồ lớn trên tay người khác như chơi thôi, giỏi như một tay làm trò ảo thuật.

– Em lo quá, Nhan cười nói mà tay ôm khư khư tập an-bum vào ngực, chắc em không dám cho tụi nó rớt tới máy này đâu. Rủi tụi nó làm rớt một cái, chắc em phải bán nhà để bồi thường cho anh.

Công bạn lo ra về người gia trưởng mà Nhan không chịu xác nhận. Thường ở tỉnh, ở làng, mà ngay cả trong các gia đình khiêm tốn ở Sài Gòn cũng thế, người ta tay phóng đại các ảnh gia đình

để treo trên vách. Người gia trưởng luôn luôn ngự ở giữa bao nhiêu là ảnh vợ con, khách lạ bước vào nhà nào, trông lên tường thì biết ngay ai là ông chủ.

Nhà này vắng bóng loại ảnh đó. Chi tiết kỳ lạ, bất thường ấy, Công đã chú ý ngay từ lúc mới để chơn vào nhà này, nhưng rồi chàng quên đi, mãi cho đến nay thái độ của Nhan bỗng làm cho sự quan trọng của nó nổi rõ lên.

Tuy nhiên, Công nghĩ đến những điều khác: đó là một ông cha ghẻ, hoặc một ông cha nuôi, sự kiện không tốt đẹp lắm cho một người con gái sắp lấy chồng, nên Nhan phải xấu hổ.

Nghĩ thế, chàng hết thắc mắc ngay vì cái điều đã khiến bạn chàng mặc cảm, thật ra không có gì. Công là một thanh niên không thành kiến. Vì thế mà chàng

vui vẻ lại được như thường và pha trò để đáp lại lo ngại của Nhan:

– Anh đã làm rớt em xuống mương mà có phải bán nhà lần nào đâu. Mà em lại quý báu hơn chiếc máy ảnh này nhiều lắm.

Đôi bạn đã đi đến giai đoạn «tình trong như đã, mặt ngoài còn e».

Công đi thăm bạn một tuần lễ hai lần, không lần nào chàng dám ở lâu, nhưng không tới, chàng chịu không được.

Vẫn đứng đắn, chàng cứ bước lần vào sự thân mật với Nhan. Còn Nhan thì cũng vẫn dè dặt, nhưng cũng cứ đi lần tới chỗ cảm thông với một tâm hồn phong phú.

Trong vòng hai tuần lễ nay, Công rất yêu đời, làm việc chạy vo vo và rất dễ tính với các cộng sự viên.

Sáng hôm ấy, chàng ký một hơi đến hai mươi lăm bức công văn mà nào phải ký tên không mà thôi đâu, còn phải đọc kỹ, còn phải suy nghĩ xem đến phút chót chàng cần phải đổi ý hay không về lối giải quyết bao nhiêu công việc mà chàng đã phác qua chỉ thị cho thư ký thảo ra. Thế mà chàng vẫn vui vẻ không cầu nhàu như dạo trước.

Khi ký đến bức công văn cuối cùng, chàng ngược lên nhìn cô thư ký đang trình công văn đã thảo, đã đánh máy cho chàng cứu xét lại để ký tên. Công mỉm cười và nói đùa:

– Tôi oán cô lắm! Cô đã bắt tôi làm việc nhiều quá.

Được trưởng ty khen gián tiếp như thế – phải, đó là một lời khen, vì khi ông chủ làm việc nhiều thì trước đó các thầy các cô cũng đã làm nhiều mới có công văn cho ông chủ ký – được khen, cô Thúy đã không vui mừng lại châu mày và làm thinh.

Công vui bao nhiêu là Thúy buồn bấy nhiêu. Cô đoán biết Công đã thành công trọn vẹn hay một phần nào với một cô gái nào đó.

Cô đã kín đáo dò hỏi, nhưng chưa biết được ai là tình địch của cô. Nhan ở ngoại ô xa, những lần chàng đi thăm bạn, người ta ngỡ rằng chàng đi dạo mát một vòng nên không ai tò mò theo dõi chàng cả.

Bạn hữu của Nhan thì biết người thanh niên ấy đang cua bạn của họ, nhưng đó là một vụ cua đứng đắn để đi đến hôn nhân, nên họ không chê cười, không đồn đãi ra.

Công vẫn thờ ơ không hay biết tình cảm của Thúy đối với chàng nên ngỡ Thúy phải đứng lâu mệt mỏi nên dỗ dành:

– Đã đến bức chót, cô sắp được phóng thích rồi đấy. Sở dĩ tôi bắt cô phải canh buổi ký tên công văn mỗi ngày, một công việc mà tùy phái làm được là vì ...

Ý chàng muốn giải thích: «Là vì tôi cần một người thạo việc phòng có gì sai, tôi dặn dò, người ấy sẽ hiểu để nói lại với mấy người thảo công văn. Tùy phái thì có hiểu gì đâu mà dặn. Còn không lẽ tôi qui tụ tất cả mấy thầy thảo công văn nơi

buồng này. Vậy phải có mặt một đại diện của các nhơn viên tại đây, mà đại diện ấy phải là cô, vì bức công văn nào cũng đánh máy sai một chữ hoặc một cái dấu, cô ở đây tức là làm một công đôi việc, nghe giùm người khác và nghe chính cho cô.”

Nhưng lời giải thích ấy dài quá, Công lười nói nhiều nên bỏ dở câu của chàng. Thành thử Thúy ngộ nhận, ngỡ chàng muốn tán tỉnh cô ta nhưng còn ngại lời. Có lẽ chàng định nói: “... là vì tôi thích bóng dáng một phụ nữ nơi đây, nó đưa vào buồng giấy của tôi một nốt vui tươi, trẻ trung dịu dàng, giúp cho tôi bớt mệt vì công việc.”

Vì thế mà Thúy mỉm cười, rồi đôi má ửng hồng lên, nàng lấy mớ văn kiện đi và nói:

– Cám ơn ông.

Thúy vừa ra thì người tùy phái bước vào. Hân nói:

– Thưa ông, có người muốn vào đơn xin giấy phép...

– Vào đơn à? Vào đơn thì cứ vào ngoài ấy, chớ sao lại báo với tôi làm gì?

– Dạ họ nài nỉ được ông cứu xét trực tiếp.

– Anh biết chớ, tôi chỉ cứu xét những lời khiếu nại thôi, còn các việc khác, tôi đã ủy nhiệm cho cộng sự viên.

– Nhưng mà... thưa ông Trưởng ty ...

– Nhưng mà làm sao? Công nổi giận quát. Không có nhưng mà gì cả.

Người tùy phái không mịch lòng vì bị mắng oan uổng, và không nản chí, hẳn đứng ì đó mà lải nhải:

– Nhưng mà y là người nheo mắt năm ngoái, đã được ông Trưởng ty tiếp ngay lúc đó mà.

Công nháy dựng lên:

– Vậy à! Người nheo mắt à? Cho hẳn vô ngay đi.

Công có dưới tay một sổ điểm chỉ viên thường. Bọn này rất dở và hay khoác lác nên chúng bị thiên hạ biết mặt cả.

Chàng lại có vài điểm chỉ viên lỗi lạc, chỉ đem tin tối quan trọng đến mà thôi, còn những vụ nhỏ nhỏ thì họ bố thí cho bọn dở kia.

Mấy tay điểm chỉ viên cừ khôi này ít

khi đến đây, trừ những dịp cần đưa tin cấp bách. Thường thì họ gửi thư riêng cho Công. Và Công là người rất kín đáo dè dặt thì cho dầu họ với thăm chàng ngày một, chàng cũng không để tung tích của họ bị tiết lộ đối với nhơn viên của chàng.

Nhơn viên mà có tốt đi nữa, cũng có người vì bép xép mà vô tình làm mất thám cho các tổ chức buôn lậu lớn.

Năm ngoái, điếm chỉ viên này có đến đây một lần và xin vào gặp mặt ông Trưởng ty. Người tùy phái ngăn cản y. Y nheo mắt với va, không biết muốn tỏ cái gì, nhưng viên tùy phái lại ngỡ hăn có của hối lộ cho Trưởng ty và đã thỏa thuận với Trưởng ty rồi về khoản đó; những cái nheo mắt của y dường như nói: «Tôi là bồ với ông xếp của anh mà, ông xếp không có dặn gì hết sao?»

Mà có lẽ y cũng định ra hiệu để nói như thế thật đó. Nhưng bồ đây là cộng sự viên bí mật, còn anh tùy phải thì lại hiểu rằng bồ đây là kẻ mang của đút đến.

Lần ấy y được tiếp ngay sau khi anh tùy phái vào tả hình dáng y. Anh tùy phái này mãi đến giờ vẫn cũng đinh ninh rằng đó là một người đi hồi lộ Trưởng ty.

Tùy phái dẫn kẻ nheo mắt vào rồi đi ra ngay.

Đó là một người đàn ông trạc bầm lăm, có tướng tài xế, mặc bi-da-ma may bằng ú đen, chơn đi sấn đàn.

– Rua xếp.

Y chào rất to người Trưởng ty bằng câu chào thân mật của bọn “anh chị” thời Pháp thuộc.

Công đưa một ngón tay lên miệng ra hiệu bảo hẩn im, rồi đích thân chàng bước ra khóa cửa lại. Xong đâu đấy chàng vẫn đứng nơi cửa đó mà nghe ngóng rất lâu mới trở lại bàn chàng.

– Bộ muốn tui buồn lậu nó mỗ mật sao mà chào to dữ vậy? Rủi ai nghe được lối chào thân mật đó, họ đoán biết sự thật, đồn đãi ra thì nguy cho tánh mạng anh. Mời anh ngồi.

Người điếm chỉ ngồi trên chiếc ghế đặt trước bàn viết của Công, toan nói thì Công đã hỏi:

– Gì đó?

– Dạ có tin chắc là đêm mốt, tổ chức A. H. sẽ cho người tải hàng từ Vũng Chàm qua biên giới để về Trà Võ...

– Hàng gì?

– Dạ thuốc trụ sinh, á phen và thuốc điều Huê Kỳ.

– Bao nhiêu?

– Dạ mười bành.

– Voi chở à?

– Dạ không, bành nhỏ, do bò chở.

– Tại đâu? Hồi mấy giờ?

– Dạ hàng bên Xiêm qua. Họ cũng băng rừng trên lãnh thổ Cao Miên đi qua các vùng Xiêm Rệp, Vũng Thơm, Vũng Chàm rồi tới biên giới ta, song song với đường xe chạy. Vào biên giới của ta xong thì họ giao cho đoàn tải hàng người mình cách đồn kiểm soát trên đường Vũng Chàm bốn cây số. Dạ, chắc xếp dư biết rằng họ tránh đồn kiểm soát nhưng cố ý không tránh xa lắm, vì các nơi xa thì có

các toán lính quan thuế đi rỏn. Nhưng nơi gần đồn thì trống trơn...

– Phải, tôi biết.

– Họ sẽ đến đó vào khoảng một giờ khuya.

Nhận hàng xong, cả hàng lẫn bò chở, bò cho luôn, không tính tiền, đoàn tải hàng người Việt Nam mình mới đưa hàng về một sở cao su kia của Pháp ở vùng Trà Võ. Có sự tòng đảng của nhân viên sở cao su mà họ rất cần vì hàng từ sở cao su ra đường một cách công khai trên xe cam nhông chở mủ của sở, không ai chú ý như là từ trong rừng đi ra trên lưng bò.

– Chúng nó định kế hoạch rất hay.

– Dạ, nhưng nên đón bắt trong rừng vì khi hàng vào sở cao su rồi thì rắc rối

lắm. Ta không được phép vào sờ. Họ đưa hàng ra lúc nào khó biết, có khi chúng nó đợi hàng tháng. Khi ta rình lâu mỗi mòn nản chí, chúng nó xuất hiện bất thành linh và đi vượt được.

– Đúng thử vậy. Nhưng đó là công việc của tôi, anh khỏi phải xía vô.

– Dạ cũng là của tôi nữa chứ. Xếp cổ bắt được, tôi mới được chia tiền thưởng.

– Thôi được, nói tiếp đi.

– Dạ đoàn tải hàng Việt Nam mình do tên Đức Lưu Phương cầm đầu. Hắn đã có hồ sơ ở đây.

– Được rồi, tôi không cần biết chi tiết đó. Chúng nó có võ trang chứ?

– Dạ hình như là ba cây súng trường và một cây tiểu liên.

– Còn gì nữa hết?

– Dạ hết.

– Bấy nhiêu đó cũng đủ lắm rồi. Xem lại coi nè: địa điểm, thời gian, vũ khí, sự quan trọng của hàng.... tốt lắm. Tôi ngợi khen anh đó, nếu tin của anh đúng sự thật.

– Bảo đảm mà xếp.

Công đứng lên mở tủ sắt đặt sau lưng chàng, lấy ra một số tiền trao cho người điếm chỉ mà rằng:

– Đây là một trăm tiền trà nước cho anh, và năm trăm ứng trước một phần nhỏ về tiền thưởng, Nếu quả có á phiện, món hàng cao giá ấy thì số tiền thưởng thật cho anh có lên tới bạc vạn.

– Cám ơn xếp.

- Thôi kín miệng nhé.
- Xếp cứ tin nơi lời cam kết của tôi.
- Và đừng gọi tôi là xếp nữa. Tây về Tây hết rồi anh không hay sao?

Người điếm chỉ cười mà nói:

- Dạ, bị quen miệng quá rồi khó sửa đổi lắm.

Ông Trưởng ty trẻ tuổi của ty quan thuế hàng tỉnh đi mở cửa cho khách ra rồi bước lại cái tủ đựng văn kiện mật để tìm một tập hồ sơ mặc dầu ông đã nói với người điếm chỉ rằng lý lịch của kẻ cầm đầu đoàn tải hàng không đáng kể, ông vẫn tò mò muốn biết rõ hẳn. Cũng có ích phần nào chứ chẳng không, chẳng hạn, nếu hẳn là một tay thiện xạ thì nên biết để mà đề phòng.

Tập hồ sơ về tên Đức Lưu Phương nào đó, được lập ra rất lâu, chàng đổi về tỉnh lỵ này đã thấy có tập ấy rồi, một hôm rồi việc lật xem giấy tờ cũ. Nhưng chàng không có đọc hồ sơ đó, chỉ biết là có vậy thôi.

Hồ sơ về các tay gian manh ở Ty Quan Thuế tỉnh này rất nhiều vì đây là một tỉnh biên giới, nên Công đứng trước tủ lâu lắm.

Đã mấy lần người tùy phái vào buồng giấy của chàng để hỏi gì, và đã mấy lần chàng bảo hẩn để chàng yên.

Rốt cuộc chàng cũng tìm ra được hồ sơ đó.

Hồ sơ chỉ mỏng thôi, gồm năm ba tài liệu và một bức ảnh, tất cả để trong một chiếc cặp bằng giấy bồi màu xanh, giấy cũ quá đã trở vàng.

Bức ảnh cũng đã trở vàng. Không biết vì sao mà ty có được bức ảnh này. Ảnh chụp một bọn bảy người đang quây quần quanh một mâm cỗ đặt ngay trên cỏ, giữa rừng. Có lẽ một đồng bọn của chúng đã phản bội, đem bán bức ảnh này cho ty quan thuế chẳng?

Văn kiện giải thích bức ảnh, không có ký tên người lập ra văn kiện, cũng không có đề ngày đề nơi lập ra.

Tài liệu đánh máy này liệt kê tên họ, lý lịch của từng tên trong bọn một cách khá đầy đủ, nhưng đến tên Đức Lưu Phương thì chỉ thấy vồn vện có mấy hàng sau đây:

“Lãnh tụ, không biết tên họ thật. Đức Lưu Phương chỉ là một bí danh thôi. Không biết chỗ cư trú ngoài xã hội công khai. Cựu Hạ sĩ quan thời Pháp thuộc,

bắn rất tài. Không ác, không hung tợn. nhưng tự vệ quyết liệt.”

Trong ảnh chỉ có bảy người. Công đoán rằng bọn chúng gồm tám người, người thứ tám đứng ngoài để chụp ảnh này. Tám người mà bốn cây súng, tức là hai tên một cây, có lẽ phòng khi một tay súng bị thương hoặc chết trận thì có bạn bên cạnh thay thế ngay. Thật là chu đáo.

Ảnh cỡ 6x9, một người trong ảnh nhỏ quá chừng trông không rõ, Tài liệu có chưa thêm rằng Đức Lưu Phương là tên ngồi giữa, mặc short, đầu không đội nón.

Công kéo học tử bàn viết lấy ra cái lúp thử phóng đại năm mươi lần to hơn vật được xem xét và đặt lúp trên ảnh.

Vừa nhìn qua tấm kính phóng đại ấy, chàng đã kinh ngạc rồi. Ảnh của tên Đức Lưu Phương này sao mà giống ảnh ông cụ của Nhan quá, bức ảnh dán trong tập an-bum mà chàng đã thấy hơn mấy tuần trước.

Công cố nhớ gương mặt người trong ảnh kia và nhìn kỹ ảnh này rồi rùng rờ, mồ hôi nhỏ giọt xuống! Hai người chỉ là một thôi.

Cũng đôi mày rậm đó cũng cái cằm vuông đó, cũng cái môi dưới hơi trề ra như khinh bỉ ai, và toàn thể gương mặt của cả hai bức ảnh đều biểu hiện cho một cá tính ngang tàng, cương quyết, nhiều nghị lực, bên ngoài có vẻ hung ác nhưng chất thiện vẫn bàng bạc khắp nơi trên đó.

Công rụng rời khi mà chàng chắc ý một trăm phần trăm rằng hai người chỉ là một thôi.

Ý nghĩ đầu tiên của chàng đi về Nhan. Trời ơi, một mối tình, một mối tình chỉ mới manh nha có mấy tuần lễ thôi, mối tình đầu của chàng, đẹp không biết bao nhiêu, thơ không biết bao nhiêu.

Mối tình diễm dương và huyền tuyệt ấy bỗng dung tan biến đi trong chốc lát như một chiếc bong bóng xà bông!

Vâng, chính mối tình của chàng đổ vỡ chớ không phải hôn nhơn. Chàng sẽ cứ yêu Nhan nếu chỉ có trắc trở khách quan nào đó thôi, chẳng hạn như đôi bên cha mẹ không bằng lòng họ lấy nhau.

Nhưng ở đây, trắc trở lại nằm chính trong lòng mối tình ấy: Nhan không xứng đáng tình yêu của chàng nữa.

Nàng hết xứng đáng tình yêu của chàng không phải vì nàng là con gái của một tay buôn lậu mà vì nàng đã gian lận trong mối tình này.

Công tin chắc rằng không thể nào mà Nhan không biết hoạt động bí mật và bất lương của cha nàng. Đã biết bí mật ấy, nàng đã quá trèo đèo mà khuyến khích tình cảm của một viên sĩ quan Quan Thuế.

Tình cảm của nàng là thứ tình cảm không biết thủ phận và hành động của nàng là hành động của một nữ điệp viên, không hơn, không kém. Đúng thế, khi mà hai quốc gia đang chiến tranh với nhau, công dân nước nào mà tìm cách lọt vào vòng thân mật với một sĩ quan của một quốc gia địch thủ thì kẻ ấy, dầu muốn, dầu không, nguy hiểm như một tay gián điệp.

Trường hợp của chàng thì khác. Chàng không hay biết gì cả về hoạt động lén lút của tên Đức Lưu Phương, không thể nói là chàng đeo đuổi con gái hấn để lượm tin tức về hấn.

Chỉ có kẻ nào hành động ý thức mới là khả nghi mới là có tội.

Tuy nhiên Công chỉ là người thôi, người với tất cả những mâu thuẫn của con người được nền công dân giáo dục cho biết rõ bốn phận của mình là phải chặt đứt cây cầu liên lạc với bọn lưu manh, nhưng đồng thời không sao một sớm một chiều mà thanh toán được tình yêu đã đặt làm chỗ.

Tập hồ sơ mở ra trước mặt chàng, và Công chỉ cúi gằm mặt xuống đó, nhưng qua bức ảnh những người đàn ông thô bạo đang ngồi giữa một khung cảnh

man rợ, một chiếc cầu tre lại hiên lên, vắt qua một con rạch con với dòng nước uốn quanh ôm sát những gốc dừa ven một khu vườn râm mát. Bóng ai qua cầu, gió sớm thổi bay phấp phới tà áo, nắng mai gội mớ tóc chưa vương bụi đời và soi sáng gương mặt vui tươi đang nhìn vào ống ảnh mà mỉm cười.

Nụ cười kia, không bao giờ chàng sẽ thấy được nữa, hay chỉ thấy trong những lúc hồi tưởng lại cái hiện tại này đây khi nó trở thành một dĩ vãng nặng ngậm ngùi, và chua xót.

Là người của thực tế và của bốn phận, Công thấy mình phải quên Nhan. Muốn quên nàng, chàng phải thù ghét con người dễ mến và dễ thương đó.

Vì thế mà chàng nhắm mắt lại để xóa tất cả mọi hình ảnh tốt đẹp vừa thoáng

qua nơi trí tưởng của chàng.

Mở mắt ra liền ngay tức khắc, Công nhìn thẳng vào tên đầu độc tải hàng. Chàng không thể mẩn tên này được. Hắn đáng khinh đáng ghét và con hắn cũng cùng một quan niệm một tham vọng với hắn.

Cô gái ấy đã ăn gian trong tình yêu. Cô ta đã gài bẫy cho chàng sa hố...

Công xếp mạnh tập hồ sơ lại, tim chàng đau nhói lên, không biết vì quá phần nộ hay quá đau đớn.

Chàng dở ống điện thoại lên toan gọi Tỉnh đoàn Bảo an để xin viện binh, nhưng lại hạ ống xuống, sau mấy giây suy nghĩ.

Không, chiến dịch chàng sẽ mở ra, chỉ được tiết lộ vào phút chót thôi. Vào

phút chót, chàng sẽ báo tin cho các đồn bót biết để tránh bắn lẫn nhau, nhưng chừng ấy không xin viện binh kịp mà chỉ có thể trông cậy vào lực lượng riêng của chàng thôi.

Xem nào! Bên ấy đông tám người và có bốn tay súng, kể cả cây tiểu liên. Bên quan thuế chỉ có sáu, năm nhơn viên và chàng, cũng vẫn bốn tay súng, toàn súng trường, kém hẳn họ cây tiểu liên. Nhưng đánh giàn trận thì cây tiểu liên không hay bao nhiêu. Chính súng trường mới là đáng sợ vì tầm đạn đã đi xa, đi mạnh lại ngay đích hơn.

Bên Quan thuế lại được ưu thế của kẻ bắt chột.

Như vậy lực lượng đôi bên có thể nói là đồng cân với nhau, và chàng phải thắng, phải tự lực mà thắng.

Chận hàng không phải mục đích chánh, mà tiêu diệt một cái khoen của sợi dây xích buôn lậu này mới là chỗ nhắm thật của Công.

Quan Thuế với buôn lậu quốc nội chỉ chơi trò cút bắt với nhau thôi, một bên trốn và một bên tìm. Tìm được kẻ trốn, phạt họ hay cho họ vào tù là xong. Thật là hiền lành không có vấn đề thắng bại.

Nhưng buôn lậu biên giới là cả một khối địch thủ quyết tử. Họ được võ trang mạnh mẽ và tự vệ hản hoi.

Công mở bức họa đồ mà trước khi ra cửa, người điếm chỉ đã trao cho chàng.

Giấy họa đồ nhàu nát vì hấn đã vò lại nhét vào giữa những điều thuốc vắn trong gói thuốc Mê Da trắng loại bình

dân sáu đồng một gói của hần, để phòng có rủi lọt vào tay bọn buôn lậu, chúng nó cũng không tìm được bằng cứ đích xác nào về hành tung của hần.

Nét vẽ thì ngây ngô vụng dại.

Nhưng đại khái bức họa đồ cũng giúp Công biết gần đúng lộ trình của bọn tải hàng.

Chàng nghiên cứu thật kỹ bức họa đồ này và đồng thời dựng lên một kế hoạch phục kích và tấn công, với những thể biến nếu cục diện xoay chiều do trực trặc nào đó.

Xong đâu đó, chàng đứng lên, đi qua đi lại trong buồng giấy, tay nhét túi quần, mặt nhìn gạch.

Phải tìm Nhan để mắng nàng ba tiếng cho đỡ ấm ức trong lòng. Nhan mà

chàng mến, chàng kính, chàng yêu ấy nó đã gian lận với chàng.

Chàng nghĩ thế nhưng thật ra chàng đã gạt gẫm lòng chàng. Từ năm hôm rồi, chàng không có gặp Nhan và nhớ nàng lắm.

Chàng rất thèm thấy mặt người chàng yêu, có thể là thấy lần chót. Năm mươi tám tiếng đồng hồ nữa, có thể chàng sẽ bị chính cha Nhan đưa sang thế giới bên kia, hoặc chính chàng sẽ hạ ông ta giữa trận địa.

Cả hai trường hợp ấy đều không cho phép chàng tái ngộ với Nhan.

Nhưng không, con người của bốn phận luôn luôn ẩn núp cạnh đó để chinh kẻ si tình, vội to tiếng ngăn cản. Không nên tìm Nhan. Cuộc hội kiến này không

thể chỉ là một cuộc vĩnh biệt câm lặng. Chàng sẽ trách móc nàng, sẽ nặng lời với nàng. Mà như thế tức là báo động cho bọn buôn lậu biết để đề phòng.

Biết đâu nàng lại không là một nhân viên của tổ chức ấy. Việc chàng khám phá được bí mật Đức Lưu Phương, nội cái việc ấy cũng đã khiến chúng sanh nghi và sợ hãi, tất chúng phải đổi chương trình.

“Không, anh phải bất động về mặt ấy!”

Năm người tám tiếng đồng hồ sao mà dài như cả thiên thu đối với người đếm từng phút.

Công chờ đợi cái đêm kinh khủng ấy như em bé trông ngóng mẹ đi chợ về. Kinh khủng không phải vì sẽ có đổ máu,

chàng đã khá quen chiến trận rồi, mà kinh khủng vì một viên đạn của chàng có thể chui thẳng vào trán tên Đức Lưu Phương mà chàng không muốn hạ, không nỡ hạ.

Chàng thầm mong một may mắn bất ngờ nào xảy ra, chẳng hạn như bỗng dưng hấn ăn năn hối lỗi, bỏ hàng ngũ ra để đầu hàng. Mà không cần gì hấn phải qui thuận. Hấn cứ cải tà qui chánh một cách êm thấm là đủ rồi.

Và đêm ấy sẽ không có mặt hấn trong đám địch thủ của chàng, không có mặt một cách vĩnh viễn từ đêm đó và về sau này nữa.

Ngoài, sẽ không ai biết rằng thân phụ của ý trung nhơn của chàng đã có một quá khứ nặng nề tội lỗi.

Kẻ khuất mặt và lương tâm chàng thì tha thứ dễ dàng.

Hoặc thành linh Nhan đến thăm chàng để khóc lóc thú nhận nguồn gốc của nàng rồi phủ nhận ông cha không xứng đáng ấy, nàng sẽ cùng chàng đi thật xa, xóa tất cả dấu vết sau lưng họ để cùng hưởng cái hạnh phúc mà chàng xây đắp trong mộng từ suốt tháng nay.

Chàng sẵn lòng bỏ địa vị chức tước để cùng đi xa với một cô Nhan biết hối lỗi và ngay thẳng, mặc dầu cô Nhan ấy là con của ai đi nữa.

Sự rút lui của chàng trên đường tình cảm, không do nguồn cội của Nhan cho lắm mà vì chàng tin rằng Nhan đã im lặng trong ý thức, tức là mặc nhiên đồng lõa với kẻ gian.

“Anh bắt công lắm, mặc dầu anh tên là Công! Kẻ si tình nổi lên phản đối con người của bốn phận. Anh thử đứng vào địa vị của Nhan xem. Nàng không im lặng làm sao được? Con gì lại đi tố cáo cha? Biết đâu nàng lại chẳng đồng ý với thân phụ của nàng và không ngớt khuyên dứt ông ấy. Lại con gì mà đành bỏ cha để đi theo trai? Nàng đã rủi ro ở vào thế bí, tùy anh cân nhắc mà xử sự chớ đừng mong hão những chuyện viễn vông».

A, kẻ si tình mà lại thiết thực đấy! Phải! Đừng mong hão những chuyện viễn vông. Dầu sao, Nhan cũng vẫn là người với những yếu hèn, những mâu thuẫn của con người: nàng không thể phản bội người đã cho nàng máu mủ, đã thương yêu nàng. Nàng biết phân biệt thiện, ác nhưng ràng cũng biết có tình

thương trên đời này nữa, chớ không phải chỉ có bốn phận không mà thôi.

Năm mươi tám tiếng đồng hồ nữa! Súng sẽ nổ rền trời giữa rừng sâu và đoàn một tiếng, có một kẻ kia ngã gục.

Nếu quên được bốn phận, chàng sẽ mong kẻ ấy là chàng, Nhan sẽ đau xót, sẽ ôm hận suốt đời mỗi khi nhớ lại người thanh niên mà nàng đã yêu, bị chính cha nàng hạ sát. Nàng biết sự việc sẽ đưa đến tai họa ấy ngày nào đó, nhưng không có làm gì để ngăn tai họa xảy ra, thế là mối tiếc hận của nàng sẽ không bao giờ nguôi.

Công quyết trả thù, nhưng chỉ thích trả thù bằng cách đó thôi. Giết cha Nhan thì kẻ đau khổ sẽ chính là chàng. Nhan chỉ căm thù thôi mà gây căm thù, không

hại cho Nhan bằng gieo đầu keo cho chàng.

Quả chàng tàn nhẫn. Chàng muốn tàn nhẫn với Nhan. Nhưng trong tàn nhẫn ấy ẩn tàng tất cả tình yêu to lớn của chàng. Không quên được Nhan nữa, chàng muốn cho tình của Nhan đối với chàng còn mãi mãi trong lòng Nhan, một mối tình mới, có đẹp để đến đâu, chỉ giúp nàng quên được người tình cũ thôi, mà không thể xóa niềm tiếc hận, nỗi xót thương.

Năm mươi tám tiếng đồng hồ nữa! Súng sẽ nổ vang rền một góc trời biên giới và đoàn một tiếng, có một kẻ kia té quy xuống.

Hắn bị thương nặng nhưng không chết. Hắn lết được vào các bụi rậm rồi thoát thân! Kinh sợ quá, hắn sẽ giải nghệ

trở về sống đời sống lương thiện và bình thường.

Mặc dầu hai cha con sẽ biết kẻ gây thương tích cho ông gia trưởng nhà Nhan là ai, họ sẽ sẵn lòng quên, vì chàng chỉ làm bốn phận thôi.

Nạn nhân là kẻ nặc danh đối với chàng mà chàng hạ một cách lạnh lùng, không oán ghét.

Năm mươi tám tiếng đồng hồ nữa, mối tình bí ngô của chàng sẽ có lối ra, không lợi cho chàng, nhưng thà là thế còn hơn.

Công kéo học tử, rút từ trong đó ra cây Colt 9 mà vào văn phòng chàng tạm để trong đó cho nhẹ mình.

Vũ khí hộ thân này không phải là khí giới chiến đấu. Chàng dùng nó để tự vệ

tới mức nào đó thôi. Lần nào trước khi thi hành một chiến dịch hơi nguy hiểm, chàng cũng ngắm soi cây súng nhỏ này. Chàng khá tin dị đoan, có cảm giác rằng một ngày nào đó chàng sẽ phải dùng nó để tự đưa mình đi một chuyến hết sức xa, không có đường về, để khỏi lọt vào tay địch thủ.

Vả đạo này trong rừng sâu, an ninh về mặt khác cũng vắng bóng. Chung quanh chàng có đến hai thứ người cần hạ chàng, chớ không riêng gì bọn buôn lậu biên giới đâu.

Chàng ngắm soi cây Colt 9 như để thăm hỏi nó xem có biết trước nạn nhân là ai hay chẳng? Những người thường sử dụng vũ khí thời nào cũng thế, họ cảm thấy rằng vũ khí như có linh hồn, biết báo động, biết xót thương, biết căm hận.

“Gươm linh” là danh từ người xưa hay dùng. Danh từ ấy đã được đổi ra là “súng linh” từ ngày mà người Á Đông thôi múa kiếm.

Thình lình Công nghe kêu oái lên một tiếng ngay cửa. Chàng ngẩng lên thì thấy cô Thúy đã lặng lẽ vào buồng giấy, mà chàng không hay.

Thường thì người giúp việc thân cận của các ông bự có phòng giấy riêng, được phép vào đó mà khỏi gõ cửa, chẳng hạn như tùy phái, thư ký đánh máy vân vân...

Vì thế mà cô thư ký này mới bắt chợt được ông Trưởng ty đang nhìn thẳng vào hòng súng và cô ngỡ ông ta chĩa thẳng hòng súng vào mặt ông để quyền sinh.

Thúy đứng nơi cửa mà chết đĩnh, mặt tái xanh. Công đặt súng xuống bàn, cười và hỏi:

– Cô sợ súng đến thế sao?

Thúy áp úng:

– Dạ không, em ngỡ...

– Cô ngỡ tôi toan bắn cô?

– Dạ, không phải, em ngỡ ông toan...

Công chột hiểu, cười ha hả:

– Cô ngỡ tôi định tự tử?

– Dạ.

– Cô đã dùng tiếng «ngỡ» tức là rồi cô biết ngay rằng cô lầm?

– Dạ.

– Do đâu mà cô biết ngay điều ấy?

– Nếu ông toan tự vận, ông đã nổi giận vì bị quấy rầy, hoặc ông đã lấy cớ để em không kịp báo động.

– Thông minh lắm. Và tại sao cô lại nghĩ ngay rằng tôi toan tự tử. Tôi có thể nhìn súng để giải buồn?

– Tại em thấy ít lúc sau này ông bất thường.

– Tôi bất thường à?

– Dạ.

– Thí dụ?

– Ông hay đâm câu thành linh và không có lý do chánh đáng. Rồi ông vui vẻ quá, dễ dãi quá. Ông lại hay thần thờ, hay lo ra.

– Vậy à?

Công làm thình rất lâu: chàng đang thần thờ, cái vẻ thần thờ mà Thúy vừa nói đến. Một lát sau, sực tỉnh, chàng hỏi:

– Cô vào có việc gì?

– Dạ để nhắc ông chuyển hồ sơ phù động của em qua Hành Chánh để em xin vào công nhựt.

– À, tôi đã chuyển rồi hôm qua. Nè cô Thúy...

– Dạ.

– Giờ tôi mới nhớ rõ lại giọng kêu của cô khi nãy. Nó kinh khủng một cách khác thường.

Nếu tôi mà có toan quyền sinh đi nữa, thì tưởng cũng chẳng có gì đáng cho cô mất vía đến như vậy.

Thúy bối rối, ú ớ rất lâu mới giải thích:

– Em rất sợ cảnh chết chóc! Em là gái, có đâu gan dạ được như nam phái.

– Nhưng tôi đã chết đâu. Cảnh đổ máu cô chưa thấy kia mà.

Nhìn vẻ bối rối của Thúy và nghe lời cắt nghĩa miễn cưỡng của nàng, Công cảm giác như chàng hơi hiểu được cái gì. Chàng chỉ nghe mang máng như thế thôi chớ không dám chắc lắm vì chàng là người khiêm tốn không huênh hoang ra mặt mà cũng chẳng huênh hoang ngầm cả tin rằng mình bảnh lắm, thiếu nữ nào cũng cảm tình với mình.

Tuy nhiên, cảm giác mong manh này cũng xui chàng nhìn kỹ cô gái đang đứng trước mặt chàng và chàng kinh ngạc không biết bao nhiêu mà thấy rằng nàng xinh đẹp lắm, và xinh đẹp hơn Nhan nữa là khác.

Thúy đã thành nhơn, có vẻ đờn bà hơn Nhan, đã qua xong thời kỳ trở mã

nên đẹp lộng lẫy trong khi nhan sắc của cô gái dậy thì kia còn chập chững dò đường.

Thúy lại sành điểm trang hơn Nhan. Hóa trang tuy nhờn tạo không nên thơ bằng vẻ đẹp đơn sơ mộc mạc nhưng lại dễ quyến rũ hơn.

«Lạ quá, Công nghĩ thâm, sao từ thuở giờ mình không chú ý đến Thúy? Thúy tánh tình cũng tốt thì có kém Nhan đâu nếu không hơn, Nhan trước kia kìa, chớ Nhan bây giờ thì ... hừ ... thì...»

– Cô được biệt phái qua đây bao lâu rồi cô Thúy?

– Dạ chín tháng.

– Thật là kỳ dị. Tôi không hay rằng có cô làm việc ở đây.

Công buột miệng mà thú nhận điều đó nó có vẻ bí hiểm đối với người khác. Nhưng Thúy đã nghĩ qua rồi nên hiểu ngay. Nàng vui mừng đến muốn ngọt thở, toan nói một câu nhưng trống ngực của nàng đánh mạnh quá, nàng phải đợi một lát mà giọng vẫn còn như một hỗn hển:

– Dạ vì ông bận việc luôn. Nhưng cũng rất hân hạnh cho em là rốt cuộc ông vẫn biết là có em.

– Cô nói văn hoa lắm! Thật ra tôi biết chớ sao không, nhưng thú thật tôi chỉ mới nhìn thấy cô đây thôi.

– Dầu sao cũng cảm ơn ông.

Thúy có làm việc hăng tư ở Saigon một lúc. Nàng đã quen thấy tác phong của nhiều chủ hãng dưới ấy, đã quen với

tác phong của các chủ hăng trong xi nê nên những lời của Công không làm nàng xúc động bao nhiêu. Một cô gái tỉnh có thể xem đó là những lời tán tỉnh khơi mào.

Đàn ông bây giờ họ biết nịnh và lắm khi chỉ nịnh bầy một câu cho vui vậy thôi chứ không hề có hậu quả gì khác.

Nàng đã đoán đúng vì Công thuộc hạng đờn ông ấy. Chàng thành thật mà gián tiếp ngợi khen kín đáo sắc đẹp của Thúy mà chàng chợt thấy. Nhưng không vì thế mà chàng yêu Thúy hay có ý nghĩ quấy gì về Thúy.

Phải lâu lắm chàng mới quên Nhan được, còn lãng nhãng cho vui cuộc đời là một điều chàng không nghĩ đến, phương chi Thúy là một người dưới tay chàng và chàng rất sợ mang tiếng.

Thúy không xúc động nhưng phải hy vọng sau cuộc đối thoại đó. Tình thế đã tiến được một bước thuận lợi cho nàng là: «Chàng đã nhìn thấy ta rồi! Hiện giờ có thể chàng chưa nghĩ gì cả, nhưng rồi chàng sẽ nghĩ. Bằng hơn là từ thuở giờ chàng như là một kẻ đui mù».

Đến trưa cái ngày mà Công chờ đợi, thấy chàng tập hợp nhơn viên, những nhơn viên hoạt động bên ngoài, với súng ống xe cộ, Thúy đâm lo.

Công rao lên là đi Saigon. Nhưng Thúy đã biết phong tục của Quan thuế, họ giữ bí mật công việc gần như trong quân đội, nên nàng vào buồng giấy của Công, đứng lấp ló nơi cửa.

– Gì đó cô Thúy?

– Dạ ... chiều mai... ông Tỉnh trưởng

mới tiếp các Trưởng ty trong tỉnh, đã có giấy báo trước...

– Ủ, rồi sao?

– Ông nhớ để có mặt.

– Ủ, cảm ơn cô đã làm bốn phen đặc lực.

– Nhưng ông đi.

– Tôi sẽ về tới nội trong buổi sáng mai.

– Nhưng mà...

– Nhưng mà làm sao?

– có súng ống...

– Ủ, có súng ống tôi lại càng về sớm hơn.

– Em nghĩ, nhưn viên đi cũng đủ rồi.

Như lỗi, xin lỗi ông, ông... bị thương thì sao?

– Thì Tỉnh trưởng càng khen tôi chớ sao. Nếu tôi bị thương xoàng, ổng sẽ vuốt ve rờ rẫm vết thương của tôi. Còn như tôi bị thương nặng, vắng mặt, ông sẽ hỏi lý do, người ta sẽ giải thích, ổng sẽ khen ngợi tôi.

Công nói rồi cười xòa. Nhưng chàng nín cười thành lành. Chàng chợt thấy tất cả lo lắng và tuyệt vọng lộ ra nơi mặt Thúy.

Không, một nhơn viên không lo lắng cho an ninh của thượng cấp đến như thế. Cảm giác của chàng ngày hôm kia quả không sai.

Mặc dầu không nghĩ gì về cô thư ký đánh máy này cả, Công cũng cảm động lắm và an ủi:

– Cô đừng lo. Tại cô không quen hoạt động bên ngoài mới ngại đó thôi, chớ chúng tôi đi như đi dạo mát, không hề gặp nguy hiểm.

– Em sợ lắm.

– Tôi hết sức cảm ơn cô. Nhưng để rồi cô xem, ngày mai tôi ăn cơm trưa ở đây như từ hai năm nay.

Thật ra Công cũng hơi sợ. Đã bảo chàng tin dị đoan kia mà. Sự ngăn cản là một điểm chẳng lành đối những kẻ hay tin nhảm. Nhưng chàng cố tươi cười ra vẻ xem trận đánh sắp tới đây như là một trò chơi của trẻ con, một là để trấn tĩnh Thúy, hai là để trấn tĩnh chính cả chàng nữa.

Thúy cứ đứng đó mãi khiến chàng phải bất lịch sự:

– Thôi, cô để tôi yên vài phút để tôi chuẩn bị những chi tiết cuối cùng.

Cúi gằm mặt xuống bàn, Công lại nhướng mắt lên mà nhìn trộm Thúy, chàng thấy hình như Thúy rưng rưng lệ. Để an lòng mình, chàng tự bảo rằng chàng quá chủ quan nên ngỡ Thúy quý trọng chàng lắm chớ thật ra cô ấy chỉ lo lắng có chừng mực thôi.

Thúy lui ra rồi, Công xem lại coi bức họa đồ có thật nằm trong túi áo trong của chàng hay không, đoạn mở hộp tủ rút cây Colt 9 ra thọc vào bao da đeo bên hông trái của chàng.

Xong đâu đấy, chàng ra sân để lên đường cùng với nhân viên của chàng, Từ tỉnh lỵ lên tới đồn biên giới, theo đường Vũng Chàm, chỉ mất hai tiếng đồng hồ là cùng nếu chạy xe thông thả, và kể đến

tình trạng không được tốt lắm của con đường đó. Và bây giờ chỉ mới có bốn giờ. Lẽ ra Công không nên đi sớm như vậy, rất dễ bị thiên hạ thấy chàng ra quân. Biết đâu chúng nó không đặt người rình sự động tĩnh của chàng và biết đâu chúng nó lại không có một lối thông tin mau lẹ đi báo động cho bọn tải hàng để phòng?

Nhưng độ rày xê dịch về đêm không được an ninh lắm.

Vả lên tới đó rồi còn phải báo tin cho các đồn bót hay chớ không thể âm thầm làm việc. Chàng phải còn dư ít lắm là một tiếng đồng hồ nơi đó trước khi trời sụp tối.

Vì thế mà chàng đành không giữ trọn bí mật của kỳ xuất chinh này.

Chỉ có Công là ăn mặc cây-di như

quân nhân, sáu hơn viên khác chỉ mặc âu phục thường, bằng đủ thứ vải đủ thứ màu.

Tuy họ không có súng máy cho oai, nhưng súng trường của họ lại đặc dụng hơn cả tiểu liên nữa. Đó là bốn cây garant bắn tự động, mỗi cây có thể bắn ra một loạt tám phát, bốn cây cùng bắn một lúc thì còn ghê hơn cả trung liên nữa.

Súng garant lại bắn được xa lắm, mạnh lắm và dễ trúng đích hơn tiểu liên và trung liên nữa.

Cả bảy người đều là tay thiện xạ, phần đông là cựu quân nhân, trừ Công ra, nhưng chàng đã được huấn luyện quân sự hần hoi theo cấp cao đẳng.

Nếu cần phải đánh xáp lá cà, họ vẫn đủ bản lĩnh so dao găm với địch thủ, cái

thứ vũ khí âm thầm ấy mà ai cũng có mang theo, kể cả Công nữa.

Xe của họ là loại xe cam nhông mái lá sườn tre, dài nhẵn, thứ xe chở hàng của ta, người trong thành phố sẽ ngỡ là xe vận tải thường. Kẻ khác ở các trường vắng cũng ngỡ như vậy vì phía sau xe được phủ màn bố bịt bùng, phía trước chỉ có một nhân viên lái xe mặc thường phục ngồi mà thôi.

Công bảo họ soát lại vũ khí và y phục rồi ra hiệu cho cả đoàn lên xe.

Thúy đứng trong ty mà nhìn chính Công mở dây gai để buông bức màn bố xám xuống. Tầm bố xổ ra, che mất mặt của chàng, rồi che khuất thân mình chàng, đoạn đôi giày trần của chàng cũng không còn trông thấy nữa.

Xe vụt chạy ra đường, tiến về hướng Tây Bắc.

* * *

Đêm không trăng, nhưng trời sáng sao. Ai đã từng sống ở thôn dã đều biết rằng ánh sáng của tinh tú, xem như là không đáng kể, thật ra đủ tỏ rạng để soi đường cho bộ hành, để giúp họ làm những công việc rất quen tay.

Rừng biên giới Miên – Việt ở vùng này không phải là rừng già, lắm nơi cây cối nhỏ bé và lúa thừa quá như cây chổi, nên đoàn Quan thuế đi không khó khăn bao nhiêu.

Mặc dầu Công đã đưa chỉ thị thật đích xác, đường đi nước bước được chỉ dẫn rành mạch, chàng vẫn đi trước để dẫn đầu.

Họ không ngậm thở như lính trận ngày xưa trong những cuộc đi cướp doanh trại, nhưng cả bảy người đều lặng lẽ bước, chỉ có điều là họ không tránh được đập lên lá chết, lên nhánh mục rơi xuống đất. Nhánh lá khô gãy kêu rảng rắc đánh thức tỉnh những con chim ngủ tối, chúng hoảng hốt đập cánh, kêu nhau, nhưng rồi im trở lại vì thấy không có nguy hiểm gì.

Ở đây, muông thú cũng hiếm hoi. Thỉnh thoảng họ mới nghe một con mang một con mồi nào chạy qua trước mặt họ hay bên cạnh họ, tiếng bước nhẹ nhàng như chơn chúng được bọc gòn, chỉ làm cho lá chết cựa mình là cùng.

Họ lặng lẽ bước. Lâu lâu viên chỉ huy đoàn dừng bước lại thành lính, đứng do dự trước một đám đất trống hay một ngọn đại thọ mà hần thấy không hết với

những gì đã được tên diêm chỉ tả tử tử.

– Thèm một liều thuốc muốn chết đi xếp ơi! Một nhơn viên than nho nhỏ.

– A quên, Công thủ tử, ai có đem hộp diêm và quẹt máy theo?

Cả bọn đều có mang lửa trong người họ. Nghe hỏi như vậy họ mừng rỡ hết sức, ngỡ được hút thuốc cho đỡ ghiền, nên nhao nhao lên khoe đức tánh lo xa của họ.

– Đưa đây xem! – Đưa hộp diêm anh cho tôi mượn. – Đâu quẹt máy của anh đâu?

Công đi qua một vòng thì gián tiếp tịch thu tất cả bảy món đồ chơi nguy hiểm đó. Một ánh lửa lóe lên là kế hoạch của chàng sẽ đổ vỡ và đoàn có thể lâm nguy.

Công đã quên tiên liệu điều này nên khi nghe anh chàng đầu tiên đòi hút thuốc, chàng hoảng lắm.

Cả bọn tiu nghỉu và hối hận đã xin phép để bị tịch thu lửa. Phải họ dè như vậy họ đã đặt chỉ huy trưởng của họ trước một sự việc đã rồi. Có bị quở trách, bị tịch thu gì, cũng đã được rút xong vài khói.

Rồi họ lại tiến lên, theo hướng Tây Nam mà trực chỉ.

Thỉnh thoảng kẻ dẫn đàn lại phải dừng bước nữa, ngược mặt lên trời nhìn qua những tàng lá thưa để tìm sao hẩu minh định lại vị trí và hướng đi của họ.

Mặc đầu sương đêm đã bắt đầu rơi và âm khí của rừng không được khô ráo lắm, mồ hôi của họ đã toát ra đầm đề và

cả đoàn đều khát nước rất cổ hòng.

Họ khởi hành vào lúc vừa khuất mình, tức vào khoảng hơn bảy giờ rưỡi tối và giờ đã mười giờ hơn. Đi suốt ba tiếng đồng hồ trên những nẻo đường không sông sẻ, phải vệt nhánh lá, phải nhảy qua những cây chết ngã trên đường, họ đã thấm mệt.

Tuy khát, họ không được giải lao, Công đã cấm ngặt họ mang nước theo vì uống nước vào sẽ đau xóc hông, không đi được nữa.

Họ tạm giải khát bằng nửa trái chanh gói cất trong túi và lấy ra ngậm cho đỡ khô cổ.

Cả đoàn đang đều bước tiến trong bóng tối thì họ bỗng thấy ánh sáng minh mông trước mặt họ. Ánh sáng này chỉ

tương đối sáng thôi, sánh với bóng tối vây phủ lấy họ suốt ba tiếng đồng hồ qua.

Đó là thứ ánh sáng đêm sao soi lên mặt sông mặt hồ, và quả thật họ ngỡ đang đi đến ven một cái hồ rộng nào giữa rừng.

Trước mặt họ không còn cây cối gì nữa cả. Công đưa tay lên ra hiệu cho họ dừng bước. Bàn tay của chàng nổi bật lên, đen thui, trước thứ ánh sáng mờ đỏ.

Bây giờ đoàn người vốn dẫn hàng một, đã dồn cục lại sau lưng Công.

Cái hồ mà họ tưởng tượng ra này giờ chỉ là một cánh đồng trống minh mông, rộng ước chừng năm mươi mẫu.

Nơi đây, ngày xưa, cỏ lẽ người Sơn cước đã đốt rừng để làm rẫy. Qua mấy mùa lúa, theo thói quen, họ bỏ rẫy này vì

đất đã bột màu mỡ, để đi đốt khu rừng khác.

Từ ấy những nay rẫy lúa bỏ hoang biến thành trắng tranh và đầu mùa khô này, do một rủi ro nào đó không rõ, toàn thể trắng tranh này bị cháy rụi.

Họ đoán như thế về điểm cuối cùng của tình trạng cánh đồng, vì mặt đất ở đây đen thui. Cỏ xanh về đêm cũng không thể nào đen sẫm đến như thế.

Công thì thầm:

– Ta đi vòng qua phía bờ bên kia, mà phải đi dọc theo ven rừng.

– Sao không băng ngang cánh đồng, xếp?

– Đưa đầu cho chúng bắn à? Chúng nó cũng sẽ đến cánh đồng này và cũng

không đại gì mà băng ngang để làm đích cho ta dễ nhắm. Chỉ có rừng rậm mới là từng đảng của họ và ta.

Nhưng chúng nó sẽ bọc cánh đồng này dọc theo ven rừng phía bên kia, nên ta phải qua bên ấy để... đón khách.

Khi đi tới vị trí đã nhắm, Công xem lại đồng hồ dạ quang đeo nơi tay thì thấy đã mười một giờ rưỡi rồi.

Họ lùi xa vào trong vì không thể tiên đoán được bọn tải hàng sẽ đi sát bờ ruộng hay không, không khéo chúng lại đi sau lưng họ thì hỏng cả.

Cuộc bố trí đã được sắp đặt hồi còn ở ty, nửa tiếng đồng hồ trước lúc khởi hành, nên ai nấy đều biết vị trí mà họ phải đứng rình nên không đợi viên chỉ huy dặn dò gì thêm, họ phân tán cả ra.

Muỗi rừng nhiều quá, họ rất khổ sở mà chỉ được xua tay đuổi chúng thôi, chớ không dám đập. Đập một vố vào chính gò má của mình, bắt quá giết được vài con là cùng trong muôn ngàn con đang bay đặc không trung. Nhưng chết một con, mòn một mũi và giết được thì hả giận đỡ khổ phần nào.

Thời gian trôi chậm như rùa bò, ai cũng nghe mỗi một cái nhưng không dám ngồi. Ngồi là ngủ quên mất. Ngồi dựa gốc cây là cái thèm của mọi người bây giờ, họ thèm ngồi như vậy như đang qua truông vào trưa hè, thèm nước dừa. Có lẽ họ thèm ngồi còn hơn thèm thuốc điếu nữa.

Ai có đồng hồ dạ quang, thỉnh thoảng đưa tay lên xem. Đã quá nửa đêm rồi mà theo lời viên chỉ huy của họ thì bọn tải

hàng phải đi qua đây lối mười hai giờ khuya.

Riêng Công, chàng hơi lo lo là bọn chúng đã đi qua rồi. Nếu thế thì mất công toi, uống không biết bao nhiêu. Nhưng chàng không nghe mình có lỗi. Đoàn không thể ra khỏi đồn bót biên giới trước khi trời khuất mình vì như vậy là gián tiếp báo tin cho bọn buôn lậu.

Ra khỏi đồn bót họ đi không kịp thở thì có trễ hội là tại bọn kia đi giỏi quá chớ không phải là chàng tính sai thời dụng biểu.

Công cố nhớ đến một câu chuyện để tự an ủi cảnh bị muỗi đốt lúc này. Đó là câu chuyện con mòng.

Vào đầu mùa mưa: mồm giống mòng ẩn đâu không rõ, bỗng sanh sản vô số kể.

Thú rừng phải đào ngũ rừng xanh, trốn ra những chồi cây gần xóm làng, còn bò vào rừng kéo củi bị chúng cản phải rống lên.

Con mòng to bằng đầu mút dứa, thế mà hằng trăm hằng ngàn con cắn một con vật thì cho đến con voi cũng phải sụm đừng nói chi là bò.

Những tiểu phu, những anh đánh xe bò kéo củi thì có giày, có bao tay, bao cổ, bao má – cổ nhiên là chế tạo thô sơ bằng giẻ rách – còn bò thì không được tự vệ bằng gì cả.

Thành thử mỗi xe bò đi kéo củi đêm, vào mùa đó, phải được hai người đi theo. Họ được võ trang bằng một thứ dao to băng mà không có lưỡi bén. Họ dùng dao ấy để gọt mòng trên da bò, gọt một nhát, nếu biết cách, giết được hằng trăm

con, còn như làm thiếu phương pháp thì ít ra cũng đuổi được mấy trăm con mòng ấy trong mấy phút.

Được cái là mưa xuống chừng chín mười đám là mòng bị tiêu diệt cả cho đến đầu mùa mưa tới.

Dạo này mới đầu tháng tư. Một tháng nữa, chắc phải để bọn buôn lậu tự do, nếu không chế ra được thứ mạt nạ lưới như thợ nuôi ong bên Âu châu. Không thể bắt nhơn viên của chàng chịu lì cho mòng cắn mặt và tai như các lão thợ rừng đã rán chịu.

Mười hai giờ mười lăm... mười hai giờ rưỡi...

Cả đoàn bắt đầu thối chí trừ Công. Chàng quyết phục kích suốt đêm và đã trót cực khổ, cố chịu luôn kéo phải hồi

hận khi được tin về sau rằng chúng qua đây hồi gần sáng.

Một mỗi, buồn ngủ, bị muỗi đốt, giờ họ lại nghe đói và một nỗi thèm mới lại nổi lên, thêm vào ba cái thèm trước là thèm thuốc, thèm nước, thèm nằm. Họ ao ước được húp vài chén cháo gà như ở nhà đi coi hát ra, mặc tình mà đánh chén.

Một giờ khuya ... Công nằm xuống, bươi nhẹ lá khô rồi nghiêng mặt, đặt tai sát xuống mảnh đất con vừa được vạch trần ra. Thuở bé chàng có đi Hương Đạo và học được lối nghe tiếng chơn đi đàng xa ấy của người da đỏ, mà hương đạo sinh thường học tập.

Vừa đặt tai xuống đất là chàng giật nẩy mình, ngẩng lên ngay, toan hành động liền, nhưng chàng hạ tai xuống để

lắng nghe lại cho thật chắc ý.

Cứ theo phỏng định của chàng thì có một đoàn người rất đông đang tiến về đây, còn ở cách xa chàng độ một ngàn bước. “Rất đông” chỉ là cảm giác thôi. Tiếng bước của bò mạnh hơn tiếng bước của người nhiều lắm và bò có tới bốn cặp thì một chục con bò, làm ồn như hàng trăm người.

Bấy giờ Công lồm cồm ngồi dậy rồi đứng lên. Chàng đưa vào miệng hai ngón tay thổi lên một tiếng “hoéc” như tiếng tu hít.

Đó là ám hiệu ra lệnh cho người phục kích chuẩn bị. Sáu người kia đang chán nản có ý muốn «nằm đại xuống để ngủ mẹ nó cho đã cơn mỏi mệt, chớ hơi đầu mà rình ma» chợt nghe hiệu lệnh; giựt mình đánh thót một cái rồi tỉnh hẳn ra.

Họ xem lại coi gốc cây mà sau đó họ núp, có đủ to hay không, đoạn họ quì một chơn. Súng đã được lên đạn từ lúc ra đi, giờ họ mở khóa an toàn.

Bây giờ ai cũng nghe được tiếng xào xạc đàng xa cả. Bò khua lá, tuông nhánh mà đi, không thể ra lệnh cho chúng im lặng tiến như người.

Không khí im phăng phắc, thế mà nghe như gió thổi rì rào trong tàn cây. Lại nghe như là một đám mưa đang chạy lên đầu rừng, từ đàng ấy lại đây.

Bỗng tiếng rì rào im bật. Chúng đã tới trước cánh đồng và có lẽ dừng lại để nghe ngóng.

Mặc dầu đây không phải là chuyến xuất chinh lần đầu của họ, cả bảy người, kể cả viên chỉ huy đều hồi hộp. Gặp địch

thình lình, thích lắm, có thể chết ngay hay hạ chúng ngay, và thần kinh khỏi bị căng thẳng một cách khó chịu trong nhiều phút như thế này.

Nhưng lạ, sao chúng im lâu quá! Có suy nghĩ để quyết định cái nẻo phải theo, cũng mất mười phút là cùng. Đó là một hạng người định việc một cách chớp nhoáng, cho đến đổi mạng người kia mà chúng chỉ quyết định trong nháy mắt thôi. Chúng lại không có thói quen nghĩ ngợi dọc một con đường tương đối ngắn như đường tải hàng đêm nay.

Khó chịu quá! Từ khi tới nơi, họ đợi mấy tiếng đồng hồ liên tiếp mà không nóng lòng bằng mười lăm phút này.

Hai mươi phút đã qua rồi ... Công đâm lo, tự hỏi phải chăng là họ đổi hành trình?

Bỗng cả bọn đều nín thở. Đoàn tải hàng đã tiến tới trước mặt họ rồi. Chúng đi theo một nẻo thật bất ngờ, đi ngoài đồng trống nhưng sát mé rừng. Vì thế mà bò không khua lá nên họ không hay, ngỡ chúng còn ở đằng đầu cánh đồng.

Bọn này quả là những tay chuyên nghiệp. Đi như vậy mau hơn là đi trong rừng. Bên kia cánh đồng có ai rình nhìn qua không thể thấy, chúng chỉ sơ hở chỗ này là bọn phục kích có thể rình bên này cánh đồng.

Công đã dặn dò từng ly từng tí. Phải hạ bò trước vì bò là những cái đích lớn, bắn là phải trúng chắc một trăm phần trăm.

Bò ngã, bọn buôn lậu bắt buộc phải chiến đấu chớ không thể tẩu thoát vì hàng hóa còn quý hơn là mạng sống của

chúng nữa; bảo vệ hàng hóa hay là chết, đó là châm ngôn của bọn tải hàng, cái khoen quan trọng nhứt trong một sợi dây xích buôn lậu.

Hạ bò trước tức là báo động cho địch biết để ẩn núp và phản công, bên quan thuế không còn hưởng được ưu thế của sự đánh bất thần. Nhưng bù lại, họ được cây cối bảo vệ còn bên buôn lậu thì phải ở chỗ lộ thiên mà đánh trận.

Sự bù đắp này chỉ có được một cách bất ngờ, trong trường hợp độc nhứt này thôi nhờ bọn buôn lậu chọn đi ngoài đồng trống.

Nếu không, bên quan thuế phải chịu thất thế. Nhưng Công đã cân nhắc kỹ như một nhà chiến lược nhà nghề. Thất thế nhưng được việc. Hạ người trước vẫn không thể hạ hết trong loạt súng đầu

mà bò sẽ hoảng sợ chạy mất cả. Như thế, mất hàng hóa, tang vật, lại không tiêu diệt được trồn ổ.

Đoàn phục kích hồi hộp vì thế: Họ phải hành động một cách «lạy ông tôi ở bụi này», bọn buôn lậu sẽ kịp núp và bắn trả họ một cách hữu hiệu vì chúng sẽ nhìn lửa súng trong đêm tối mà biết họ núp ở đâu.

Họ phục kích thành một hàng dài, và đoàn tải hàng cũng tiến tới thành hàng dài. Một con bò đã lọt vào vòng. Họ chưa nhúc nhích. Hai con bò lọt vào vòng, ba con bò lọt vào vòng...

Chúng nó nổi bật lên nền sáng mờ của cánh đồng như những cái hình cắt bằng giấy đen dán lên mặt một chiếc đèn kéo quân mà trong đó cây nến đã cháy lụn chỉ còn lập lòe một đốm lửa.

Bốn con bò đã lọt vào vòng... Năm con bò...

Bọn tải hàng mỗi đứa dẫn một con vật mang bánh hàng hóa lớn trên lưng.

Sáu con bò... Bảy con bò...

Đoàng!... Công bắn ra phát súng lệnh và bốn cây garant tức thì nhả đạn. Không có con bò nào thoát cả vì đích gần và to quá.

Cuộc tự vệ của bọn tải hàng thật chớp nhoáng, khiến bọn này suýt ắn núp không muốn kịp. Cây tiểu liên của chúng, nhờ bắn gần nên có hiệu lực thật đáng sợ chứ không như họ tiên liệu. Có lẽ chúng núp sau những xác bò vừa ngã chớ ngoài ấy không có mô đất, gốc cây nào cả.

Bên Quan thuế không còn thấy gì được hết vì khi bò ngã xuống đất rồi thì

người cũng nằm liên theo, địch đã thấp xuống và lặn trong màu đen của cỏ cháy.

Hai bên chỉ xem lửa mà bắn nhau thôi. Trong đêm tối, có những con đom đóm thật to và bay nhanh qua, đưa thoi trên không trung.

Tuy nhiên bên Quan Thuế thiện chiến hơn rõ rệt vì họ bắn rất ít. Kẻ nào bắn nhiều trong trường hợp không thấy địch là là kẻ đó bắn bừa bãi, đã dễ bị lộ tung tích lại hao đạn, không thể cầm cự lâu được.

Đạn bay vèo vèo và bên kia có tiếng chửi thề rùm trời.

Mười phút đã qua mà không hỏa lực của bên nào giảm hết, chứng tỏ rằng chưa có ai bị thương. Đành rằng cả đôi bên đều có đem theo người trừ bị để

thay thế kẻ nào ngã gục, nhưng nếu có sự thay thế như vậy, hỏa lực đã kém đi trong mấy mươi giây.

Bỗng cây tiểu liên nín tiếng. Bên kia lại chửi thề inh ỏi. Có lẽ súng kẹt đạn. Quả thế, cây súng máy ấy nín luôn và chỉ được thay bằng tiếng chữa thôi.

Hình như ba tay súng trường giục mình. Nãy giờ chúng ỷ lại vào cây tiểu liên nên bắn như mưa rào. Giờ thấy cần tiết kiệm đạn, chúng hạ hỏa lực xuống.

Bọn này chắc không được huấn luyện quân sự nên chỉ biết bắn – có thể bắn rất tài – mà không biết cách rút, nhứt là khi chiến trường là nơi trần.

Chúng cứ nằm đó mà bắn cầm chừng, cốt ngăn địch tiến tới. Có lẽ đây là lần đầu tiên mà chúng bị bắt chột ngoài

đồng trống giữa rừng, khi sau lưng và trước mặt đều có cây cối che chở, dầu cho có dốt đánh giặc, chúng cũng rút được tương đối dễ dàng.

Bây giờ Công điều động các tay súng của chàng để họ mở rộng mặt trận, kéo dài hàng ngũ ra, đoạn phân ra làm ba cánh, hăm dọa bao trùm bọn buôn lậu.

Nếu chúng nó sợ bao vây, rút lui có phương pháp cũng lâm nguy vì hễ càng lui tức là càng ra ngoài trống; rút lui sai phép còn dễ chết hơn.

Bằng như chúng quyết tử vì không thể lui được, thì cánh tả và cánh hữu cũng tiêu diệt được chúng vì đạn của họ không bị chướng ngại bờ ngăn cản, tức là địch bị đánh ngang hai hông.

Sự việc xảy ra theo dự đoán thứ nhì.

Bọn buôn lậu quyết tử có lẽ vì không biết phép rút, không dám rút.

Súng lại nổ như mưa rào khi chúng bị cánh tả và cánh hữu của Quan Thuế tấn công bên hông. Cây tiểu liên kẹt nãy giờ lại lên tiếng trở lại được.

Thình lình một súng trường bên buôn lậu im hơi.

– Rồi một mạng, Công lâm bầm.

Mạng ấy được thay thế sau đó một phút đồng hồ. Và đồng thời bên Quan thuế cũng có một nhân viên bị thương.

Kẻ bị thương thuộc cánh hữu trong đó có Công. Chính chàng thay cho người này. Không muốn cho ai thọ nạn thêm nữa cả, chàng hô to lệnh ngưng chiến.

Chiến thuật của chàng bây giờ là chọc cho chúng nó bắn cho hết đạn, đợi sáng ra, bắt sống cả lũ. Khi mà địch không rút được thì áp dụng chiến thuật ấy rất lợi sinh mạng của chiến đấu viên.

Nhưng có lẽ hai cánh kia không nghe được lệnh chàng nên họ tiếp tục vừa bắn vừa tiến, nhứt là khi cây tiểu liên của bên kia lại kẹt.

Quan thuế lại bị thương một người nữa trong cánh trung ương do viên đạn cuối cùng của cây tiểu liên ấy.

Rồi bên buôn lậu, một tên ngã, và được thay thế tức khắc.

Cánh tả của quân chàng bắn như đốt pháo tết, có một lần họ bắn liên thỉnh tám phát đạn một lượt vì súng garant là loại súng bắn tự động.

Bên buôn lậu lại mất một cây súng trường mà không có người thay.

Công đoán rằng chúng nó bị thương đến sáu tên, nếu không, phải có ba cây súng nổ.

Độ năm phút sau một cây súng nữa nín tiếng.

Thình lình súng nổ rền trời giữa cánh đồng trống, đạn bay vèo vèo bên tai họ và cả bọn phải vội nằm rạp xuống sát đất.

Phản ứng kỳ lạ của cả đôi bên trong trận này là họ đều im bật. Không bên nào biết được đó là súng của bạn hay súng của thù, nên họ thấy bất động là hơn.

Cứ bằng vào các đóm lửa, Công đoán bọn ấy đông trên hai mươi tay súng.

“Lạ quá, chàng nghĩ, đồn bót không thể bắn mù quáng như vậy trong khi chưa biết vị trí của thù và của bạn. Không thể nào họ lại tiếp viện một cách dốt nát như thế. Vả lại mình có xin tiếp viện bao giờ đâu.

Còn nghi là viện binh của bọn buôn lậu thì càng vô lý hơn. Bọn này tự lực tự vệ, không bao giờ có viện binh cả”.

Thấy rõ ràng là bên kia cố ý bắn bừa vì chúng đoán biết thù hay bạn gì, phản ứng cũng như nhau là im tiếng súng bởi chưa biết ai bắn.

Phải thành thạo chiến trận lắm mới đoán được như vậy. Chúng bắn bừa để chọc cái phản ứng im lặng toàn thể nơi đây cốt xáp lại gần chỗ này.

Chùng xáp lại gần xong rồi, chúng mới hành động thật và bên này cả hai địch thủ mới biết chúng là ai.

Công đoán quả không sai. Lũ này đứng xổng lưng mà bắn vì các lần lửa cao lắm. Vừa bắn chúng vừa chạy tới rất lẹ, xem như là vào chỗ không người.

Lúc chúng chỉ còn cách đây độ hai trăm thước thì sau một khẩu hiệu hô to lên, chúng thôi bắn và nằm rạp xuống cả.

Thật là tài tình. Chúng có thể cứ tiến tới như thế mà khỏi phải bắn một viên đạn nào.

Người ta lo bắn nhau, cỡ có thấy chúng đi nữa, cũng không hề tấn công chúng. Nhưng chúng làm như vậy là cốt để cứu cái bên lâm nguy mà chúng biết

là bên bạn, vì trong khi chúng tiến thì bên tấn công phải ngưng bắn, và như thế bên lâm nguy không bị tiêu diệt.

Điều này, Công mới chợt nghĩ ra và tức thì chàng biết ngay đó là thù.

Kẻ thù lại tự xưng là kẻ thù bằng lời kêu gọi to sau đây:

– Chú Tám đừng lo, có tôi cứu đây. Ráng mà núp một hồi là tôi thanh toán hết.

Tức thì súng bên ấy lại nổ. Hàng trăm con đôm đốm to tủa ra từ bóng đêm.

– Rút!

Công vừa quát lệnh triệt thoái, vừa bắn trả cho bạn đồng đội của chàng lui.

Cả ba cánh rút vào rừng rất chậm chạp nhưng đúng phương pháp lắm; một

cánh bắn hai cánh rút, cứ thay phiên như vậy, ba cánh đều rút được cả mà không bị địch tràn tới tàn sát.

Công tuyệt vọng quá. Đây là một hột cát rơi vào bộ máy đồng hồ của chàng, làm sai cả kế hoạch của chàng đi.

Sự can thiệp bất ngờ của một đệ tam nhân hoàn toàn chưa biết ai, làm chàng ngạc nhiên hơn là tức giận.

Thắng lợi đang nắm chắc trong tay, bỗng nhiên vượt đi vào phút chót do một sự tiếp cứu không hề dự phòng trước được.

Bốn tay súng không địch nổi với hai mươi tay, chàng đành phải cho quân mình triệt thoái. Quân tiếp viện cho bọn buôn lậu ý chừng không định ăn thua với Quan thuế nên chỉ mặc dầu hơn binh

một cách có thể đè bẹp công quyền, họ chỉ làm áp lực cho Quan thuế rút lui chứ không xung phong, cũng chẳng truy nã.

Tuy nhiên họ tiếp tục bắn không ngớt và Công đoán biết mục đích của hỏa lực đó: nó che chở cho sự dọn dẹp chiến trường.

Độ mười lăm phút sau, đoàn quân ma này vừa bắn vừa đi lùi trở lại đầu cánh đồng, nơi mà bọn buôn lậu đã xuất phát.

Thế là ít ra cả đoàn tải hàng, từ người sống đến xác chết đều thoát được do ngã đó, nếu hàng hóa bị bỏ lại đi nữa.

Bây giờ đã ba giờ sáng rồi. Công tập hợp binh sĩ để kiểm điểm quân số và săn sóc thương binh! May quá, hai người bị thương xoàng khi này không lưu huyết

nhiều lắm. Chính họ đã tự lết đi được lúc cả đoàn rút lui vào rừng.

Khi xong đầu đó, cả đoàn Quan thuế nghe gà rừng gáy chập đầu.

– Giờ làm sao Trung úy? Một nhơn viên hỏi thăm.

– Đợi sáng chớ còn làm sao.

– Uống quá!

– Thật là lạ. Thắng bại là sự thường và chính tôi đã bại nhiều trận rồi, nhưng chưa bao giờ gặp một cuộc can thiệp bất ngờ như thế này.

– Xếp của tụi nó tên là chú Tám.

– Ủ nhưng biết tên hănn, không giúp ta được gì.

– Không rõ hănn chết hay sống?

– Có lẽ hấn sử dụng cây tiểu liên. Tiểu liên bị kẹt hai lần, nhưng không hề giảm hỏa lực rồi lại được thay thế. Ít ra, hấn không bị thương trong lúc bắn.

– Nếu Trung úy cho lệnh xung phong, ta đã toàn thắng trước khi bọn kia đến.

– Ủ, nhưng ai ngờ. Đã chắc thắng, còn xung phong làm chi cho hao binh. Ai ở vào địa vị tôi cũng đều hành động y như tôi.

Họ làm thỉnh và chờ đợi. Súng bên kia đã thôi nổ từ lâu, Công đoán họ đã đi xa lắm rồi.

– Xếp ơi, không biết hàng hóa còn hay không.

– Có lẽ chỉ còn xác bò thôi. Chúng nó đâu có hết hoảng mà phải bỏ cả.

Gà rừng đã gáy chập nhì. Cái phần sinh vật thức đêm của rừng rú bắt đầu im hơi và cái phần dậy một lượt với mặt trời lại khởi sự đánh tiếng dàu dàu.

Đầu rừng đằng hướng Đông đã rưng sáng, Chân trời nơi đó ửng hồng lần lần. Mặt trời sắp lộ diện để thân nhiên soi sáng như đã làm từ bao nhiêu muôn năm rồi, soi sáng chiến địa đầm máu mà mấy tiếng đồng hồ trước đây, cái chết bay kẻ sát tai mỗi người trong cả đôi bên.

Công ra hiệu cho đoàn Quan thuế bất động nhưng chính chàng lại cầm cây Colt 9 đi thị sát chiến trường.

Ngoài kia, ánh sáng đã đủ tỏ để cho chàng thấy rằng chiến trường đã trống người. Chàng hô lệnh cho đoàn chàng tiến tới.

Khi họ đổ ra cánh đồng thì họ thấy mười xác bò nằm ngổn ngang trên cỏ cháy, những bành hàng hóa trên lưng bò đã bay theo bọn người rút lui trong đêm.

Nhiều con bò bị trúng gần hai mươi viên đạn, nát cả bụng. Máu bò và máu người đã đông đặc trên mặt đất đen.

Họ nhìn cảnh tượng ấy mà tưởng tượng xa vời hơn, hình dung ra những xác người mà bọn can thiệp đã mang đi, riêng Công, chàng nghĩ đến cái «chú Tám» có đôi mày rậm và cái cằm vuông.

Thế là chàng không bị hạ. Chú ta có thể bị thương nhưng được cứu thoát với cả hàng hóa nên chắc sẽ không nản chí ra hàng như chàng mong ước hão.

Mặt trời chưa nhô lên khỏi đầu rừng đằng hướng đông, nhưng đã đủ sáng

để họ có thể lên đường mà không sợ sự phản trắc nào nữa cả.

Vì thế mà Công nhét súng vào bao rồi ra lệnh phản hồi.

* * *

Giữa trận mưa đạn cuối cùng khi đêm, một tiếng gọi nho nhỏ:

– Chú Tám! Chú ở đâu?

Tám Huỳnh rên hừ hừ, vừa rên vừa hỏi:

– Ai đó?

– Thạch Poul đây chú Tám à!

– À, Poul, cảm ơn lắm. Nhưng sao lại biết tôi lâm nạn?

– Sẽ giải rõ về sau. Chú bị thương có nặng lắm không?

– Ở vai. Đau lắm.

– Ta nên đi ngay, rồi sẽ hay.

Bấy giờ Thạch Poul đã mò kiếm được tám Huỳnh trong khi quân của hắn bắn. Hắn quì xuống rút khăn mu xoa ra để băng vết thương của Tám Huỳnh cho máu bớt chảy và hỏi:

– Chú đi được không?

– Tôi mệt lắm, chắc vì máu ra nhiều.

– Được, để tôi công chú.

Nói rồi hắn ra lệnh cho sáu tay súng tiếp tục bắn che chở cả bọn, còn bao nhiêu người thì tìm các tên bị thương mang đi và mang hết cả hàng hóa theo.

Nằm sấp trên lưng của Thạch Poul, Tám Huỳnh không mừng rỡ được cứu thoát, chính vì chân tướng của ân nhân của chú.

Thạch Poul là một người Cao Miên lai Triều Châu, mẹ Thổ cha Khách, nhưng lớn lên lấy họ mẹ.

Y sanh đẻ tại làng Phú Tâm, quận Đại Ngãi, tỉnh Vĩnh Bình. Năm y hai mươi tuổi, tức cách đây mười năm, y xin vào làm bạc-ti-dăng cho đoàn quân viễn chinh của Pháp chớ không theo nghiệp làm rẫy của người cha Triều Châu vừa chết, vì rất lười lại thích tiêu pha, ăn nhậu.

Làm bạc-ti-dăng đã thỏa được tánh hung tợn khát máu của y, lại cho y nhiều dịp cướp giết của dân lành để có tiền xài phí.

Hai năm sau đó, quân đội Pháp triệt thoái toàn diện và giải ngũ tại chỗ tất cả lực lượng bổ túc của họ, vì thế mà Thạch Poul được trả tự do trong tỉnh Tây Ninh là nơi y phục vụ.

Thay vì về xứ, y ăn cắp súng ống và lựu đạn để đi ăn cướp. Ban đầu y đánh cướp quanh các quận, các làng trù mật trong tỉnh, nhưng mấy tháng sau, khi trật tự được văn hồi một cách hoàn toàn, y rút vào rừng làm cướp biên giới. Trên bước đường rày đây mai đó chốn biên thù, hai người đã có dịp gặp nhau vài lần.

Bọn này, tuy là hoạt động khác nhau, vẫn xem nhau là bổ bịch, thường có sự hỗ tương giữa họ. Tuy nhiên đây là lần đầu mà hai bọn này có dịp giúp nhau và chịu ơn nhau.

Khi trời sáng hẳn thì họ đã được gần hai cây số rừng dày che chở.

Tám Huỳnh kiểm điểm lại người và vật thì mới hay đoàn của chú hao hết ba mạng tử thương và hai mạng bị thương nặng, chưa kể chú.

Thạch Poul hô lính dừng chơn rồi bàn với Tám Huỳnh:

– Nên chôn mấy người xấu số cho đỡ gánh nặng, phải không chú Tám?

Tám Huỳnh rưng rưng nước mắt và nói:

– Chớ biết sao bây giờ. Nhưng xin em ra lệnh cho tụi nó làm dấu cho rõ ràng để ngày sau anh dễ tìm kiếm.

– Cố nhiên.

Bấy giờ máu vai của Tám Huỳnh đã thôi chảy, hai tên bị thương kia cũng không ra máu nữa, mặc dầu họ chỉ được săn sóc một cách thô sơ thôi. Đó là may mắn thường gặp của bọn giang hồ mã thượng.

Tuy nhiên một tên Cao Miên đề nghị vào rừng hái lá để dấp vết thương cho họ. Hẳn khoe:

– Thuộc hay lẹm! Ba bữa thì khỏi liền. [Thuốc hay lắm, ba bữa thì khỏi liền.]

Bấy giờ Tám Huỳnh mới đủ thì giờ nhìn kỹ lại kẻ mà mấy năm chú mới gặp một lần, mặc dầu tiếng tăm hắn đã lừng lẫy trong chốn Lương Sơn Bạc này.

Thạch Poul cao lớn dềnh dàng, nước da đen và nét mặt giống người Miên hơn

là người Trung Hoa với vẻ hung tợn man rợ của giống người bán khai chỉ mới văn minh chừng bốn năm trăm năm nay đây thôi.

Hắn thọc hai tay vào túi quần, đứng nhìn đồng hàng hóa bằng đôi mắt thèm thuồng. Tám Huỳnh đã lo lắng từ lúc được cứu nguy, mặc dầu chú chỉ mới thấy đôi mắt này thôi.

Đành rằng Thạch Poul giải vây cho chú vì cái nghĩa hổ tương của bọn cường san – vâng giữa bọn này với nhau vẫn có một thứ luân lý, đạo đức riêng của chúng – nhưng khi thấy lợi, không thể hẵn không động lòng tham.

Nếu hẵn đòi trả công thì rắc rối quá!

Bọn cướp đông non ba mươi tên mà hết hai mươi tên là người Miên. Tám

Huỳnh cũng biết tiếng Miên rất rành và nghe giọng chú rõ ràng chúng là người Miên ở bên kia biên giới, giọng nói khác người Miên thổ sinh trên đất nước Việt.

Bọn này đã thạo nghề ăn cướp lục lâm lắm rồi, nên chi Thạch Poul không có ra lệnh gì hết mà chỉ có sáu tên lo đào huyệt mà bằng đại đao, còn bao nhiêu chia ra mà giàn thành thế thủ để phòng chống trả một cuộc tấn công bất thần của những đoàn quân tuần tiểu biên giới.

Thạch Poul nhìn hàng hóa một hơi rồi bước tới gần Tám Huỳnh đang được đặt nằm trên lá ú, quì xuống và hỏi:

- Đã đỡ chưa?
- Đỡ nhưng khát nước muốn chết.
- Tại ra máu nhiều.

– Sao em lại biết anh lâm nạn mà cứu?

– Tôi biết tin chú nhận hàng tải về Trà Võ.

– Thạo tin lắm. Tám Huỳnh khen.

Thạch Poul cười hể hể:

– Vì nghề nghiệp mà. Ở đây, một con thỏ chết tôi cũng phải biết.

– Cám ơn em lắm, không biết đến bao giờ anh mới trả được đại ân này.

Tám Huỳnh gọi hấn bằng em ngọt xớt, và chỉ dám xưng anh với hấn thôi. Chú ta nói thế để ngấm tỏ rằng: «Mầy nên biết bao sẽ đáp ơn bằng cách khác, chớ mầy không được rớ tới hàng hóa này đâu nhé. Mầy mà gây sự với bọn buôn lậu – ừ, sau lưng tao, còn nhiều người

nữa – thì sẽ khổ cho mấy bằng 10 cái nạn bị quan quân truy nã».

– Gì trong này? Thạch Poul hỏi.

– Á phiền với lại thuốc nhuộm Đức quốc. Ban đầu họ nói có thuốc trụ sinh nhưng đến phút chót thì không có.

– Uống quá, nếu có, tôi xin vài ống phòng hờ những lúc tôi và binh sĩ tôi bị vết thương làm độc.

Tám Huỳnh bây giờ mới thật an lòng. Thạch Poul dùng tiếng “xin” nghĩa là hẳn không có, hay đã bỏ ý định đòi chia phần.

Bấy giờ tên đàn Thổ đi hái thuốc đã về đến nơi. Hẳn đã nhai nát cả mớ lá cây hái được nên không còn biết đó là lá gì. Thạch Poul nói:

– Tôi đã xem kỹ, không còn đạn trong vai chú. Ở tay chơn hai người kia cũng thế. Thuốc này dất thì ngăn được sự làm độc và chắc chắn là chặn được ngay sự lưu huyết.

Thạch Poul để cho tên Thổ dất thuốc cho ba người bị thương, còn hẩn thì đổ rượu cho họ lần thứ ba.

Giữa rừng sâu, bọn cướp này chỉ giải khát bằng rượu đế mà chúng đựng trong thùng bình nước bằng nhôm mà quân đội Pháp đã bỏ lại. Mỗi đứa đeo tới ba bốn bình trên mình và chúng uống rượu như hủ chìm.

Từ lúc Tám Huỳnh kêu khát đến giờ, Thạch Poul đã đổ cho họ hai lần rượu mạnh rồi,

Vết thương của bọn buôn lậu được bó rịt bằng giẻ rách lấy trong đồ tế nhuyễn của đám cướp rừng. Hai người kia bị thương xoàng ở bắp tay, bắp chơn nên ngồi dậy được, duy chỉ có Tám Huỳnh thì cứ nằm đó mà rên.

Bây giờ mấy lỗ huyết đã đào xong, không sâu bằng huyết mả thường, nhưng đủ che chở cho thú rừng không đào bới được xác người.

Lễ hạ huyết rất đơn giản nhưng cũng rất long trọng vì chú Tám đã cố ngồi dậy, lết lại đó để ném xuống mấy lỗ huyết vài hòn đất.

Chú khóc ra những giọt lệ chân thành vì mấy kẻ xấu số là chiến hữu lâu năm của chú, họ đã từng chia ngọt xẻ bùi với nhau.

Chú van vái thăm với linh hồn họ rằng sẽ đưa vợ con họ tới đó và nếu được sẽ cải táng họ về sinh quán hay trú quán của họ.

Thạch Poul sai người của hắn hạ mấy cây thật to cho chặn lên mấy năm mộ để làm dấu và để ngăn thú đào bới.

Xong đâu đấy, họ lại lên đường. Bấy giờ khỏi mang ba xác chết, người của Thạch Poul đỡ lấy công việc của chúa tướng họ và một đứa trong bọn công Tám Huỳnh.

Thấy Thạch Poul đi theo sát bên mình, Tám Huỳnh hỏi:

- Ta đi đâu đây, em?
- Vượt biên giới trở qua bên kia.
- Để làm gì mới được?

– Chú không có nhờ tôi tải hàng giùm chú cho đến nơi mà hàng cần đến, thì không lẽ bỏ hàng giữa rừng. Còn thân chú nữa! Chỉ có ở bên kia biên giới là việc kiểm soát lô thôi, hàng sẽ có chỗ cất an toàn mà chú dưỡng bệnh cũng không sợ quấy rầy. Hay là chú có ý gì hay hơn, chú cứ đề nghị, tôi sẽ giúp y theo ước muốn của chú.

– Không, anh không có ý kiến gì cả và em sắp đặt tài lắm.

– Nhưng vào lãnh thổ nước em có xa hay không? Anh ngại lắm.

– Không phải nước của tôi. Tôi không có nước nữa. Tôi sống ngoài vòng pháp luật của bất kỳ quốc gia nào. Không, chỉ vượt biên giới độ vài trăm thước là đủ. Biên giới sẽ che chở chú khỏi bị bên Việt

Nam truy nã, còn sự kém tổ chức bên kia sẽ để chú yên thân.

– Tốt lắm.

– Tôi sẽ gọi chú ở một xóm bạn của tôi, rồi chú làm sao đó thì làm, tôi không có thì giờ ở lại với chú để giúp đỡ thêm.

– Bấy nhiêu đây là nhiều lắm rồi, anh cảm ơn em lắm đó.

Họ đi độ ba tiếng đồng hồ trong rừng, không có chuyện gì xảy ra cả. Họ vượt biên giới hồi nào Tám Huỳnh không hay, chừng Thạch Poul cho biết rằng sắp đến xóm bạn, chú Tám mới rõ đây là đâu.

Không phải ở nơi nào dọc theo biên giới giữa hai lãnh thổ cũng có sông núi hay trù, cột để làm ranh cả đâu. Những vùng rừng núi thường chỉ để vậy, có cuộc tranh chấp xảy ra thì đôi bên sẽ chờ các

nhà bác học, các nhà toán học xác nhận. Căn cứ vào những lỗi tính toán gì đó mà người thường không thể biết được.

Mà thiên nhiên ở hai bên biên giới lại giống hệt nhau vì cùng một dãy đất, một khí hậu, cho đến người, mặc dầu khác giống nòi, khác phong tục vẫn gần gũi như và sống theo một nếp sống gần giống nhau.

Tám Huỳnh không nghe gì khác lạ cả lúc vượt biên giới trong sự bất giác. Giờ hay biết đã qua tới bên này rồi, chú vẫn không nghe gì và không tin được rằng cái vô hình, cái vô sắc vô hương ấy lại có thể che chở chú.

Mãi cho đến lúc nếp tha la đầu tiên lộ dạng, chú mới tương đối an lòng.

Nếp nhà sàn đầu xóm ấy nát như bất kỳ chòi tranh nghèo khó nào của ta. Chủ nhà là một người Miên già, râu tóc bạc phơ, nhìn họ tiến đến trong vẻ dửng dưng của lão ta như là lão đã từng nhìn thấy cảnh này rất nhiều lần rồi.

Họ không ghé, cũng chẳng ai hỏi gì, nói gì cả và cả đoàn tiến vào xóm ẩn sau một rặng cây sao đương mùa thay lá.

Xóm đông được sáu tha la. Chung quanh đó là rừng dày, không có dấu hiệu nào chỉ dân trong xóm là nông dân nhưng xóm lại nuôi nhiều trâu bò.

Có lẽ đây là một xóm “hàng đẹn”. Danh từ “hàng đẹn” là danh từ riêng của các tỉnh Đông và miền Nam có nghĩa là trâu bò trộm cướp.

Ngôi tha la giữa xóm rộng lớn hơn

cả và có vẻ khá giả hơn cả. Họ đi đến đó và chủ nhà tuột thang xuống, chạy tới nghinh tiếp Thạch Poul rất cung kính.

Tám Huỳnh cũng biết chút ít tiếng Miên nên nghe được những điều sau đây:

– Tôi gửi ba người khách và một mớ hàng hóa trong nhiều ngày. Họ bình và cần dưỡng sức.

– Xin vui lòng.

– Chẳng nào họ muốn đi tùy ý họ. Họ có nhờ giúp đỡ gì thì giúp, nhưng được phép đòi tiền công.

– Dạ.

– Liệu không nguy hiểm chớ?

– Quan quân chưa hề tới đây bao giờ cả.

- Nếu họ tới thì làm sao?
- Tùy. Tùy hàng hóa là thứ gì.
- Đồ lậu.
- Có súng ống chớ?
- Không.
- Thì cũng chẳng sao. Nhưng tốt hơn nên để ngoài rừng.
- Sợ mất.
- Bảo đảm điều đó.
- Sắp tới mùa mưa.
- Sẽ che chòi.
- Được. Cứ làm, rồi tính tiền công.

Họ khiêng chú Tám lên nhà sàn và Thạch Poul lên theo với chú. Hấn không nói gì cả, chỉ ngồi đó một lúc rồi hỏi:

– Chú đã nghe được những gì tôi nói với họ?

– Nghe.

– Vậy có gì không bằng lòng?

– Không có gì cả.

– Thôi tạm biệt.

Họ bắt tay nhau, không ai quyến luyến ai nhiều, nhưng riêng Tám Huỳnh thì hơi cảm động sau hành động đẹp của Thạch Poul.

Tên tướng cướp này đã biết cái đẹp riêng của giới giang hồ mã thượng, cứu người đồng cảnh lâm nguy mà không đòi hỏi gì cả.

– Ta sẽ gặp nhau trên đường đời.
Tám Huỳnh nói.

Hắn tuột thang để xuống đất và thấy mấy tên bộ hạ của Tám Huỳnh cũng đang giã tù bộ hạ của hắn.

Bấy giờ nằm đó, Tám Huỳnh cố lắng nghe trong bước đi của đám cướp, mới chợt nhớ rằng đây là mùa ve.

Tiếng ve kêu rân trong cây cối quanh đây ngăn chú Tám nghe được tiếng bạn đường rời xóm.

Ve Cao Miên vẫn kêu y hệt như ve nước nhà, khiến chú Tám cảm giác rằng chú đang nằm giữa xứ sở.

Khi bốn tên bộ hạ sống sót của chú lên thăm chú, chú mới nhớ lại thực trạng của đoàn chú.

– Đỡ chưa chú Tám?

– Đỡ đau, nhưng không biết có nhiễm độc hay không.

– Bây giờ ta tính sao?

– Tìm tổ chức để báo cáo rất khó và rất tốn thì giờ. Hàng không mất thì ta sẽ đưa hàng đi đến nơi, làm như không việc gì xảy ra cả, chỉ có thể thôi.

– Nhưng trễ hẹn.

– Trường hợp bất khả kháng biết sao bây giờ?

Bấy giờ chủ nhà dọn cơm lên, một bữa ăn sang trọng đối với họ, với món ăn chánh là món mắt bò hóc.

Cả bọn buôn lậu ai cũng có sang qua tại xứ Cao Miên một thời gian, nhưng không ai ăn được món quốc túy ấy của họ cả.

Chú Tám xin muối và me, món ăn thường bữa của dân tộc này.

Họ uống rượu hơi nhiều, vì rượu để dôi dào trong bữa ăn này, vì họ cần say để quên.

Tám Huỳnh căn dặn:

– Các em ăn uống xong thì nên nằm ngủ, kéo say sưa, sanh chuyện lôi thôi với họ mà khó cho mình.

– Chùng nào ta lại lên đường, chú Tám?

– Phải mua bò và tuyển thêm người. Tiền công mà tổ chức trả cho ta, tôi chưa chút đỉnh cho các em, còn bao nhiêu sắm bò hết.

Chuyến này các em sẽ không khá, mà riêng tôi lại lỗ vốn nữa.

Nhưng để mai mất hăng hay. Mọi việc đều tùy vết thương của tôi.

Đêm ấy Tám Huỳnh nhức nhối không nhắm mắt được. Qua nửa đêm chú nghe ớn lạnh rồi sốt rét lên.

Chú không nóng nhiều lắm, nhưng biết rằng sẽ sốt dữ trong những ngày sau đó. Đã có kinh nghiệm bản thân, chú Tám biết sự làm độc của các vết thương nặng ra thế nào rồi.

Vấn đề về vùng văn minh để vào một nhà thương xin điều trị đã được xem xét trước hết và bị loại trước hết.

Các nhà thương Việt Nam, công lẫn tư, sẽ báo động cho cảnh sát hay để điều tra căn nguyên của vết thương chú. Chú lại không có thông hành để dám đi xuống các tỉnh Cao Miên.

Sự nhiễm độc càng ngày sẽ càng tiến triển và chú sẽ chết sau một thời gian

ngắn chịu đựng rất nhiều đau đớn.

Trong những giờ trần trọc, chú Tám nghĩ đến gia đình. Con chú sắp trưởng thành, nhưng nó là gái, một hạng gái mà chú đã dưỡng dục trong gần như cảnh nhung lụa thì khó lòng mà nó biết tháo vát để sống còn.

Chú Tám thương xót con quá, nên trong vài giây chú đã khóc. Những tên đầu trộm đuôi cướp vẫn có những phút yếu hèn và vẫn giàu lòng thương người thân yêu của chúng.

Bỗng một tia sáng lóe ra nơi trí tay buôn lậu này: “Quả ta già rồi nên lú lẫn, chú lắm bầm. Trước, mình đã là tay trùm buôn lậu, chớ có phải đâu là sống khiêm tốn với địa vị tải hàng này. Mình đã có lần nghĩ đến việc huấn luyện con Nhan vì thấy nghề làm giàu mau một cách

khỏe ru. Phải, con Nhan bị giáo dục lắm cho mềm yếu ra, chớ nó vẫn có điều kiện sống một đời dọc ngang oanh liệt.

“Không còn vấn đề huấn luyện cho nó theo mình được nữa rồi, vì giáo dục đã lương thiện hóa nó. Nhưng có thể tạm nhờ nó lúc nguy khốn này”.

Chú Tám đã hết thối chí. Chú chóng chỏi được một cách dễ dàng với những cơn đau, với sự sốt rét vì nhiễm độc nó đang hành hạ chú và chú trông cho mau sáng để...

* * *

Đoàn Quan Thuế về tới tỉnh lỵ Tây Ninh hồi mười một giờ sáng. Xe ghé qua nhà thương hàng tỉnh để gửi mấy nhân viên bị thương rồi về sở để giải tán.

Mặc dầu cả thành phố không ai hay biết gì hết, Công cũng xấu hổ như kẻ đi săn về tay không.

Các tay săn không mát tay, còn có thể dọc đường mua một con thỏ đánh bẫy, bắn vào đầu nó một phát đạn để về chợ làm màu với làng nước. Chàng, chàng chỉ biết khoe mấy nhơn viên bị chết hụt.

Khi xe vào ty thì đã hết giờ làm việc, nhơn viên đã đóng cửa về nhà họ cả rồi.

Công mừng thầm mà không gặp mặt cô Thúy. Cô ấy sẽ mỉm cười mỉa mai để chế nhạo ngầm chàng: “Tôi biết mà, ông chỉ có tài bắt nhơn viên ông làm bia đỡ đạn. Tôi đã nghĩ thơ tìm cách ngăn cản một người ít can đảm, kém khả năng như ông. Ông có dám chết đâu mà phải sợ hãi vô ích”.

Vâng, chàng thích chết trận hơn là thua trận với nỗi khổ của nhơn viên chàng. Cũng may là không ai bị theo ông theo bà cả, cũng chẳng thấy ai gãy giò gãy tay gì.

Vào buổi làm việc chiều, Công gọi Thúy vào buồng giấy của chàng với một chiếc máy đánh chữ.

Chàng cần nhờ người nữ thư ký này đánh ngay bốn báo cáo mật về cuộc đi bắt hàng lậu hút đêm rồi, trong đó chàng sẽ tường trình tỉ mỉ mọi việc, đánh thành nhiều bốn, một bốn gửi về trung ương, một bốn gửi bên tỉnh đường và hai bốn chuyển qua quân đội và Bảo an để bên ấy nghiên cứu nghi vấn về cuộc can thiệp bất ngờ nó có thể do quân phiến loạn, hoặc biết đâu, do đám quân nhân vô kỷ luật của một quốc gia lân cận nào đó.

Vừa thấy mặt chàng, Thúy đã reo lên:

– Chào ông Trưởng ty và xin mừng ông về tới nơi được bình an vô sự.

Công nhột nhạt hỏi:

– Cô có mả mai hay không chứ?

Thúy chưng hửng, trố mắt nhìn chàng một hồi rồi nói:

– Em đâu dám hỗn như vậy. Vả lại có gì mà mả mai.

– Tôi đã không làm tròn bốn phận.

– Em biết đâu được là ông có làm tròn nhiệm vụ hay không. Nhưng thắng bại là sự thường. Ông đã dám mạo hiểm để đi làm phận sự, đó mới là điều đáng kể.

– Cám ơn cô.

Công nghe rằng Thúy đã thành thật mà mừng chàng thoát nạn.

Nhưng Công không có máu háo sắc. Thiếu nữ xinh đẹp, dịu dàng đang ngồi trước mặt chàng trong cảnh thân mật chung phòng kín đáo, mà chàng được biết phần nào tình cảm đối với chàng, thiếu nữ này quả có giúp chàng tạm yên đời trong chốc lát thật đó, nhưng không hề gợi thêm muốn nơi chàng.

Còn yêu thì... Rất có thể chàng đã yêu Thúy một cách trong sạch để đi đến hôn nhơn, nếu chàng chú ý đến Thúy trước khi gặp Nhan. Nhưng câu chuyện đã không xảy ra như vậy.

Không, Thúy không giúp chàng quên Nhan, mà tai hại hơn, nàng lại nhắc nhở

cô con gái của tay buôn lậu mà có lẽ đêm rồi chàng đã hạ sát.

“Mình sẽ phải đau khổ trong bao lâu mới quên được mối tình mà mình muốn “hạ sát” ngay? Phải, chính mình phải hạ sát mối tình đó trước khi hạ sát ông bố của nàng! Ái tình quả là một địch thủ đáng sợ. Được võ trang bằng mười cây đại liên, hàng trăm khẩu đại bác, có trong tay cả chục sư đoàn cũng không làm sao hủy diệt nó nổi.

Nó là binh ma, chuyên đánh du kích ... ở trong lòng ta, ẩn hiện khó dò nên trong lịch sử nhân loại có không biết bao nhiêu bậc vĩ nhân, không biết bao nhiêu tướng lãnh đã đầu hàng một cách vô điều kiện.

Công ý thức chắc chắn rằng chàng sẽ không đầu hàng, và vì thế mà chàng biết

rằng chàng sẽ cực kỳ khổ sở trong trận đánh quá chênh lệch này.

Nhìn Thúy, chàng nói thầm: “Cô Thúy ơi, tôi đoán biết ý tình sâu kín của cô đối với tôi và cảm ơn cô lắm. Nhưng không, cô không đủ bản lĩnh để giúp tôi quên ai đâu. Tôi mong được quên, tha thiết mong như vậy để khỏi chịu đau khổ và bây giờ bất kỳ ai đưa tay ra, tôi cũng bám níu vào họ cả, miễn họ là một tấm ván khá vững, cứu tôi khỏi chết đuối. Nhưng mà cô phải là Nhan, hay một bản sao của Nhan, hoặc phải là một khách giang hồ lão luyện trong tình trường!”

Công lười viết nên đọc ngay cho Thúy đánh bản báo cáo dài 18 trang giấy này. Khi nói đến tên đầu dọc của bọn tải hàng lậu, chàng do dự rất lâu, không biết có nên tiết lộ căn cước thật của hắn hay không.

Là người của bốn phận, Công sẽ không phân vân giây phút nào, nếu can cước ấy là yếu tố cần thiết để bắt kẻ gian.

Nhưng chàng biết rằng theo pháp luật, chỉ được bắn hấn tại trận, với đủ bằng cứ trên tay hấn thôi thì sự biết can cước thật của hấn chỉ giúp phần rất nhỏ cho Quan thuế, nên chỉ một chút xiu tình thương xót Nhan, xui chàng nín về điểm đó.

Đến khoản tiền năm trăm ứng trước cho người điếm chỉ, Công cũng bỏ qua. Không thể tính với ai được số tiền đó mà nói cho choán giấy vì theo phép thì chỉ thưởng khi nào việc đã thành! Chàng chịu lỗ tiền túi vậy.

– Coi chừng, Công ngưng đọc để căn dặn, cô không thạo Việt ngữ lắm thì phải lắng nghe cho kỹ. Trong bản báo cáo

hôm nọ, cô đánh: “cờ bay phấp phới” ra
cờ bay phất phới. Tiếng phất phới không
bao giờ có trong ngôn ngữ của ta, có
chẳng là phất phơ, mà phất phơ nghĩa lại
trái hẳn phấp phới.

– Dạ.

– Với lại cô cứ đánh đúng đắn mãi.
Tôi có bao giờ đọc như thế đâu, tiếng
đúng đắn cũng không bao giờ có trong
Việt ngữ, chỉ có đúng đắn thôi, mà đúng
đắn nghĩa lại khác xa một trời một vực
với đúng mà cô tự động biến thành đúng
đắn.

Rồi Công nổi hứng hát:

Cờ bay là bay phấp phới

Rồi chàng lại hát:

Ngoài sườn non cuối thôn.

Phất phơ ngậm ngùi bay.

– Cô đã nghe chưa? Trong hai bài hát rất phổ biến mà ai cũng biết, khi thì cờ bay phấp phới, khi thì cờ bay phất phơ, hai lối bay khác hẳn nhau, cố nhiên.

Thúy cười nói:

– Ông hát hay lắm. Nhưng điều làm em ngạc nhiên là dân Quan thuế vẫn phải thạo Việt ngữ.

– Chớ sao? Ai cũng phải thạo Việt ngữ cả. Tôi có một người bạn thân, anh ấy học rất giỏi mọi môn, nhưng khinh miệt Việt Ngữ. Tuy nhiên anh ấy vẫn đỗ đạt cao được vì trong các cuộc thi văn hóa tổng quát ta rất dễ dãi đối với tiếng mẹ.

Chùng đồ kỳ sư rồi, được làm Trưởng ty, anh ấy rất khổ mà phải làm báo cáo

hằng tháng. Anh ấy đã cố gắng nhưng vẫn viết sai be bét, khiến trung ương xem thường anh lắm.

Nếu anh ấy làm quan thật to, để có biên tập viên viết cho, nhưng vì làm quan nhỏ quá, phải tự lực mọi việc, thành thử anh ta sợ làm phúc trình như tôi sợ chữ Nho hồi ở trung học. Nào, ta đọc đến đâu rồi?

– Đến... “Thì bỗng thành linh có sự can thiệp bất ngờ cứu nguy cho bọn buôn lậu sắp kiệt lực. Hỏa lực của bọn can thiệp sáu lần mạnh hơn của ta, nên chi...”

– À... nên chi chúng tôi bị bắt buộc phải rút lui để bảo toàn lực lượng...

Tiếng máy chạy đều đều, tiếng phím đập lên ống cao su mới, nghe nhẹ nhàng

như tiếng máy mê-trô-nôm. Công nhìn tám ngón tay thon của Thúy chạy nhảy trên các hàng phím và nghĩ: “Lạ quá, nghe nói thì Thúy con nhà lao động ngèo cực lắm. Cớ sao tay chơn của nó thon và dịu như là tay chơn của các tiểu thơ khuê các?

“Giọng nói của nó cũng trang nhã lắm. Nó xứng đáng làm vợ một công chức trung cấp như mình. Nhưng mình lại không yêu nó thì biết sao.”

– Cô Thúy nè!

– Dạ!

– Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

– Dạ hăm mốt.

– Lớn hơn ...

Công lờ lời giục mình nín lặng và

Thúy châu mày. Nàng đoán biết Công bị “người ấy” ám ảnh. Người ấy trẻ tuổi hơn nàng. Nàng thở dài mà nói thật khê như nói thầm một mình:

– Em đã già quá rồi!

– Đâu có. Tôi muốn nói cô lớn hơn em gái tôi có hai tuổi mà đã tự lực sống được, còn em tôi thì nó cứ ỷ lại vào má tôi.

Chàng nói láo không giỏi. Làm việc ở đây già hai năm chàng kín miệng lắm nhưng nhơn viên của chàng đều biết rõ gia đạo chàng, nhờ hợp lại nhiều chi tiết do chính chàng sơ hở để tiết lộ mỗi khi một ít. Chàng chỉ có hai người chị thôi, ngoài ra không có anh, em gái hay em trai nào nữa cả.

Bản báo cáo mật đánh xong nội buổi

chiều đó. Công đọc lại thật kỹ rồi ký tên liền khiến Thúy vào mấy phong bì ngay trong buồng giấy của chàng rồi mới giao cho người tùy phái phụ trách “công văn khứ lai”.

Nửa tiếng đồng hồ sau đó, chàng ngả người lên lưng ghế để thả mắt về sự can thiệp đêm rồi mặc dầu lòng chàng đang sôi nổi về chuyện khác.

Công có cái đức tính lớn của những kẻ hành động. Bộ óc chàng giống một cái tủ có nhiều ngăn, mỗi ngăn có cửa riêng. Ngăn tình cảm có chứa đầy nhóc tài liệu, giấy tờ trong ấy có tràn trề ra ngoài, chàng cũng dồn giấy vào được, đóng ép cửa ngăn lại để rảnh lòng cứu xét ngăn bốn phận.

Chàng nghiên ngẫm nhiều giả thuyết về bọn can thiệp mãi cho đến sáu giờ

chiều, nhân viên đóng cửa ra về hết cả rồi, bấy giờ chàng mới mở ngăn tủ kia ra.

Đó là sự tức giận Nhan, bị dồn ép hôm nay, từ giây phút khám phá sự thật về «chú Tám». Chàng phải dứt khoát với Nhan và nhơn tiện trút ra tất cả hần học của chàng. Chàng đã yêu nhiều nên tức lắm, niềm uất hận tràn đầy vì cảm nghe mình bị gạt gẫm mà cũng vì quá... tiếc thương.

Kéo tủ ra lấy bức ảnh trong tập hồ sơ Đức Lưu Phương bỏ vào túi, chàng bước ra khỏi buồng giấy của chàng bằng cái cửa hông mà chàng giữ riêng chìa khóa, tự tay mình khóa cửa lại, phân vân vài phút rồi cương quyết bước lên chiếc xe Jeep riêng của chàng, chiếc xe tạo hạnh ngộ, ngỡ nó là xe duyên, không dè ...!

Khi xe chạy gần tới chỗ chàng gây tai nạn ngày nào, Công bót máy rồi hãm lại đúng ngay chỗ ấy.

Giờ này cũng là giờ tan học và học sinh cũng đang tập nập trên đường. Thời gian, nơi chốn, hoạt cảnh, mỗi mỗi đều vẫn y nguyên như cũ, Công thù người, cảm nghe như là một phép lạ nào đưa chàng giật lùi trong cái dĩ vãng gần ấy.

Trong giây phút chàng sống lại một cách mãnh liệt, xúc cảm của chàng vào chiều hôm ấy khi gặp mặt ai lần đầu.

Tất cả thơ mộng của cuộc vỡ lòng yêu như bùng dậy thành linh, khiến chàng say ngây ngất.

Nhiều học sinh cũng còn nhớ buổi chiều ấy và chỉ chỏ vào xe của Công, nói gì với nhau không rõ rồi cười.

Công tỉnh giấc mê sau mấy phút, đưa mắt nhìn quanh thì không thấy Nhan. Có lẽ nàng đã về rồi, hoặc chiều nay nàng không có giờ học.

Không muốn người ta dị nghị khi họ nghe bọn học trò đồn đãi rằng chàng ghé nhà Nhan, Công tắt máy rồi ngồi đó mà đợi cho tụi trẻ đi qua thật xa. Khi trên đường vắng bóng học sinh, chàng mới cho xe chạy tới. Năm phút sau, đã đến trước cây gõ, chàng cho xe queo vào ngõ đất hai bên trồng hai hàng cây gòn, cây nào cũng đứng dang tay ngang ra mà mới hôm nào đây chàng thấy đó là những cánh tay đón mừng, nhưng hôm nay lại thấy nó đưa ra để chặn lối.

Đây là lần đầu tiên Công cho xe vào ngõ, những chuyến thăm viếng trước, chàng để xe ngoài lộ và đi bộ vào đây.

Trước chàng thích dành cho Nhan sự bất ngờ, thích bắt chợt nàng đang làm lụng. Giờ thì không còn những trò ngộ nghĩnh ấy được nữa, và chàng phải dè dặt một khi chàng biết cha của Nhan là ai. Ngày kia, sẽ có người biết như chàng, và không nên để họ nói: “À, đã có lần ông Trưởng ty Quan thuế giao thiệp thân mật với con gái của anh buôn lậu ấy. Không biết ngoài vấn đề tình cảm ra còn có sự tòng đảng hay không”.

Công chưa kịp xúc động lúc nhìn vào sân nhà thấy trên sợi dây kềm phơi áo quần, đang phấp phới bay những chiếc áo đã khô từ lâu mà chưa kịp lấy vô, hình ảnh trung thành của buổi sáng lịch sử (lịch sử của đời chàng) mà chàng đến đây và bắt chợt cô gái bị xe chàng đụng vừa phơi áo vừa ca hát. Chàng chưa kịp xúc động, chưa kịp lắng nghe cảm

giác của chàng xem thế nào khi nhìn lại cảnh này với một tâm trạng khác hẳn buổi đầu, trái hẳn với tâm trạng vào thời kỳ ngộ, thì Nhan đã từ trong nhà tối om chạy bay ra, nhảy xuống các bậc thang từ hai nấc một.

Nàng còn mặc áo dài – có lẽ đi học vừa về tới nơi, còn bận gì chưa kịp thay y phục – chiếc áo dài trắng y hệt như chiếc áo té nương ngày nào.

– A, anh Công. Sao lâu dữ không thấy anh xuống chơi làm em trông đợi muốn chết.

Công đã vào tới giữa sân, Chàng dừng bước lại, nhìn sững Nhan mà ngẹn ngào.

Trời ơi, Nhan đẹp quá, dễ thương quá, và chàng yêu Nhan quá. Đứng trước mặt cô gái mỹ lệ, nhu mì này, trong giây

phút, chàng quên tất cả và đâm ngờ rằng “vụ chú Tám” chỉ là cơn ác mộng thôi. Không, chàng không tin chắc rằng đó là cơn ác mộng. Để yên tâm, chàng thò tay vào túi quần mong cho bức ảnh không có trong đó.

Ô này lạ! Nó không có trong đó thật. Như thế hẳn là chiêm bao rồi chứ còn gì nữa? Công mừng đến run rẩy tay chơn, nhưng để chắc ý một lần nữa, chàng lại thò tay vào túi quần bên kia và bỗng thừ người ra: bức ảnh nằm trong túi đó.

Hy vọng cuối cùng của chàng tan rã như chiến thắng của chàng đêm rồi, vào giây phút chót.

“Hay là mình bỏ tất cả, Công nghị, bỏ địa vị, bỏ chức tước, bỏ sở làm, đi cho thật xa với Nhan để làm lại cuộc đời của cả hai?”

Chàng không ham danh lợi, và vốn là con nhà giàu thì lối thoát này không có gì thiệt hại cho cá nhân của chàng cả.

Nhưng người công dân xứng đáng ẩn núp sau kẻ si tình nổi lên phản đối: “Không, anh không thể chỉ nghĩ đến cá nhân anh. Anh biết một tên gian manh, đang nắm điều kiện tảo trừ nó, mà trốn phận sự là đào ngũ rồi đó”.

Nhan vừa chạy vừa dang tay ra vừa cười nói. Vẻ mặt sâu thẳm lạ kỳ của một anh Công không hề mở miệng thốt ra lời nào làm cho nàng kinh ngạc hết sức.

Còn độ năm thước nữa là tới trước mặt khách, cô nữ tiểu gia chủ này cũng dừng bước lại thành linh và tất cả những cử chỉ của cô cũng ngưng lại mà không được xóa bỏ.

Người ta thấy một cô Nhan trố mắt há miệng, hai tay dang ra, như một thiên tai khủng khiếp nào trong nháy mắt đã cướp lấy sự sống của mọi sinh vật ở một vùng trong lúc các sinh vật ấy đang hoạt động.

Công cày ghen ngào hơn và lâu lắm mới kêu lên được:

– Nhan!

– Anh!

Nếu người con gái của gã buôn lậu là một đứa lẳng lơ trác nết, hay một tay đi thỏa ăn chơi, thạo những mảnh khố mê hoặc đờn ông thì nàng chỉ thi thố sơ sơ sở trường của nàng cũng đủ đánh ngã người thanh niên đang bị chèo kéo giữa bốn phận và tình yêu này.

Công lại ghen ngào một hồi lâu nữa sau tiếng kêu thương xót và như là kêu cứu ấy, đoạn chàng toan quay đi, toan chạy trốn: Chàng không nỡ nặng lời với Nhan, mặc dầu bốn phận đã thắng nơi chàng rồi.

Nhưng không thể không dứt khoát hôm nay. Nếu chàng bỏ đi, tất nhiên sẽ phải trở lại, nguy hiểm lắm, chàng có thể ngã trong một lúc yếu lòng, chàng có thể bị tình nghi oan uổng nếu rủi ro có một kẻ nào khác biết gia trưởng nhà này và tên buôn lậu chỉ là một.

Quyết định xong thái độ, Công cố lấy một vẻ mặt lạnh như nước đá, nhưng đau thương vẫn còn bàng bạc nơi đó và hỏi:

– Cô có đi thăm ông cụ của cô hay không?

Nếu chỉ “bị” hỏi thăm tin tức về cha nàng thôi, chắc Nhan không sợ hãi. Nàng đã quen được với lối khách sáo này của bạn nàng rồi, lối khách sáo đã làm nàng rụng rời trong buổi đầu vì nàng ngỡ đó là lời dò hỏi của một kẻ đã biết sự thật về cha nàng.

Nhưng Công lại dùng tiếng “cô” khó hiểu và khả nghi thay cho tiếng “em” êm ái mà chàng đã dùng từ lúc họ thân nhau.

– Anh, sao anh lại gọi em bằng cô?

– Vì giữa cô và tôi không còn gì nữa rồi.

– Anh, em không hiểu...

– Rồi cô sẽ hiểu. Tôi đến để vĩnh biệt cô...

– Trời! Anh...

– ... và luôn tiện báo tin cho cô hay rằng thân phụ cô có thể đang đau nặng.

– Anh, anh làm em...

Công không nói không rằng gì nữa, lặng lẽ móc bức ảnh chụp giữa rừng ra rồi vút vào không trung, trước mặt Nhan.

Đó là một cử chỉ phũ phàng, nhưng Nhan đang bấn loạn tinh thần không còn mịch lòng về thái độ bất lịch sự nào nữa.

Nàng chụp lấy bức ảnh đang bay, liếc mắt nhìn qua và tái mặt đi. Mắt dán vào ảnh, Nhan chết điếng, mồ hôi nhỏ giọt mặc dầu gió chiều đang lộng thổi.

Trong giây phút, nàng chợt hiểu tất cả: Công đã khám phá ra sự thật về gia đạo nàng khi so sánh người ngồi giữa trong bức ảnh này với người gia trưởng

trong tập an bom của nàng mà chàng được xem hôm nọ.

Cô nữ sinh tội nghiệp này chỉ là người thôi với mớ tình người rất thông thường của kẻ phạm tục, chứ không phải là một nữ thánh, nên chết sống, nàng chỉ điếng hồn vì sự sụp đổ thành linh của hạnh phúc của nàng. Không, lòng hiếu thảo đối với cha không sao lấn át được tình cảm rất gần gũi đây là tình yêu. Nàng không còn là một thiếu nữ nữa và chưa bận tâm đến số phận của người cha mà ám chỉ khi nãy của Công cho đoán biết rằng ông có thể đang lâm nạn.

Nhan cắn môi thật chặt, nấc lên mấy tiếng ngắn, nhưng không khóc ra tiếng, cũng chẳng cho lệ trào ra. Một niềm uất hận vô biên đang thổi phình quả tim nàng nó không đau mà lại tức vì nao nức niềm hận kia.

Nàng hận gì, hận ai? Nàng hận số phận mình, chỉ có thể thôi.

Gió chiều cứ lộng thổi, tóc Nhan bay rối tơ bời, vạt áo sau của nàng vẫn bay, nhưng Công thấy nó bay phất phơ chớ không phấp phới.

Không biết bao nhiêu giây phút đã trôi qua, đã bị gió thổi bay đi, thời gian và không gian bây giờ đối với họ chỉ là một thứ thôi, vì cả hai đều đang quặng đau vì một ý nghĩ: họ sẽ xa nhau ngàn năm và ngàn dặm.

Bấy giờ Nhan mới ngẩng lên, cô mỉm cười một nụ cười chua xót mà rằng:

– Giờ ông đã biết sự thật, em chối cãi cũng vô ích, và chắc tự bào chữa cũng vô ích. Thôi, vĩnh biệt vậy. Nhưng em cần nói rõ rằng gần một năm nay, khám phá

ra sự thật, em đã khuyên dứt ba em và ba em đã bằng lòng hoàn lương trên nguyên tắc, chỉ còn đợi dịp thôi.

– Vậy à? Vậy thì tôi không thể phiên trách cô đã đánh lừa tôi. Nhưng không có bằng cứ về những điểm cô vừa tiết lộ. Dầu sao, sự hoàn lương ấy chưa xảy ra và không biết bao giờ mới xảy ra, dầu sao trong tình trạng này, tôi cũng phải tuyệt giao với cô. Vả lại, vả lại ...

Công lại ghen ngào, không nói được những gì chàng thấy phải nói. Nhan vừa lo sợ, vừa hi vọng. Biết đâu lý lẽ cuối cùng của chàng, lý lẽ quyết định nhứt lại không là một lý lẽ bấp bênh, nàng sẽ bác đi được để cứu vãn tình thế:

– ...Vả lại, vả lại ... đã gây đổ cả rồi cô à! Đêm vừa qua tôi suýt bị ông ấy hạ trong một cuộc săn đuổi hàng lậu do ông

tải đi, theo tin mật báo. Tôi mà còn sống đây thì có lẽ chính ông đã thọ nạn. Bên ấy lực lượng bị tiêu diệt hết chín phần mười.

Bây giờ Nhan mới chợt nghĩ đến cha nàng và tin khủng khiếp này lại làm nàng tái mặt.

Nhan đã khóc...

Nàng òa lên mà khóc, nức nở mà khóc, chớ không nhẫn nại nuốt niềm đau cho thân phận mình như khi nãy nữa.

Công nhìn bạn, thương xót vô ngần. Chính chàng cũng đau, còn đau hơn bạn chàng nữa, Chàng đau niềm đau của chính chàng cộng với niềm đau của bạn.

Nhan khóc rất lâu, khóc đến không còn giọt nước mắt nào nữa, mới ngược lên nhìn thẳng vào mặt Công mà hỏi:

– Ông có chắc là đã hạ ba em hay không?

– Trong đêm tối, tôi không làm sao biết được ai thọ nạn, ai an toàn. Dầu sao cũng xin cô thứ lỗi. Tôi không thể không thi hành phận sự.

– Ông khỏi phải tự bào chữa, ông đã được lý do chánh đáng binh vực cho ông rồi. Ông có thể nào cho em biết địa điểm trận đánh đêm rồi hay không?

– Ở một nơi gọi là “Đồng cháy”. Nhưng vô ích, như cô muốn mạo hiểm. Đến phút chót, đoàn buôn lậu được toán đồng nghiệp cứu nguy và ông cụ cô có bề nào đi nữa, chắc đã được họ dời đi nơi khác rồi.

Nhan thần thờ nhìn vào buổi chiều, buổi chiều sâu minh mông đang thay

màu đổi sắc từng giây từng phút để tiến đến đêm tối mịt mùng như đời nàng.

Công ghen ngào gọi:

– Nhan, Nhan ơi, dầu sao, trong đời anh, anh chỉ yêu một mình em thôi.

Đây là lời tỏ tình đầu tiên, mà thanh niên này thốt ra để rồi chạy trốn và thiếu nữ này đón nghe và lắng nghe nó xé từng mảnh lòng nàng.

– Em cũng chỉ... Trời ơi! Dầu sao em cũng xin cảm ơn anh vậy.

Công đã xây lưng mà chạy. Chàng chạy bay ra khỏi cổng, nhảy lên xe, mở máy vội vàng, sang số de để chạy được ngay, khỏi mất thì giờ trở đầu xe.

Nhan ôm mặt khóc mà té quì lên nền cát trắng của sân nhà.

Không một tiếng vang đáp lại niềm đau thương của thiếu nữ này. Nàng hoàn toàn cô độc với nỗi khổ của nàng, cho đến cả bà dì nàng cũng chẳng hay biết gì hết.

Nhan bị số kiếp không may mà trước nó, nàng đã bất lực, đè bẹp xuống sâu, và buổi chiều minh mông, từng đảng với số kiếp như đang mĩa mai cười chế nhạo cô gái nhỏ xíu đang nằm giữa không gian vô biên.

Người con gái trơ trọi này lồm cồm ngồi dậy, muốn kêu cứu với ai, nhưng chỉ thấy chung quanh mình sự thờ ơ của thiên nhiên. Người không thương xót nàng mà cảnh cũng chẳng nhỏ lấy một giọt lệ tội nghiệp.

Nhan đơn độc chịu đựng số phận.

Về nhà để ăn tối, Công nhìn chiếc gàu-mên cơm xách mà người nấu cơm tháng vừa cho người mang đến, nhìn gàu-mên cơm như thuở bé chàng nhìn tô thuốc Bắc mà mẹ chàng kể vào miệng chàng những lúc ốm đau.

Ăn là một khoái lạc. Và khi con người đang có một mối sầu lớn, họ sợ tất cả mọi khoái lạc trên đời.

Chàng đã đỡ xốn xang, cái xốn xang của những ngày qua.

Chàng vừa gây đổ vỡ và lòng chàng đã nhẹ phần nào. Nhưng đổ vỡ ấy kéo theo đổ vỡ của những xây dựng trong lòng chàng.

Giờ thì lòng chàng rộng không, sau những ngày nô nức phấn khởi, nô nức

hy vọng tương lai, nô nức viễn ảnh hạnh phúc.

Niềm đau bây giờ không xốn xang dữ dội nhưng êm ái thấm rêm cả tâm hồn chàng.

Tắm rửa xong, Công ngồi lại bàn ăn, uống khai vị bằng một ly nước đá chanh. Đêm hôm qua, vào giờ phút này, chàng ra khỏi đồn biên giới. Lúc ấy, giữa Nhan và chàng vẫn còn một cây cầu. Cây cầu tuy mong manh nhưng có hi vọng được sửa chữa.

Giờ thì đã hết rồi. Chiếc cầu hoàn toàn gãy đổ do cuộc phá hoại của chàng. Lúc giựt mìn cho đổ chiếc cầu đó, tâm trạng của chàng giống hệt tâm trạng của một người dân bắt buộc phải tự đốt chính nhà mình trong một cuộc tiêu thổ trước sự xâm lăng của giặc ngoài.

Hắn đau không biết bao nhiêu, nhưng không thể không hành động, và hành động xong, lòng hắn rã rời, đứng chết sững mà nhìn công trình phá hoại của hắn nằm chồng lên công trình xây dựng của hắn.

Sau những phút thần thờ, hắn vẫn còn đau, nhưng thêm vào đó nỗi ngậm ngùi thương tiếc, niềm đau lắng lặn xuống nhưng luyện tiếc dâng trào lên.

Giờ thì đã hết rồi!

Công lấy cơm ra ăn, nhưng nuốt không trôi, đành buông đĩa.

Đoạn chàng lại thay đồ mát ra, mặc y phục làm việc vào rồi thả bộ ra chợ. Bước vào một hiệu chạp phô khách trú, làm bộ mua một gói thuốc điếu và một bao diêm, Công đứng trước quầy nói vài

câu ngắn với người đồn bà Việt Nam, vợ chủ hiệu:

– Tôi cần gặp Tư Đặng tối mai, vào giờ này tại đây.

– Dạ.

– Hẳn phải tới trước tôi độ một tiếng đồng hồ để không ai thấy chúng tôi vào đây một lượt...

– Dạ.

– Hẳn vô buồng trong lúc không có ai.

– Dạ.

– Rồi đợi tôi trong ấy.

– Dạ.

– Kín miệng nhé! Thôi chào thiếu.

Tư Đăng là người điếm chì bí mật đã cho tin để Công phục kích Tám Huỳnh đêm rồi.

Họ chỉ gặp nhau một cách trình thám thế này thôi. Công muốn cho hẳn hay tin... chẳng lành và nhờ hẳn điều tra xem bọn can thiệp là bọn nào.

Nhìn cảnh buôn bán, Công nhớ Sài Gòn và bỗng có ý muốn xin thuyền chuyển về thủ đô. Chàng mong nhịp sống quay cuồng ở đó sẽ giúp chàng quên.

Bỗng bị vỗ vai thành linh, Công giật mình day lại thì thấy đó là ông Ngô, giáo viên hưu trí, bạn cờ tướng của chàng.

Chàng mừng rỡ hết sức vì ông này có thể giúp chàng qua được cái đêm đáng sợ này. Những đêm sau, niềm đau sẽ vợi đi phần nào rồi.

Công bỏ ngay ý định xin thuyền chuyển về Sài Gòn. Trong một đô thị lớn, thiên hạ tuy đông hàng triệu dân, nhưng chàng sẽ trở trời giữa rừng người thờ ơ ấy.

Ở đây, ít ra cũng có tình, tình người với người, tình này cho chàng ảo giác rằng chàng không cô độc lắm trên đường đời.

* * *

Đây là đêm thứ ba mà Nhan trần trọc mãi cho đến lúc gà gáy chập đầu. Hai mắt nàng sưng húp, và sợ bà dì hỏi nguyên do, nàng cáo bệnh không ăn uống gì cả từ buổi chiều hội kiến lần cuối cùng với Công.

Nhan đau, tủi, hận và lo sợ cho tánh mạng của cha nàng. Ông Tám ra đi đã được một tháng rồi. Thường thì ông chỉ vắng nhà lâu lắm là hai tuần lễ thôi.

Sự về trễ bất thường trong chuyến này đã làm cho Nhan lo sợ trước phát giác của Công. Giờ nỗi lo sợ ấy biến thành sự hoảng hốt.

Nếu biết chỗ thì dầu nguy hiểm thế nào, chắc nàng cũng đã xông pha để tới đó cho đỡ phải xốn xang không biết đến ngày nào mới thoát khỏi nỗi lo sợ rất khó chịu này.

Sức tưởng tượng của tuổi trẻ đã vẽ vời ra lắm thảm kịch đau thương, Nhan hình dung tất cả những thảm kịch ấy và càng tưởng tượng hão, Nhan càng sợ, càng sâu, càng khóc.

Bỗng có tiếng gõ cửa trước. Nhan vội kéo mền lên trùm kín cả mặt, cả đầu. Cô gái vừa trưởng thành này vẫn còn tính con nít là sợ ma và sợ trộm, và phản ứng cũng con nít lắm, nàng làm như hể trùm mền kín mít là không gì động tới nàng được.

Nhan nín khe tới không dám thở, cứ lo thở thì «hắn» biết có nàng trong nhà. Chỉ có tiếng trái tim của nàng đập mạnh là nàng không làm sao mà đẩy cho nó im được.

«Hắn» lại gõ cửa. Lần thứ nhì này «hắn» gõ mạnh hơn. Nhan suy luận rằng đây là cướp hoặc kẻ sát nhơn chớ không phải ma. Nếu là ma nó đã vào nhà được như chơi, có đâu lại phải kêu gọi.

Cướp hay sát nhơn gì mặc kệ, hể chúng nó ngõ nhà đi vắng cả thì chúng

nó bỏ cuộc, để trở lại đây đêm sau. Mà đêm sau nàng sẽ ngủ dưới nhà bếp với bà dì hoặc xin bà dì lên đây mà ngủ với nàng.

«Hắn» lại gõ cửa lần thứ ba, còn mạnh hơn lần thứ nhì nữa, và Nhan càng cố nín thở.

Nàng tự hỏi có nên mở cửa sau, thoát ra ngoài để kêu cứu hay không? Nhưng nó, hoặc chúng nó có thể đông lắm, và có thể đã đặt người chặn cửa sau rồi.

– Hai ơi!

«Trời! Nhan kêu thầm lên. Nó lại biết thứ của mình! Mà là tiếng đòn bà nữa chứ! Thôi chắc là ma rồi! Cướp gì lại đòn bà! Còn đòn bà lương thiện đâu có mạo hiểm đi đâu giờ này! Chết! Nó trêu cho mình sợ chơi một lúc rồi tàng hình lách qua kẽ cửa mà vào đây»

Toàn thân Nhan run rẩy lên như bị sốt rét.

– Nhan ơi! Dì đây con!

Bỗng Nhan giật nẩy mình. Nàng chợt nhận ra giọng của “dì Năm”. Dì Năm là một người đàn bà trạc bốn mươi, khá xinh đẹp, lời ăn tiếng nói rất khôn ngoan và tướng người rất oanh liệt.

Dì được cha nàng giới thiệu với nàng cách đây bốn năm như là một người thật tin cẩn để bà này liên lạc với nàng, những khi cha nàng vắng mặt lâu ngày, hoặc đến thăm coi nàng được yên ổn hay không, hoặc mang tiền bạc đến.

Nhan có cảm giác rằng dì Năm là như tình của cha nàng. Ông Tám không tục huyền, nhưng ông cũng chưa già thì rất có thể ông có như tình.

Về sau, khi biết được bí mật của cha, nàng còn đoán thêm rằng dì Năm là đồng đảng của cha nàng.

Tuy nhiên Nhan chưa dám lên tiếng vội, mặc dầu linh tính nàng như báo trước rằng dì Năm đem tin dữ đến, cái tin mà Nhan rất sợ, nhưng cần phải biết.

– Nhan à! Dì Năm đây mà con, con không nhận ra tiếng dì sao?

Bây giờ Nhan mới dám ngồi dậy, tuột xuống đất rồi đi chơn không, rón rén bước nhẹ ra ngoài.

– Nhan!

– Dạ.

– À, con đã nghe, dì đây mà!

– Dì Năm đó hả dì?

– Ủ! Dì đây chớ ai.

– Gì đó dì?

– Mở cửa cái đã.

Nhan mở cửa mà cổ ý không thấp đèn. Nàng he hé cánh cửa đã mở dóm ra ngoài, thấy dạng dạng cái dáng quen thuộc của bóng người đèn bà ấy, mới dám mở bét cửa ra.

– Để con thấp đèn.

– Đừng. Nghe đây.

– Dạ, gì đó dì.

– Ba đau nặng.

Nhan vừa chết điếng, vừa mừng rỡ. Quả cha nàng đã bị thương trong trận đánh mà Công đã cho nàng biết. Nhưng ông không chết. Có thể vết thương nặng

lắm, nhưng đầu sao cũng còn hy vọng.

Nàng bối rối, quính quít hỏi:

– Có sao không dì?

– Không đến nỗi gì. Nhưng ba con cần gặp con.

– Hiện ba ở đâu?

– Ở trong rừng xa lắm. Con phải đi ngay với dì, đừng đợi sáng thiên hạ chú ý.

Con gà đầu tiên đã gáy chặn đầu khi này, có lẽ ở xa nên không gáy được tiếng vang. Chính nó cũng nín đi sau hồi gáy quá sớm đó. Nghĩa là giờ này còn khuya lắm.

– Để con cho bà dì hay.

– Không nên.

– Nhưng nếu không cho hay, sáng ra thấy mất con, bà sẽ làm tổ mả lên thì rầy rà lắm.

– À phải, con nói đúng.

Nhan kéo dì Năm vào trong rồi đóng cửa trước lại. Hai dì cháu mò mẫm vào buồng rồi nàng mở cửa sau chạy một mình xuống nhà bếp để đánh thức và mời bà dì lên.

Họ cứ nói chuyện trong bóng tối ở buồng trong của nhà trên, nơi dùng làm phòng ăn của các ngôi nhà lai căng kiểu này. Bà dì nhận ra tiếng nói của dì Năm nhưng dè dặt nói:

– Dầu sao cũng để sáng hãy đi chớ.

Bà không lo thân gái dặm trường của Nhan mà bà lo một sự phản bội nào của người bạn của cháu trai bà. Dì Năm và

Nhan không thể nói sự thật cho bà biết được, nên gạt ngang:

– Có chuyện cần lắm, dì cứ tin nơi cháu.

– Bà đừng lo, cháu biết là dì Năm tốt. Vả lại có chuyện cần lắm.

Hai người ra đi bằng ngõ trước để đánh lạc hướng tò mò của bà dì nhưng vẫn tạt vào rừng phía sau như ông Tám Huỳnh hôm nọ.

Sau nhà là một cánh đồng trống, kế đó rừng chồi lúp xúp rồi tới gì đó nữa Nhan không biết vì từ bé đến giờ nàng chưa băng qua cánh đồng trống sau nhà lần nào.

Rừng chồi này chỉ mỏng thôi và họ theo đường mòn đi không tàn một điều thuốc là đã ra khỏi đó rồi.

Bấy giờ trời đã rạng đông, Nhan ngạc nhiên lắm mà thấy sau rừng chồi là những đám đất được trồng tía sắn sóc, từ thuở giờ vì là con gái, lại con một, nàng không hề được vào đây, cứ ngỡ thế giới văn minh dừng lại nơi ven rừng chồi, sau đó là man rợ với những thú dữ, những cỗ thụ vạn niên.

Sau cánh đồng được canh tác, là xóm làng đông hằng hai ba mươi nếp nhà tranh. Hỏi ra nàng mới biết đây là xóm ngoài của một làng ở trong kia, làng này gồm đến bốn ấp lại gồm hai ba xóm như thế này.

Họ sẽ qua làng này mà không ghé xóm nào hết để đến một làng ở trong nữa là làng của dì Năm.

Đây cũng là một khám phá mới lạ của Nhan. Những năm đầu dì Năm lui

tới nhà nàng, nàng định ninh rằng dì Năm ở Saigon vì ông Tám cứ nói là đi Saigon khi nào ông cần vắng nhà, mà hễ ông đi Saigon độ ba bốn hôm, thì dì Năm này tới thăm nàng.

Năm ngoái, bí mật của ông Tám bị phát giác riêng đối với nàng, thì nàng lại tưởng tượng rằng dì Năm ở một chợ quận nào đó trong tỉnh.

Thì ra làng của dì năm là cái trạm trên đường ra biên giới tìm cha nàng và dì là một liên lạc viên của cha nàng.

Bấy giờ những tia nắng đầu tiên đã bị đầu lá đầu cỏ ướt sương phản chiếu lóng lánh. Chắc ý rằng không ai rình nghe họ cả vì người nông phu làm lụng gần họ nhứt cũng đứng cách xa đó hơn hai trăm thước, Nhan mới dám mở miệng hỏi:

– Con lo quá dì ơi, bình trạng thật của ba con như thế nào dì?

– Ba bị đạn nơi vai. Đạn đã ra, nhưng vết thương làm độc.

– Trời! Ba có bị mất máu nhiều lắm hay không dì?

– Chắc là có, nhưng khi dì tới nơi thì vết thương đã được băng bó từ lâu. Ba xanh lắm.

– Yếu lắm không dì?

– Người nào khác có lẽ đã nguy. Nhưng ba rất tráng kiện.

Và bấy giờ dì Năm này mới thấy đôi mắt sừng húp của Nhan, dì ngạc nhiên hỏi:

– Hình như con đã khóc nhiều lắm?

– Dạ.

– Có gì không yên ở nhà? Chuyến này đi khó ở, nên không có ra thăm con được nên không hay gì hết.

– Con chiêm bao thấy ba lâm nạn.

– Thật à?

– Dạ, con chiêm bao liên tiếp mấy đêm liền.

Nhan đã tiên liệu phải có câu hỏi này lúc thấy trời hừng sáng và đã bịa sẵn câu trả lời khá ổn nó khiến cho người dì Năm này càng tin tưởng nơi những điều thần bí mà dì đã vốn tin tưởng từ lâu.

Nhan lại hỏi lại câu hỏi khi nãy:

– Dì nói ba đang ở xa lắm, vậy không phải ở nhà dì sao?

– Không Ba ở trong rừng sâu, cho người về gọi dì. Hiện người ấy đang ở nhà dì, hắn ở đó hôm nay để đưa con theo lời ba con dặn. Dì còn yếu nên không theo được, nhưng con đừng lo, hắn là người tín cẩn của ba.

Vài nông dân nhận ra dì Năm. Họ chào hỏi dì nhưng không biết Nhan là ai. Nhan đã mặc bộ bà ba vải Xiêm cũ nhứt của nàng, đội nón lá để che bớt gương mặt học trò ở chợ, quá trắng trẻo trong khung cảnh này, nhưng vẫn không khỏi bị họ chú ý và tò mò có ý muốn tìm biết.

Hai dì cháu đã chậm bước hơn hồi khuya nhiều lắm vì người dì đau ốm mới khỏi, còn cô cháu thì không quen đi bộ xa, nên cả hai chưa chi đã mệt.

Gần chín giờ sáng họ mới tới xóm của dì Năm.

Dì Năm sống một mình trong một nếp nhà ngói nhỏ ba căn xông, tức không chái. Có lẽ dì là một góa phụ không con hay có con gái lớn đã đi lấy chồng rồi.

Một người đồn ông dưới bốn mươi, tay mặt được băng bó sơ sài đang nằm dài trên ván bên trái mà ngáy pho pho.

Dì Năm gọi:

– Chú Tư ơi!

Hắn giật mình chỗi dậy, dụi mắt lia lia. Râu hắn có lẽ nửa tháng rồi không được cạo lần nào, nên trông hắn dữ tợn lạ.

– Chú có nấu cơm chớ? Dì Năm hỏi.

– Dạ có.

– Cám ơn. Đây là con của anh.

– À, cháu.

– Chào chú. Ba con thế nào chú?

– Chớ chị không có kể cho cháu nghe à?

– Có nhưng mà... ơ... dì kể không rõ lắm.

Cứ theo lối xưng hô thì dì Năm là vợ không chánh thức của cha nàng rồi không còn ngờ gì nữa. Nhan không thấy điều gì không ổn trong vụ này nên mặc nhận ngay tình trạng đó.

– Để ăn cơm rồi hãy hay.

– Ủ, dì Năm nói, dì cháu tôi chưa ăn gì hết. Chú đã lót dạ rồi chớ?

– Đợi chị không được tôi đã ăn trước.

Dì Năm dọn cơm ở nhà bếp, trên

một bộ ván hai bằng gỗ tạp.

«Chú Tư» ấy mặc dầu đã ăn rồi, vẫn theo họ xuống đây.

Chu nói:

– Ba cần gặp mặt cháu để nhờ cháu một việc. Ăn cơm rồi, ta nên lên đường ngay. À, chị Tám, chị đỡ chú cháu tôi một mo cơm, một gói mắm với lại cho một bầu nước nghen chị.

– Ủ.

Nhan nóng lòng hỏi:

– Nhưng làm sao mà ba cháu bị thương?

– Trận đánh lớn lắm và dữ dội lắm. Bên “mình” bị phục kích bất ngờ nên thua.

Tiếng “mình” của miền Nam có nghĩa là “ta” của miền Bắc. Nghe tiếng ấy, Nhan rất khó chịu vì bị bỏ vào một giỏ với những người buôn lậu.

Nhưng cả tên ấy và người dì ghẻ của nàng đều không dè rằng nàng không đồng ý với ông Tám.

– Liệu ba cháu có hề gì không chú?

– Anh Tám nói vết thương thì không sao nhưng sự nhiễm độc có thể nguy cho tánh mạng của anh. Hiện anh nóng li bì.

– Trời!

Nhan ăn vội vàng rồi chính tay nàng lo chuẩn bị những thứ mà “chú Tư” đã đòi hỏi: cơm mo, bầu nước.

Xong đâu đó, họ ra khỏi làng.

Bằng các ngã tắt trong rừng, họ chỉ

phải đi bộ mười tám cây số thôi. Nhưng Nhan không quen đi bộ cứ đòi nghỉ mãi, nên cho tới lúc trời sụp tối họ mới đến nơi.

Nhan ngỡ hết sức mà nhìn những ngọn đèn leo lét trên tha la cao. Nàng nhìn lối kiến trúc nhà cửa trong ánh sáng mờ của một đồng lửa un muối thì đoán biết đã vượt biên giới Việt Miên rồi.

Theo “chú Tư”, Nhan trèo thang để lên tha la và lên tới nơi nàng mới nghe tiếng rên hừ hừ của ông Tám.

Tám Huỳnh nằm lim dim mà rên, Nhan đã vào nhà rồi mà ông không hay. Dưới ánh đèn dầu hôi, Nhan nhìn gương mặt hốc hác bờ phờ của cha mà thương đứt ruột. Nàng đưa tay sờ lên trán cha rồi thút thít khóc.

Ông Tám chừng như nửa tỉnh nửa mê, giựt mình và mở mắt ra, ông nhìn trần trời thiếu nữ đang ngồi cạnh ông, một hồi lâu, tỉnh hẳn ông mới chợt nhận ra đứa con yêu quý của ông.

– Ba! Nhan gọi nho nhỏ.

– Con! Con tới đã lâu chưa?

Nhan khóc tấm tức tấm tươi và đáp:

– Con chỉ mới đến nơi thôi. Ba nghe trong mình thế nào ba?

– Hiện giờ thì chưa sao. Mới sốt dữ từ trưa đến giờ thôi, nhưng sẽ nặng nếu không có thuốc.

– Làm sao ba? Hay là ba cứ ra mặt, về nằm nhà thương rồi ra sao thì ra.

– Không thể được. Ba gọi con lên để nhờ con mấy việc quan trọng này mà

mấy chú ở đây không làm được, dì Năm cũng không.

Tám Huynh vừa nói vừa thò tay vào túi áo trong lấy ra bồm ghim giấy một trăm đồng. Tiền công của mấy người còn sống sót, chú đã phát cả rồi, lại dùng một phần tiền công của chú để đưa họ thuê người thay thế cho những người vắng số để tải hàng lần thứ nhì. Còn lại bao nhiêu chú trao hết cho con mà dặn:

– Con về chợ, tìm cách mua cho được thuốc trụ sinh. Giá nào cũng mua. Con biết hể dám xài tiền thì gì mua cũng được. Còn lại bao nhiêu, con đưa hết cho thầy chích đạo Mẫn, nhờ thầy đến đây săn sóc ba. Dì Năm con sẽ đưa đường thầy. Còn tiền ăn của con thì mượn đỡ trong tiền công của mấy cộng tác viên tử nạn của ba, số tiền mà ba sẽ tìm vợ con họ để trao lại và hiện giờ chú Tư đang

giữ. Chú ấy sẽ giao tiền con khi đưa con trở về tới nhà dì Năm.

Việc thứ nhì khó khăn hơn nhiều, và biết tánh ý con, ba lo con không nhận; ba muốn nhờ con tải hàng thay cho ba.

– Tải hàng?

– Ủ, dầu sao cũng phải đưa hàng đến nơi, không mong trả lại họ vì họ đã đi mất rồi. Bỏ hàng tức là cướp hàng – họ sẽ nghĩ như thế – và sự trừng phạt sẽ kinh hồn, không trốn ở đâu mà thoát khỏi họ cả.

– Con nghĩ ba nên thừa dịp này mà trốn luôn.

– Ba đã nói không trốn đi đâu mà thoát được cả kia mà, phương chi đã trót nhận tiền công thì tội càng nặng hơn.

Người nhận hàng sẽ không dám nhận nếu kẻ giao hàng lạ mặt. Con cũng lạ mặt, nhưng có bằng cứ con là con của ba, họ sẽ tin. Con về nhà lấy bức ảnh con chụp chung với ba và bà dì đưa cho họ coi. Đây, nhà cửa và tên họ người ấy, con học thuộc lòng rồi đốt ngay tại đây.

Tám Huỳnh lại trao cho con một mảnh giấy mà khi sáng sợ chết thành linh, chú đã ghi địa chỉ người nhận hàng.

Con chỉ có mặt trong đoàn để bảo đảm rằng đoàn không phải là nhân viên khiêu khích của Quan thuế, còn thì mọi việc đều do chú Tư cáng đáng cả.

Con khỏi phải sợ bị tấn công thành linh như ba. Đoàn rất thạo tránh mặt quan binh. Chỉ khi nào bị phục kích mới lâm nguy. Mà muốn phục kích họ phải có tin tức.

Người trong đoàn không thể phản bội bằng cách thông tin cho họ vì cộng sự viên của ba, đến phút chót mới biết công việc mình phải làm.

Phản bội vừa rồi mà do bọn giao hàng cho ba ở biên giới, một người trong bọn đó, ba sẽ biết người nào nhưng chưa biết.

Vậy con bằng lòng nhận công việc thứ nhì chứ?

Hưởng thụ khí bầm của cha, Nhan thuộc hạng người quyết định lệ làng. Mặc dầu rất không muốn, nhưng biết không còn cách nào khác, nàng nhận ngay. Nàng chỉ còn băn khoăn về sức khỏe của cha thôi.

Nhưng Tám Huỳnh trước khi mê sáng trở lại, đã biện luận: “Ba chết hay

sống gì cũng đều do con mau chân hay không”.

Nói rồi ông không còn biết gì nữa và Nhan đành lau lệ theo “chú Tư” mà lên đường nội trong đêm đó.

Đêm nay Nhan mới an lòng mà vĩnh biệt xóm Miên này với mấy tha la xơ xác và những người dân nghèo khổ không thể tưởng tượng được.

* * *

Trở lại đây với thuốc men và người thầy tiêm thuốc dạo mà nàng đã mua chuộc sự phiêu lưu mạo hiểm bằng một số tiền khá to, nhưng hai ngàn đồng trong một tuần lễ, với lời hứa thưởng thêm về sau, khi người bệnh hết sốt, Nhan nấn ná ở lại với cha ba ngày.

Trong những lúc ngắn ngủi tỉnh táo, Tám Huỳnh đã nài nỉ con gái giao hàng ngay vì chú thấy thời tiết rất thuận tiện, trời đã bắt đầu mưa.

Nhưng Nhan cả quyết không chịu lên đường. Nàng định cha nàng có bề gì thì nàng sẽ bỏ trôi tất cả chớ không đại mà nhúng tay vào chàm trong khi cha nàng hấp hối trên nếp tha la hẻo lánh này.

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau đó thì Tám Huỳnh hết sốt nhưng phải mười hai tiếng nữa chú mới tỉnh hẳn.

Tỉnh hẳn nhưng vẫn còn yếu lắm. Tuy nhiên sự thoát nạn của chú đã rõ. Nhan không còn lý do ở lại nữa.

Đêm nay là đêm mồng năm tháng năm.

Trời tối mịt, ngựa bàn tay lên không thấy. Không trung giống như một bồn mực Tàu không lồ.

Sở dĩ họ dẫn hàng một theo lối người da đỏ mà tiến được trong rừng sâu là nhờ một lối soi đường mà chỉ có người thành thạo việc băng rừng ban đêm mới biết xử dụng.

Người đi sau nhắm vào một vệt sáng mờ mờ, nhỏ bằng bàn tay hiện lên trên lưng của kẻ đi trước mà nối bước.

Vệt sáng ấy mang hình một lá cây, mà quả nó là lá cây thật. Người ở rừng đặt tên nó là lá dán vì nó có tánh cách rít, dán lên vải được. Ngoài tánh cách ấy, lá dán chứa khá nhiều chất lân tinh ứng sáng lên trong bóng tối.

Bò cũng được dán lá sau mông và mấy kiện hàng thì được dán bằng hai lá dâu ngọn lại với nhau, phòng khi gặp nạn, bò chết hàng rơi, họ sẽ tìm thấy hàng được để dành.

Họ dẫn hàng một mà tiến lên. Trong đêm tối, ai ở gần đâu đó sẽ ngạc nhiên mà thấy mấy mươi vệt sáng mờ di động như là những bóng đèn ma.

Chính “chú Tư”, cộng sự viên thân niên nhứt và tín cẩn nhứt của Tám Huỳnh dẫn đầu đoàn tải hàng đêm nay vì chú là người độc nhứt thạo nẻo, ngoài Tám Huỳnh ra.

Nhan đi giữa đoàn, sau lưng nàng là một cộng sự viên sống sót. Người ấy có phận sự bảo vệ nàng nếu rủi ro có sự phản trắc của bọn phu mới mộ, toàn là người đảng Thổ cả.

Đêm nay họ chỉ có hai tay súng thôi, nhưng lại vững tin được an ninh hơn vì họ có kẻ từng đảng là sự tối trời và đám mưa rỉ rả đã bắt đầu rơi.

Đêm nay, không thể có kẻ phản bội trong đoàn để mật báo với Quan thuế. Bọn phu Cao Miên có phản trắc cũng chỉ để cướp hàng thôi, nhưng chúng không được võ trang, và do chủ nhà tuyển lựa kỹ càng. Chủ nhà là người của Thạch Poul, được Thạch Poul dặn dò phải giúp đỡ tận tình bọn tải hàng.

Thỉnh thoảng chớp nhoáng lên giúp họ trông thấy nhau, trông thấy cảnh vật chung quanh, nhưng họ lại rất sợ thứ ánh sáng phù du này. Thà cứ đi trong bóng tối, quen được với bóng tối, thấy vệt lá càng về khuya càng sáng hơn, chớ sau một cái chớp lòe ngắn ngủi mấy giây đồng hồ, họ bị lòa mắt, như đui hẳn đến

năm bảy phút đồng hồ.

Bấy giờ mưa đã nặng hạt. Nhan có mang áo tơ theo. Đó là thứ áo tơ bằng nhựa, mỏng đánh màu mè lòn loẹt mà các nữ sinh rất ưa, nhưng chỉ che được mưa thưa trên một quãng đường ngắn từ trường đến nhà.

Gặp phải mưa rừng đầu mùa, loại áo đó chẳng những không giúp ích gì được mà còn làm cho kẻ mặc nó lạnh thêm.

Có những đám mưa đầu mùa có vẻ khoái trá trút xuống tất cả hần học của một tháng chuyển khó khăn. Không gian như ngập lụt: nước trước mặt nước sau lưng, nước dưới chơn, nước trên đầu.

Thêm vào có một trận cuồng phong có thể thổi bay cả bò nữa, khiến Nhan phải bám chặt vào nơi dây cột bàn hàng

hóa vào lưng bò ràng xuống bụng con vật.

Cả đoàn không ai hiểu nhờ may mắn nào mà họ chưa bị nạn vì thỉnh thoảng một cây to tróc gốc ngã xuống tuôn lá rừng nghe ồ ồ như nước thác đổ. Cây cối chỉ ngã trước mặt họ và sau lưng họ thôi. Thật là phước bảy mươi đời.

Đường đi đã khó lại càng khó thêm vì những thân cây ngã phải tránh nếu ... thấy được. Bằng không thấy được là kẻ đi đầu phải ngã quay ra.

Nhan lạnh run cầm cập và mặc dầu nước tuôn xối xả xuống người nàng, nàng nghe khát khô cả cổ họng. Trong chuyến đi này, không ai vị nể nàng cả và nàng phải theo đúng tốc độ của đoàn, thành thử nàng mệt lả sau hai tiếng đồng hồ xông pha.

Nhan nghĩ rằng nếu nàng ngắt đi, chắc họ sẽ cột nàng lên lưng bò rồi cứ tiến chớ không nghỉ phút nào cả.

May quá, gió đã hạ mà mưa cũng nhẹ hột lần. Vệt sáng trên lưng của người đi trước, khi nãy bị màn mưa xóa mờ đi, giờ đã khá rõ, kẻ đi sau đã hết phải trở mắt mà dòm, khổ sở vô cùng vì làm thế tức là mở cửa cho nước mặc sức mà tưới vào mắt họ.

Lá ủ trong rừng hút nước rất mau, nhưng họ vẫn còn nghe phèm phẹp dưới chơn mỗi khi hạ bước xuống.

Man khô, suối đại sanh ra thành lình. Bất kỳ chỗ trũng nào cũng góp nước bốn phương cả để đưa đi đâu không biết và những con suối “nhảy dù” ấy sẽ chảy suốt đêm để ngày mai lại, không còn lưu dấu vết nào trên đời này cả.

Nhiều con suối sâu không thể tưởng tượng được, sâu ngập mất đầu người. Ấy, lúc ráo người đi rừng gặp những cuộc đất trũng, họ xuống dốc, lên dốc mà không hề nghĩ rằng khi chỗ ấy mà đọng nước thì vô phương vượt qua.

Nước suối lại chảy mạnh ghê người, có biết lội cũng không mong lội ngang được.

Thành thử đoàn phải tránh, phải đi vòng, phải tiến quanh co theo những nẻo đường định sẵn trong hành trình và nhiều lúc “chú Tư” phải dừng bước lại rất lâu để định hướng.

Họ khởi hành vào lúc sụp tối, định nửa đêm sẽ đến địa điểm gặp người nhận hàng, nhưng cứ tình trạng này, “chú Tư” lo tới sáng vẫn còn lẫn quẩn trong rừng. Chú đã mất tự tin và nhiều lần tự hỏi

thăm không biết đoàn còn ở trên con đường phải theo hay không.

Những ngọn đèn ma leo lét là những chiếc lá dán ấy, đang tiến phát phơ thì bỗng nghe hô to:

– Đứng lại, ai đó?

Đồng thời cả đoàn nghe tiếng lên đạn, cách họ chỉ độ mười thước thôi.

Bọn phu đảng Thổ thuở giờ chưa hề thấy cây súng lần nào nên bình tĩnh được. Cũng may, nếu không, chúng đã bỏ chạy cả, đã chẳng ai dẫn bò, mà bên kia sanh nghi chắc đã nổ súng.

Ba người Việt, Nhan và hai tay buôn lậu có súng, đang lạnh bỗng nghe băng giá đổ lên xương sống của họ. Họ rợn cả người, mọc ốc cùng mình. Hai tay súng, làm thế nào đương cự với mấy mươi vũ

khí mà họ đoán ra sự hiện hữu, bằng vào tiếng lên đạn trong đêm.

Cũng không thể tẩu thoát được vì kẻ thù đang đứng gần sát họ, hơn thế, đang bao vây họ.

– Ai?

Tiếng quát vang dậy trong rừng sâu, rồi từ bốn phương dội lại, nghe như hàng trăm người hát.

“Chú Tư» cở cảm giác rằng đó là một giọng quen quen. Nhưng dầu sao, chú cũng còn có một đường là tạm «ra mặt» cái đã, rồi hăng hay, tùy cơ mà ứng biến.

– Ai?

– Chúng tôi, người ngay!

– Người ngay sao lại băng rừng đêm tối?

Tiếng “ngay” có hai nghĩa: đối với công quyền, ngay là lính tráng, đối với cường đạo, ngay là buôn lậu, là lũ cướp đường.

Đối với lính tráng, kẻ băng rừng ban đêm là bọn cường san, đối với lũ lục lâm thì người băng rừng ban đêm là người của công quyền. Thành ra những câu hấn đáp ấy chưa cho bên nào biết bên nào, thuộc hạng người nào cả.

Bỗng “chú Tư” nhận ra giọng Thạch Poul, chú kêu lớn:

– Bọn Tám Huỳnh đây mà ông Thạch ơi!

– Bọn chú Tám thật à?

- Dạ thật.
- Chú ấy đâu?
- Còn nằm ở xóm mà ông gọi hôm nọ.
- Sao không đợi chú ấy khỏi hẳn bệnh?
- Tôi không biết, tại anh Tám ảnh nóng đưa hàng đi. Có lẽ Sài Gòn trông đợi.
- Có gì làm bằng có?
- Ông không tin tôi à?
- Tin sao được. Các anh có thể giết chú Tám để đoạt hàng. Mà như vậy tôi có bốn phận trừ khử các anh.

Thạch Poul nói thế nhưng ai cũng phải hiểu là: «Mà như vậy, tôi có quyền

cướp hàng này vì các anh phản bạn.»

«Chú Tư» bối rối hết sức. Chú nói:

– Có mấy người phu mới mượn, toàn là người ... người ... người một nước với ông, vậy ông cứ...

Chú ta suýt dùng tiếng «Đàng Thổ» là danh từ làm mích lòng Thạch Poul.

– ... Vậy ông cứ hỏi họ xem «chú Tám» có bị bọn tôi thủ tiêu hay không.

– Không thể tin bọn đó được, mặc dầu chúng là đồng bào của tôi, vì biết đâu, các anh lại không mua chuộc chúng bằng những hứa hẹn tốt đẹp mà lão khoét nào đó.

Thạch Poul có lẽ muốn bắt bí bọn tải hàng để có cơ mà cưỡng đoạt hàng hóa. Và sau, có gặp Tám Huỳnh, hẳn sẽ viện

lẽ ngộ nhận để giải thích sự cướp giật của hắn.

«Chú Tư» càng bối rối hơn, nhút là khi chú nghe Thạch Poul hô:

– Chuẩn bị.

– Hãy khoan, ông Thạch ơi! Tôi còn bằng cớ này. Có cô hai đây, con ruột của anh Tám tôi, xin ông xem, nếu như mà cô ấy giống anh Tám tôi thì cho chúng tôi đi, bằng không thì chừng đó sẽ hay.

Thạch Poul làm tỉnh và nín lặng rất lâu trong bóng đêm. Có lẽ hắn đang suy nghĩ. Nếu quả có thiếu nữ vừa được nói đến mà là con của Tám Huỳnh thì hổng cả ý định của hắn, hắn không thể nói là ngộ nhận được nữa. Nhưng người ta đã mời, không xem lại càng có lỗi. Đoạt mà không chịu kiểm soát là cướp giật rồi.

Sự im lặng của hấn kéo dài ra, Nhan chỉ hồi hộp sơ sơ thôi. Kẻ kia là ai, nàng không đoán được, nhưng cứ nghe mấy câu đối thoại, nàng đoán được rằng kẻ ấy nể cha nàng lắm.

Bấy giờ Thạch Poul mới lên tiếng:

– Nếu quả như thế, xin mời cô ấy bước ra đây. Tôi không thể bỏ thế sẵn sàng chiến đấu của tôi.

Nói xong hấn bấm đèn pin nhưng không rọi vào đoàn tải hàng mà chỉ làm hiệu thế rồi tắt mất. Trong bóng tối, hấn nói lớn, nhưng giọng dịu hơn giọng dùng để nói chuyện với chú Tư lúc nãy:

– Mời cô bước tới ba mươi bước.

Thấy rõ hấn đã dời chỗ đứng sau khi bật đèn và tắt đèn ngay. Rất kinh nghiệm, hấn cẩn thận vô cùng. Bị lộ tung tích vì

lửa đèn mà chính tay hần thắp lên, hần phải hành động như thế là khôn lanh đúng mức, không kẻ làm liều nào mà ám hại hần được cả.

Bấy giờ Nhan mới phát sợ lên. Nàng không sợ kẻ kia nhưng mà rợn người khi nghĩ rằng mình phải đứng giữa hai lần súng của hai bên. Vạn nhứt một sự hiểu lầm nào của bất kỳ bên nào xảy ra, cũng đưa nàng qua thế giới khác cả, tan xương nát thịt dưới hàng trăm viên đạn.

Bấy giờ tất cả can trường của một tên giang hồ mã thượng được truyền lại đứa con thừa tự này, thừa tự sự nghiệp vật chất lẫn tinh thần.

Run sợ, nhưng Nhan quả quyết bước ra. Nàng nói lớn:

– Tôi ra đây!

– Ủ, mời cô ra.

Một, hai, ba, bốn... Nhan ngấp ngừng trong mấy bước đầu, nhưng sau đó nàng đi tự nhiên.

... Năm, sáu, bảy, tám... Nhánh chết bị đập kêu rảng rắc bên trong cảnh lặng này mà mưa gió đều ngưng như để nín thở đếm bước đi của Nhan. ...Chín, mười, mười một, mười hai...

Vạn vật nín thở, người của đôi bên cũng nín thở mà chính kẻ đang bước ra cũng nín thở.

– Đã đủ số ba mươi rồi.

Nhan nói lớn lên xong là ngồi xuống ngay. Đây cũng là sự lạnh trí thừa tự của Tám Huỳnh.

Nếu hai bên bắn nhau, nàng sẽ nằm

luôn. Giờ ngã ngay xuống đất, người ta nghe động, chớ không êm được như ngôi. Ngôi đã lặng lẽ, đã tránh được ngay những lần đạn cao mà giây lát có nằm cũng sẽ lặng lẽ.

– Cám ơn cô! Bây giờ mời cô bước trái qua năm bước. Anh em đảng ta, nếu có gì bất trắc đừng đợi lệnh tôi, đừng sợ trúng tôi, bốn chục cây súng cứ bắn bừa qua bên kia.

Thạch Poul quả là một tay lợi hại. Hẳn đoán bên kia có lẽ chĩa súng nhắm theo hướng đi của cô gái. Họ có thể hy sinh cô này để hạ chàng. Chàng mà bị hạ thì cả bọn cướp có thể vỡ tan.

Vì thế mà hẳn không đứng đợi tại nơi mà Nhan phải đi tới.

Giờ có lẽ họ vẫn còn theo dấu Nhan

lúc nàng bước trái đi nơi khác để chĩa súng tìm chàng, nhưng chàng đã ra cái lịnh ác liệt kia cho chúng sợ rồi. Vả đã hồng kế hoạch một lần, họ đâu ngờ là lần này vẫn chưa phải là lần hai người đó nhìn mặt nhau, nên không chuẩn bị nữa.

Nhan đã đến nơi thứ nhì, giựt nẩy mình mà nghe kẻ kia đã đứng ngay trước mặt nàng.

Hắn nói nho nhỏ:

– Xin lỗi cô!

Rồi bấm đèn bin rọi ngay mặt Nhan. Bị chói Nhan phải nhắm mắt lại. Có lẽ học được tánh nịnh đầm lúc theo Tây, hắn đưa bàn tay xòe ra lọc bớt ánh sáng và nói:

– Cô mở mắt ra được rồi, đã hết chói.

Nhan ngược lên nhìn vì kẻ kia to lớn quá sức và sợ hãi mà thấy gương mặt của hắn hung tợn quá, mặc dầu hắn đang cố lấy một diện thái duyên dáng và hiền lành.

Nàng run vì còn lạnh hay sợ không rõ.

Thạch Poul nhìn sững thiếu nữ mạo hiểm này rất lâu. Từ mấy năm nay, hắn đã đoạn tuyệt hẳn với thế giới văn minh, không hề thấy đòn bà con gái dễ coi chớ đừng nói đẹp.

Trong cuộc sống khô cằn ấy, một thiếu nữ xoàng xoàng, đối với hắn cũng đã là tiên nga rồi, phương chi Nhan là một nhan sắc đáng kể.

Chú Tư hồi hộp lắm. Chú độ rằng hắn động lòng. Hắn rất có thể cướp cô

gái này. Mà cướp Nhan tức là khai chiến với Tám Huỳnh. Đã khai chiến, hấn liêu và sẽ cướp luôn hàng hóa.

Nhưng hồi hộp nhứt không phải là Nhan, không phải là chú Tư mà chính là – kỳ dị thay – Thạch Poul.

Lần đầu tiên trong đời hấn, hấn rung động trước một mỹ nữ. Từ thuở giờ hấn chỉ thèm khát họ thôi.

Lâu lắm... im lặng... Gió mưa như cũng nín thở chờ đợi cái gì...

Nhưng cái gì đó, không xảy ra.

Thạch Poul nói:

– Quả cô giống chú Tám lắm. Nhưng sao lại đi về hướng đồn bót?

– Vậy à? Trời ơi! Tôi nào có biết!

– Chỉ còn bốn cây số nữa là đến đồn biên giới trên đường Vòng Chàm.

– Chết rồi! Trời ơi! Chú Tư chú ấy dẫn đường!

– Anh Tư à! Thạch Poul gọi to lên.

– Dạ.

– Lại đây tôi hỏi.

– Dạ.

Chú Tư không nghe những câu đối thoại trên, nên bước tới và phập phồng trong bụng lắm. Khi chú đến gần đó, Thạch Poul hỏi:

– Anh có chắc là đi đúng đường lắm hay không?

– Dạ, tôi cứ nghe ngờ ngợ không vững lòng lắm. Đám mưa to vừa rồi để

ra nhiều con suối thành lình mà bọn tôi phải đi vòng để tránh, thành thử ...

– Thôi được tôi nghỉ anh định phản nhưng hỏi sơ, anh đáp như vậy là tôi biết anh thành thật. Anh đã lầm đường rồi đó. Bây giờ khởi hành ngay đi kẻo không kịp đêm ray. Nè, đi đường này!

Nhan và chú Tư nhẹ nhõm trong người.

– Cám ơn ông. Chú Tư nói

– Cám ơn ông. Nhan cũng bắt chước nói theo.

– Không có gì mà cám ơn cô à. Tôi với chú Tám là chỗ quen biết với nhau. Thôi, giã từ cô.

– Giã từ ông.

– Mong còn gặp lại nhau.

Nhan đã xây lưng nhưng chưa đi. Tuy thế nàng không đáp lại ước vọng của Thạch Poul. Đây là chuyển đầu, mà cũng là chuyển chót của nàng, nàng quyết như vậy và không mong gặp lại bất kỳ nhơn vật nào của giới lục lâm cả.

Đoàn lại lên đường và mười vệt sáng mờ như mười ngọn đèn ma gần lụn vất vưởng bay trong gió.

Sau lưng họ, Thạch Poul đứng nhìn theo rất lâu mà không thấy gì cả. Hắn muốn xé bóng đêm ra, hắn muốn rượt theo những người vừa thoát khỏi tay hắn.

* * *

Hai hôm sau cả bọn đều trở về xóm tha la một cách bình an, nhưng không có cô con gái của chú Tám.

Nhan viết cho cha ba chữ để ông ấy an lòng và trở về nhà bằng xe đò, sau khi giao hàng xong, nàng băng bụi ra lộ lớn mà đón xe.

Chú tư “lập bo” lại cho chú Tám nghe các chi tiết trong chuyến đi đó, không quên kể lúc lạc đường gặp Thạch Poul chỉ nẻo cho.

Chú Tám rất cảm động mà nghe tên tướng cướp lỗ mãng ấy lại làm một cử chỉ đẹp thú nhì nữa.

Chú Tám nghe trong người đã thật khỏe, nên giải tán ba đồng đảng kia, chỉ lưu chú Tư lại cho có bạn với chú ta thôi.

Vả chú cần ăn uống sung sướng để lấy lại sức, và chú Tư sẽ làm cho chú vài món ăn sạch sẽ ngon lành, như gà ướp nướng chẳng hạn.

Chú không thể về làng dì Năm ngay với vết thương khả nghi, vết thương tổ cáo của chú, và định nấn ná tại đây cho kỳ lành hẳn hẵng hay.

Qua ngày thứ ba, hai chú đương giải trí bằng cách đánh cờ chó ngay dưới chơn thang tha la thì cả hai đều giựt mình mà nghe ai gọi thình lình từ ven rừng:

– Chào chú Tám.

Xóm này là một cái gò trọc, rừng rú bao quanh, người Cao Miên thường chọn đất lập xóm như vậy.

Kẻ gọi chú Tám đã vệt khối lá xanh mà leo lên dốc gò. Thì ra, đó là Thạch Poul.

Chú Tám mừng rỡ hết sức, bỏ cuộc chơi, đứng lên toan chạy ra đón khách.

Nhưng hắn đã mau chơn chạy trước đến trước mặt chú và hỏi:

– Thưa chú, bữa nay chú đã nghe đỡ?

– Ủ, đỡ nhiều, cảm ơn em lắm. Qua nghe thằng Tư đây nó kể lại...

Nhưng Thạch Poul đánh trống lảng:

– Cầu trời cho chú mau lành. Cháu trở lại đây thăm chú lần chót rồi cháu đi khỏi nơi này một con trăng.

– Vậy à?

Chú Tám hơi ngạc nhiên mà thấy Thạch Poul hôm nay lễ phép như một người Việt Nam có giáo dục, chớ không phải chỉ nể vừa chừng một người Cao Miên như hôm nọ nữa.

– Cháu định đến ăn cơm với chú một bữa để chia tay đây.

Thạch Poul có xách theo một giỏ bằng mây trong đựng gì lu bù đầy bằng lá chuối. Hắn vừa nói vừa dỡ lá ra thì họ thấy mười phong bánh bốn lập và hai gói trà Tàu.

Thạch Poul dỡ một lớp lá nữa thì lòi ra nào là bánh hỏi, nào thịt quay, nước mắm ớt đựng trong ve nhỏ và một chai rượu đế.

Dưới tất cả các thư ấy là một cây Colt 12 to tướng.

Hắn lấy súng ra trước hết trao cho Tám Huỳnh mà nói:

- Cháu xin tặng chú để hộ thân.
- Trời, cảm ơn em không biết bao nhiêu. Em cho anh món này, bằng như cho hằng trăm ngàn đồng.

– Xin chú cứ gọi cháu là cháu đi mà.

Hắn trái lá ngay trên sân cát rồi dọn bánh hỏi thịt quay ra. Nước mắm thì hắn thắt một thứ đĩa bằng lá cây để rót vào đĩa ấy.

Hắn nói:

– Đồng bào của cháu luộm thuộm lắm, họ không có lấy một cái đĩa để tạm mượn. Chú có cần nấu nước uống trà phải nhờ họ đi mua nồi đất vì nhà họ chỉ có một cái nồi độc nhứt để nấu cơm mà thôi. Ở đây chắc chú sẽ buồn miệng. Vậy có bánh in bốn lập.

– Em chu đáo lắm.

Họ cùng ăn bóc như người Cao Miên, rượu thì họ ngửa mặt lên trời há miệng ra mà rót vào đó như người Nga, hoặc như những tay uống rượu cừ của

ta, họ làm thế và gọi đùa là “đổ dế” tức đổ nước vào hang cho dế cơm trôi ra để bắt.

Chủ nhà cũng được mời chung đám với họ. Bữa ăn vui vẻ hết sức, trong đó có lối ba người chết thềm, hai người Việt-Nam chỉ được ăn muối hơn một tuần lễ rồi, và một người chủ nhà Cao Miên mà từ lúc lọt lòng mẹ tới giờ mới được nếm vị thịt quay lần đầu.

– Nếu không gì bí mật lắm, Tám Huỳnh hỏi, thì em định đi đâu?

– Dạ cháu làm ăn ở giữa Mộc Hóa và Soài Riêng. Chắc chắn sẽ được một trăm con trâu.

– Giàu to.

– Dạ cũng gần bạc triệu.

– Bảnh quá! Qua giải nghệ để theo em được không?

Họ cười xòa với nhau, nhưng rồi Thạch Poul nghiêm sắc mặt lại mà nói:

– Đây là chuyến làm ăn cuối cùng trong đời cháu. Nếu được một trăm con trâu đó, cháu sẽ giải nghệ ngay.

– Thật à?

– Không muốn cũng không được vì có lệnh.

– Có lệnh?

– Dạ lệnh không nói ra, mà cháu phải nghe.

– Hơi lạ!

– Rồi chú sẽ rõ.

Tám Huỳnh ngỡ tiếng “rồi” chỉ một tương lai xa, nên không hỏi tới cho biết.

Có một chi tiết này hơi lạ là hôm nay Thạch Poul không uống một giọt rượu, hẳn là một tay cự phách của cái dân tộc mà «có ba xu rượu vào thì ông trời tôi cũng không sợ». Thế mà...

– Coi kìa, nãy giờ không thấy em uống, uống đi chớ để mừng anh.

– Dạ cháu đã thể bỏ rượu.

– Qua ngạc nhiên lắm.

– Rồi chú sẽ rõ.

Họ ăn uống hồi mười giờ sáng. Ăn xong, ai nấy đều lên tha la để đánh một giấc tới xế mới dậy.

Khi Tám Huỳnh mở mắt ra thì nghe ve kêu vang trời ngoài kia. Dĩ thường có

đến hàng muôn con ve hay sao mà cuộc hòa tấu của chúng lại ồn đến thế.

Thạch Poul đã thức đầu hồi nào, đã rửa mặt xong nên trông hảnh tươi tỉnh lắm. Hảnh nói:

– Cháu muốn thưa với chú một câu chuyện riêng.

– Vậy à?

Tám Huỳnh ngồi dậy rồi lấy súng nhét vào túi quần, cây colt 12 mà Thạch Poul vừa biếu rồi nói

– Như thế ta ra ngoài rừng.

– Dạ, cháu cũng định đề nghị như vậy. Chú mang súng theo là phải.

– Còn em?

– Dạ cháu có hăng chực tay súng,

chúng ở ngoài ấy từ sớm đến giờ.

– Vậy à?

Họ tuột thang rồi chậm rãi đi ra ven rừng. Thạch Poul đã khai mào lúc xuống tới lưng chừng dốc:

– Thưa chú Tám. Cháu biết lễ giáo của người Việt Nam lắm...

– Em giỏi đa.

– Và phục lễ giáo ấy lắm.

– Cám ơn em.

– Nhưng theo lối sống của cháu, không thể nào cháu làm đúng lễ giáo đó được.

– Cố nhiên.

– Lắm khi cháu buộc lòng có vẻ thô lỗ, xin chú biết cho.

– Không hề gì.

Tám Huỳnh rất lấy làm kỳ, không hiểu sao tên cướp man rợ này hôm nay lại đâm ra văn hoa lễ phép quá.

Họ đã vào rừng. Nhìn lên một tổ rỗng treo lơ lửng ở một cành sao, Thạch Poul hỏi:

– Thừa chú, chú sống trong rừng mãi như cháu được không?

– Không.

– Cháu cũng không! Buồn lắm. Cháu muốn ra.

– Cũng tốt.

– Cháu muốn “làm lại cuộc đời”.

Hắn nói rồi cười hề hề và thêm:

– Cháu nghe trong cái lương họ nói như vậy hay quá nên cháu bắt chước.

– Em sành tiếng Việt Nam lắm.

– Chẳng nói giấu gì chú, cháu muốn lập gia đình.

– Cũng tốt.

Thạch Poul làm tỉnh rất lâu sau câu này. Mũi giày hấn bươi đất, bươi cỏ lia lịa rồi không ngược lên, hấn gọi:

– Chú Tám ơi!

– Gì em?

– Cháu muốn... xin cầu hôn... xin cưới cô con gái của chú.

Tên tướng cướp hét ra sấm sét và đã sát hại hàng trăm người này, giọng hấn run run, và tay hấn cũng run rẩy khi hấn

phải thốt ra cái câu mà chính hấn cũng thấy là quá táo bạo đó.

Biết xem người, hấn đoán đúng được rằng Nhan không phải lá gái tầm thường, không phải để làm vợ những kẻ như hấn.

Tám Huỳnh kinh ngạc hết sức nên cũng không nói gì được sau lời cầu hôn “ba gai” của gã cường đồ.

Đã trót nói, Thạch Poul đâm bạo, và đưa ra bửu bối mà hấn xem là rất linh nghiệm:

– Thừa chú, cháu không làm đúng lễ giáo Việt Nam được như đã trình bày khi nãy. Xín chú biết cho.

Cháu định cưới cô ấy bằng một trăm con trâu mà cháu sẽ mang về trao tận tay chú. Thừa chú, chú khỏi lo cháu phản

trắc, vì cháu giao trâu trước hoặc giao một lúc với sự rước dâu.

Một trăm con trâu! Một triệu đồng bạc! Tám Huỳnh thấy ngay rằng đó là số tiền chú mơ ước để hoàn lương, quá đầy đủ, hoàn lương đúng theo sở vọng của Nhan.

Nhưng mĩa mai thay, chú hoàn lương bằng cách xô con chú vào đường bắt lương!

Nhưng dầu chú có nhẫn tâm như thế, Nhan cũng sẽ không chịu nào! Chú Tám tức giận cho tên tướng cướp trèo đèo này lắm. Hắn không biết phận hèn, vói cao quá, khiến chú rất khổ tâm. Chú đã thọ ơn nặng của hắn đến hai lần thì khó lòng mà gạt bỏ ngay lời đề nghị của hắn, còn xem xét kỹ thì làm sao mà xem hết cho được khi có sự chênh lệch rất to

giữa nếp sống của hần và phong thể của con chú.

– Em có biết rằng chuyện ấy rất khó hay không? Chú Tám hỏi sau một lúc ngại ngùng.

– Dạ cháu biết.

– Nó chỉ quen ở chợ.

– Thế nên cháu mới quyết định bỏ nghề như đã nói trong bữa ăn. Cái lệnh mà cháu đã ám chỉ ấy là lệnh của chú và của cô con chú.

– Nó lại có học, học nhiều lắm, đối với bọn ta.

– Dạ cháu biết. Và cũng vì thế mà cháu thể bỏ rượu. Thừa chú, chắc chắn cô ấy sẽ không ưng lấy cháu, nhưng cháu hy vọng vào áp lực của chú.

- Em bắt tôi làm áp lực?
- Dạ, chớ còn biết thế nào nữa.
- Và chính em làm áp lực với tôi bằng một trăm con trâu?
- Cháu không dám. Đó là lễ cưới.

Tám Huỳnh giận run. Nhưng chú cố trấn tĩnh và cố thông cảm với quan điểm của tên tướng cướp vì quanh đây có đến hai mươi tay súng của hắn.

Kể ra thì hắn không thể làm đúng lễ giáo hơn thật đó. Còn nói trèo đèo thì khối người khác cũng trèo đèo như hắn mà còn không có một trăm con trâu để bù cho sự chênh lệch quá rõ ràng.

Chú hỏi:

- Nếu con tôi nó ngoan cố và tôi không giúp được em thì sao?

– Thì cũng cứ như trước chứ không vì thế mà cháu dám phiền chú. Cháu yêu cô ấy thật tình, chắc chú đã đoán biết. Chớ nếu chỉ thèm muốn cô ấy mà thôi thì đêm đó, cháu đã cướp cô ấy dễ dàng và cướp luôn cả hàng hóa nữa. Tổ chức của chú, cũng đáng ghê thật đó, nhưng cũng khó làm gì được cháu.

Cháu yêu thật tình và nếu không được, cháu sẽ khổ đau y như trong cải lương mà cháu thấy là rất đẹp. Cháu muốn làm một người sung sướng, còn như không được toại nguyện thì làm một người đau khổ như trong cải lương. Cộc đời buồn hiu của cháu sẽ hay, ngộ hơn, nhờ mối đau thương giữa rừng sâu ấy.

Tám Huỳnh suýt bật cười. Trong khi nhiều thanh niên ta muốn thủ ở ngoài đời thật những vai kép hát bóng Âu Mỹ

thì thanh niên Cao Miên này lại muốn thủ ở ngoài đời thật những vai kếp cải lương Việt Nam. Đó là mặc cảm của kẻ kém cỏi hơn người.

Chú Tám cố nén cười và nói:

– Cám ơn lòng biết điều của em và vì thế mà tôi sẽ cố gắng thuyết phục con tôi.

– Cháu tin là chú sẽ cố gắng!

Tám Huỳnh thương xót tên này, không nỡ dứt khoát ngay, chớ chú biết rằng không được và không có định thuyết phục Nhan.

– Xin cáo biệt chú vậy và tháng sau ta sẽ gặp nhau. Cháu sẽ đưa trâu về đây, báo tin chú hay và nếu việc đó mà thành thì cháu sẽ giao trâu cho chú tại nơi mà chú chỉ định.

– Từ giã em, và một lần nữa, cảm ơn hai bạn cứu nguy của em.

– Không có gì đáng kể thưa chú, Chú Tám ơi, cháu còn một chuyện này...

– Ủ, em cứ nói.

– Thà là mất lòng trước mà được lòng sau.

– Đừng ngại.

– Trong giới của ta, ta quen dè dặt, nên bị méo mó vì nghề. Vậy nếu thành thì cháu sẽ giao trâu cùng lúc rước dâu. Như thế ai cũng khỏi phải sợ ai bội ước.

– Em nói đúng. Thôi, giã từ.

– Chúc chú mau lành bệnh.

Họ bắt tay nhau rồi Thạch Poul biến mất trong rừng dày.

Tám Huỳnh còn ở lại xóm Tha la đến mười ngày mới dám tính chuyện về làng. Vết thương tuy chưa lành hẳn, nhưng đã kéo da non và không cần băng bó nữa, chú mặc áo vào là không còn ai biết chú đã bị đạn nơi vai.

Chú thưởng tiền người chủ nhà đã cho chú đùm đậu, rồi già từ chú Tư để chú này về với vợ con, đoạn chú lên đường về xóm của dì Năm năm dưỡng thân năm ba bữa nữa.

* * *

Ở tỉnh nhỏ, không bí mật nào giữ lâu được cả.

Bạn thân của Nhan đã đánh hơi

được mối tình giữa cô nữ sinh này và ông trưởng ty Quan Thuế trẻ tuổi và độc thân, không phải do sự khoe khoang của người nào trong cuộc cả mà vì Nhan đã mượn máy ảnh quý giá của Công để chụp hình họ, và vì mấy bức ảnh mà Công đã chụp Nhan mà họ thấy dán trong tập ảnh.

Nhan là một người bạn tốt, họ cũng tốt bụng nên cả thấy đều im đi, mãi cho đến ngày mà họ thấy rứt bạn họ sùng lên chửi vù vì đã khóc nhiều, họ mới nổi nóng.

Gái thơ thường thì chỉ biết đời một cách phiến diện và cực đoan. Một mớ thấy con trai tốt quá, cao đẹp quá, mớ khác, phần đông là con nhà nề nếp, thâm nhuần khuyên răn của cha mẹ và nhiều tiểu thuyết luân lý, thấy con trai toàn là một lũ quỷ sứ như nhau.

Họ đoán bạn họ bị người công chức bánh trai ấy dụ dỗ làm hại cuộc đời rồi bỏ rơi, nên họ thương xót lắm, và oán ghét người thanh niên «điểm đàn» ấy lắm.

Tình cảm của họ sôi nổi quá nên họ giữ kín bí mật đó không được nữa. Tin tức bị xì ra và cả chợ đều biết câu chuyện này, nghĩa là biết một câu chuyện tưởng tượng do bọn nữ sinh dựng đứng lên để trả thù cho bạn họ, trong đó người con trai gương mẫu trước kia bị bôi mặt lộ lem.

Tám Huỳnh sống khuất dạng, ít giao thiệp với ai, Công cũng thế, thành ra cái tin được loan đi nhanh chóng như một vệt thuốc pháo dài ấy lại không lọt vào hai nhà này.

Cái người mà câu chuyện tình đều giả kia làm cho khổ tâm nhất là Thúy.

Thì ra, người con gái bí mật đã làm Công mất hồn dạo trước là Nhan, con bé Nhan học trò mà Thúy chưa biết mặt, nhưng nghe tên, vì Nhan được xem như là hoa khôi trong tỉnh.

Nhưng Nhan đã bị thất sủng.

Đó là một điểm làm nàng vui mừng.

Nhưng cô bé này lại bị thất sủng chỉ qua một tháng yêu đương thôi. Thế thì người con trai mà nàng yêu thâm là một kẻ mau chán quá, không kể cái bất lương đã bỏ rơi một cô gái thơ.

Nếu chính nàng bị bỏ rơi sau khi được hưởng hạnh phúc với Công trong vài năm, nàng sẽ không ghê tởm Công và sẵn sàng nhận chịu số phận ấy!

Đằng này chỉ có một con trăng thôi!
Người thanh niên ấy là một kẻ đáng
khinh nhòm nhút trần đời!

Người chủ sở mà Thúy xem như
thần tượng bỗng dựng hiện ra với một
gương mặt ác quỷ, hung thần, vì cái ngày
mà Thúy nghe được sự tác tệ của chàng,
nàng buồn mửa lắm khi vào sở, phải
đứng gần chàng hay bị chàng đứng cạnh
nàng.

Con người thơm tho đạo đức ấy
bỗng tanh mùi địa ngục và nơi gương
mặt đẹp của hắn, dưới mắt Thúy, ẩn hiện
tà tâm ác khí, nguy hiểm không biết bao
nhiều vì gian ác của hắn được mã đẹp
bên ngoài che giấu cho.

«Thật hú vía, Thúy tự nhủ thầm,
mình thật tốt phước. Nếu hắn chú ý đến
mình, mình đã ngã. Mình sẵn sàng đợi

hắn mở lời để rơi vào tay hắn kia mà.»

Nhưng không hiểu sao nàng cứ bị đôi mắt của hắn thôi miên, đôi mắt mà nhìn vào cái gì, chiếc máy đánh chữ, tờ công văn, vạt áo đen của những nông dân trồng thuốc đến xin giấy tờ, nhìn vào đâu Thúy cũng thấy nó hiện ra với lối nhìn vừa cương quyết vừa mơ mộng thật dễ say mê của nó.

«Nhưng sao hắn lại âu sầu như thế kia»? Thúy tự hỏi. Về âu sầu đó không phải là hối hận. Vả con người bản thiện như vậy không thể biết hối hận đâu.

Hắn âu sầu, thần thờ, rồi như đi vắng, hay giựt mình đánh thót lên khi nàng hỏi hắn điều gì. Y hết như lúc hắn mê Nhan, nhưng bi thảm hơn nhiều chớ không phải chỉ lo ra, đảng trí như lúc đó.

«Hay là không phải... và bọn nữ sinh ấy chỉ đặt điều nói xấu chàng?» Thật ra Thủy không tìm được dấu hiệu nào để nghi ngờ như vậy ngoài sự khác biệt giữa hai lối thần thờ của Công. Nàng hoài nghi về lời đồn đãi, có khuynh hướng muốn bào chữa cho Công chỉ vì «khi thương trái ú cũng tròn».

Lòng nàng còn mang nguyên vẹn cảm tình với ai, chỉ có lý trí của nàng là lên án hẩn thoi. Lý trí thủ vai công tố viên để buộc tội, nhưng lòng đặt ngay nghi vấn để xin tòa cho đình lại hầu điều tra bổ túc.

Bấy giờ ngôn ngữ của luật gia mới được sử dụng để nói lên điều mà lòng rất thèm nói: «một khi chưa hoàn thành điều tra, chưa luận án thì bị cáo được xem là còn vô tội».

Vì thế mà khi Công gọi:

– Cô Thúy ơi!

Thì Thúy vẫn nhỏ nhẹ vâng dạ như không có gì xảy ra, như kẻ lưu manh mà nàng đã ghê tởm vẫn cứ là một tâm hồn cao quý như bao giờ.

– Cô Thúy ơi!

– Dạ.

– Cô có thấy là lũ đờn ông chúng tôi gốc hay không cô Thúy?

– Ông muốn nói về cảm nghĩ, hành động nào của họ, em chưa được rõ nên trả lời không được.

– Họ cứ muốn tiếp tục yêu những người không xứng đáng tình yêu của họ, và nếu cần phải dứt, họ cứ đau khổ về sự dứt đó.

Thúy cười rất chua chát mà rằng:

– Về mặt đó thì cả phụ nữ chúng tôi cũng gốc không kém đàn ông chút nào. Phụ nữ cứ tiếp tục yêu những kẻ không xứng đáng tình yêu của họ.

– Vậy à?

Công ngạc nhiên hỏi, vì, mặc dầu là một công chức rất giỏi, Công chưa có tí kinh nghiệm nào về tình yêu, nhứt là về những đau khổ do tình yêu.

Thúy cũng chẳng kinh nghiệm. Đây là bài học mà nàng vừa học được ở chính bản thân nàng.

– Vậy à? Nếu quả có như cô vừa nói thì cả loài người đều gốc...

– ... Về phương diện yêu đương. Vâng, họ đều gốc cả...

– Tại sao như thế hở cô?

– Em cũng không biết tại sao. Có lẽ tại lòng người như vậy.

– Không thể nào yêu một cách khôn ngoan hay sao cô Thúy?

– Em không biết.

Thúy không biết yêu thế nào cho khỏi phải đau khổ nhưng nàng vừa biết sự thật về vụ Nhan–Công, một sự thật đại khái như thế này. Nhan đã phạm lỗi gì đó, nặng lắm (rất có thể là cô bé ấy vừa yêu một học sinh, lại vừa yêu Công và Công đã khám phá được sự trác nết của nàng). Công thấy nàng không còn xứng đáng nữa, đã dứt với nàng, nhưng đau khổ lắm.

«Nếu quả như thế, Thúy nghĩ, thì chàng sẽ quên, và mình không đến nỗi

tuyệt vô hi vọng đâu!»

Và nàng càng ngày càng làm dáng hơn lên, càng cố siêng năng và dịu dàng hơn lên.

* * *

Tám Huỳnh về nhà một cách... kiêu hiệp như ra đi, nghĩa là vào lúc giữa khuya, một đêm mưa gió.

Những lần trước ông đón xe giữa truông ở xa lắm để về tỉnh lỵ một cách công khai giữa ban ngày. Từ khi Nhan biết sự thật, ông từ trong rừng đi thẳng ra nhà lúc tầm tối.

Sáng ra, người dì họ của ông chỉ hơi ngạc nhiên sơ sơ thôi vì bà cũng như Nhan, nghi là ông có nhơn tình, cái dì

Năm ấy, và đã từ nhà người nhơn tình đó mà về đây hồi hùng đông.

Ông Tám gọi cửa và vào nhà, ông hỏi con:

– Có gì lạ không con?

– Không ba à. Ba đã thật khỏi chưa ba?

– Đã khỏi hẳn.

Ông Tám đã khỏi hẳn nhưng Nhan lại đang bệnh nặng, cái bệnh sâu tình của nàng. Nàng ngạc nhiên quá mà tự hỏi sao mình không chết trong những cơn đau xé tim vừa qua, sao mình không tự tử để thoát đau một cách vĩnh viễn mà còn sống được đến hôm nay.

Hôm nay, niềm đau đã hóa thạch. Sự ê chề đã bọc ngoài tim nàng một lớp

chán chường khiến hương sống không còn mùi, vị sống đã nhạt phèo chớ không được cái đắng cay chua chát của những ngày mới bị hất hủi.

«Không có gì lạ ba à». Đó là câu trả lời của nàng với cha, trả lời đúng y tình trạng bên ngoài mà mọi người đều thấy.

Quả không có gì lạ cả. Con rạch con cứ chảy bên nhà, mấy cây bưởi cứ ra hoa, và thiên hạ cứ vui sống. Biến cố lớn lao trong đời nàng chỉ có một mình nàng là hay biết, là chịu đựng thôi.

«Không có gì lạ ba à!» Chỉ có một người con gái nhỏ xíu vừa bị đè bẹp dưới một trái núi đau thương. Chỉ có một thiếu nữ hai mươi, trong vòng sáu hôm, đã sống qua hằng mấy năm tân khổ. Chỉ có một sụp đổ của cả một đời người mà người ấy hoàn toàn vô trách nhiệm, hoàn

toàn bất lực trước một tai họa mà nàng biết trước rằng khó tránh.

«Không có gì lạ ba à!» Nhan đáp xong, cắn môi lại đến muốn đứt thịt. Nàng trợn trạo nuốt cái tiếng nấc của uất hận nó chỉ đợi ai nhắc nhở đến biến cố vừa qua là vọt lên từ đáy lòng nàng.

– Thôi, con đi ngủ, để cửa đó ba đóng cho.

Nhan đi thức chớ không đi ngủ. Nàng đã thức trong nhiều đêm rồi và đêm nay, có lẽ nàng còn xốn xang nhiều hơn mấy đêm trước nữa.

Giờ ông cụ đã thoát nạn và khỏi bệnh, cô gái tội nghiệp này không còn phải lo sợ cho cha nữa và để cả tâm trí để nhồi nõi sâu của nàng.

Nhan lẩn trở mãi cho đến khi nàng

giật mình thức dậy thì cảm giác rằng mình chỉ ngủ quên đâu lối một tiếng đồng hồ thôi.

Cửa ngoài đã mở cả ra và một giọt nắng rơi ngay trên mình nàng.

Nhan ngồi dậy bước xuống giường, hé màn dòm ra ngoài thì thấy cha nàng đang ngồi uống trà nơi ghế sa lông.

Ông cụ có thói quen ăn sáng thật sớm, không ăn gì khác hơn là ăn cơm với cá kho, rồi uống nhiều chén trà thật đậm.

Nàng lặng lẽ ra sau rửa mặt thì thấy bà dì đã sẵn sàng để đi chợ. Bà dặn:

– Bà đã nấu cơm cho ba con ăn. Con cứ dọn lấy mà lót lòng.

– Dạ, bà để đó cho con.

Nhưng rửa mặt xong, nàng chải gỡ rồi lên nhà trên với cha chớ không ăn sáng. Hôm nay Chúa nhứt, không phải đến trường mà nàng thì chỉ quen ăn bánh mì thịt nguội mua trước trường thôi, thói quen từ thuở nhỏ còn rơi rớt lại, giờ đã biết mắc cỡ nhưng không bỏ được.

Nhan lại ngồi cạnh cha và hỏi:

– Ba nói đã khỏi hẳn, nhưng có thật là khỏi hẳn hay không ba, hay còn đau nhức?

– Thật khỏi hẳn.

– Nhưng ba ốm đi nhiều lắm.

– Cố nhiên. Ba đã nhịn đói nhiều ngày, chưa kịp lấy lại sức.

Tám Huỳnh nhìn con, ngày thường

mỗi khi nhắc đến nghề của ông, Nhan vẫn buồn, nhưng không héo xào quá như bây giờ. Ông nói:

– Con cũng gầy sút đi nhiều lắm. Con đừng có phiền muộn quá mà không tốt cho sức khỏe của con. Thế nào rồi ba cũng giải nghệ.

Ông Tám đâu có dè rằng con ông tiêu tụy vì lẽ khác. Nhan rưng rưng nước mắt nhưng chỉ làm thinh. Nàng vẫn cứ còn muốn cho cha nàng giải nghệ như bao giờ, nhưng chợt thấy là đã trễ quá rồi. Việc lớn của đời nàng đã đổ vỡ thì thật là nàng không thiết tha với sự giải nghệ đó cho bằng dạo trước nữa.

– Ba sẽ giải nghệ, ông Tám tiếp, không phải bị một lần rồi tổn – ba đã bị biết bao nhiêu lần rồi, nhưng giải nghệ để cho vui lòng con.

– Cám ơn ba!

Nhan nói xong câu ấy rồi nức nở ra mà khóc.

– Thôi con à! Ba hứa chắc mà, không sớm thì muộn ba cũng ...

Bỗng ông Tám cười lớn lên, cười ha hả một hơi rồi đỡ Nhan:

– Nè, con nín đi, ba kể cho nghe một câu chuyện buồn cười hết sức, xảy ra trong lúc ba bệnh nằm dưỡng trong xóm tha la.

Thấy cha vui, Nhan cũng cố nén sầu để ông Tám được trọn vẹn thơ thới lòng. Nàng hỏi:

– Chuyện gì đó ba?

– Có một người đến cầu hôn, muốn xin cưới con.

Nhan cũng bật cười: ai lại cầu hôn giữa rừng.

– Nó xin cưới con bằng một trăm con trâu.

Bây giờ Nhan cười giòn lên, cười vui thật sự. Nàng đoán đó là một tay công tử nhà quê mới có chuyện cưới vợ bằng trâu.

– Con có biết một trăm con trâu là bao nhiêu tiền hay không?

– Máy ngàn ba?

Ông Tám lại cười ha hả rồi nói:

– Con thật không biết khỉ khô gì ngoài đời cả. Một trăm con trâu là gần một triệu bạc chớ sao lại máy ngàn.

– Dĩ vậy lộn sao ba?

– Ủ. Ba mà nhận lời và nhận lời được thì một sớm một chiều giải nghệ được ngay. Nhưng chuyện này đối với ba chỉ là một chuyện cà rồn hời, mặc dầu họ đề nghị nghiêm trang.

Nhan giựt nẩy mình khi nghe hai tiếng “giải nghệ”. Nàng làm thỉnh mà nhìn cha rất lâu, trong trí nàng đang xây dựng lên cả một chương trình, một kế hoạch.

Lâu lắm nàng mới hỏi:

– Sao lại cà rồn ba?

– Vì hần là người Cao Miên.

– Vậy à?

Nhan có một giọng cụt hứng rõ rệt. Kẻ tinh ý đoán được là nàng đã cứu xét đề nghị đó với nhiều thiện chí và có thể

đã nghĩ qua việc lấy chồng miễn cưỡng để cứu cha ra khỏi cảnh bần nhờ.

Nhưng quả thật nàng không thể lấy một người Cao Miên, mặc dầu nàng không có óc kỳ thị chủng tộc.

– Ủ, nó là đàn ông Thổ. Thật trèo đèo.

– Đàng Thổ... trèo đèo... Nhan lặp lại lời cha như một tiếng vang.

Và kẻ tinh ý chắc sẽ thấy nàng đang cố gắng cực kỳ để cứu xét lại vấn đề, đang làm một nỗ lực tinh thần cuối cùng.

Nhưng không, Nhan đã buông trôi câu chuyện, rơi vào một sự uể oải sau những phút căng thẳng tột độ. Không thể nào nàng làm vợ một người ăn cơm bốc được cả. Ít ra người chồng tương lai của nàng phải có một chút tối thiểu văn minh chẳng hạn như một nông phu Việt

Nam, biết dùng đũa cho nó sạch sẽ con người ra.

Kẻ ấy không là một công tử nhà quê, cũng không được là một nông dân đồng chủng với nàng.

Tám Huỳnh lại cười lớn mà tiếp:

– Tệ hơn nữa, hắn là một tướng cướp. Vì một lẽ riêng, ba không dám giận hắn, nếu không ba đã nổi xung thiên tạt cho nó gãy họng rồi vì sự trèo đèo vô lễ của nó.

Mắt Nhan bỗng lại sáng lên như khi nãy vừa nghe cha đánh giá một trăm con trâu.

– Tướng cướp?

– Ủ, một tên tướng cướp xem mạng người như cỏ rác.

Nhan không buồn hỏi cha xem vì sao mà ông không dám nổi giận trước đề nghị treo đèn của tên cướp Miên, vì nơi trí năng đang sôi nổi trở lại kế hoạch vừa bỏ trôi.

Mắt nàng lại sáng lên. Hy vọng khi này đã bỏ nàng mà đi, thỉnh linh trở về trên mặt nàng mà nhìn vào, người ta đoán biết sau vầng trán ngây thơ ấy, một tâm tư đang bồn loạn.

– Ba nhận lời đi ba.

Ông Tám Huỳnh đang nâng chén trà lên gần kề môi, giựt mình dừng tay lại, rồi trở mắt, hả miệng mà nhìn con.

– Con không nói đùa chớ?

Nhan chỉ lắc đầu, đôi mắt mơ màng nhìn xa vào khoảng không.

Ông Tám nhìn con rất lâu sau câu hỏi ấy. Quả thật Nhan không đùa. Nàng nghiêm trang hơn bao giờ cả và bỗng ông Tám thấy rằng không khí ở đây vụt trở nên nghiêm trọng vô cùng.

– Con không đùa chớ?

– Không ba à.

– Đừng có nói điên. Nó mua con đó chớ không cười như thường đâu. Nó căn dặn ba như có nhận lời nó thì nó giao trâu cho ba cùng lúc với ba giao con cho nó giữa rừng sâu. Như vậy là hạ con xuống ngang hàng với trâu, đánh đổi con như con vật.

– Vậy à?

– Ủ, con thấy không? Ba chỉ kể để cười chơi, như cái câu chuyện cần tiền giải nghệ ấy. Ba nói rõ như vậy để con

khỏi túi thân ngõ ba đã xem xét lời đề nghị của nó. Sao con lại nhận lời?

– Nếu quả như thế thì càng nên nhận lời ba à. Nhận có lợi lắm.

– Quả như thế là quả làm sao?

– Quả hần đòi tiền trao cháo múc.

– Ba không hiểu vì sao mà con nghĩ điên như vậy.

– Như thế này: nếu hần là người lương thiện, con không thể nhận, vì nhận là phải làm đúng lời giao ước là làm vợ hần. Con làm thế nào mà ứng lấy một người đảng Thổ được.

– Cố nhiên.

– Nhưng nếu hần là tướng cướp thì vấn đề hiện ra dưới một bộ mặt khác.

Không ai lại phải giữ chữ tín với một tướng cướp và không cần thương xót hẳn. Ba nhận lời, con làm vật trao đổi, rồi con sẽ trốn đi sau cuộc trao đổi.

Tám Huỳnh cười khà:

– Con cũng lưu manh nữa à? Thật cha nào con nấy. Nhưng con ngây thơ lắm. Con không làm sao trốn thoát tên cướp lợi hại ấy được cả. Rừng rậm là giang sơn của nó mà nó đã thuộc lòng cả từng gốc cây, từng ngọn cỏ. Hơn thế nơi xó nào, nơi đầu truông, gốc bụi nào nó cũng có đặt người của nó.

Nếu con bằng lòng thì dầu muốn dầu không, sẽ phải làm vợ nó suốt đời. Như vậy là một hy sinh của con rồi, hy sinh to lớn quá, ba không thể chiều ý con.

– Con tin chắc là con sẽ trốn được,

nhứt là từ lúc nghe ba nói hấn buộc phải trao đổi tại chỗ. Ba cứ bằng lòng đi.

– Không thể được.

– Ba bằng lòng, nhưng đưa điều kiện và nhờ điều kiện ấy mà con sẽ thoát.

– Điều kiện nào?

– Là cuộc trao đổi chỉ có thể diễn ra tại Trảng Sụp.

– Trảng Sụp?

– Vâng, Trảng Sụp.

– Sao con biết Trảng Sụp?

Nhan cười giòn lên và đáp:

– Sao ba hỏi lạ thế? Người xứ này ai lại không biết Trảng Sụp.

– Cố nhiên là biết. Nhưng chỉ biết tên thôi. Ba dám chắc trong mười ngàn người không có hơn một người đã đi đến đó và đã biết rõ nơi ấy, mặc dầu nó chỉ cách xa tỉnh lỵ có bốn, năm cây số thôi.

– Mà con đã đi đến đó.

– Thật à?

– Dạ thật!

– Hồi nào?

– Năm kia, năm con học đệ lục. Tụi con Cánh, cái tụi «ba gai» mà ba đã biết, tụi con của ông Hợp đó mà, chúng nó rủ con đi trong một thời gian mà ba vắng nhà.

– Trời, lũ con nít bây giờ thật là liêu lĩnh, mà lại con gái nữa mới rần mắc chớ!

Cô Nhan bỗng nhớ sực lại như mình đang sống vào năm cô học đệ lục ấy, cười ngã nghiêng ngã ngửa rồi nhỏng nhẻo nói:

– Tại ba đi hoài, con ở nhà con buồn lắm.

– Thật hú vía! Tụi bây mà chết trong ấy thì thật không ai hay biết.

– Nhưng con còn sống nhăn tới bây giờ.

– Nhưng tụi bây biết mà biết có rõ không, tả thử tao nghe coi nào.

– Dạ, Trảng Sụp là một cánh đồng mà ngày xưa do cuộc thiên tai nào không rõ, thành lình sụp xuống thành một cái hồ sâu. Cái hồ ấy được lấp đầy lần lần và ngày nay thì gần bằng mặt với những cánh đồng chung quanh.

– Đó là con nói về địa lý, địa chất học nhưng sai bét, sai đúng theo tin tưởng của người thường. Cái tên của cái trảng ấy cũng sai theo tin tưởng đó.

– Chớ thế nào ba?

– Sự thật là như vậy: Đó là nơi đất trũng ngày xưa, rất lâu đời rồi. Mặt đất ở đó thấp quá sức nên vùng ấy là cái rún của các vùng đất chung quanh, luôn luôn tụ nước. Đất bị ngâm nước hằng trăm năm, hàng ngàn năm thì tan thành bùn non.

Nhưng cùng với tháng, năm, nước mưa mang đất các nơi khác về lấp đầy lần lên chỗ trũng đó thành thửa ngày nay mặt cánh đồng thấp ấy chỉ còn thấp hơn mặt đồng chung quanh một ít thôi.

Tuy nhiên, lớp đất trên mặt tương

đổi rất mỏng. Bên dưới vẫn là bùn non. Trảng không chở nổi một sức nặng đáng kể như một con heo chẳng hạn.

Ai phiêu lưu vào đó là bị đất sụp, chôn mất dưới ấy.

Danh từ Trảng Sụp tuy sai về mặt địa lý, vẫn đúng về mặt này. Léo hánh vào trảng đó là bị sụp chôn sống ngay. Rồi sao nữa, trảng ấy nằm ở đâu?

– Nó nằm ở giữa núi Bà và con đường đi Vũng Chàm.

– Đúng. Nhưng nó ở gần tỉnh lỵ quá, đi ba bốn cây số là tới nơi. Ba sợ hấn không dám đến Trảng Sụp.

– Có được một trăm con trâu, chắc hấn phải là một tên cướp lợi hại và nhiều bản lãnh.

– Cố nhiên. Nhưng hấn không đại mà vào một chỗ gần quan quân trong khi không cần thiết lắm.

– Mình phải trình bày điều kiện như là rất cần thiết.

– Trình bày làm sao? Ừ, ba quên hỏi tại sao con lại đòi hỏi như vậy.

– Ba bảo ba sợ hấn tráo trở, bắt con rồi không giao trâu; giữa rừng hấn mạnh, ba yếu, tức ba sẽ bị lường gạt mà không tự vệ được. Giao trâu gần đồn bót tức là liều vào chỗ nguy hiểm. Mà vào một chỗ như vậy rồi, không thể dám phản trắc, vì sợ ba trả thù bằng cách báo động lên.

– Nhưng nếu hấn không dám liều? Điều kiện ấy cần thiết thật đó, nhưng lại đơn phương, chỉ cần thiết cho ta thôi.

– Không dám thì thôi vậy. Nhưng con tin là hần sẽ dám.

– Nhưng con đừng ngỡ dựa thế gần đồn bót mà chạy trốn được, cũng đừng ngỡ ba có thể báo động mà quân lính cứu kịp. Tóm lại, con không thể bội ước, còn nó mà có bội ước, ta sẽ thua tay.

– Con xin thưa rõ, và luôn tiện giải thích lý do con đòi hỏi như vậy. Phải, ba nói rất đúng rằng con khó mong ỷ lại vào đồn bót mà chạy trốn được. Nhưng con sẽ tạo thuận lợi cho sự chạy trốn của con chính nhờ địa thế của Trăng Sụp.

Thưa ba, con sẽ báo tin cho công quyền hay buổi trao đổi ấy để họ tấn công bọn cướp. Đó là sự thuận tiện mà con tạo ra để thừa dịp tẩu thoát.

Tám Huynh cười ha hả rồi nói:

– Con thật là trẻ con, khờ dại lắm. Bị tấn công, nó chết, con lại sống được à?

Không, Nhan có rất ít hy vọng sống sót. Nhưng đó là một cuộc tự tử trá hình, tự tử vì nàng thấy đời nàng đã vô nghĩa, tự tử vì chỉ có cái chết của nàng mới giúp cha nàng đủ phương tiện giải nghệ.

Ít hy vọng sống sót, không phải là hoàn toàn không hy vọng. Thế nên Nhan cũng cười và đáp:

– Thừa ba, hấn không chết đâu. Trong đêm tối, loạt súng đầu của công quyền không sao giết hấn ngay được...

– Nhưng những loạt súng sau?

– Vâng, hấn không chết ngay, nhưng phải nằm xuống lập tức và không đủ thì giờ gỡ con trong giây phút đó. Con sẽ vượt ra – thí dụ hấn đang ôm chặt con

mà lẫn đi – cũng nằm xuống như hăn rồi lẫn đi mấy mươi vòng. Bị bắn quá, hăn đâu còn dám mò theo mà tìm con.

Tám Huỳnh nghe cũng hay hay nên hỏi:

– Rồi sao nữa?

– Rồi nhứt định hăn phải bỏ con để tự vệ.

– Ủ, nhưng con cũng có thể bị đạn.

– Thừa không. Công quyền sẽ nhắm lửa súng của địch mà bắn vào đó. Con đã xa súng của hăn hàng chục thước rồi.

– Hừ, con nhỏ này nói có vẻ quân sự dữ dā!

– Dạ, dẫu sao, con cũng là con của một tay buôn lậu từng xông pha tên đạn mà ba.

– Ủ, đúng như vậy.

– Vậy hẳn phải bỏ con để tự vệ. Và chắc chắn là hẳn phải thua vì khi công quyền được chuẩn bị thì nhứt định mạnh hơn.

– Ủ, rồi sao nữa? Hẳn thua, hẳn rút lui, con ở lại?

– Nếu hẳn rút lui được, ba sẽ chết dưới sự trả thù của hẳn. Ba đã nói hẳn là một tướng cướp vô cùng lợi hại kia mà!

– Ủ, thế đó!

– Đến đây mới thấy tất cả quan trọng của vai trò Trảng Sụp. Hẳn sẽ bị tấn công nhiều mặt, cố nhiên, trừ mặt Trảng Sụp, điều này cũng cố nhiên, mặt đó kể như là một tấm vách phòng thì không ai phục binh làm gì.

– Ba như bắt đầu hiểu rồi.

– Chỉ còn có một con đường để rút lui thôi, tất nhiên hẳn phải dùng vì dầu sao nẻo ấy cũng có chút đỉnh hy vọng sống: biết đâu Trăng Sụp đã thật khô rồi, không ai khi không mà đi kiểm soát xem Trăng Sụp ngày nay đã thật khô chưa trừ bọn học trò tinh nghịch tui con.

– Ủ, khá lắm.

– Và hẳn sẽ bị chôn sống trong đó.

– Kể ra thì cũng hay. Nhưng ba nghe xong phải rờn óc. Ác quá, và bất lương quá!

– Chính con cũng đau lòng, nhưng hẳn đã giết người. Còn về điểm bất lương hay không, con nghĩ trâu ấy cũng không phải của hẳn.

– Cố nhiên, nhưng mà làm sao ấy.

– Có lẽ con còn đau lòng hơn ba nữa vì chính con là chủ mưu, mượn tay công quyền để giết hấn, nhưng không hiểu sao cá tánh của con lại mạnh mẽ được đến độ này, con cũng ngạc nhiên lắm!

Tám Huỳnh không biết là con ông đã tuyệt vọng, đã quá ê chề nên đâm liều. Ông ngỡ rằng nó thừa hưởng khí bẩm ngang tàng của ông nên mới oanh liệt như vậy, điều đó thì cũng đúng phần nào thật.

Ông Tám làm thỉnh suy nghĩ giây lâu rồi lắc đầu:

– Hồng, không được đâu con à.

– Sao lại không được, thưa ba?

– Điềm chỉ cho công quyền, con sẽ

được thưởng công, bằng tiền chẳng hạn, nhưng trâu thì phải để làm tang vật, họ không thể chia cho ta được.

– Không có vấn đề chia. Họ phải để hết cho ta, đó là điều kiện của con.

Ông Tám Huỳnh cười ha hả rồi nói:

– Trẻ con đừng có tin tưởng điên khùng. Không ai nhận điều kiện của con đâu.

– Con chắc một trăm phần trăm là họ sẽ nhận.

– Họ sẽ gạt con thì có.

– Gạt thế nào?

– Nghĩa là họ nhận bừa, xong chuyện họ sẽ thưởng công con rồi trâu sẽ bị dẫn về phú de như thường.

– Không, thưa ba, đổi chác xong là ba lừa trâu đi ngay, ba đi khỏi đó rồi họ mới tấn công. Nếu không, ba cũng chết mà trâu cũng không còn. Cho là họ không trọng sanh mạng của ba đi nữa, họ cũng phải tiếc trâu và đợi ba đi khỏi rồi họ mới đánh...

– Đành là thế. Nhưng họ có thể phục binh ở một mặt trận thứ nhì, ở ngoài mặt trận đó để chặn ba lại.

– Con có một lá bài bí mật để đòi họ bảo đảm lời hứa.

– Lá bài gì?

– Đã bảo là bí mật thì con không thể nói rõ cho ba nghe.

– Ba là ba của con mà.

– Cho dẫu vậy đi nữa.

- Coi chừng bật mí đa con.
- Coi bộ ba không tin tưởng vào kế của con...
- Chỉ về điểm cuối cùng ấy thôi. Chiến lược của con, con sắp đặt xem ra cũng khá ổn.
- Nói thí dụ, ta bị họ gạt, chặn bắt trâu thì đã sao đâu?
- Ủ, thì đã sao đâu.
- Như vậy sao ba không thuận theo kế hoạch của con thử xem. Gì đi nữa thì con cũng sẽ được thưởng công vài ngàn để con ăn bánh...
- Chỉ được có vài ngàn ăn bánh trên cái chết của người khác thì...
- Nhưng cái người khác đó là một kẻ mà tay đã bẩn máu.

Tám Huỳnh bỏ quên chi tiết này là Thạch Poul là đại ân nhân của ông mà cũng là ân nhân của Nhan nữa. Còn Nhan, nàng biết đại khái kẻ cứu nàng là một người quen với ba nàng, có lẽ cũng là một tên buôn lậu, không ưa giới đó lắm nên không tò mò hỏi rõ về sau. Thành thử Thạch Poul mãi đến giờ phút này vẫn cứ là một kẻ hoàn toàn xa lạ đối với nàng.

Tám Huỳnh cứ làm thình, khiến Nhan lại hối, giọng van lơn cầu khẩn:

- Ba nghĩ thế nào? Nhận đi ba?
- Để ba xét lại thử coi.
- Dạ ba xét giùm, con mong ba sớm giải nghệ.

Ông Tám nhìn theo đứa con gái thân yêu nó đi xuống nhà sau để ăn sáng và

bỗng nhớ đến vợ mà dáng đi, điệu đứng được truyền lại nguyên vẹn cho con.

Cả hai mẹ con đều oai phong lẫm liệt mà không thô kịch. Nhan mặc dầu còn ngây thơ, chưa tự tin trong tuổi non nớt của nó, cũng đã hách lẫm rồi. Nó mang máu giang hồ của ông trong người nó, mẹ nó lại mang máu hiên ngang của của ông cố ngoại nó là một tướng giặc cuối cùng của phong trào Cần Vương.

Những kẻ dũng mãnh như thế ấy thì nếu làm anh hùng, anh thư không được, tất nhiên biến thành cường đồ, không sao tránh khỏi.

Đêm ấy, nửa khuya, ông Tám Huỳnh giựt mình thức giấc vì một cơn nhức ở vai. Vết thương của ông đã lành hẳn rồi, đụng chạm mạnh, mà bóp nặng cũng không đau.

Ông Tám Huỳnh biết ngay rằng cơn nhức này do khí trời ẩm ướt đã âm thâm dày vò những tế bào, những dây thần kinh bị tì vết thương bấp thịt của ông.

Đó là khuyết điểm cơ thể mà thuốc men phải bất lực và ông sẽ đau nhức như vậy cho đến ngày xuống mồ mỗi bận trời trở gió.

Năm nay ông bốn mươi chín, sức khỏe và sức mạnh đã bắt đầu xuống. Chứng tật mới này, mang sẵn trong người, sẽ hành hạ ông dữ lắm những lúc ông xông pha mưa gió.

“Đã đến lúc phải giải nghệ rồi” ông Tám thở dài mà nghĩ thầm như vậy. Ông thở dài vì nổi ngậm ngùi phải từ bỏ một nghề mà, mặc dầu nhận là trái đạo đức, ông vẫn thương mến vì nó có vẻ đẹp riêng của nó. Ông thở dài vì viễn ảnh phải nhờ vả con, nó chạm tự ái của ông quá.

Ông nghĩ ra thì cuộc đời thật phi lý hết sức. Mười lăm năm ngang dọc, bôn chập luân lý và pháp luật, đôi khi có thể giết người nữa trong những trận đánh tự vệ, thế mà khi trở về già, chỉ còn hai tay không, muốn dưỡng lão phải nhờ đến một kỳ công của một đứa con gái thơ dại.

Ông Tám đánh diêm lên, thắp cây đèn trứng vịt trên bàn đầu giường rồi mở tủ lấy một viên thuốc an thần uống cho qua cơn nhức nhối. Thuốc này cũng có được tánh dỗ giấc ngủ nên nửa tiếng

đồng hồ sau đó, ông thiếp đi và ngủ quên luôn cho tới tám giờ sáng mới thức dậy.

Hôm ấy chúa nhật. Ông Tám đi ra sau rửa mặt thì thấy “dì Năm” đang ngồi nói chuyện với Nhan.

Đây là lần đầu tiên mà người vợ kế không chánh thức của ông đến đây lúc ông có mặt nên ông Tám ngạc nhiên lắm, và hơi lo. Ông hỏi:

- Dì nó tới có chuyện gì?
- Để rồi tôi sẽ nói. Ông nghe trong người làm sao?
- Như thường.
- Nhan nói ông ăn ít lắm mà?
- Ừ, nhưng không sao đâu. Có lẽ tôi bắt đầu già nên vậy.

- Nhan không đi học sao con?
- Dạ, bữa nay chúa nhứt ba à.
- Vậy hả. Dì nó lên nhà trên uống nước và có nói gì thì nói.

Ông Tám biết người bạn của ông muốn nói chuyện riêng và sự có mặt của Nhan là một trở ngại.

Nói xong, ông trở gót liền không đi rửa mặt nữa.

Dì Năm bước xuống ván và nói với con chồng:

- Để rồi dì sẽ trở xuống với con.

Dì Năm mới lên tới buồng tiếp khách chưa kịp ngồi, ông Tám đã hỏi:

- Có gì, dì nó?

Di Năm lặng lẽ bước đến ngồi sát ông Tám, hạ giọng xuống mà nói:

– Chú Tư chú nhờ tôi đem tin gấp đến cho ông.

– Tin gì?

– Là tên Thạch Poul nào đó nhắn rằng trâu đã về.

– Vậy à!

Tám Huỳnh không nói gì nữa, ngó mông ra sân nhà nhưng nhìn rất xa vào một đêm tối mịt kia trước Trăng Súp.

Thạch Poul đã về, về trước thời hạn là một tháng mà hắn đã hoạch định. Từ ngày hai người chia tay đến nay chỉ mới có mười chín ngày thôi.

Thạch Poul đã về! Đây là dịp ngàn năm một thuở, nếu không chụp lấy thì

không thể có được một may mắn thứ nhì nữa.

Nhưng mà, cứ theo kế hoạch của Nhan, đây là một cuộc cướp giựt, không hơn không kém. Bắt ăn cướp là một chuyện khác. Nhưng phản bội ăn cướp bằng cách gài bẫy chúng để cướp của chúng là một chuyện khác nữa.

Giới giang hồ mã thượng vẫn biết xấu hổ phần nào và vẫn trung kiên với lễ lối lương thiện riêng giữa chúng với nhau.

Thạch Poul đã về! Trâu đã về! Đó là những con trâu mà có lẽ hần đã phải hạ sát hàng chục người mới chiếm được. Không, ông Tám không thương xót hần, cũng chẳng kể đến cho hần về cái ơn nặng mà ông đã thọ với hần. Chính ông đã gián tiếp cứu hần một lần năm 1954,

khi hăn mới bắt đầu tung hoành trong vùng này.

Hăn đã chạm đến dư đảng Bình Xuyên, bị họ gài bẫy bắt sống được và toan mổ mật hăn. Tám Huỳnh đã xin họ xá tội cho hăn, mong kết nạp thêm một thủ hạ giỏi giã. Nhưng hăn chuộng tự do và không thích trên đầu có ai, nên sau đó, hăn lại hoạt động riêng như cũ.

Nhưng cái nếp lương thiện riêng của giới cường san cứ khiến ông Tám phân vân.

Một trăm con trâu! Ngót một triệu đồng! Kể ra thì thằng này cũng khá lắm. Hăn dám xài như thế thì biết quý trọng tình yêu song phương, chớ hăn đã có dịp bắt cóc Nhan, để cưỡng hiếp nàng. Nhưng như vậy, nếu cho rằng sự cưỡng hiếp ấy là tình yêu đi nữa thì nó chỉ đơn

phương thôi.

Tánh đại gái của tên cướp đường này mang một vẻ đẹp độc đáo của man rợ pha trộn với văn minh, khiến ông Tám thấy hay hay, ngộ ngộ.

Dì Năm kính trọng sự im lặng của người chồng mà dì kính phục, nhưng vẫn phải nói hết câu chuyện:

– Chú Tư chú nói người ấy nhờ ông xin ông quyết định mau, và dấu nhận dấu không cũng trả lời cho y rõ kéo y tốn công chờ đợi.

– Được rồi, bà để tôi tính. Chú Tư nó còn ở trong ấy chớ?

– Dạ còn.

– Bà nên về ngay, nói với chú đi trả lời thay cho tôi là tôi sẽ đến gặp người ấy.

Nhưng nó hẹn gặp tôi ở đâu?

- Dạ ở “Đồng Cháy”.
- Tốt lắm.
- Ông sẽ ghé tôi hay chẳng?
- Cố nhiên là ghé.
- Thôi tôi về ông nhé.
- Ủ, bà về đi.

Dì Năm lặng lẽ đi ra sau trong khi Tám Huỳnh vẫn thần thờ ngồi đó với cái đầu bù, với gương mặt còn ngây ngủ của ông.

Dì Năm ra sau, bắt gặp một cô Nhan còn thần thờ hơn ông bố của cô nhiều lắm, khiến dì ngạc nhiên cho gia đình này quá, cả cha lẫn con đều như là kẻ mất hồn.

Nhưng Nhan thần thờ vì lý do khác cha nàng. Hôm nay là chúa nhật. Niềm đau của nàng, cứ chúa nhật là gay gắt hơn lên.

Mới tháng trước đây, sáng chúa nhật nào Công cũng đến thăm nàng và nàng đã nghe như cầm chắc hạnh phúc tên tay. Tất cả đều qua như trong một giấc mộng, mộng đẹp, nhưng nàng tỉnh giấc mộng một cách bàng hoàng như là ra khỏi cơn ác mộng.

Nhan còn như nghe giọng chàng vắng vắng đâu đây, như thấy bóng dáng chàng thoáng ngoài vườn, rồi in chồng lên hình ảnh mong manh ấy là một hình ảnh mơ hồ khác mà vừa thoáng thấy nàng bắt rùng mình.

Đó là gương mặt rùng rú của tên tướng cướp đảng Thổ nó đưa tay dìu

nàng đi một khi cha nàng nhận đủ một trăm con trâu, lễ cưới của nó. Lễ cưới? Không, đó là giá tiền nó mua một con heo.

Bổng Nhan nhớ lại mấy lời nói đùa lúc Công chụp ảnh nàng giặt áo trên cầu ao. Đó là những lời nói gở, nói tiên tri một cách đáng sợ về tương lai của đời nàng. Công đã nói: «Trông cô giống như là cô gái giặt sa ở bên Trữ La».

Cô gái giặt sa! Thì ra nàng sẽ bị đưa đi cống như Tây Thi!

Nàng đã nói rằng mình không thích bị «cống Hồ». Đó chỉ là một lời nói thôi, nó theo điển tích, nhắc chuyện Hạnh Nguyên tức Vương Trường bị cống sứ cho rợ Hồ ở miền Bắc Trung-Hoa. Câu chuyện ấy xảy ra sau câu chuyện Tây Thi đi cống Phù Sai những một ngàn năm,

nhưng được phổ biến hơn, nên thành điển.

Muốn nói bị cống sang nước Ngô mà nàng nói «bị cống Hồ» và giờ thì, kinh dị thay, bị cống «Hồ» thật sự rồi đây. Một tướng cướp rừng, gốc đảng Thổ không Hồ là gì?

Công đã hỏi «Cống Hồ để cứu nước, cô cũng không thích sao?» Và nàng đã đáp: «Có bốn phận thì phải làm, chớ ai lại thích».

Nàng bị đưa đi cống Hồ để cứu nhà, tuy sẽ không rạng danh sử ký như Tây Thi, như Hạnh Nguyên đã cứu nước, nhưng nàng vẫn thấy đó là bốn phận thiêng liêng mà nàng phải làm. Làm nhưng không thích. Mà còn trái lại nữa.

Nghĩ đến đây Nhan nghe đau một

cơn đau thật sự, một cơn đau vật chất nơi dạ dày của nàng và nơi tim nàng. Niềm đau tinh thần, khi to lớn quá, biến thành cơn đau xác thịt chẳng?

Rồi Nhan lại tưởng tượng xa hơn, cho đỡ đau xót. Nàng hình dung ra trận đánh sau đó, mà nàng sẽ ngã gục dưới một viên đạn nặc danh, hoặc bị vùi thây trong Trảng Sụp một cách âm thầm, tăm tối.

Nhưng rồi nàng lại đỡ đau xót vì thà là như thế còn hơn phải làm vợ một tên tướng cướp rừng. Phải, nàng định ninh rằng kẻ ấy sẽ cứ sống đời sống lục lâm mãi mãi, vì, mặc dầu hẳn có thể là sẽ giải nghệ, nhưng Tám Huỳnh thấy đó là một đề nghị điên rồ nên không buồn kể lại lời thề của hắn cho con nghe và về tới nhà, nhắc đề nghị ấy để cười chơi, ông thấy, không cần chi tiết đó Nhan cũng

nhận lời thì cũng chẳng kể ra làm gì nữa.

Thà là như thế còn hơn. Mà nếu được ngã gục dưới chính một viên đạn của Công thì càng quý.

Nhan thích chết vì tay Công như trước đây Công thích chết vì tay của cha nàng. Người ta yêu nhiều quá nên người ta hèn, muốn hủy mình không đủ, mà muốn cuộc sống của người ta bị người yêu hủy lấy.

Giữa khuya đêm ấy, ông Tám Huỳnh lại ra đi và hai hôm sau là về, ông đã gạn hỏi con lần cuối cùng để đi thương lượng và thương lượng có kết quả.

Vì thế mà đêm ông về, sáng ra, đi học, thay vì vào lớp, Nhan ra chợ làm bộ mua sắm này nọ rồi vào lúc tám giờ, nàng đến ty Quan Thuế.

Thúy đang đọc bản phúc trình hằng tháng phải đánh máy mà ông trưởng Ty viết tháo quá, đọc qua mấy lượt mới mong hiểu hết, thì nghe người khách phụ nữ ấy nói với tùy phái:

– Thưa chú, tôi muốn xin vào thăm ông trưởng Ty.

– Có việc gì cô cứ hỏi các thầy các cô ngoài này.

– Không, việc quan trọng cần phải gặp ông trưởng Ty mới được.

– Xin cô cho biết tính cách ấy quan trọng đến mức nào tôi mới có thể vào «tâu lại» với «bộ hạ» của tôi, bằng không...

Viên tùy phái nói pha trò vì hấn ngỡ đây là một nhơn tình vụn vặt qua đường của «xếp» hấn, Nếu nàng là người yêu

thật sự của Công, hắn đã chẳng dám dễ người như vậy. Mà người yêu thật sự, chỉ việc đưa thiệp, hoặc sẽ sai khiến hắn bằng giọng hách dịch chớ không nhút nhát như cô học trò này, tay ôm cặp, mặt ngây thơ quá chừng.

– Tôi tiếc không thể nói được vì là chuyện mật.

Anh tùy phái nheo mắt rồi cười rất hóm hỉnh và nói cũng bằng giọng hóm hỉnh, như đã cười đã nói với người điếm chỉ đặc biệt mà hắn ngỡ là người đem của đút tới.

– Bí mật à? Nhưng tôi cũng cần biết quý danh của cô để chủ tôi quyết định có thật bí mật hay không chớ?

– Tôi là Nhan.

– Vậy cô Nhan đợi một lát.

Nãy giờ Thúy nghe một cách lơ đãng nhưng cái tên vừa thốt ra bỗng làm cho cô tái mặt.

Cô ngược lên và vừa trông thấy cô nữ sinh này, cô bỗng rụng rời. Quả thật Nhan đẹp ghê hồn, đúng y như lời của cả chợ đồn đãi về nhan sắc của nàng.

Người như thế này thảo nào Công không mất ăn mất ngủ sao được?

Người tùy phái vào buồng giấy của Công rồi, cô nữ sinh này đứng bên lễn ở hành lang ty Quan Thuế vì cô nghe nhột nhột dưới những cái nhìn soi mói của người trong sở này, nhứt là của Thúy.

Ấy, đã bảo cô nữ sinh ngây thơ hiền hậu ấy tỏ ra có bản lĩnh, dám sống một đời sống oanh liệt của giới giang hồ mã thượng, nhưng cô ta chỉ có thể bảnh

trước lần tên mũi đạn thôi, và vẫn rụt rè sợ hãi trong một xã hội mà người ta trọng sự thạo sống hơn là kẻ dám chết.

Nhưng sao ông Trưởng Ty chưa quyết định? Cả Nhan và Thúy cùng vài nhơn viên được nghe câu chuyện đều nóng lòng đợi anh tùy phái trở ra xem thế nào?

Họ đoán có lẽ Công sợ mang tiếng và định phủ nhận cô nhơn tình học trò đã liễu lĩnh đến đây chớ không an phận núp lén nữa.

Có người còn đoán xa hơn: Họ nghi Nhan đã mang thai với Công và quyết đến làm dữ.

Không một ai có ý mơ màng về sự thật cả. Sự thật là Công đoán Nhan đến để cầu cứu về điều gì liên hệ đến cha

nàng. Có lẽ ông ấy bị một nhân viên nhỏ bắt về một vụ nhỏ nào đó chẳng và, là kẻ không biết xấu hổ, nàng mang mặt lì đến để nhơn danh tình bạn cũ mà xin xỏ nợ kia.

Chàng khó nghĩ quá. Thương xót người bạn cũ ấy, chàng vẫn thương xót và hơn thế, tình yêu của chàng vẫn còn nguyên vẹn. Nhưng chính vì thế mà chàng không muốn thấy mặt nàng nữa.

Tuy nhiên, rốt cuộc chàng cũng nói:

– Thôi, cho cô ấy vào!

Người tùy phái cười bằng mắt, một nụ cười nhiều ý nghĩa rồi mở cửa gập đầu làm hiệu để mời cô học trò vào.

Anh ta đóng cửa lại sau lưng Nhan và Thúy đứng lên. Không có gì xấu hổ bằng rình mò, riêng đối với lương tâm

mình cũng đã thế, huống chi trước mặt mọi người.

Thúy đứng dậy rồi do dự thật lâu, nàng mới quả quyết cầm xấp bản thảo của tờ phúc trình bước tới trước cửa buồng giấy của Công, làm bộ muốn vào có việc cần, nhưng đợi cho khách ra rồi mới dám gõ cửa.

Công nghiêm nghị hỏi, mà không ngước lên khi thấy dạng khách vào phòng:

– Chào cô, có việc gì?

– Chào ông, một chuyện tối quan trọng và tối mật.

Công châu mày hỏi:

– Chuyện tư hay chuyện công?

– Dạ chuyện công.

Người Trưởng Ty Quan Thuế này ngạc nhiên lắm. Nhưng chàng hành động tức khắc, theo thói quen của chàng. Chàng đứng dậy, bước thụt ra sau mở toát cửa hông buông giấy ra, rồi lại đi tới phía trước để mở lớn cửa ngoài trở ra hành lang.

Bắt gặp Thúy giật nẩy mình, toan rút lui mà không kịp, chàng hiểu ngay, mỉm cười và hỏi cho cô ấy đỡ ngượng:

– Đọc không được hả cô Thúy? Được, cô cứ đánh dấu mấy chữ khó đọc, rồi lát nữa, khách về tôi sẽ bảo cho.

Người trưởng ty Quan Thuế này rất bằng lòng về tánh cẩn thận của chàng. Thường, thì khi nào tiếp một người khách khả nghi đối với bên ngoài, chàng mở toang cửa ra để ngăn sự rình nghe có thể có.

Lần này sự việc đã xảy ra đúng như chàng nghi ngờ và kẻ tò mò phải tiu nghỉu trở về chỗ ngồi của mình.

Xong đâu đấy, chàng mời khách ngồi lại ở chiếc ghế đặt trước bàn viết của chàng còn chàng thì ngồi bên kia bàn, tức là trên ghế của chàng.

– Chuyện gì cô cứ nói.

Giọng chàng cố bình thản nhưng không thể được. Nhan cũng cố lấy giọng và thái độ thường như hai người xa lạ với nhau nhưng xúc động cứ làm cho nàng ghen ngào nói không sông câu.

Cả hai đều ngầm hiểu là tình cảm của họ đối với nhau chưa chết, không thể chết được.

– Thưa ông, tôi đến để báo tin ông biết là một đêm kia một tướng đảng Thổ

sẽ đưa một đàn trâu một trăm con về gần thành phố này...

– Cô đã gõ lăm cửa rồi đó! Quan Thuế chỉ bắt hàng lậu, còn bắt cướp là công việc của cảnh sát.

– Nhưng thưa ông, trâu ấy mặc dầu là của cướp giựt, nhưng bọn cướp đem đến đây bán như bán hàng lậu.

– À, cô ăn gian cũng khéo. Được, cứ kể như là hàng lậu đi, rồi sao nữa?

– Nếu ông nhận một điều kiện của tôi, thì tôi sẽ tiết lộ thời gian và địa điểm giao trâu cho ông bắt kẻ gian.

– Điều kiện gì, cô cứ trình bày thử xem.

– Là ông để yên người mua, chỉ bắt kẻ bán thôi.

Công bật cười, chàng cười ha hả rồi nói:

– Tức là kẻ mua định mượn tay Quan Thuế để cướp giật hàng của quân cướp: A ha... ha... tài lắm, mưu lược đó. Tôi đoán người mua là thân phụ của cô. Quả thật ...

Chàng suýt thốt ra cái câu phũ phàng: «Quả thật: Đầu buôn lậu, đuôi cướp, quả thật con nào cha nấy, cá mè một lứa với nhau», Nhưng chàng kịp cầm giữ và nói ra ý khác:

– Quả thật là trí Khổng Minh Gia Cát, nhưng tôi rất tiếc mà nói ngay rằng tôi không thể nhận điều kiện của cô. Không, luật nước và lương tâm tôi không cho phép tôi hành động như vậy.

– Thưa ông, giữa hai kẻ gian manh,

ông trừ được một kẻ không lợi cho xã hội à. Làm việc cần mẫn dẻo dẹo chớ nô lệ luật pháp mãi, hay ho gì!

– Không, tôi không thể từng đảng với một người gian manh.

– Thưa ông, cái tiếng «gian manh» ấy là tôi nói để hợp với lời đoán mò của ông thôi, chớ thật ra bên mua sẽ trả tiền sòng phẳng, lúc nhận hàng. Tiền trao cháo múc họ mới chịu giao hàng chớ.

– Vậy à, tôi quên nghĩ đến chi tiết đó.

– Như vậy, lương tâm ông sẽ yên được.

Công suy nghĩ rất lâu rồi thở dài nói:

– Cũng chẳng yên được. Biết kẻ mua hàng lậu, gắp họ đang hành động quả tang mà nhắm mắt thì...

– Ông nên chọn. Trừ khử một người hay là không làm gì ai được cả.

– Nhưng tôi băn khoăn tự hỏi vì sao mà cô muốn bênh vực người mua.

– Vì người ấy là cha tôi.

– Té ra tôi đoán đúng.

– Dễ đoán quá mà!

– Nhưng tại sao cô lại muốn tôi trừ khử quân cướp? Đã trả tiền rồi, chúng có bị trừ khử hay không, cô vẫn không thu được thêm lợi nào kia mà?

– Ông nói đúng, nhưng tôi cần trả thù.

– Trả thù? Cô mượn tay Quan Thuế, tức công lực để trả thù riêng?

– Vâng. Nhưng nào có gì đáng trách

đâu. Một kẻ đã hại ông, ông đi thưa cho hắn bị bắt, bị tù, không là mượn tay công lực sao?

– Ủ, cũng khá trôi chảy, lối giải thích của cô. Nhưng thù gì mới được chớ?

– Ông đi xa quá. Chi tiết đó, tưởng ở ngoài phạm vi của ông.

– Xin lỗi. Tôi đi xa quá thật. Vậy xin lập lại một lần nữa là tôi rất tiếc. Và tôi cũng rất tiếc mà được biết rằng cô ác lắm!

– Tôi ác à? Thưa ông. Tôi ác chỗ nào?

– Cô trả thù ác quá!

Nhan nổi giận vỗ bàn hét:

– Ông không nhận thì thôi, ông không được quyền mắng tôi. Ông không biết gì hết về những bí ẩn trong vụ này thì

không được xét đoán.

Công cũng nổi xung thiên hét:

– Tôi không cần biết rõ ẩn tình, mà chỉ biết việc làm hiện giờ của cô thôi. Cô là một người ác.

– Tôi không ác, ông phải biết lý do xui người ta hành động mới xét đoán hành động ấy là không thiên lệch. Ác làm sao mà khi chúng nó muốn dùng thế lực đồng tiền để mua thân thể tôi. Thế có phải là phong kiến hay không, giữa thế kỷ hai mươi này?

Công giật nẩy mình rồi hỏi:

– Thật như vậy à? Chúng nó mua cô bằng một trăm con trâu?

– Đúng như vậy.

– Và tiền trả món hàng ấy chính là cô?

– Đúng như vậy.

Chàng châu mày, lâm thinh một lát rồi mỉm cười, gay gắt nói:

– Nhưng ai bắt buộc cô phải bán thân?

– Tình thế bắt buộc. Tôi quyết giúp cha tôi giải nghệ cho người đời họ hết khinh rẻ gia đình tôi. Chúng nó biết không ai cưỡng nổi với lòng tham một triệu bạc, nên mới đề nghị cuộc buôn bán bất nhơn đó. Hạng người như thế mà ông thấy rằng không cần trừ khử sao?

Công căn môi của chàng thật mạnh, thấy rõ là chàng đang tập trung tất cả tư tưởng của chàng để quyết định. Lý trí của chàng nhủ rằng quả thật cần phải

trừ khử tên cướp đó, nhưng thật ra tiềm thức của chàng lại âm thầm xui khiến chàng nhận lời hành động vì một lý do khác: cái thứ tiền mua trâu mà tên tướng cướp sẽ mang đi, chàng không đành để nó mang đi.

Lâu lắm, chàng mới nhìn người khách kỳ dị này mà hỏi:

– Nếu tôi không nhận điều kiện của cô thì...

– Thì tôi cũng cứ bán mình.

– Cô liêu à?

– Không liêu thế nào được? Đời tôi còn gì nữa đâu, chỉ vì nghề nghiệp của cha tôi. Giờ tôi không còn mong cứu chính tôi được nữa, nhưng ít ra hành động như thế, tôi sẽ cứu được cha tôi ra khỏi đường tội lỗi.

– Chắc chắn là chúng nó có võ trang?

– Cố nhiên.

– Và tôi phải hạ chúng nó trong một trận đánh nhau?

– Cố nhiên, ông sợ à?

Người trưởng ty Quan Thuế mỉm cười mà rằng:

– Vâng tôi sợ. Sợ lắm. Sợ phải giết chính cô!

Nhan cười lên một chuỗi cười dòn dã mà rằng:

– Ông chớ nên tự tin quá và khinh địch quá. Tôi chỉ lo cho nhơn viên Quan Thuế lâm nguy thôi. Chúng nó nhiều súng lắm, trên hai mươi tay, mà toàn là tay thiện xạ cả.

– Cố nhiên. Nhưng thế nào cũng có một đôi kẻ bị hạ cả bên thắng nữa mà kẻ ấy rất có thể là cô vì cô là phụ nữ yếu đuối rồi không hiểu tại sao thân phụ của cô lại chịu «bán» cô bằng lối đó. «Bán»con đã là một việc không hay rồi, mà bán vào cửa tử thì ...

– Ông có dám chắc rằng ông hạ nổi tôi ở loạt súng đầu hay không?

Công chỉ cười mà không đáp, chàng cười một cái cười chua xót, đau đớn. Nhan tiếp:

– Không bị hạ do loạt súng đầu là tôi thoát được. Vì thế mà ba tôi mới chịu bán tôi trong điều kiện nguy hiểm đó.

Thật ra Nhan không tin rằng nàng sẽ thoát. Nhưng đó là một lối tự tử của nàng thì nàng không băn khoăn lắm về điểm bị hạ hay không.

Và cũng chính vì quyết chí quyền sinh nên nàng mới yên thân được với lương tâm của nàng mà hành động như vậy. Công đã bảo nàng ác và quả nàng ác thật, nếu không có ý chí quyền sinh kia.

Này nhé. Cha nàng mua trâu trả tiền sòng phẳng là không lường gạt người bán nữa.

Cái «tiền sống» ấy, khi đã làm tròn bốn phận trả giá cho món hàng rồi, thì nó có quyền tự hủy, người cầm nó phải giữ gìn nó, không giữ được, mất thì rán chịu, không được kêu ca vào đâu.

Vả người vợ bất đắc dĩ có quyền và có bốn phận tố cáo một người chồng cường đồ để xã hội trừ khử hẳn. Để trọn niềm chồng vợ, người vợ ấy, làm xong phận sự một công dân tốt rồi tự tử, đạo nghĩa vẹn toàn.

Sự thoát thân trong cảnh hỗn loạn của lần tên mũi đạn chỉ là cái cớ mà nàng đưa ra để cho cha nàng nhận lời thôi và để cho Công nhận lời mà không ngại ngùng gì cả.

– Vậy thì được. Xin cô cho biết thời gian và địa điểm.

– Nhưng ông có hứa sẽ để yên cho người mua hàng hay không chứ?

– Hứa!

– Lời hứa danh dự phải không?

– Xin lấy cả danh dự của tôi để hứa.

– Tôi tin ông bằng lời. Nhưng cần nói rõ chi tiết, ông phục binh, nhưng để cho bầy trâu đi qua khỏi đó rồi mới tấn công.

– Đồng ý.

– Người mua trâu sẽ quất trâu chạy thật mau. Bọn cướp chỉ lui binh theo tốc độ thường thì khỏi lo chúng vượt khỏi tay ông.

– Đồng ý về mọi chi tiết.

– Vậy đêm hăm chín ta tháng này tức là tháng âm lịch tức còn bốn hôm nữa, vào khoảng 12 giờ khuya, tên tướng cướp ấy sẽ giao trâu bên này Trảng Sụp.

Công kinh ngạc hỏi gạn lại:

– Trảng Sụp gần đây à?

– Vâng!

– Táo bạo quá! Thật là táo bạo.

– Ông sẽ cho phục binh ba mặt, trừ mặt Trảng Sụp.

– Ủ. Nhưng sao lại chọn Trảng Sụp?

– Đó là kế hoạch của chính tôi. Nơi nào khác, tên cướp ấy cũng sẽ khai huyết lộ được cả để thoát thân, cho dầu ông phục binh bao nhiêu đi nữa.

Chỉ có Trảng Sụp là chương ngại vật không thể vượt được, mà chắc chắn là hắn sẽ triệt thối vào nẻo đó vì tuy nguy hiểm nhưng không có phục binh, hắn sẽ hy vọng vào một may mắn cuối cùng là Trảng Sụp khá đủ khô cho hắn khỏi sa lầy.

Công kinh dị hết sức, trở mắt mà nhìn trùng trùng nhà chiến lược tập sự nhưng quả thật rất lỗi lạc này.

Chàng nghĩ rằng các tay giang hồ mã thượng và con cháu họ, nếu chịu hiến dâng tài sức cho quê hương xứ sở thì họ sẽ phục vụ đắc lực vô song vì đó là những

phần tử thích hoạt động, mạnh cá tính.
Chàng khen:

– Cô sắp đặt tài như một danh tướng.
Tôi tiếc mà ...

– Thôi được. Tôi đặt cả tín nhiệm
vào lời hứa danh dự của ông. Xin phép
ông.

– Chào cô và chúc cô may mắn.

Nhan rời khỏi bàn giấy của ông
trưởng ty Quan thuế cùng một lượt với
một thiếu nữ nữa từ nãy giờ núp ở bên
mép khung cửa hông, và nghe không sót
một tiếng câu chuyện «mật» này.

Công rất cẩn thận, đã ló mặt ra dòm
bên ngoài lúc chàng mở cửa này, nhưng
chàng sơ ý thăm chừng giữa câu chuyện.

Thúy lặng lẽ và buồn bã trở vào chỗ

của nàng, lòng bấn loạn vì những điều mới khám phá được. Nàng đã biết một phần sự thật về mối tình giữa Công và Nhan. Hiện nay họ đã đoạn tuyệt với nhau rồi vì một lý do nào đó, tuy nhiên hai người vẫn còn yêu nhau, bằng vào những cơn nức nghẹn của cả hai, qua suốt cuộc đàm thoại.

Nhưng sự đoạn tuyệt ấy, chẳng những không giúp cho nàng an lòng, mà trái lại còn khiến nàng sợ hãi bối rối.

Rất có thể là cô nữ sinh ấy vì hận nên dụ Công vào chỗ hiểm để sát hại chàng. Mà dầu cô ta có thật tình đi nữa, vụ này cũng sẽ gây rối – rối cho Thúy cố nhiên – vì kinh nghiệm tiểu thuyết và phim ảnh đã cho Thúy thấy nhiều trường hợp tương tự mà một cuộc cứu nguy sẽ xô hai người vào tay nhau, giúp họ quên hận cũ.

Lại cũng có thể vì nóng lòng cứu bạn đang mắc kẹt trong hiểm địa, Công phải xông pha liều lĩnh hơn là nếu chàng chỉ chiến đấu thường thôi, và như thế thật là nguy cho tánh mạng của chàng.

Thúy bút rút muốn ngăn Công, muốn nói thẳng cho chàng biết rằng người ta có thể gài bẫy để hại chàng. Nhưng làm thế nào để cắt nghĩa nhờ đâu mà cô được biết sự thật về cuộc thương lượng, cuộc vận động của Nhan?

Thú thật đã rình nghe à? Không, xấu hổ lắm. Công lại có thể nổi giận thì nguy vì giữa nàng và Công chưa có gì cả cho đến một tình bạn sơ sơ cũng không, chỉ có mối tình đơn phương của nàng mà có lẽ Công không hay biết, hoặc biết mà không kể đến.

Sau cuộc hội kiến hôm nay giữa ông Trưởng Ty Quan Thuế và một cô nữ sinh, có đến hai người ăn ngủ không yên. Người thứ nhì bồn loạn tâm thần là Công.

«Vậy nó quyết liều. Công nghĩ. Nếu mình không nhận đi đánh bắt cướp (hay buôn lậu cũng thế) thì nó sẽ lọt vào tay bọn cướp. Mình đã dứt khoát với nó rồi nhưng mà...

«Bằng như mình đi, không chắc cứu được nó, hoặc có cứu nó được trên tay của quân cướp thì cũng chỉ cướp được cái xác không mà thôi: nó sẽ bị bọn cướp làm thịt khi chúng biết nó phản trắc, hay là nó sẽ ngã gục dưới một viên đạn của chính mình.

«Cuộc đánh bắt buôn lậu này có tánh cách cảnh sát lắm, vì Quan thuế cần chụp

hàng hóa chớ không biết làm gì với mớ xác người Cao Miên ấy. Quan Thuế biên giới vẫn phải hành động như Cảnh Sát là thường vì buôn lậu biên giới quyết tử. Nhưng mà trong trường hợp này, mình không bị bắt buộc hành động như vậy mà cố ý hành động như vậy.

«Chắc chắn bọn cướp, một khi nhận được tiền, tức được con người của Nhan, chỉ mong an thân về rừng an hưởng như ngày xưa Đồng Trác mang Điều Thuyền về xứ Mi-O.

«Mình lại không cho chúng nó làm thế, không phải để chặn hàng mà để...!

Công đứng lên, do dự rất lâu đoạn ra sân, lên chiếc xe Díp riêng của chàng chạy thẳng lại tỉnh đoàn Bảo An để xin binh tiếp viện đêm đó. Lần này, Quan Thuế không thể giữ bí mật và hành động

đơn độc được nữa vì địch thủ mạnh mẽ lắm, theo chỗ Nhan cho biết.

* * *

Mười giờ đêm. Trời không chuyển mưa nhưng vẫn không có sao. Công bố trí như vậy:

Công lực sẽ tấn công ba mặt trừ mặt Trảng Súp, đúng y theo kế hoạch hữu lý của Nhan, nhưng chi tiết của cuộc bố trí còn quan trọng hơn.

Cánh tả và cánh hữu của mặt trận do bên công lực dàn ra, phải mạnh mẽ vô cùng còn cánh trung ương thì sao cũng được, mặc dầu chính cánh này khởi sự tấn công trước.

Đối phương sẽ không nhận cuộc chiến đấu mà chỉ lo rút lui thật lẹ, thì cánh ấy bắn cầm chừng là đủ rồi.

Cánh tả và cánh hữu, hỏa lực phải kịch liệt để bắt buộc chúng rút về hướng Trảng Sập. Hai cánh này sẽ kéo dài ra để giáp nối với cánh trung ương hầu kết cho vòng giây bán nguyệt được liên tục thì bọn cướp dầu có muốn cũng không còn dám mở đường máu phía trước mặt chúng, tức là ở cánh trung ương mà chúng nhớ rằng rất yếu ở những phút đầu.

Hai cánh mạnh mẽ nói trên, do Bảo An đảm nhiệm, Quan Thuế ít người, lại yếu về huấn luyện quân sự hơn Bảo An nên giữ thế trung ương. Vả lại chính Quan Thuế chỉ huy trận đánh này, Bảo An chỉ cho mượn binh thôi, thì Quan Thuế giữ mặt trung ương là hợp lý.

Nhưng Công có một ẩn ý gì bố trí như vậy.

Người của cánh trung ương sẽ thấy rõ là cánh này để cho hàng vượt đi rồi mới tấn công. Như thế, trong cánh trung ương không thể cho phần tử lạ xen vào mà sự tiết lộ bí mật này có thể gây rắc rối cho chàng.

Thượng cấp sẽ đặt dấu hỏi và chàng không sao giải thích cho trôi.

Cánh hữu đóng phía trong hướng núi Bà Đen, còn cánh tả thì đóng phía ngoài hướng quốc lộ đi Vũng Chàm.

Trong cánh tả ấy có một chiến đấu viên kỳ lạ hết sức. Đó là một thiếu nữ mặc y phục Thanh Nữ Cộng Hòa mà Bảo An ngỡ là nhân viên của Quan Thuế vì lúc Công chia quân và chỉ định vị trí cho

họ, tự nhiên người này len lõi nhập đoàn với họ mà Công không hay biết nên không nói gì cả.

Người chiến đấu viên nữ phái ấy hồi chín giờ tối đêm nay, đã nai nịt hần hoi để đến trình diện trước Ty Quan Thuế.

Ông Trưởng Ty ngạc nhiên hỏi:

– Cô đi đâu đây?

– Thưa ông, nhơn đi hóng mát, em thấy các anh em chuẩn bị xuất quân nên em vội về nhà thay y phục để đi theo chơi.

Công cười ha hả rồi nói:

– Bộ cô tưởng chúng tôi đi du lịch sao?

– Thưa ông, em biết ông đưa các anh ấy đi đâu và...

Hết hồn, Công chận hỏi:

– Cô biết chúng tôi đi đâu?

– Thì không đi bắt á phiện lậu, cũng bắt tư lậu lậu không có gì mà lạ.

Công hú vĩa rồi nói pha trò:

– Cô đừng tưởng chuyện chơi. Cô nghe tiếng súng đầu, cô sẽ sợ đến ngất đi và chúng tôi sẽ phải khiêng cô, rồi cho chúng tôi lắm.

– Thưa ông, em đã được huấn luyện bán quân sự, em bắn có hạng lắm.

– Cho dầu là vậy đi nữa, tôi cũng không có quyền đem một nhơn viên văn phòng đi theo trong các cuộc ruồng bắt hàng lậu.

– Ông cho em đi, ai biết!

– Lương tâm tôi biết. Không thể được.

– Em van ông!

– Cô đừng nài nỉ mà tôi phải nổi giận lên thì không tốt.

Thúy không dám hó hé nữa nhưng lúc đang ra để đi ẩn núp đâu đó, nàng đã rút một cách tài tình cây Colt trong bao da mà Công đeo bên hông trái của chàng.

Vì trời tối nên Công không lo bị thiên hạ thấy mặt, dám ngồi phía trước với tài xế, chớ không núp trong mui xe như trong chuyến đi phục kích Tám Huỳnh ở Đồng Cháy và Thúy thừa dịp đó ra khỏi chỗ ẩn núp của nàng và nhảy lên xe, từ phía sau.

Nhân viên Quan Thuế được lệnh ngậm câm, nên không ai hỏi gì nàng. Và họ cũng ngỡ Công bằng lòng cho nàng theo vì thấy hai người đối thoại với nhau lúc này.

Đến trước Bảo An, Quan Thuế đậu lại, nhưng không ai xuống xe cả. Trong khi Bảo An lẳng xăng lên xe của họ thì Thúy bước ra đứng ngoài bìa hết cho họ thấy nàng và định ninh rằng nàng được tham dự vào trận đánh này vì (họ đoán thế) có lẽ bên Quan Thuế thiếu người nên dùng cả nhân viên văn phòng.

Bố trí xong đầu đó thì đã mười một giờ đêm rồi. Cả ba cánh quân đều định ninh rằng họ phải đợi ít lắm là một tiếng đồng hồ vì cứ theo tin tức mà Công đã nói lại cho họ biết thì đến nửa đêm, bọn buôn lậu mới tới. Ừ, Công đã cho Bảo An biết rằng đây là một lũ buôn trâu lậu

từ bên Vững Chàm vượt biên giới qua đây.

Nhưng thiên hạ vừa mới nằm yên chỗ thì họ đã nghe tiếng gió ào ào. Trên những cánh đồng quanh Trảng Súp, cây chồi nho nhỏ mọc lúp xúp, và trâu đi tới là phải tuông lá cùng những cây thấp ấy.

Rồi tiếp theo đó, móng trâu nện đất, nghe như thiên binh vạn mã tiến về đây.

Mặt trận phục kích của công lực là một hình tam giác, diện tích rộng mấy mươi mẫu, và khoảng cách từ góc này đến góc kia xa đến hai ba cây số.

Bọn lừa trâu, đi vòng phía trong Trảng Súp để đổ ra trước trảng. Tới nơi, những con trâu đi đầu được nắm mũi vằm níu lại để đợi những con trâu sau dồn tới.

Khi trâu đã dồn cục lại thành khối, hai cánh quân tả hữu bèn trườn tới để siết chặt vòng vây, đúng y theo chỉ thị của người chỉ huy trưởng của họ, đặt bọn «buôn lậu» trong tầm súng của bọn họ...

Trâu bị mòng đốt, quất đuôi lia lia lên lưng chúng và bị nínu dấy vàm, chúng khịt mũi và dậm cẳng không ngớt nên chỉ mặc dầu người cố im lặng, trâu đã gây tiếng động ồn ào.

Cầm đầu cánh quân trung ương, Công nằm xa bầy trâu chừng năm trăm thước. Chàng chỉ thấy dạng dạng lơ mờ những bóng đen đang động dấy trước một nền trời tối thui.

Hình như là Tám Huỳnh và đoàn tùy tùng của ông ta đang lướt đi, Công chỉ nghe động mà đoán thế thôi và không

biết rằng chính Thạch Pôul cũng lướt tới để gặp Tám Huỳnh.

Bọn này quen hoạt động giữa đêm khuya nên thấy được bằng mắt, bằng tai, bằng khứu giác của họ.

Khi họ gần tới bên nhau, Thạch Pôul hỏi lớn:

– Chú Tám đó hả?

–Ừ.

– Kính chào ba!

Hai bên lặng lẽ tiến lên, Thạch Pôul bỏ đàn trâu lại sau lưng hẩn và Tám Huỳnh bỏ cánh quân phục kích lại sau lưng ông ta.

Họ đã gặp nhau. Thạch Pôul nói nhỏ:

– Xin lỗi ba.

Rồi hấn bấm đèn rọi, rọi xuống đất. Tuy thế, ánh sáng gián tiếp ấy cũng cho hấn trông thấy rõ là bên Tám Huỳnh không có võ khí.

Hấn yên lòng lắm và nhút là vui lòng vì hấn thấy Nhan đứng cạnh cha. Tắt đèn xong, hấn hỏi:

– Thừa ba, công việc tiến hành đúng theo chương trình đã thỏa thuận hay có gì thay đổi?

– Không có gì thay đổi hết.

– Như vậy ba cho phép con rước em con chó?

Hỏi câu đó, hấn lại bật đèn lên soi mặt đất và trong ánh sáng phản chiếu lờ mờ, hấn nhìn Nhan và nói:

– Em vui lòng theo anh chứ?

Bấy giờ Nhan mới kịp nhìn lên và nàng ngạc nhiên hết sức, kêu một tiếng:

– Ông Thạch!

– Ủ, chính anh đây, người đã gặp em trong đêm mưa gió ấy.

Nhan rụng rời. Mãi cho đến bây giờ, nhứt là hồi nãy đây, nàng vẫn quyết tâm thoát khỏi tay tên tướng cướp đã đổ tiền ra để mua nàng, vì tuy định tự tử tránh hình, nàng vẫn nghe bản năng tự tồn sai khiến.

Nhưng giờ thì đã khác hẳn rồi, Thạch Pôul là ân nhân của gia đình nàng, theo lời cha nàng đã kể lại tỉ mỉ trận hấn đánh cứu ông thoát khỏi tay Công.

Đã không đáp được ơn hấn, ít ra nàng cũng phải chết tại chốn này, chớ không thể phản bội. Ủ, nàng phải chết! Chết vì không thích làm vợ kẻ này mà cũng không thích man trá đối với hấn.

“Trời ơi! Vĩnh biệt, Nhan than thầm, ba ơi con xin vĩnh biệt ba, vĩnh biệt ai kia đang phục kích sau lưng con và vĩnh biệt cõi đời.»

Ông Tám đáp lại lời yêu sách của Thạch Pôul:

– Không được! Thạch Pôul được võ trang, bên này tay không. Vậy bên ưu thế phải nhượng bộ đôi chút. Cho trâu qua là hơn.

– Thừa ba, như vậy cũng được.

Tên tướng cướp vững tin lắm vì hấn biết tuy Nhan bị gả ép mà lúc chột thấy

hắn là ân nhân, nàng đã đổi ý và vui lòng về nhà chồng, bằng vào tiếng kêu của nàng.

Hắn thò hai ngón tay vào miệng và thổi lên một tiếng oét dài. Tức thì đàn trâu được điều động đi tới. Trâu tiến lên hàng ba, ba con đầu được một tướng cướp nắm dây mũi dẫn đi, những con sau bị lừa.

Tên tướng cướp này, giao dây lại cho một tên tùy tùng của chú Tám trong ánh sáng gián tiếp của tia đèn bin rọi xuống đất mà Thạch Pôul mới thấp lên.

Trâu lướt qua, người của chú Tám cũng tách ra khỏi đoàn lần lượt theo bầy và dùng roi mang theo để quất cho những con vật ấy chạy mau.

Trâu lướt qua trước mặt họ. Thạch Pôul kín đáo hờm sẵn cây tiểu liên. Nếu cha con Tám Huỳnh mà ló mòi phản trắc là hấn nổ súng ngay.

Trâu lướt qua, lướt qua! Chỉ còn độ 30 con nữa thôi, mà chúng sắp hàng ba thì cũng như còn có mười con. Thạch Pôul sốt ruột hỏi:

– Thừa ba, giờ con rước em con được chưa?

– Được.

– Cám ơn ba. Con sẽ gặp lại ba. Thôi, đi em!

Nhan nấc lên lột tiếng, cổ nuốt nghẹn mà nói:

– Ba ơi, vĩnh biệt!

– Can đảm lên con!

Tám Huýnh ngạc nhiên lắm không hiểu sao con gái ông lại nói như vậy.

Thạch Pôul an ủi cô gái mà hấn xem đã là vợ hấn rồi:

– Có gì đâu mà em nói nghe thảm quá. Anh sẽ ra mặt, đưa em về thăm ba.

Tám Huýnh đã xây lưng, nhảy theo ba con trâu đuôi đàn. Nhan ngó ngoái lại, nhìn trong bóng đêm và kêu lên một tiếng rất đau thương:

– Ba!

– Con, mạnh giỏi nhé!

Tiếng của hai cha con tan biến, chết mất trong khoảng không mênh mông.

Thạch Pôul nắm lấy vai vợ và nói:

– Em đừng buồn, vài ngày nữa là ta sẽ về thăm ba.

Từ nãy đến giờ Công và cánh Quan Thuế đã lạng lẽ trườn tới. Khi chàng nghe tiếng trâu đã chạy khỏi đó xa rồi, chàng thò tay vào bao da để rút cây Colt ra, nhưng vũ khí này không còn trong đó nữa.

Chàng thử người ra giây lát, không biết cây súng đã mất từ lúc nào và trong trường hợp nào. Nhưng kịp nhận định tình thế là cần phải ra lệnh tấn công ngay, chàng lết lại gần người nhơn viên nằm gần chàng nhút và kề miệng vào sát tai hăn mà nói thầm:

– Bắn tiếng súng lệnh lên đi. Mà bắn chỉ thiên chớ đừng nhắm cái gì cả.

Chàng mong tiếng súng lệnh chỉ thiên ấy giúp cho Nhan đủ thì giờ nằm xuống trước khi cuộc tấn công thật sự diễn ra. Cuộc tấn công này sẽ nhắm vào

lửa súng của địch, tức là phải đợi một lát, tức là Nhan đủ thì giờ vượt khỏi tay Thạch Pôul mà lặn đi nơi khác. Thạch Pôul bận chiến đấu phải bỏ nàng.

Tiếng súng lệnh đã nổ lên. Nhưng sự việc lại không xảy ra như chàng mong và như Nhan đã trình bày với cha, mà riêng nàng, nàng cũng định làm thế.

Như cái máy, Thạch Pôul nằm xuống lệ làng trong nháy mắt. Hắn đã có thành tích đánh trận hồi làm bạc-ti-dăng cho Pháp và suốt mấy năm cướp đường của hắn.

Hắn kéo vợ hắn theo dễ dàng và Nhan quyết không phản ứng nữa.

Ý nghĩ đầu tiên của Thạch Pôul là sự phản bội của cha con Tám Huỳnh. Nhưng hắn nghĩ lại thì không phải, Nhan

đã riu ríu ngã theo hắn, không cưỡng lại chút xíu nào, cũng không có ý vùng vẫy để thoát, một khi đã nằm xuống rồi.

Hối hận lắm và càng thương vợ hơn nên hắn an ủi:

– Em đừng sợ, không sao đâu. Bị lộ tin, nhưng không có gì đáng lo.

Hắn đã quay đầu lại phía phát ra tiếng súng lệnh và Nhan cũng làm theo hắn. Hắn chưa kịp cho lệnh thì một đồng đảng của hắn kém kỹ luật đã bắn vào hướng phục binh. Tiếng súng ấy chọc cho hai mươi cây súng của bọn cướp nổ lên một lượt và bây giờ bên Quan Thuế mới nhắm vào lửa súng của quân cướp để tấn công.

Thạch Pôul hô lệnh bằng tiếng Cao Miên:

– Chỉ bắn cầm chừng để rút lui. Rút vào hướng núi!

Bên Quan Thuế có bảy cây súng mà bắn hơi lắm, nên bọn cướp vừa bắn trả, vừa đùa giỡn, vừa lui.

Chúng bò lui chớ không biết chia ra làm ba cánh như tất cả các đơn vị chánh qui trên thế giới đều biết, để một cánh bắn cho hai cánh rút lui thông thả.

Nhan vẫn bò lùi theo Thạch Pôul, lòng nát ngầu như tương. Nàng chết thì đã đành rồi, nhưng dạ không được yên vì vô tình nàng đã xô ân nhân của gia đình vào vực thẳm.

Cô gái không may cho cả đến trong bước liêu này, trong giây phút, thậm mong hão một phép lạ nào xảy ra để cho người ơn của gia đình nàng thoát

nạn chẳng hạn như Trăng Sụp khô thành
linh hóa thành đất chắc như những cánh
đồng chung quanh:

Thạch Pôul sẽ không sa lầy, trốn
thoát được, còn phận nàng thì rất dễ giải
quyết. Nàng chỉ vùng đứng lên là sẽ ngã
gục xuống vì lát nữa đây đạn sẽ bay tới từ
ba phía và sẽ đươn vông nơi đây.

Thình lình trong bóng tối dày mịt
bên phía núi Bà loé lên hai ba đốm lửa.
Nhiều đốm kéo dài ra thật nhanh chóng
như những ngôi sao băng trên trời, rồi kể
đó Nhan mới nghe tiếng nổ rồi mấy giây
sau nữa mới nghe tiếng đạn bay vào. Ánh
sáng đi nhanh hơn tiếng động, nên bọn
cướp kịp nằm rạp xuống liền khi thấy
lửa, chừng đạn bay đi đến nơi là chúng
đã núp được rồi trừ vài tên bận bắn trả
cuộc tấn công của cánh Quan Thuế.

– Lui lại! Thạch Pôul quát «Ra phía đường cái»

Bây giờ bọn này không còn dám khinh địch nữa, không phải vì sợ bị đánh ở hai mặt, nhưng vì mặt thú nhì này hỏa lực mạnh quá, số súng không kém số súng của chúng bao nhiêu. Cộng hai mặt đánh lại thì địch hơn chúng rõ rệt.

Tuy nhiên chúng nó không hoảng hốt và chống cự hãn hòi một cách can đảm và quyết liệt.

Thạch Pôul nói:

– Chắc ba không kín miệng thế nào nên mới lộ sự. Có lẽ ông đã thương lượng bán trâu và bị họ phản bội chăng? Khi này, anh đã ngỡ chính ba với em man trá nên suýt hại em rồi, thật hú vía! Rồi thấy em ngoan ngoãn theo anh, anh

mới chợt thấy rằng anh lầm.

Nhan cứ làm thỉnh mà lùi theo Thanh Pôul. Tên tướng cướp xử dụng cây tiểu liên nhưng không bắn, có lẽ hấn tránh lộ tung tích chớ không phải vì tay trái hấn phải nắm tay Nhan đâu. Hấn bắn một tay dễ dàng như thường.

Bấy giờ chúng nó đã trở về vị trí rút lui ban đầu, tức là ngay trước Trăng Sụp. Chúng lùi lần ra phía đường đi Vững Chàm, trong khi cánh quân trong phía núi Bà kéo dài ra để giúp sức với cánh quân trung ương, không để lọt kẽ hở nào cả.

Chiếc quần ka ki xanh của Nhan đã rách nát nơi đầu gối và da đầu gối của nàng với lại da cùi chỏ của nàng đã rướm máu, rất như bị phỏng nước sôi.

Đồng trống, nhìn tổng quát xem như là phẳng lặng lắm, nhưng có bờ trên ấy mới hay là nó lồi lõm và cây mắc cỡ gai góc mọc đầy mặt đất.

Đây là lần đầu tiên mà thiếu nữ trưởng giả này chịu khổ hạnh, nhưng cũng vì đây là lần cuối cùng trong đời nàng, nên nàng xem đau đớn xác thịt như không có. Trước cái chết sắp đến nơi, không gì còn đáng kể nữa cả.

Bỗng sự việc xảy ra y hệt như khi này, nhưng lần này súng lại từ hướng Quốc lộ đi Vũng Chàm bắn vào. Ở cánh này, lửa cũng đỏ trời, có thể còn đông tay súng hơn ở phía trong núi nữa.

Thạch Pôul giọng bối rối nói:

– Nguy rồi! Ta bị bao vây cả ba mặt. Mặt không có phục binh lại là nơi sinh lũy!

Cánh quân phục kích phía đường cái lại điều động để tiếp hợp với cánh Quan Thuế và cánh trung ương này, yếu ở những phút đầu, đã được tăng cường ở cả hai bên hông nên mạnh mẽ ra.

Bảy giờ vòng vây dần thành vòng bán nguyệt cứ thu hẹp lại lần lần. Quân cướp đã ngã hết bảy tám đứa dưới cuộc tấn công của cánh quân phía núi, lại ngã thêm bảy tám đứa nữa sau loạt súng đầu của cánh quân phía ngoài đường.

Thạch Pôul nói như nói một mình:

– Coi nào! Mở đường máu ở phía nào lợi hơn nè?

Không, không thể liều được. Chúng nó đông quá mà ta lại hao hết phân nửa binh rồi. Trời! Thật là xui xẻo. Nhan ơi! Có thể ta không được hưởng ngày hạnh phúc nào hết đó, Nhan à!

Ta chỉ còn một đường, ừ, một con đường thôi là đường phía sau lưng. Nhưng cứ theo chỗ anh biết thì Trảng Súp vẫn còn là nê địa.

Nhưng mà... biết đâu! Có thể có nơi đã khô. Ta nên thử thời vận vậy. Tới cũng chết mà lui cũng nguy thì lui là hơn vì con đường ấy còn cho ta chút đỉnh hy vọng.

Bọn cướp còn được mười một tay súng với cây tiểu liên không bắn. Cánh quân trung ương do Quan Thuế làm nòng cốt tiến thật lẹ vì họ thấy hỏa lực của đối phương giảm dần. Quân cướp gần hết đạn nên chỉ bắn cầm chừng để ngăn các cuộc xung phong thôi.

Bấy giờ, bọn Thạch Pôul chỉ còn cách công lực độ ba trăm thước thôi. Nhon thấy bên kia bắn quá yếu, Công

ngõ chúng nó đã bị diệt gần hết nên ra lệnh cho cánh trung ương do chàng chỉ huy trực tiếp, tiến lên xung phong.

Bấy giờ cây tiểu liên mới bắt đầu lên tiếng cùng với mười một tay súng kia, tất cả đều nổ già mà lướt.

Công lực bị thương ba người và cuộc xung phong phải tạm hoãn. Nhưng nhờ thế mà công lực khám phá được sự hiện hữu bất ngờ của cây súng máy, tất cả hỏa lực của đoàn quân phục kích đều đổ dồn về nơi xuất phát của những loạt đạn tiểu liên.

Thình lình cây súng máy nín bật và Nhan nghe Thạch Pôul kêu:

– Trời ơi! Nhan ơi, anh bị đạn rồi
Nhan à, ở bả vai!

Sau mấy giây im tiếng của Thạch

Pôul, Nhan lại nghe hấn hét lớn:

– Danh Eo! Đây cây tiểu liên đây!

Rồi hấn buông tay Nhan ra, sang súng qua tay trái đoạn ném mạnh cây súng máy ấy qua cho một chiến hữu của hấn.

Nhan không còn nghe đạn bay vèo vèo sát bên tai của nàng nữa vì Thạch Pôul thôi bắn là nơi hai người nằm, tối om, bên công lực đưa sức mạnh đi nơi khác.

Phía trong núi có tiếng hô:

– Ai muốn đầu hàng thì bỏ súng, bỏ tới đây, vừa tiến, vừa đánh tiếng nhỏ!

Họ biết quân cướp – trừ tên đầu đảng ra – không phải là những chiến sĩ

quyết tử, nên mới đề nghị nhận sự đầu hàng riêng rẽ của chúng như thế, chớ đó là một quyết định nguy hiểm: chúng có thể phái kẻ trá hàng đến gần họ để bắn thành linh tấn công bằng những vũ khí đánh gần như lựu đạn chẳng hạn.

Sau lời đề nghị ấy, bên quân cướp im bật tiếng súng thành linh. Cả bọn đều suy nghĩ để lấy quyết định và mấy mươi giây sau đó, súng lại nổ trở lại, nhưng bấy giờ chỉ có năm cây súng – trong đó có cây tiểu liên – là lên tiếng. Thế tức là có một cường đồ chuẩn bị đầu hàng.

Chúng không sợ bị đồng bọn trừng phạt vì trong khi bọn kia lùi, chúng chỉ còn việc nằm y tại chỗ là rời khỏi khối. Rồi từ vị trí đó, chúng bò tới để liên lạc với địch mà đồng bọn vẫn không thấy được chúng để hạ chúng.

Bên cánh quân án ngữ phía trong núi, chừng như cũng đoán biết được thế, nên ngưng bắn để cho bọn đầu hàng dễ tràn tới và để bọn ngoan cố không còn đích nào nơi phía đó để bắn trả, có thể luôn tiện sát hại bọn đầu hàng.

Lòng Công, từ phút đầu đến giờ, nóng như bị lửa đốt. Chàng bắn khoả, bứt rứt vì tánh mạng của Nhan. Súng nổ rền trời khắp nơi, không thể kêu lên mà Nhan nghe được, mà dầu có nghe, chưa chắc nàng đã chịu trả lời.

Khi này cuộc xung phong quá sớm do chàng ra lệnh cũng bị sự sốt ruột của chàng chi phối.

Sau đó, bao nhiêu hỏa lực đổ dồn về phía cây tiểu liên của địch làm chàng lo sợ vô cùng vì có thể Nhan không thoát

được và đang nằm cạnh tên tướng cướp cầu hôn.

Kể từ lúc mà cây súng máy ấy nín, chàng xót xa không biết bao nhiêu, cầm bằng như cả hai đứa nó đều tan xương nát thịt dưới trận mưa đạn.

Bấy giờ bên quân cướp chỉ còn có năm tay súng thôi, mà cây tiểu liên phải tiết kiệm đạn hầu chống với các cuộc xung phong thế nào cũng sẽ diễn ra.

Bốn cây súng trường phân công nhau mà giữ ba mặt tấn công, thì kể như là không còn lực lượng nữa rồi.

Thạch Pôul chán nản vô cùng. Phần vết thương ra máu linh lảng làm cho hắn bắt đầu mệt, nên hắn xuống tinh thần, bỏ trôi cuộc chiến đấu, không buồn chỉ huy nữa mà chỉ lo lủi cho thật mau để

tìm kế thoát thân.

Nhan vẫn bò lùì với hăn. Nàng không nỡ sống sót lại từ giây phút chột nhận ra kẻ mà nàng lừa gạt chính là người mà đáng lý ra nàng phải trả ơn.

Nếu hăn là một người tạm được, có lẽ nàng đã khuyên hăn đầu hàng, để rồi đáp nghĩa bằng cách đi nuôi hăn mỗi tuần tại khám đường và đợi hăn cho đến ngày hăn mãn hạn tù đó.

Nhưng hăn lại chỉ là một tên tướng cướp đảng Thổ thôi thì nàng đành phải chết vậy.

Đã tính đến cái chết, Nhan không buồn chọn lối chết và nơi chết nữa. Chết ngay bây giờ, tại đây với một viên đạn trong đầu, hay lát nữa bị bùn chôn sống cũng thế thôi.

Vì vậy mà nàng không có phản ứng khi Thạch Pôul níu nàng theo hẳn.

Đang bò, Nhan bỗng nghe Thạch Pôul kêu lên:

– Đã tới bìa Trăng rồi, coi chừng đa nghen, Nhan!

Vì yếu, vì mệt, nàng đã rớt lùi lại sau này giờ. Thạch Pôul không còn nắm tay nàng được nữa mà chỉ nắm cổ chân thôi, nhưng cũng chỉ thỉnh thoảng mới quơ nắm cốt để thăm chừng coi nàng có theo kịp hay chẳng chớ tay trái của hẳn, cánh tay độc nhút còn dùng được cũng bận làm việc khác trong cuộc bò lùi này.

Thạch Pôul kêu lên như thế vì hẳn vừa gặp một vực đất thấp hơn cuộc đất mà trên đó hẳn đang bò.

Hai mặt đất cách biệt nhau độ bốn tấc. Mũi giày của hần chạm phải một nền đất phẳng mặt và có vẻ cứng rắn. Hần mừng rỡ hết sức và tụt xuống đó mà không do dự, không lo sợ gì cả.

Hai gối hần đã đặt lên mặt đất phẳng và một cảm giác lạ khiến hần phải dừng chơn để nghe cho rõ. Hình như là mặt đất rung rinh.

Thạch Pôul ngỡ hần rồi trí nên mất sáng suốt thôi, nên bò lùi một bước nữa và quả mặt đất rung rinh thật.

Bấy giờ hần mới bắt đầu hoảng. Đây là thứ đất mà người Việt Nam gọi là đất “mặt võng”, hoặc đất “không chơn” lớp trên khô cứng, như thường, nhưng chỉ mỏng độ vài tấc thôi, còn lớp dưới toàn là bùn non.

Tuy nhiên nhiều cuộc đất như thế, vẫn dùng canh tác được, vì lớp bùn phía dưới không sâu quá, người bước chân vào đó chỉ bị sụp tới đầu gối mà thôi.

Thạch Pôul tuy hoảng nhưng lại nhiều hy vọng. Nếu đất này mà như vậy là hẳn được một nơi trú ẩn lý tưởng: Hẳn cứ lùi sâu vào trong là công lực không thể dám theo. Suốt đêm nay, hẳn sẽ cố vượt hết cái trảng này và qua tới bờ bên kia là thoát,

Nghĩ thế, hẳn lồm cồm chồi dậy thử, nghĩ rằng nếu có sụp thì sụp gần bờ cũng chẳng sao, vả lại hẳn còn liên lạc với một người ở trên khô là Nhan, người này sẽ níu hẳn lại.

Súng không có bắn về hướng Thạch Pôul. Hẳn quì gối lên mặt trảng rồi phân vân giây lát, hẳn đứng lên.

– Trời ơi! Nhan ơi! Sụp rồi! Cứu anh.

Thạch Pôul nghe như đất dưới chân hắn là một lớp giấy. Nó lủng đúng nơi bàn chân của hắn đang chở cả sức nặng của hắn. Trong nháy mắt hắn đã chìm tới gối và cứ tiếp tục chìm nữa, tuy chậm hơn.

Lẹ như chớp, hắn ngã người tới trước, đưa tay lên để chụp lấy chơn Nhan. Hắn chỉ chụp được bờ đất cứng mà thôi. Bối rồi, hắn quờ quạng mò kiếm và mừng rỡ vô cùng mà chạm phải chơn của người vợ vừa cưới không đầy một tiếng đồng hồ này.

Nhưng Nhan, vì sự dỗi chỗ tình cờ, đã nằm bên phải của hắn, hơi xa, hắn phải vói mới nắm được cổ chân của nàng bằng tay mặt là cái tay quá yếu vì vết thương nơi vai bên đó.

Nhan thành linh nghe có biến thì thất sắc. Bản năng tự tồn của con người mạnh quá, đánh bật cả mọi quyết định khi họ đứng trước thêm một cái chết kinh khủng.

Giờ phút ấy, con người chỉ còn là một con vật rất ham sống, chỉ nghĩ đến sự sống sót, hy sinh cao cả vì nghĩa vụ không biết có thắng nổi bản năng cố sống của họ hay không chớ một sự liều chết bá võ, không cần bản vững, không tồn tại được nơi trí họ mà chỉ có sự sống là còn đáng kể thôi.

Vì thế mà Nhan còn hoảng sợ hơn Thạch Pôul nữa khi nàng nghe hấn kêu lớn như vậy. Nàng hình dung ra một người bị bùn non nuốt lần. Hấn chìm đứng, hết chơn đến bụng, rồi đến ngực. Hấn chơi vơi như kẻ sắp chết đuối, rồi đất bùn đè ngực hấn khiến hấn ngộp thở.

Hai bàn tay của Nhan cố bám vào những cây mắc cỡ yếu không cưỡng lại nổi với sức trì của nàng. Hai cùi chỏ của Nhan cố bám vào những mô đất lồi nhỏ nó tróc đi thành bụi.

Trong giây phút, Thạch Pôul chột hiểu sự thật là Nhan phản bội hắn, dụ hắn để đưa hắn sa chân vào đây còn chính nàng thì tìm cách ở lại.

Siết chặt bàn tay quanh cổ chơn của cô dâu kỳ dị này, Thạch Pôul cười gằn nói:

– Dâu có được em nhỏ! Anh chết thì em cũng phải đền tội chớ! A... ha... ha... ta chết vì một đứa con gái kể ra thì cũng ngốc lắm, nhưng kẻ phản ta không thể sống để chê cười ta!

Với bàn chơn ở không, Nhan đập lên tay của Thạch Pôul, nhưng tay hắn siết chặt lại như gọng kìm. Chẳng những thế, trong lúc hắn chìm hẳn níu nàng theo và Nhan cứ bị kéo đi lần lần, chậm chậm nhưng chắc chắn là không thoát.

– A... ha... ha! Em nhỏ ơi, em nhỏ phải theo anh xuống âm phủ để trả lời về hành vi của cha con em nhỏ.

Cánh tay của Thạch Pôul yếu đi vì vết thương nơi vai của hắn. Hắn muốn sang tay lắm nhưng vì Nhan nằm trệch một bên, ngay tay mặt của hắn, đã phải với mới níu nàng được thì ý muốn trên đây không thể thực hiện.

Sức trì của tự hắn giảm dần. Nhan chỉ còn bị lôi theo sức nặng đang chìm của hắn thôi.

Mặt đất dưới vế Thạch Pôul đã bể, rồi bụng hấn lại đè cho lớp đất trước đó bể thêm thành thử cái lỗ dưới người hấn càng giây phút càng rộng thêm ra, bành trướng lên tới bờ đất cứng.

Nhan dang hai cánh tay ra để mò kiếm những chướng ngại vật quanh nó vì trước mặt và dưới ngực hàng không còn gì để bám níu cả.

Bống nàng nghe như đang hấp hối mà được uống một liều thuốc hồi dương linh nghiệm: nách nàng vướng phải một gốc cây. Đây là cây nhỏ độ bằng bắp vế bị đốn không sát gốc, cái gốc còn lại khá cao, cao khỏi bề dày thân thể nàng, đủ mạnh để bện nàng chống lại với sức trì của Thạch Pôul.

Biết rằng tay nàng yếu lắm, Nhan không cử động nữa, không xoay thế nằm

để ôm gốc cây đó mà chỉ giữ tình trạng may mắn là để cho nách nàng máng vào gốc cây ấy thôi.

Thình lình nghe sức trì mạnh khác thường của Nhan, Thạch Pôul tức sôi gan. Hắn chuyển vận tất cả tàn lực của hắn để mà lôi kéo “con ác phụ” này theo hắn nhưng vô hiệu quả.

Hắn nghiêng rằng trèo treo rồi trong tuyệt vọng, hắn bóp muốn nát xương cô gái tay yếu chân mềm này.

Bên phía quân cướp chỉ còn có ba cây súng tiếp tục chống cự thôi. Cả cây tiểu liên cũng đã êm hơi vì hết đạn sau mấy loạt xung phong giả vờ của công lực.

Mấy tên cướp cố lì này nằm cách xa bờ trắng lối năm mươi thước vì chúng không vội lùi để thoát thân như chủ soái của chúng.

Bấy giờ, không còn chờ đợi được nữa, Công hô lệnh cho cả vòng vây xung phong ồ ạt cùng một lúc với nhau.

Đây là cuộc xung phong thật sự và cuối cùng để tận diệt cái ổ kháng cự còn sót lại.

Chính Công đã dẫn đầu cánh chàng trong cuộc xung phong đó. Chàng vừa chạy lên, vừa gọi to:

– Nhan, em ở đâu? Hãy nằm sát xuống, nếu em còn sống!

Thạch Pôul nghe gọi cười dài:

– Bằng cớ đã hiển nhiên là mi bội phản.

Rồi hắn nghiêng răng như muốn nhai xương thiếu nữ phản trắc và bàn tay hắn hóa ra một chiếc kềm vạn siết chặt đến

nổi Nhan suýt ngất đi vì đau đớn đã lên đến độ tột cùng mà con người có thể chịu được.

Bỗng hắt buông tay ra. Sức lực của hắt vừa bỏ hắt mà bay đi, đi theo những dòng huyết từ vết thương nơi vai hắt chảy ra, dòng huyết không khô đọng được bởi cánh tay mặt của hắt đã bị thương lại phải làm việc quá sức.

Bùn non nuốt hắt chậm chậm, chậm chậm khi mà hắt không còn bám được vào chơn Nhan nữa. Nhưng cũng cùng lúc ấy, người nữ sinh mạo hiểm kia cũng ngất đi.

– Nhan ơi!

Ba cây súng kháng cự một cách tuyệt vọng đã nín. Chúng nó bị thương nên rên la om trời.

– Nhan ơi!

Công vừa chạy tới vừa gọi to. Bấy giờ chàng đã vượt qua khỏi mấy tên cướp bị thương, đạp lên thân thể của chúng.

Bỗng từ phía trái chàng, tức là từ phía ngoài quốc lộ 22, trong cánh quân phục kích nơi hướng đó cũng đang xung phong, một tiếng súng lục phát ra.

– Trời ơi!

Công kêu lên rồi té quỵ xuống. Trong cảnh hỗn loạn này, kẻ bắn ra phát súng lục đã trà trộn để thoát được và trở về đoàn của y là cánh Quan Thuế.

Lúc bắn viên đạn ấy, Thúy đã hồi hộp vô cùng. Tin vào tài thiện xạ của nàng, nàng định bắn gãy chơn Công để ngăn chàng phiêu lưu mạo hiểm thêm mà lâm nguy, vì chỉ còn có mấy mươi

thước nữa là chàng sẽ rơi vào miệng con ác quỷ đã từng hả mồm rình mỗi từ đời kiếp nào không ai rõ được là cái trảng sát nhưn kia. Vả lại biết đâu một tên cướp lại không cảm hận sâu sắc đến nỗi dùng hơi tàn của nó mà bắn chàng một phát để rửa thù.

Tuy nhiên nàng vẫn sợ hãi. Người bắn giỏi nhứt trên thế giới cũng có lúc nhầm sai, hướng hồ gì trong đêm tối, muốn bắn chớ người ta mà đạn lại tìm cách chui vào bụng họ thì sao?

Nhưng không thể để cho chàng coi rẻ tánh mạng chàng vì một cô gái chưa chắc đã còn sống, mà cỡ “con ấy” còn sống, Thúy cũng phải tìm cách làm cho hai người xa nhau.

Trà trộn được để đổi vị trí, Thúy vẫn không hết sợ hãi, nhứt là cái tiếng kêu

của Công ấy, nó làm cho nàng đau xé cả ruột gan.

“Công bị thương nơi đâu và vết thương sẽ đến đổi nào hay không?” Thúy nhớ tay nàng hơi run mà nàng thì chỉ thấy được dằng dằng một bóng người lướt tới thôi, nàng đã bằng vào tiếng gọi Nhan của chàng mà bắn hơn là đã thấy rõ và nhắm kỹ bóng người.

Bây giờ người ta bật đèn pin để cứu cấp thương binh. Một người hô lên:

– Ông Trưởng ty bị đạn nơi bắp vế.

Thúy hoàn hồn lần lần và lần bước tới gần Công.

Bên công lực có sáu người bị thương tất cả, kể cả người Trưởng ty Quan Thuế. Không vết thương nào đáng ngại hết. Tuy nhiên viên hạ sĩ quan Bảo An, đặt dưới

huyền điều khiển của Công từ đầu hôm tới giờ, cũng nắm quyền chỉ huy và ra lệnh rút.

Họ lượm thêm những tên cướp còn rên siết, tịch thu tất cả vũ khí mà bọn cướp tử thương đã ném đi hay còn cầm trong tay khi tắt thở, hẹn sẽ thu dọn chiến trường thật sự ngày mai rồi điểm lại người, họ rục rịch kéo nhau về.

Công kêu lên:

– Anh em tìm dùm xác một thiếu nữ.

Viên hạ sĩ quan Bảo An ngũ Công chỉ Thúy nên nói:

– Thưa Trung úy, cái cô ở Quan Thuế ấy vẫn được bình an.

– Cô nào mà ở bên Quan Thuế? Công ngạc nhiên hỏi.

– Em đây, thưa ông! Thúy lên tiếng trong bóng tối. Ông nghe trong người thế nào?

– Ai cho phép cô đến đây?

Không ai thấy được mặt chàng, nhưng người ta đoán người Trưởng Ty đang tức giận tím mặt.

– Dạ, em có xin phép ông.

– Mà tôi có cho phép hay không chứ? Được để rồi cô sẽ biết. Không, bà con ời, xác người thiếu nữ khác kìa!

– Không có xác thiếu nữ nào cả.

– Sao lại không, xem lại cho kỹ giùm tôi.

– Dạ đã xem kỹ lắm, toàn là xác đàn ông không mà thôi.

– Cô ấy có thể mặc y phục đàn ông.

– Nhưng không có người Việt Nam nào tử thương cả, chỉ toàn đàn Thổ không mà thôi.

– Kiểm giùm tôi bà con ơi!

Viên hạ sĩ quan không đáp nữa mà cương quyết hô lệnh rút. Mặc dầu Công phản đối kịch liệt, chàng vẫn bị khiêng ra xe như trăm ngàn thương binh khác.

Được đặt nằm trên xe Quan Thuế, Công nghe bên cạnh chơn chàng một hơi người. Vết thương được băng bó sơ sài vẫn để lưu huyết và chàng đã nghe nó bắt đầu nhúc nhối, nên rên nho nhỏ.

– Ông ơi, liệu đạn có trúng xương hay không?

Nhận được tiếng của người bên cạnh

ây là tiếng của Thúy, Công cả giận nạt:

– Tôi không cần cô sẵn sóc.

Mấy giây im lặng rồi chàng nghe một tiếng nấc nhỏ và ngắn. Cơn giận của người thanh niên này nguôi được khi chàng ta đã hả hơi, chàng nghe rõ lại lòng chàng thì thấy mình tàn nhẫn quá.

Thật ra, Thúy không làm nên tội gì cho nặng. Nàng không phải là nhân viên hoạt động của Quan Thuế mà khép nàng vào tội bất tuân kỷ luật.

Nhân viên văn phòng có trốn mà theo đoàn thì cô ấy chịu trách nhiệm lấy, rủi ro có chết thì thiệt thân cô ta chớ không ai bắt tội chàng được.

Cô ta cũng chẳng làm vướng chân vướng cản ai trong khi xuất quân và trong trận đánh thì... cơn hăn học của

chàng thật vô lý hết sức, hay nó có lý mà một lý do rất là quanh quẹo. Chẳng qua chàng tuyệt vọng về sự mất tích, mất xác của Nhan, nên đổ lên đầu của kẻ nào rủi ro quấy rầy chàng, tất cả xót xa bức dọc của chàng.

Hối hận quá, Công đưa tay ra và chặn phải tay Thúy. Chàng nắm chặt lấy tay nàng để tạ tội, để an ủi người con gái mà chàng xem như là trẻ con, chàng cũng có cảm giác nàng là trẻ con hơn, từ lúc thấy sự trốn theo đoàn của nàng tinh nghịch như là trò đùa của học trò.

Thúy cảm xúc quá và tủi thân, nàng nức nở mà khóc.

Xe đã về tới trước cửa nhà thương hàng tỉnh, Công buông tay Thúy ra nhưng giờ chính nàng lại cầm lấy tay chàng và thỏ thẻ nói thật khẽ:

– Em ở lại nhà thương để nuôi anh.

Nhân viên Quan Thuế không đợi băng ca của nhà thương, ráp nhau khiêng Trưởng ty của họ vào trong đó. Công không kịp phản đối đề nghị của Thúy thì đã bị mang đi rồi.

Thúy yếu chơn nên muốn theo họ, nàng phải chạy. Bỗng nàng nghe kêu:

– Thúy ơi!

– Dạ.

– Thúy đi về đi.

– Dạ không.

– Đừng có trẻ con, ở nhà sẽ lo sợ cho Thúy.

– Em xin phép rồi.

Công toan hỏi để biết nàng xin phép

với gia đình đi đâu thì giật nẩy mình. Tay trái chàng vừa chạm phải bao súng và lạ lùng thay, cây súng lục đã mất, lại nằm trong đó.

Công thù người ra, ngỡ mình chiêm bao. Rõ ràng là lúc muốn ra lệnh tấn công, chàng đã không tìm thấy vũ khí của chàng. Cớ sao bây giờ...

«Nhưng thôi, chàng nghĩ rồi mình sẽ tìm ra sự thật. Giờ cần đề phòng, không khéo nó lại mất nữa!»

Chàng rút súng ra, xem coi có khóa hay không rồi gọi:

– Thúy nè!

– Dạ.

– Thúy tạm giữ cây súng này, mà phải cẩn thận đa nhen.

– Dạ.

Công được đưa tuốt vào buồng mổ với bao nhiêu thương binh khác.

Thúy đứng chờ ngoài hành lang, nghĩ lại nàng giựt mình. Trên xe, nàng đã len lén cất súng trở lại trong bao của Công một cách tài tình như đã ăn cắp khí giới ấy lúc đầu hôm.

Nàng quên mất rằng Công đã hay rằng súng mất rồi khi tìm lại được ở chính trong mình hắn, hắn sẽ sanh nghi đoán biết có kẻ lấy dùng rồi bí mật trả lại. Hắn có thể nhờ một ban giáo nghiệm nào lấy dấu tay trên súng và kẻ cắp tất phải bị lộ mặt nạ.

Thật là hú vía. Giờ thì mặc sức mà lấy dấu tay, mà giáo nghiệm đi. Nàng đã được phép cầm súng chánh thức rồi thì

bá súng mang dấu tay của nàng không có gì là bí mật cả.

Công bị đạn ở bắp đùi. Viên đạn bị xéo một bên chỉ đâm thủng một chéo thịt rồi lọt ra ngoài, nên khỏi mổ xẻ gì cả. Chàng được băng bó lại, tiêm thuốc trụ sinh ngừa nhiễm độc rồi đưa qua buồng bệnh đặc biệt.

Thúy mệt lắm mà cũng nghe khoẻ hẳn ra khi thấy công nhân nhà thương khiêng một chiếc băng ca ra khỏi buồng mổ, người bệnh nằm trên đó, bất ngờ thay lại là Công. Chàng chỉ mới được đưa vào trong ấy không hơn 15 phút kia mà.

Cô nữ thư ký liêu lĩnh lại chạy lúp xúp theo băng ca, qua nhiều hành lang rồi mới tới phòng dành riêng cho những công chức cao cấp trong tỉnh.

Bấy giờ chuông nhà thờ đã đổ. Công nói:

– Thúy không thể bỏ làm việc. Vậy nên chuẩn bị để rồi về nhà thay y phục và ăn sáng. Cám ơn lòng tốt của Thúy lắm đó, nhưng giờ tai qua nạn khỏi rồi.

– Không còn đạn trong ấy phải không anh, và xương chân không sao chớ? Thúy muốn biết chắc sự thật để đỡ thắc mắc và đỡ hối hận.

– Không sao. Nay mai là anh đi được. Thúy trả cây súng lại anh. Khi này anh sợ phải mổ, phải chịu thuốc mê không ai giữ nó, nên mới giao cho Thúy, giờ thì anh cần tránh cho Thúy trách nhiệm nặng nề ấy.

Khi Thúy trao trả súng cho nguyên chủ của nó, người này nhìn thẳng vào

mắt nàng, nghiêm sắc mặt lại rồi hỏi:

– Thúy nè!

– Dạ.

– Thúy phải thú nhận sự thật, không được chối quanh mà anh nổi giận lên.

– Gì a anh? Thúy lo lắng hỏi.

– Có phải Thúy đã đánh cắp cây súng này, đã bắn anh rồi trả lại trong bao của anh hay không?

Thúy tái mặt rồi gục đầu lên tay Công, òa ra mà khóc trong một sự tự thú cảm lạng nhưng rõ ràng.

Rất thông minh, Công đã suy luận ra những điều rất đúng sự thật ấy, vì ngoài Thúy ra, không có ai xấp lại gần chàng lúc chàng chuẩn bị xuất binh cả, và từ lúc bị thương tới khi vào nhà thương cũng

chỉ có Thúy là đeo sát chàng thôi. Chàng lại tìm được lý do vì sao mà Thúy bắt chàng, chỉ trừ duyên có biết cuộc xuất chinh này để mà đòi theo thì chàng thật mù tịt.

Lâu lắm, Thúy mới thổn thức nói:

– Anh tha tội cho em. Em cũng xin thú thật rằng sở dĩ em hành động như vậy là vì em yêu anh. Tùy anh thương xót em hay không, số phận em ở trong tay anh, nếu anh đầu cáo thì em chết nhưng em cũng mát dạ.

– Không có vấn đề đầu cáo em một khi em chịu xác nhận hành động của em và khi được biết chắc tình cảm của em đối với anh nó xui em đại dột như vậy. Nhưng em nên biết rằng anh không thể quên Nhan.

– Em biết. Nhưng em không cần. Em yêu anh đơn phương là đủ cho em lắm rồi, còn được anh yêu lại chỉ là một xa xỉ phẩm và em không dám mong.

Cảm động, Công xoa đầu Thúy và lẩm bẩm một mình: “Tội nghiệp cho em nhỏ không biết bao nhiêu! Em nhỏ ơi, em nhỏ chớ nuôi hy vọng. Những cử chỉ thân mật của anh không có nghĩa là anh yêu em nhỏ đâu, anh chỉ xem em nhỏ như một đứa em dễ thương thôi

Tuy Công chỉ nói với chàng, nhưng Thúy vẫn lắng tai nghe và đáp:

– Em dư biết thế anh à, dầu sao em cũng không hết yêu anh, và được gần gũi anh một đôi ngày, em cũng đã sung sướng lắm rồi.

– À này, còn tại làm sao em biết được

có trận phục kích đêm nay để mà đòi đi theo?

– Nói ra càng xấu hổ. Thấy Nhan đến thăm anh, em đã ghen và đã rình nghe...

– Rình? Rình ở đâu?

– Ngoài sau khung cửa hông. Tất cả những hành vi của em đều do một nguyên nhân mà ra, anh bắt tội hay tha thứ gì cũng vì độc một duyên cớ ấy mà thôi.

– Thôi em nên về kéo ở nhà trông đợi.

Trưa hôm ấy Công được biết thêm những chi tiết sau đây:

Bằng vào lời khai của tên cướp bị thương thì chúng nó đông ba mươi đứa, kể cả chủ tướng của chúng là Thạch Pôul.

Người ta lượm được mười hai tên bị thương và đi thu dọn chiến trường lần thứ nhì, sáng hôm nay, đếm được mười bảy xác chết. Thế nghĩa là còn một tên mất tích.

Họ xem xét quanh đó thì thấy đất ở bờ Trảng Súp có một chỗ bị xây xát. Một vết dài cây mắc cỡ mọc trên đồng bị trốc gốc và có dấu bị chà đạp nát hết dọc theo vết đó. Họ kết luận rằng tên thứ ba mươi vì rút lệ hơn đồng đảng của chúng nên lọt vào trảng và bị bùn nuốt tươi đi, vì mặt trảng quả có bể một nơi rất rộng, bùn non đã khép chặt lại rồi, nhưng lớp đất khô mỏng ở trên thì vẫn hở miệng.

Người ta có định câu cái xác có thể có ở dưới ấy, nhưng thấy rằng không thể thực hiện được dự định đó nên lại thôi và tạm kết luận rằng cái xác chìm dưới bùn là của Thạch Pôul.

Riêng Công, chàng sa lệ khi được biết những chi tiết về cuộc thắng trận của chàng. Cái mồ bùn non ấy chắc chắn là chôn đến hai xác người: xác của Thạch Pôul và của Nhan.

Vòng vây đêm rồi chặt chẽ quá, có cánh cũng không thoát được thì Thanh Pôul chết là phải, nhưng cô gái yếu đuối là Nhan lại càng không thể vượt vòng mà trốn đi.

Nhan đã chết! Đây là lần đau thứ nhì của Công, lần thứ nhứt nổi lên khi chàng được biết nàng là con của một tay buôn lậu và đã xem nàng chết rồi kể từ ngày hôm ấy.

Công đã tự nguyện với mình là chỉ giữ nơi lòng mối tình đầu của chàng thôi, còn cá nhor của con người chàng yêu thì phải quên. Nhưng nào chàng có

quên được! Sở dĩ chàng nhận lời đi phục binh bắt cướp đêm rồi (mà Nhan đã ăn gian trình bày bọn cướp như một bọn buôn lậu) chỉ vì sốt ruột nghe Nhan bán mình cho tên cướp ấy thôi.

Nhan đã chết! Đối tượng của mối tình của chàng không còn nữa, thì niềm đau của chàng có tánh cách khác hẳn nếu Nhan yêu người khác, hoặc vì hoàn cảnh mà về tay người khác.

Đây là cái ngậm ngùi ngàn kiếp khôn nguôi, là cảm giác trống rỗng quanh mình và trong lòng, là cái tâm trạng chán chê mang ơn một kẻ bỗng dưng mất hẳn mọi giác quan đối với cuộc đời nó không còn hương vị màu sắc âm điệu gì nữa cả.

Bốn ngày sau đó, Công xin ra khỏi nhà thương và mười hôm sau là chàng đi đứng mạnh dạn được như thường.

Thúy đã hết mặc cảm phạm tội, kể từ ngày cuối cùng Công còn nằm trong nhà thương. Hôm ấy đến thăm người chủ sở đã trở thành bạn của nàng, Thúy nói:

– Anh có thể quên mất được lỗi của em và tha thứ luôn em hay không?

– Anh đã quên từ lúc nắm tay em trên xe, mặc dầu lúc ấy anh đã đoán biết ai bắn anh. Thật ra anh mang ơn em lắm đó. Nếu em không làm xằng thì có lẽ anh đã hy sinh tánh mạng một cách vô ích đêm đó, và hiện anh đã nằm dưới đáy bùn.

Hết mặc cảm, Thúy hy vọng hơn bao giờ cả. Tình địch của nàng không còn nữa thì chương ngại bây giờ chỉ là mối sầu của Công thôi.

Mà không có mối sầu nào trên đời này lại không phai với thời gian. Công sẽ quên cho dầu là nàng không giúp được gì vào sự quên đó.

Ngày tháng trôi đi sẽ xóa hình ảnh Nhan trong tâm trí chàng và người em gái nhỏ bên cạnh chàng đã sẵn sàng hơn ai cả để cho chàng lưu ý tới.

Tuy nhiên Thúy phải bền chí lắm vì xem ra thì tương lai còn xa quá, Công như là cái xác không hồn và ngoài công việc ở sở ra không thiết gì nữa cả. Người bạn gái mới quen, chàng cũng không buồn trò chuyện. Thoảng hoặc Thúy có hỏi gì, chàng cũng chỉ ừ hử cho qua loa vậy thôi.

Chiều lại sau giờ làm việc, chàng hay lấy xe đi đâu không rõ. Không rõ là Thúy không rõ kìa, chớ những người ở ven

quốc lộ 22 đi Vũng Chàm thường thấy chiếc xe Díp sơn trắng của chàng đi về hướng Trảng Súp.

Cứ đi trên con đường ấy không mà thôi vào thời buổi này cũng đã nguy hiểm rồi. Nhưng lên tới xóm trường học ngang vị trí mặt trận ngày nào, Công còn bỏ xe ngoài đường để băng bộ qua nhiều cánh đồng và nhiều khóm chồi để vào thăm mộ của người yêu.

Ngày đầu chàng đã tìm được cái chỗ mà đất có bị xây xát, đã đánh dấu nơi đó và chiều chiều đến đó, chàng đứng chiêm nghiệm rất lâu, mãi cho đến lúc trời tím sẫm mới ra về.

Một hôm, cách cái đêm mà Nhan đã phiêu lưu rồi đi luôn một chuyến rất xa, qua thế giới khác mà không trở về nữa, cách cái đêm ấy hăm lăm ngày, đang đứng

trầm ngâm trước miệng lỗ đã được nước mưa chở phù sa tới lấp gần đầy, thành linh Công nghe tiếng bước nhẹ sau lưng chàng.

Nhanh như chớp, chàng rút súng ra và xây lưng lại liền. Trước mặt chàng một người đàn ông vạm vỡ, nước da đen, gương mặt trước kia có lẽ là hung bạo và uy nghi lắm, đang mím một nụ cười héo hon mà nhìn chàng.

Tóc y đã bạc trắng không ăn khớp với dáng người còn tương đối trẻ tuổi của y và Công có cảm giác rằng mớ tóc nhuộm sương của cái người trạc năm mươi ấy, chỉ vừa bạc trắng ra đây thôi, bạc một cách thành linh sau mấy ngày sầu muộn.

Y nói:

– Xin ông cất súng. Tôi chỉ là một kẻ đi hành hương rất hiền lành.

– Đi hành hương? Sao lại ở đây? Người ta hành hương trên núi Bà kia chứ!

– Vâng, ở đây, vì con gái tôi đã bỏ mình nơi đây.

– Cô ấy chết nơi đây?

– Ủ!

– Mộ chỗ nào?

– Tôi không biết, chỉ biết thế nào nó cũng đã bỏ mình nơi đây rồi.

Công không cần hỏi thêm. Người đó là tên Đức Lưu Phương trong tập hồ sơ ở sở chàng và câu chuyện kỳ lạ y vừa kể là cái chết của Nhan chó không có gì lạ.

Trong giây phút, chàng nghe một niềm cảm thông với người đối diện kéo chàng xít lại gần y trong địa hạt của tấm

lòng. Chàng cất súng vào bao rồi nắm lấy tay y mà nói:

– Tội nghiệp ông!

– Không, tôi không đáng thương xót. Tôi chỉ đáng nguyên rủa thôi, vì tôi đã vụng tính nên con tôi mới chết.

Công nghệ không cần thú nhận mối tình của chàng mà ông cụ này không biết, cũng không hỏi về cái chết của Nhan làm gì, vì dĩ nhiên là ông sẽ không nói sự thật tại sao ông lại để con ông liều lĩnh đến thế này. Chàng chỉ nói như nói một mình:

– Biết hối lỗi bao giờ cũng tốt và không lúc nào gọi là trễ cả. Thôi, vĩnh biệt ông.

– Vĩnh biệt.

Hai kẻ hành hương chia tay nhau trong khi hoàng hôn đổ xuống ngập đồng.

Họ dùng hai tiếng “vĩnh biệt” đó là dùng theo nghĩa đen chứ không phải là nói bóng bẩy, không phải ngấm bảo nhau rằng tuy ở cùng một thành phố với nhau mà mỗi người đều có mỗi sâu riêng nên không ai buồn tìm thăm lại nhau sau cuộc gặp gỡ tình cờ chiều hôm nay.

– Vĩnh biệt? Ủ!

* * *

Ông Tám đã bán đồ bán tháo tám mươi bảy con trâu còn đứng vững, và bán rẻ mạt mười ba con trâu què vì bị đuổi chạy như chạy giặc trong đêm đó. Ông vội vã như vậy để trở về nhà nghe

ngóng tin tức của Nhan.

Không thấy con về, ông đã đi tìm xác nó cũng chẳng gặp một chéo khăn, một nhúm tóc nàng trên chiến địa mà ông đã dò từng phân đất.

Hỏi thăm những người lính chôn xác thì họ bảo không có xác phụ nữ nào hết. Ông bảo chú tư dò hỏi trong giới lục lâm thì Thạch Pôul biệt tích.

Nếu Nhan còn sống đi nữa thì trọn đời họ, cha con cũng không thể gặp nhau vì ông biết Thạch Pôul tội ác đầy đây, không sao dám ra đầu hàng. Nó đã đưa con ông đi Xiêm đi Lào rồi để không bao giờ trở về nữa.

Tám Huỳnh bỗng thấy cuộc giải nghệ để an hưởng của ông hóa ra vô nghĩa lý nên ông cúng cả số tiền bán trâu

vào các tổ chức phước thiện và xã hội trong tỉnh. Điền trí, ông lại bán tuốt ngôi nhà của ông, cất cho người dì họ một nếp nhà nhỏ gần chợ hơn, và cho tiền bà ta bổ hàng bán quán chạp phở nhỏ, rồi sau cuộc hành hương cuối cùng chiều hôm nay, ông rời khỏi xứ này.

Riêng Công thì ...

Sáng hôm ấy, Thúy đánh máy nhiều công văn và khi đọc một bức bản thảo kia, nàng rưng rờ rồi gục mặt lên bàn máy đánh chữ mà khóc: đó là lá đơn mà Công đệ trình lên cấp trên để xin thuyền chuyển về Sài Gòn.

* * *

Nhan ngở mình không thể nào đi tới nơi trước khi mặt trời mọc.

Núi Bà thấy dạng dạng trên nền trời tối thui, trông cứ ngỡ là gần lắm, nhưng đi mãi mà cũng chẳng tới đâu.

Phần máu nơi cánh tay nàng ra nhiều quá nên nàng nghe mệt khi chỉ mới băng đồng độ một cây số thôi và bây giờ nàng đã muốn lả rồi.

Chính cái vết thương nơi cánh tay này đã làm cho cô gái hiền lành này kinh hoàng quyết định trốn luôn, chớ không dám nghĩ đến chuyện về nhà.

Sau một trận đánh long trời lở đất như thế, người ta dĩ nhiên sẽ bắt tất cả ai từ Trăng đi ra thành phố với một vết thương còn mới rành rành, áo quần bẩn máu và bẩn bùn đất.

Nàng chỉ biết một chỗ có thể tạm ẩn thân đợi lành vết thương, là những chùa

chiền, am tự, trên núi Bà, nên tự nhiên đi về hướng núi.

Cái vết thương mà nàng ngỡ là đáng lo ngại lắm ấy, xem lại thì cũng chẳng có gì. Nàng bị đạn hồi nào, thật không hay, có lẽ lúc Thạch Pôul bắn tiểu liên ngăn xung phong và vì thế, làm đích cho đối phương nã súng.

Viên đạn xuyên qua thịt của cánh tay lẽ quá, người bị thương không kịp nghe đau đớn gì, phần sợ hãi vì tiếng súng nổ rền trời, phần sau đó lo bám níu cho khỏi bị Thạch Pôul kéo theo xuống trảng nên vết thương có thấm đau chẳng nữa, nàng cũng không nghe thấy được.

Nhưng giờ thì sự đau đớn đã rõ rệt rồi. Thêm vào đó sự đau đớn do các vết thương khác, khắp trong thân thể nàng, gây ra, làm cho nàng cảm giác rằng

người nàng đã nát bấy cả ra. Đó là các vết thương ở đầu gối, ở cùi chỏ, ở ngực, những nơi cày đất bị gai mắc cỡ làm rách da.

Nhan băng qua một khu chồi thưa, cây nhỏ và thấp, và nghe tiếng gà rừng gáy. Bấy giờ, càng gần núi, mà trời cũng tương đối hết đen mịt, nàng lại không thấy được bóng dáng trái núi vì tàn cây che tầm mắt của nàng.

Nhưng thành linh, trong đêm lạnh, tiếng chuông chùa vang lên, khiến nàng giựt nảy mình trong mấy giây đầu, đứng khựng lại mà sợ hãi.

Trong cảnh tịch mịch, những tiếng động man rợ xem thế mà không đáng ghê sợ bằng những âm thanh của xã hội văn minh, nhứt là khi âm thanh ấy lại đột ngột nổi lên.

Trong rừng rậm, tiếng chuông chùa bất thường quá, cũng như là giữa Sài Gòn tiếng cạp beo vậy, khiến mới nghe qua, ai cũng phải hết hồn cái đã, rồi ý thức lại được về nguồn gốc của cái thứ tiếng đáng sợ ấy rồi mới hết sợ.

Bấy giờ Nhan mừng rỡ vô cùng. Đây là tiếng chuông công phu sáng của một cái am nào trong núi, am tự riêng thờ Phật, lẫn lộn với những am khác thờ rất nhiều thứ thần và nhứt là thờ Bà.

Lần đầu tiên trong đời nàng, Nhan nhận được vẻ an ủi của tiếng chuông chùa, tiếng nói cụ thể của lòng bác ái, của chủ trương độ thế vì nàng đang ở vào một tình cảnh cần cả hai thứ ấy, cần một tấm lòng bác ái cứu nguy nàng trong bước đường trốn tránh này và cần một triết lý nào để độ tâm hồn nàng qua khỏi

cơn khủng hoảng tình cảm đầu của một người con gái không may.

Định rõ lại vị trí, Nhan ngạc nhiên hết sức. Nhà tiếp khách hành hương và những cái am đầu trong dãy am từ chân núi lên tới đỉnh, đều ở tại đầu đường. Mà đường từ tỉnh lên núi, ở phía đằng kia. Đây là rừng rậm, thế sao tiếng chuông chùa lại nghe gần quá, nhút là ngay ở trước mặt nàng?

Có lẽ là một kiếng chùa hẻo lánh và vô danh của nhóm ẩn tu nào chăng? Nếu quả như thế thì may mắn của nàng lại nhiều.

Những am đông đúc khách thập phương, có vẻ công cộng quá, người tu hành bác ái đến đâu ắt hẳn cũng phải sợ pháp luật mà không dám chứa nàng.

Tiếng chuông trống công phu sáng như kích thích thêm sức lực cho con người suýt muốn nằm lì xuống nệm lá khô, mặc kệ rồi ra sao thì ra.

Nhan đi mau như một kẻ khoẻ mạnh mới khởi hành và độ mười lăm phút sau, nàng thấy, qua những thân cây ồm, ánh đèn leo lét đàng xa.

Chỉ có bây giờ nàng mới biết cái đích thật đúng để mà lướt tới chớ từ sau trận đánh đến lúc nghe tiếng chuông đầu, Nhan chỉ nhắm chùng mà đi phóng mạng thôi.

Ngọn đèn thấy từ đàng xa, lúc ẩn lúc hiện, vì có lẽ đèn thắp trong nhà, vách che thưa, nhưng vì tre cũng che khuất ngọn đèn tùy chỗ đứng của người thấy. Hơn thế, cây chồi cũng thủ y cái vai của vỉ tre, tùy vị trí của Nhan.

Càng lúc, tiếng chuông trống càng rõ hơn và bây giờ Nhan nghe được cả tiếng gõ mõ nữa.

Bỗng, tiếng chó sủa vang lên. Nhan càng bước mau hơn nữa và thành lĩnh, chạm phải chướng ngại vật nàng phải dừng chơn.

Đó là một hàng rào tre thưa làm bằng gốc tre già chôn thấp tới bụng.

Ở đây không còn cây cối gì nữa cả, có lẽ chùa rào sát ven chồi nên cây mới hết một cách đột ngột như vậy.

Ra khỏi bóng tối của chồi rậm, Nhan mới hay là trời đã hừng sáng rồi.

Ngôi chùa trong vòng rào, trước mặt nàng, chỉ là một nếp nhà tranh rộng năm gian vùng vách phen tre và sau đó là một dãy nhà phụ thuộc, cũng bằng gỗ

hay bằng tre gì không thấy rõ, cũng lợp tranh.

Hai con chó của nhà chùa sủa nà và chạy ra rào chồm lên vô sủa, khiến cho người trong chùa phải lưu ý chạy ra.

Họ nạt chó, nhưng vẫn không dám tiến tới. Nếu không nghe tiếng nạt chó, Nhan không thể nhận ra hai nhà sư thấy đáng mờ ấy là hai vị sư nữ còn trẻ.

Nhan giựt mình mà thấy mình không hề nghĩ tới sư chùa này thuộc phái nam hay phái nữ, cứ nghe tiếng chuông là mừng, không hề ý thức về chi tiết quan trọng đó, quan trọng lắm, vì nếu sư thuộc nam phái, họ sẽ không nhận nàng.

Quả nàng đã qua cơn bỉ cực rồi đây, nên tới không định mà vẫn lạc bước vào chùa sư nữ.

– Cô ơi cô cứu giùm con cô ơi!

Nghe tiếng kêu cứu là tiếng con gái,
một sư nữ bên trong hỏi:

– Ai đó?

– Dạ con, con mắc nạn giữa đường,
cô ơi!

– Đi trịch qua bên mặt, có cửa ngõ ở
đó.

Nhan làm y theo lời sư nữ, đã tới
cổng chùa rồi mà hai sư nữ vẫn chưa
dám ra, còn đứng bàn tán với nhau nhỏ
nhỏ bên vách chùa.

Trước cổng chùa là một con đường
mòn bằng chôi, chắc để đổ ra lộ xe đưa
lên chân núi, đằng hướng đông, cách đây
có lẽ đến hai ba cây số cũng nên.

Hướng đông ấy đã ửng hồng rồi và tiếng chuông trống công phu đã dứt. Có lẽ đã trông thấy rõ người ngoài cổng chỉ đơn độc nên hai sư nữ dậm bạo bước ra.

– Con xin chào hai cô!

Nghe giọng họ và thấy dáng họ còn trẻ, Nhan gọi họ bằng cô nhưng sợ lắm, tự xưng con.

– Tín nữ ở đâu mà đến đây? Sư nữ lên tiếng khi nãy hỏi như vậy.

– Thưa cô, con đi núi Bà hôm qua, sáng nay về tỉnh, nhưng vì xuống núi sớm quá, đi xe Lam-bết-ta và gặp trận đánh dọc đường nên bị thương, con sợ quá chạy vào rừng rồi lạc bước tới đây.

– Bị thương? Tín nữ bị thương có nặng không, chúng tôi không biết cứu thương.

– Dạ chỉ xoàng thôi. Nhưng con xin nước và xin nằm nghỉ chớ không xin cứu thương.

Sư nữ nín lặng giây phút rồi nói:

– Tín nữ cứ đứng đây tôi sẽ trở ra liền.

Hai sư nữ chạy vào trong, ý chừng để thỉnh ý sư bà rồi trở ra ngay thật. Họ mở cổng và mời:

– Tín nữ vào đây.

Nhan được đưa đến dãy nhà phụ thuộc phía sau, vào một căn hẹp mà bữa ăn sáng đã dọn ra. Chùa này đông một chục nhà sư nên Nhan đếm được mười chén cơm đã bốc ra.

Sư bà, không già, không ốm, có phần hơi đầy đà nữa là khác, từ chùa trên

xuống đây sau khi Nhan đã vào nhà.

Được mời ngồi trên một chiếc ghế đầu, nàng đứng dậy ngay, bái sư bà mà không nói gì.

Sư bà cũng làm thỉnh mà nhìn nàng rất lâu nhứt là nhìn chiếc áo sơ mi của nàng rách nơi cánh tay trái và máu khô đóng cục trên đó.

– Tín nữ uống một chén trà nóng, ăn một chén cơm rồi hẳn hay.

Sư bà mời mà như ra lệnh, không bằng lòng khách chối. Nhan tự nhận được điều đó.

Nàng cũng cần hai thứ này lắm, nên không nghĩ ngợi lâu và nhận luôn chén trà mà sư nữ im lặng khi nãy, người cùng đi với cô sư nữ đã mở cổng cho nàng, bung tới trước mặt nàng.

Bị ra máu nhiều, Nhan khát nước lắm nên xin:

– Sư cô làm ơn cho tôi xin thêm một tô, có pha nước lạnh! Tôi khát quá.

Tuy nhiên chén trà ngon và đậm, hớp từng hớp, giúp cho nàng đỡ khát nhiều lắm. Hiệu lực của trà ngon và nóng là thế, nên khi tô nước pha mang ra đến nơi, Nhan không nghe còn thèm lắm nữa, tô nước mà nàng đã mơ suốt đêm nay, chỉ là một món giải khát thường thôi, uống không nghe ngon nữa.

Nhan không đói, nhưng vẫn ngồi tại mâm cơm với chín vị sư nữ. Phải, họ chỉ có chín người thôi, và chén cơm thứ mười là chén cơm bới ra cho nàng đó.

Tất cả đều lặng lẽ ngồi ăn, không ai nói với ai một lời nào. Nhưng Nhan

không dám quan sát họ. Nàng chỉ nhìn mâm cơm mà thực đơn khá sang trọng: tương, chao, mắm đậu, đậu hủ chiên dầu và rau cải.

Sư nữ trẻ tuổi nhứt đã cho nàng uống nước, cho Nhan mượn một cái muỗng để múc cơm cho dễ, tay trái bị thương không cầm chén được.

Chim chóc đã đại tấu bản nhạc mừng ngày quanh chùa và ngọn đèn dầu được tắt liền. Mâm cơm bỗng mờ đi và thực khách nhắm chừng cái đĩa đồ ăn mà gấp.

Nhan chỉ ăn có một chén thôi rồi xin phép bước xuống khỏi mâm cơm. Không quen ăn lót dạ sớm quá như thế này, nàng ăn chén cơm đó rất khó khăn.

Nàng đi ra ngoài, và bây giờ mới nhận định vị trí của kiếng chùa.

Chùa cất sát chơn núi, trên một cuộc đất triển rộng độ một mẫu. Sân chùa có giếng nước, có trồng bông hoa và quanh chùa, sát hàng rào tre là rừng rậm.

Bây giờ hình ảnh sư bà thoáng thấy dưới ánh đèn mờ khi nãy mới hiện trở lại nơi trí Nhan.

Sư bà không có vẻ sư bà ... ơ ... hơ... nghĩa là, nàng nghĩ không có vẻ một người tu hành lâu năm. Có lẽ đây là một bà giàu có, chết chồng, không con, chán ngán cuộc đời, rủ năm ba chị em, người mộ đạo như bà lên đây cất chùa để tu tâm dưỡng tánh cho qua tuổi già buồn bã của các bà. Mấy sư nữ trẻ tuổi có lẽ được kết nạp về sau.

Cơm nước xong rồi, sư bà mời Nhan qua căn nhà kế cận. Ở đây có ba bàn, có trường kỷ chạm trổ, lối Trung Hoa xưa.

Có lẽ đây là đồ đạc riêng của sư bà đưa lên đây lúc cất chùa này, chớ ngôi chùa hẻo lánh có vẻ nghèo khổ này không cần bàn ghế đẹp như vậy.

Hiện diện nơi nhà tiếp khách này có hai vị sư nữ nữa rất có vẻ sư nữ thực thụ lắm. Nhưng họ lại ở dưới quyền của sư bà trẻ tuổi thì giả thuyết của Nhan chắc đúng phần nào, đây là chùa riêng của tư nhơn mà chủ chùa được «làm xếp» không kể tuổi đạo và đạo đức của bà ta.

Sư bà lại nhìn Nhan rất lâu rồi hỏi:

– Tín nữ cần được đưa ra đường hay không?

Nhan bối rối hết sức. Nàng định lánh thân một lúc, chớ làm sao mà dám ra mặt trong tình trạng này. Nhưng nàng đã bịa một câu chuyện để giải thích sự có

mặt của nàng ở đây, câu chuyện khá ổn, khó thể bịa giỏi hơn được. Ác lắm là câu chuyện như vậy lại không cho phép nàng ở lại. Phải, nàng không có lý do gì để xin ở lại cả.

Lâu lắm, nàng mới ấp ứng đáp:

– Thừa bà, đáng lý thì con phải về, nhưng con lại thích kiếng chùa này, nên có ý định xin sư bà cho con thí phát quy y tại đây.

Sư bà lại làm thỉnh một hồi lâu nữa, xét nét Nhan rất kỹ đoạn nói:

– Việc ấy để rồi sẽ xem xét lại sau. Điều cần kíp là bản đạo muốn biết tín nữ có thể ở lại hay không. Vết thương của tín nữ phải được săn sóc như thế nào, bản đạo không rõ. Nếu tín nữ phải đi nhà thương thì sao?

Nhan kéo tay áo sơ mi rộng lên. Làm công việc này nàng nhăn mặt vì vết thương bị động, đau lắm!

Khi cánh tay này phơi tròn vện ra, một cánh tay no tròn và trắng nõn, tuy nước da hơi tái vì lạnh và vì Nhan bị ra máu nhiều, cả ba nhà sư thấy một vết đạn xuyên thủng thịt nhưng cạn, ở bên ngoài gần da: máu không chảy nữa và hai đầu vết đạn ấy được máu khô hàn kín lại.

Nàng nói:

– Thưa bà, con không nghe gì đáng ngại cả.

Nếu dám nói sự thật, nàng đã xin một bộ y phục đàn bà để thay cho bộ âu phục khả nghi của nàng, khả nghi vì con gái ở tỉnh nhỏ ăn mặc như vậy là bất thường, nhứt là nàng từ trên núi về tỉnh,

khả nghi vì bộ âu phục của nàng bẩn máu và bẩn bùn. Xin được thứ ấy là về tỉnh được ngay.

Nhưng nàng không thể khai sự thật, nên đành phải tạm xin quí y vậy, rồi sẽ về sau.

Bây giờ sư bà mới mời hai bà sư già ra khỏi phòng này rồi nghiêm sắc mặt mà nói với Nhan:

– Tín nữ cũng dư biết rằng thời buổi này không an ninh. Vết thương của tín nữ làm cho bản đạo sợ lắm. Bản đạo không muốn mang vạ lây, tín nữ biết chứ?

– Dạ con biết, nhưng quả thật con là học trò ở dưới tỉnh lỵ lên đây.

– Có thể căn cước chứ?

– Thừa có.

– Cho bản đạo xem thử coi.

Nhan thò một tay vào túi áo trong của sơ mi, lấy thẻ ra trao cho sư bà. Xem thẻ xong, sư bà gật đầu và nói:

– Quả đúng như lời của tín nữ nói. Nhưng mà cứ theo trong giấy thì tín nữ còn cha. Sao lại còn người thân, đang đi học mà tính chuyện quy y, phải nói cho thật để bản đạo liệu.

Nhan đóng kịch không giỏi nhưng bỗng nàng nấc lên mà khóc được, vì câu chuyện bịa mà nàng sắp nói ra, mang một phần sự thật, đau thương thật sự, khiến nhắc tới nó là nàng phải khóc.

Nhan thỏn thức kể:

– Thừa bà, hôm qua con lên núi thí phát mà trên ấy không cho, nên nay con về gặp rui hồi khuya. Thừa bà, sở dĩ con

muốn xa lánh cuộc đời là vì...

Nhan chỉ bịa chi tiết thôi. Sự thật lớn là nàng đau khổ vì tình, được thú nhận với nhà tu hành này.

Sư bà nhờ hai bà sư cao niên kia săn sóc vết thương cho Nhan, nhưng chưa quyết định gì. Mãi cho tới tối, sư bà mới có ý kiến:

– Thôi thì con cứ ở lại đây một lúc xem sao, nhưng đừng vội thí phát. Việc quy y không bao giờ muộn cả, phải chờ xem nghe rõ lòng con và nhứt là đợi phản ứng của gia đình con coi ra sao rồi hẳn hay.

Nhan chỉ mong được thế thôi. Lành bệnh rồi, nàng sẽ ra khỏi nơi đây, không ai nghi ngờ gì được: Sự mất tích của nàng, chắc đã được gia đình nàng giấu nhem,

ông cụ xin phép nghỉ học cho nàng vì lý do sức khỏe và bạn học của nàng có tới thăm, ông cụ sẽ bảo là nàng đi Sài gòn chữa bệnh và không ai thắc mắc nhiều.

Mặc dầu không ai sai khiến gì, Nhan cũng tự động làm công quả cho nhà chùa vì họ tốt với nàng quá, mà nhứt là vì có công việc thì dễ quên.

Nàng cần quên mỗi sầu riêng của nàng, mỗi sầu riêng ấy là mỗi sầu thiên cổ mà muôn triệu cô gái đã mang, trải qua lịch sử.

Chùa đông sư nên công việc cũng chẳng còn gì. Nhan phải giành giựt với các sư nữ trẻ tuổi để chiếm độc quyền việc kéo nước giếng, công việc nhọc nhằn nhứt ở đây.

Đất đai khô cằn mà sư bà muốn sân

chùa có thảm cỏ xanh quanh năm, có cây ăn trái, có hoa, có rau cải, tóm lại muốn biến đám đất chơn núi này thành khu vườn phì nhiêu sung túc, thành ra chùa cần nhiều nước lắm, phải kéo nước từ sáng sớm đến hơn mười giờ và từ xế đến lúc hoàng hôn mới đủ để tưới cho ẩm ướt cả một mẫu đất khát nước.

Thế mà nàng chỉ khuây khỏa được một cách tương đối thôi, mặc dầu nàng có tính khá mạnh vì được thừa hưởng của cha mẹ một khí bẩm ngang tàng. Nàng đã không tự tử, không đi tu ngay sau khi bị người yêu chặt đứt cây cầu nối liền với hắn, thì biết nàng can đảm hơn các thiếu nữ thường đến bậc nào.

Thế mà...!

Gió sớm, mây chiều, mưa rơi, lá rụng, tất cả đều gọi nhớ cho nàng, tất cả

đều se thắt lòng nàng lại trong một niềm đau không khốc liệt như buổi đầu nữa, nhưng vì đã thấm sâu nên làm tê tái cả tâm can nàng.

Nhiều hôm Nhan tự hỏi: “Sao mình không tu quách cho rồi?” Lời xin thí phát qui y của nàng chỉ là một thỉnh nguyện miễn cưỡng để được cho nương náu nơi đây một thời gian thôi nên nàng hay tự hỏi như thế.

Ừ, sao nàng lại không tu quách cho rồi, khi mà đời nàng không còn ý nghĩa nữa. Đó là cuộc đời hưởng thụ ấy, chứ còn cuộc đời xã hội thì khác. Nàng còn có thể giúp ích được nhiều hơn vì khỏi phải vì sinh kế mà nghĩ đến quyền lợi cá nhân của nàng.

“Ừ, sao mình lại không tu quách cho rồi?”

Tự hỏi như vậy, nhưng Nhan rất sợ hãi cảnh đi tu. Lòng trần của nàng còn nặng lắm! Đây là một cô gái khoẻ mạnh nên yêu đời, yêu đời tất cả mặt đẹp lẫn mặt xấu, mặt vui lẫn mặt buồn của cuộc đời.

Tình yêu không thể chết sau đau thương đầu của đời nàng, mặc dầu người yêu kể như không còn nữa.

Nàng sẽ kéo dài cuộc sống của nàng trong thương tiếc, trong kỷ niệm, êm đềm của dĩ vãng và nhứt là trong mong mỗi mông manh một cuộc xoay chiều tình cảm của ai.

Không thể nào mà Nhan quên Công được. Kẻ đã khinh miệt, đã giận hờn người yêu là hấn, mà hấn còn không quên nàng được nữa là nàng, nàng mà hình ảnh của Công còn tươi tốt trọn vẹn

trong lòng, không tì vết nào cả.

Sư cô Diệu Tâm, một cô gái hăm lăm, vị sư nữ trẻ tươi nhút ở đây là người săn sóc nàng nhiều hơn cả, săn sóc về mặt tinh thần cố nhiên.

Có những buổi chiều hai chị em – vâng, sư Diệu Tâm xem mình như người ngoài đời trong cuộc giao tiếp với cô khách chưa vào vòng đạo pháp này – hai chị em ngồi trên một tảng đá, tảng đá núi tiên phuông đã bỏ đi khá xa khỏi chơn non, nhìn chim bay về núi mà hồi tưởng lại những mối tình mà họ đã bỏ lại dưới kia, đàng xa kia, dưới cỏi trần đầy nước mắt.

Trong chuông trống thu không như an ủi không biết bao nhiêu mà cũng ngậm ngùi không biết bao nhiêu, ngậm ngùi vì nó làm nổi rõ lên đạo và tục phân

cách đôi đường, cái thế tục mà một kẻ chưa quên hẳn và một kẻ còn yêu đắm đuối, nhưng lại phải xa.

Sư Diệu Tâm nói:

– Buổi ban đầu, chị cũng ngỡ không bao giờ quên được y như tâm trạng của em bây giờ đây. Nhưng rồi tâm bịnh coi tàn bạo, thế mà rồi lần lần cũng lành được em à. Giờ chị đã gần khỏi rồi, chị ý thức được thực chất của nó, chị dám quả quyết với em là em sẽ quên.

– Chị người ở đâu mà đến đây?

– Chị gốc Bình Dương,

– Người ấy...

– Vâng, người ấy đã phụ chị y như em.

– Không, em khác chị. Người ấy không phụ em, chỉ vì em có lỗi thôi nên phải...

Nhan không nói được hết lời, ôm mặt mà khóc nức nở.

Sư Diệu Tâm kính nể sự nức lên của đau khổ của bạn nên để cho Nhan khóc cho đã thèm rồi mới an ủi:

– Dầu người ấy phụ em vì bạc nghĩa hay vì lỗi của em, cái nhân cũng đưa đến một cái quả là em mất người đó nên đau khổ, thì có khác chị bao nhiêu đâu!

– Khác chớ chị. Chị chán chê tình yêu, em vẫn không thấy tình yêu là đáng sợ.

– Như thế sao em không yêu người khác mà đau khổ làm gì?

– Ác một nỗi là em không thể tách rời người yêu ra khỏi tình yêu được, em cứ lầm lộn hai thứ, hể tình cảm tràn ngập lòng em thì em nghĩ ngay đến cái người khinh rẻ em ấy.

– Em phải quên mới được. Nếu không trở về với lẽ phải, đời em sẽ khổ vô cùng. Em yêu một người có thể đoái hoài đến em, mặc dầu cách biệt địa vị xã hội thì còn hy vọng mong manh nào, chớ đeo đuổi theo một người đã khinh khi em thì ...

– Em có cảm giác là người ấy... đêm đó em nghe hình như hắn gọi em.

– Đêm nào?

Nhan giựt mình nín lặng. Nàng suýt bị lộ tẩy, tự tiết lộ bí mật của cái đêm kinh khủng mà nàng tự nguyện đi cống Hồ.

– Không... ừ... ơ... hơ... cái đêm mà hai đứa giận nhau rồi em bỏ em đi.

– Em bỏ em đi. Như vậy chính em khinh miệt hẳn chớ hẳn đâu có khinh miệt em.

Nhan ú ớ rồi không đáp được.

Sư Diệu Tâm đánh hơi được những bí ẩn gì trong đời Nhan, nhưng sư cô bỏ qua để cố thuyết phục một người bạn gái mà sư cô quyết biến thành một đạo hữu đồng lứa cho có bạn trong đời tu hành của sư cô.

Những sư nữ khác đều lớn tuổi hơn sư cô, họ cảm nghĩ khác, nên sư cô nghe lẻ loi, muốn có bên cạnh một kẻ đồng tâm để sớm hôm kể chuyện lòng cho nhau nghe. Sư cô rất đói tình bạn vì tình yêu vô dụng cần được một nơi để mà tháo trút ra.

Hơn thế, sư cô ghen với một bạn đồng niên còn có thể hưởng cuộc đời, muốn lôi kéo cô ấy vào cái xó ẩn dật vĩnh viễn của sư cô.

- Dầu sao em cũng phải quên.
- Em sẽ cố gắng.
- Và em sẽ quên được.
- Em chỉ mong như vậy thôi.
- Chị không biết sư bà còn đợi gì nữa mới cho em thí phát.

Một con trăng đã hai lần khuyết một lần tròn rồi. Nhớ thương của Nhan ít đi về với cha hơn là đi về với ai. Nhưng không phải là lòng không hề nghĩ đến người cha thân yêu của nàng.

Người cha ấy giờ là một người sung sướng, an nhàn, đang sống một đời sống

sung túc với số tiền bán một trăm con trâu kia. Nàng nghĩ như vậy nên rất an lòng về cảnh nhà và con người luôn luôn ít nhớ kẻ sung sướng.

Nhan tưởng tượng cha nàng đi dò hỏi nghe ngóng sau đêm đó và biết không có xác người con gái nào trên chiến địa, ông đã tưởng nàng và Thạch Pôul đã thoát được.

Ông mất một đứa con thì cũng hơi buồn nhưng nó đi lấy chồng xa chớ không có gì và ngày kia nó sẽ về. Không, ông chỉ buồn sơ sơ thôi vì nhà thiếu mất một người, nhưng ông không đau khổ.

Vì thế mà nàng an dạ được.

Nhan nghĩ có lẽ cha nàng đã sắm vài chiếc xe đồ để đưa hành khách, trâu hoa lợi mỗi ngày để sống. Mà cũng có

thể ông mua ruộng, ông cho vay. Tóm lại ông sống yên ổn.

Chỉ có ân nhân của gia đình nàng là đáng thương. Nàng có dè dặt hẳn, chỉ ngỡ đó là một tên cướp thường thôi.

Lòng nàng mang một mối hận nghìn đời, đã phản bội và làm hại người ơn của nàng.

Trời ơi, Nhan kêu than thầm, đời ta đã bị hủy hoại rồi! Nếu được yêu chẳng nữa thì tình cảm cũng ê chề vì cái hận này nó khiến lương tâm ta phải hốt hoảng cho đến bạc đầu.

Con trăng thứ nhì lại bắt đầu soi núi về đêm, ngọn núi mọc ngay sau lưng chùa, núi không cao, nhưng vì ở ngay chơn nó nên nàng thấy nó ngất ngưỡng và nghe mình nhỏ nhoi cô độc vô cùng trong cảnh thiên nhiên bao la hùng vĩ.

Nhan đã tậu được một bộ áo quần vải đen của người bình dân thôn quê. Nàng sẽ hạ san một ngày kia trong bộ y phục đó, chiếc quần tây và chiếc áo sơ mi hẳn là không thể mặc đi đứng được mà khỏi bị người ta chú ý tới.

Giờ đã về được rồi đây vì vết thương đã lành hẳn rồi. Nhưng nàng ngại miệng khó nói ra quá để mà xin đi.

Người ta đã tốt với nàng, và người ta mong mỗi có thêm một đạo hữu. Hy vọng thâm lặng của những người ơn này, Nhan không nỡ phá tan.

Họ sẽ buồn không biết bao nhiêu, nhứt là họ định ninh nàng đợi để qui y. Họ dọn lòng để đón một “sư nữ”, cuộc xin về tục của nàng sẽ đột ngột gieo đau lòng cho họ.

Vì thế mà Nhan làm thỉnh, nấn ná nơi đó một con trăng thứ nhì.

Sư bà không có làm gì cả mà chỉ đợi thôi. Chùa này không phải là một ngôi chùa bí mật và nếu gia đình Nhan có tá hỏa lên vì sự mất tích của nàng, ắt họ sẽ đổ ra đi tìm nàng và ắt hẳn có người tới đây như bao lần rồi chùa đã được tiếp rất nhiều khách phương xa lặn lội đến tìm người của họ mà họ cảm giác rằng đi tu ở một ngôi chùa hẻo lánh nào.

Hai tháng đã qua. Đó là thời gian khá đủ để có thể tin rằng người thân của Nhan không đi tìm nàng.

Sư bà đã âm thầm chọn ngày và chuẩn bị cho buổi lễ qui y của cô gái học trò đã ngỏ ý về với Phật ngay từ buổi đầu đến đây.

Vì thế mà sư bà kinh ngạc không biết bao nhiêu khi một buổi xế trưa kia, Nhan đến để xin phép về trần.

Nàng lấp ló nơi cửa rất lâu mà không dám vào. Sư bà đang nằm võng đọc quyển sách gối đầu giường của sư bà là quyển “Hồi dương nhơn quả”.

Một khi kia, sư bà nghe động, gở kiếng ra ngóng lên, thấy cô nữ sinh sắp thành sư cô có vẻ muốn vào nói gì, sư bà gọi nàng vào, chỉ ghế nàng ngồi rồi hỏi:

– Có gì đó con?

– Thưa bà, con đã do dự trót tháng nay, nhưng nghĩ cứ hèn nhát mãi e sanh rắc rối thêm nên con đến xin thú thật với bà là con còn nặng trĩu lòng trần, muốn xin bà cho phép con về dưới.

Đã tu dưỡng nhiều năm rồi, Sư bà

đã tập được thuật đàn áp tình cảm của mình. Sư bà bình thản như không có gì xảy ra, chỉ ngồi mà làm thình rất lâu, nhưng nghĩ rất mau vì tình thế mới này, xét thử có nên khuyên dứt thiếu nữ tội nghiệp này hay chẳng.

Lâu lắm, sư bà mới thở dài mà rằng:

– Thôi cũng được, lòng con đã như vậy thì còn biết sao bây giờ. Nhưng con định chừng nào mới rời khỏi nơi đây?

– Thưa, điều ấy tùy quyết định của bà.

Sư bà khỏi phải nghĩ nhiều về chi tiết này vì sư bà đã chọn ngày rồi.

– Bữa kia ngày lành, đáng lý là ngày con thọ lễ qui y. Vậy con ra đi ngày đó.

– Xin vâng mạng bà.

“Giác Duyên Tự” chiều hôm nay buồn ghê. Và Sư cô hờ tuy chưa khăn gói lên đường hoàn tục nhưng người ta đã kể như là mất cô rồi nên cái am đông đảo người tu hành này đã nghe thiếu thốn rồi.

Đó là nỗi buồn của một gia đình có người thân yêu đau nặng, được y sĩ mật báo rằng hẳn không qua khỏi, lại định đúng cái ngày mà hẳn thở hơi cuối cùng.

Sư cô Diệu Tâm đã nỗ lực lần cuối cùng để thử giành ảnh hưởng với cõi tục, nhưng vô hiệu quả.

Những ngày chót ở đây, Nhan cú thơ thần quanh những gốc cây, những tảng đá mà nàng đã thuộc lòng hình dáng và màu sắc. Nàng đã bắt đầu yêu nơi nương náu tạm bợ này và muốn ghi thật sâu những hình ảnh thân mến này vào ký ức

nàng để mang theo làm kỷ niệm trong đời nàng.

Diệu Tâm lảo đảo theo sau bạn và hỏi:

- Em còn mong mọi gì ở ngoài đời?
- Còn thiết tha yêu sống chị à!
- Nhưng về dưới ấy em làm sao quên được?
- Chính vì ở đây cũng chẳng quên được nệm em mới về gần ba em, tình thương của ba em đối với em, sẽ giúp em đỡ đau khổ.
- Chị ước mong điều này, em đừng ngỡ chị chúc dữ em. Chị ước mong theo quan niệm nhơn sinh của chị, tức là chúc lành đó. Chị van vái em sẽ trở lại đây ngày nào.

– Em không cầu nguyện điều đó, nhưng nếu phải lánh đời, chắc chắn là em sẽ trở lại đây.

* * *

Ngày chia tay đã tới, Nhan đã từ biệt sư bà và tất cả các sư nữ khác từ đầu hôm, và đến khuya hai vị sư còn trẻ là sư Diệu Minh với lại sư Diệu Tâm thức dậy lo cơm nước sớm hơn ngày thường để Nhan ăn lót dạ trước. Xong đâu đó, Diệu Minh ở lại để dọn mâm cơm sau, còn Diệu Tâm thì đưa bạn lên đường.

Ra tới cửa ngõ, Nhan dừng bước lại để nhìn sao tắt trên trời. Nơi chốn và thời gian tạo lại đúng khí hậu của cái đêm mà sau những giờ kinh dị, nàng lạc bước tới trước cổng chùa này.

Nhan bồi hồi sống lại tất cả xúc động

của đêm ấy và nghe như mình vừa qua một cơn ác mộng.

Đôi bạn dẫn bước vào con đường mòn đưa ra đường lên núi, mới đi được có một thôi ngắn mà bóng đêm và cây cối đã khép kín lại không trung sau lưng nàng, bóng dáng ngôi chùa không thấy đâu nữa cả, chỉ trừ ngọn đèn leo lét đã soi đường lưu lạc của nàng đêm ấy.

Tiếng chuông trống công phu bây giờ vang lên khiến Nhan lại dừng chơn do dự. Nàng đã quyết về trần, nhưng còn lưu luyến nơi đây phần nào, nhứt là viễn ảnh tương lai của nàng dưới kia thật là mờ mịt.

Rồi nàng cất bước lên đàng, mặc cho chuông chùa kêu gọi. Rạng đông đã tô màu son Tàu lên nền trời giữa những thân cây.

Khi chiếc xe Lam-bết-ta rồ máy chạy đi, Nhan day lại thì thấy sư cô Diệu Tâm, người bạn hai trắng của nàng, mặt buồn dầu dầu đứng nơi đầu con đường mòn mà nhìn người sư nữ hụt vể trần, không biết sư cô thương hại nàng hay ganh tị với nàng. Riêng Nhan, nàng luyện mền người bạn đồng lứa ấy lắm.

Tự nhiên không bảo nhau mà hai cánh tay cùng đưa lên một lượt, một tay vẫy tiễn đưa và một tay vẫy giã từ.

Khi về tới cây gõ trước nhà thì cô nữ sinh đã quên được mùi thiền mà cô không có duyên hưởng.

Đây là khí hậu mà nàng đã quen thuộc từ thuở mới lọt lòng, chưa để chơn lên con đường đất mà như đã nghe được cái hương vị thân yêu và hỗn hợp của khói nhà bếp, của phân chuồng, của cầy

cỏ, cửa muôn ngàn thú không tên không tuổi mà khúu giác, vị giác nghe qua là nhận ra ngay.

Nhan tưởng tượng ra nỗi vui mừng nghệt thở của cha nàng, ông cứ đinh ninh rằng nàng đã chết và niềm vui đột ngột này vì thế càng to không biết bao nhiêu.

Nhưng lạ, nàng mới vào tới cổng đã bị một bầy chó bốn con sủa vồ, và chạy ra nghinh chiến. Cũng may là cửa ngõ đã đóng chặt.

Nhan đoán cha nàng bỏ nghề, sợ bọn buôn lậu, và cũng sợ Thạch Pôul nữa, sợ hai phe ấy báo thù nên nuôi chó để tự vệ.

Nhưng ảo tưởng của nàng tan ngay. Một chị đàn bà từ trong chạy ra, miệng mắng chó om sòm.

Người ấy lạ hoắc. Nhan chưa hề thấy lần nào trong thành phố này hay ở các ngoại ô thành phố.

Chị từ từ hỏi:

– Cô kiếm nhà ai?

– Tôi là con chủ nhà. Tôi đi vắng ít lâu nay.

Chị đàn bà trở mặt hả miệng nhìn Nhan rất lâu rồi nói:

– Cô không hay gì hết sao?

Nhan rụng rời, ngỡ cha nàng đã mang hại nên sau mấy giây chết điếng, hoảng sợ hỏi rồi rít:

– Làm sao? Hay cái gì chị? Ba tôi có sao không?

– Không. Ông ấy chỉ bán nhà cho cậu mợ tôi rồi đi mất.

– Trời!

Nhan thù người ra đứng làm thình rất lâu mới hỏi được:

– Ba tôi đi đâu chị?

– Không ai biết cả. Có lẽ ông ấy bỏ xứ này đi xa lắm.

– Trời!

Vì bối rối và buồn lo quá, Nhan quên hỏi thăm về người bà dì họ của nàng mà nàng ngỡ đã theo cha nàng.

Thấy người con gái này đáng thương quá, chị đàn bà mở cổng rồi mời:

– Cô vào trong này uống miếng nước...

Nhan thất thểu bước vào sân, ba bốn con chó lại bu quanh nàng để sữa, khiến chị đàn bà phải vừa đưa khách vào nhà, vừa xua chúng nó mấy phen chúng nó mới chịu phân tán ra.

Nhan ngồi phệt lên bực tam cấp chớ không chịu vào nhà. Nàng nhìn mấy chậu kiểng mà cha nàng đã bán luôn với nhà đất này và thấy sao như là cây trồng trong đó đang đứng cú rủ mà nhớ ai.

Gạch tam cấp đã đóng rêu xanh nhiều lớp và đã mòn lún dưới bước đi của khách ra vào và chính của nàng.

Mỗi vật ở đây, một gốc ổi, một tảng đá, một chậu cây đều mang một chút xiu thời niên thiếu của nàng.

Nhan lại đứng lên, thơ thần đi qua hông nhà bên phải. Cây cầu cong cong

bắt qua con rạch nhỏ vẫn còn y nguyên, và sáng hôm nay giống hệt sáng hôm nào mà nàng đã đứng trên mô cầu cho ai chụp ảnh.

Chị đàn bà này giờ vẫn đi theo tò tò bên cạnh Nhan, lại mời:

– Cô vào nhà uống miếng nước.

Để nhìn lần cuối cùng những vật thân yêu bên trong, Nhan bước theo chị ấy.

Cha nàng bán luôn cả đồ đạc nữa nên bộ ghế sa lông Lu Y thập tứ vẫn còn ngự trị giữa nhà. Bên tả là một bộ bàn ăn lớn chỉ dùng khi nào nhà có giỗ thôi, bên hữu là một bộ ván ba bằng gỗ mặt dày một tấc năm mà thuở bé, qua mùa nắng, nàng ưa cởi trần nằm sắp lên đó cho mát bụng, mát ngực.

Nhan đứng dựa cây cột cái bằng gỗ đỏ, to đến hai người ôm, hơi chửa ở khúc giữa trông như cây đèn sáp rờ rẫm để thưởng thức sự láng bóng của nó. Nàng dòm vào buồng nàng nhiều lần tự hỏi người ta đã thay đổi gì trong ấy?

Chị đàn bà nhận thấy sự tò mò của nàng nên nói:

– Cậu mợ tôi ở buồng bên kia, buồng của ông hồi trước. Còn tôi thì ở buồng này, chắc là buồng của cô.

Nhan chỉ gật đầu và chị ấy nói:

– Cô vào đây xem, tôi chỉ đổi mùng khác thôi.

Mới để chơn tới cửa buồng là Nhan đã nức nở rồi. Từ đây không bao giờ nàng thấy lại buồng ngủ của nàng nữa cả.

Thương xót quá, chị kia nói:

– Hay cô ở lại đây chơi vài ngày cho có bạn với tôi. À cô đi đâu mà ông cụ bán nhà lại không cho cô hay tin?

Nhan không đáp, lau lệ mà hỏi lại:

– Chị là chi của ông bà mua nhà đây và ở đâu mà tới đây?

– Tôi là cháu ruột của cậu tôi. Chúng tôi cũng người gốc gác ở đây, nhưng cậu tôi vốn là công chức, bị thuyền chuyển từ tỉnh này qua tỉnh khác mấy mươi năm nay nên người bốn xứ quên mất gia đình chúng tôi.

Nay cậu tôi hưu trí về xứ tìm mua nhà mới gặp ông thân của cô, và nhà này mới về tay gia đình chúng tôi. Cậu mợ tôi bữa nay đi vắng.

Nhan đứng đó đưa mũi lên đánh hơi, như để cố hít lấy mùi hương của nơi nàng ăn ở, đoạn theo người cháu của chủ mới của ngôi nhà cũ này để ra sau bếp.

Ở đây cũng không có gì thay đổi cả trừ chiếc võng của bà dì, chắc đã được bà dì mang theo và một chiếc võng mới thay thế vào đó.

Người cháu chủ nhà rót nước bưng đến trước mặt Nhan rồi hỏi:

– Giờ cô tính sao? Mời cô uống nước.

Nhan vẫn không đáp. Nàng đang “tính sao” nên tâm trí bận rộn lắm. Nàng ngồi như cái xác mà hồn đã xuất ra sau một hồi thần chú của một tay phù thủy nào.

Nhan ngồi như thế hàng giờ, người cháu chủ nhà lặng lẽ đi lo công việc của

chị ấy và bỏ nàng một mình với tâm tư của nàng.

Không phải là Nhan chưa tìm được giải pháp nào, nhưng nàng cố nán lại đây để ghi những hình ảnh, để thu nhận những âm thanh, những mùi vị cho thật sâu đậm với lòng nàng hầu mang theo như những kỷ niệm không bao giờ phai.

Lâu thật lâu nàng mới đứng lên xin phép ra đi.

Chị cháu chủ nhà ái ngại hỏi:

– Nhưng cô đi đâu?

– Tôi có bà con ở gần đây.

Chị này tiễn Nhan ra cổng và ngạc nhiên lắm mà thấy thiếu nữ tội nghiệp này rẽ sang tay phải rồi băng đồng đi vào khu rừng sau nhà.

Chị ta không biết được rằng bên kia khu rừng ấy còn xóm làng đông đúc.

Nhan đi chậm lắm vì mỗi khi đến nột ngã rẽ đường mòn nào, nàng cũng phải dừng chơn lại để kêu gọi trí nhớ rất lâu mới quyết định lựa chọn được nẻo đi.

Nàng chỉ qua đây có hai lần thôi mà qua trong những lúc tâm trí rối loạn và định không bao giờ trở lại nữa nên quên mất đường đi.

Mãi cho tới khi đứng bóng, nàng mới tới được nhà người kế mẫu: nàng định ninh rằng cha nàng lui về sống hủn ở đó.

Thấy mặt con ghẻ, bà kế mẫu này hơi lo sợ, vì Nhan đến đây ắt hẳn có việc bất thường.

– À con! Trời, con đang nắng đỏ cả mặt mày. Sao không đi sớm một chút?

– Dạ, con đi sớm lắm nhưng lạc đường.

– Trời, cũng may mà rồi con cũng tới được. Thôi nghỉ đi rồi ăn cơm trưa với dì.

– Nhưng ba con đâu dì?

– Ba con? Chớ ba con không có ở ngoài ấy à?

– Ba con đã bán nhà rồi đi đâu mất. Con ngõ ba con vào trong này.

Bà kể mẫu của Nhan rưng rờ:

– Trời ơi, bán nhà? Đi mất? Con nói thật hay con nói chơi chớ?

– Dạ con nói thật dì à!

– Nhưng sao con lại không hay ba con bán nhà?

Nhan kể hết mọi việc cho người dì ghẻ này nghe, người mà nàng thương mến và tin cậy, không sợ bà lậu sự cho ai biết.

Bà nghe xong cũng chết điếng và ngồi thừ ra đó. Bà đoán rằng ông Tám đã giàu có rồi phụ bà, bỏ xứ mà đi để tìm hưởng thụ nơi khác.

Là người tốt, bà không hận lắm mà chỉ tủi cho phận bà thôi. Bà nấc lên mà khóc rồi hai mẹ con cùng khóc với nhau rất lâu, quên bữa ăn trưa đúng Ngọ, mặc dầu cả hai đều đói.

Dì Năm đẹp thảm được trước người con gái có đến hai mối sầu chớ không phải như dì và trách:

– Cha con của con thật là xằng. Con thì con liều mạng quá, còn cha con sao không thử đi tìm con hay ở nhà, mà chờ đợi, lại bỏ xứ mà đi.

– Chắc ba con ngỡ con chết nên buồn mà đi tu ở đâu đó không biết chừng.

– Chuyện đã dĩ vãng như vậy rồi thì con ở đây với dì. Nếu con bỏ đi, ba con mà có về đây thì lạt nữa.

Nhan bây giờ tro trọi một thân nên được bà mẹ ghẻ tốt bụng này cho tá túc thì sung sướng lắm rồi. Nàng thầm cảm ơn dì Năm lắm nên nhận lời liền.

Nhan bản chất rất ham sống và yêu đời, nên mặc dầu xóm hẻo lánh này cũng buồn nhưng nàng nghe dễ chịu hơn lúc ở chùa nhiều.

Trong nhà chỉ có một người mà thôi,

mà lại là một bà già mà tâm hồn cách biệt nàng vài niên kỷ, tuy nhiên nàng vẫn nghe được an ủi hơn là ở trên núi, vì bà già này gần gũi với nàng hơn là những sư nữ trẻ ở chùa Giác Duyên, bởi vì bà già này là người của thế tục, tuy cao niên nhưng tâm trí vẫn mang những cảm nghĩ thường của con người.

Ở đây, Nhan nghe an ủi hơn ở chùa, nhưng không thể không sốt ruột. Nàng đêm đứng ngày trông mong đợi người cha già. Một tuần qua, một tháng qua, qua hai con trăng đã tròn đã khuyết.

Đến tháng thứ ba, Nhan thật hoàn toàn tuyệt vọng mà bà kế mẫu của nàng cũng thế.

Cứ theo lời dì Năm thì họ ăn ở với nhau gần tám năm rồi mà không khi nào ông Tám vắng mặt lâu hơn một tháng cả.

Có đi đâu xa, có bận gì lắm, mỗi tháng ông Tám cũng về đây một lần, ở năm bảy ngày rồi mới đi nữa.

Làm nghề nguy hiểm, ông Tám thường hay trời trăn:

– Bà nè, tôi có mấy lời này, bà ráng mà nhớ cho kỹ. Tôi có thể chết đường, chết sá bất cứ lúc nào. Vậy hể lâu quá mà không thấy mặt tôi, bà có thể kể như tôi đã chết rồi.

Muốn cho bà khỏi lo, bận gì mỗi tháng tôi cũng về thăm bà. Như vậy, không phải là trường hợp đặc biệt nếu tôi không về sau hai tháng đi vắng. Nếu như thế, tức là tôi đã chết rồi vậy.

Nếu bà còn nghĩ đến tôi, xin bà thương con Nhan như con bà, về mà ở với nó, hay đem nó về ở với bà.

Tôi sẽ mang ơn bà dưới chín tuổi.

Bà Năm nhắc lại những lời trời trần hằng tháng ấy rồi khóc mù. Nhan cũng khóc. Nhưng nàng không tin rằng ông Tám đã chết. Được tiền bán trâu, chắc chắn cha nàng đã giải nghệ thì không còn vấn đề chết trận nữa. Ông cũng đủ kinh nghiệm để tránh cuộc báo thù đồng nghiệp cũ.

Hôm ấy dì Năm đi chợ tỉnh. Ấy, hằng ba tháng một, bà mới đi mua sắm các thứ cần dùng một chuyến, như mọi người ở làng xa khác. Cá, thịt, đã có người bán dạo mang vô tới nơi.

Mãi cho tới chiều, bà mới gánh một gánh đầy về nhà, nào là đường, muối, nhang, đèn v.v... những món hàng hóa để lâu không hư.

Dì Năm bảo cho Nhan biết rằng cứ theo lời cái ông Phán mua nhà ấy thì hôm đó, ông Tám nhận tiền xong trước mặt hội đồng xã, thì ông ký tên tờ đoạn mãi, đoạn lên xe đò mà đi Sài Gòn, chỉ mang theo va-li quần áo thôi. Dì Năm đoán:

– Không chắc gì ba con đi Sài Gòn, nhưng dầu sao cũng đi xuống chứ không phải đi lên.

– Dì định ba con đi đâu?

– Nào dì có biết.

– Con thì con tin chắc ba con đi Sài Gòn.

Kể từ chiều hôm đó, Nhan cứ nhời mãi kế hoạch đi tìm cha nàng. Nàng thấy đó là một bốn phận tối cần phải thi hành: ông cụ đi mất chỉ vì ngỡ rằng con

của ông chết, vậy nàng phải ra mặt cho ông thấy, không thôi không bao giờ ông về cả.

Trong kế hoạch của Nhan có một điểm làm cho nàng phân vân lắm. Nếu xin phép ra đi chắc chắn dì Năm không cho, bằng như trốn nhà thì thật là vô lễ.

Tiền bạc thì nàng còn được vài trăm trong túi tình cờ bỏ theo mình cái đêm đi Trảng Sụp ấy.

Nhan dò hỏi những người lân cận thì biết còn một con đường nữa đưa ra quốc lộ. Con đường mòn này đi ra cách xa nhà nàng độ ba cây số về phía Nam, tức về hướng Sài Gòn.

Từ hôm về ở đây, Nhan thức khuya dậy sớm thay cho bà kể mẩu, và nàng nấu nước, quét dọn, thả gà, cho heo ăn xong rồi bà mới dậy.

Khuya hôm nay, nàng thức sớm hơn mọi đêm, cũng làm đủ cả công việc, rồi chận bức thơ mà nàng viết trưa hôm qua dưới vỏ bình tích để ló ra ngoài thật nhiều giấy cho dì Năm thấy ngay lúc dì uống nước giấc sáng, xong đầu đó, nàng xách gói lên đường.

Dì Năm có đọc thơ ấy kịp lúc cũng không thể đuổi theo nàng vì nàng mượn con đường dưới mà dì không dè.

Con đường này tắt hơn đường trên, nhưng xuyên nhiều chồi bụi hơn. Nhan sợ nhưng cố làm gan. Nàng thấy không còn nguy hiểm nào to hơn nguy hiểm trong đêm kinh khủng «cổng Hồ» năm tháng trước, nên vượt sợ hãi được bằng suy luận.

Nàng ra tới quốc lộ thì đã trưa rồi

trưa trệt rồi, dễ thường bây giờ đã tám giờ hơn.

Gói quần áo bằng giấy nhứt trình cầm nơi tay, Nhan có vẻ một thôn nữ ở đâu trong xóm trong, và khi xe xuống, nàng đưa tay ra đón, không ai ngạc nhiên hết.

Chỉ có khi nàng lên xe xong, hành khách trên xe mới nhìn sững nàng thôi, vì cô thôn nữ ấy lại đẹp một vẻ đẹp đài các, không có vẻ gì lam lũ làm ăn cả.

May quá, trên xe hôm đó không có ai quen cả, chỉ trừ một người Trung Hoa chủ tiệm thuốc bắc là biết mặt nàng vì nàng hay lui tới hiệu của chú ấy để mua cam thảo, mua trái táo. Nhưng chú không biết nàng là ai nên cũng không hỏi han gì.

Đây là chuyến đi Sài Gòn thứ tư của Nhan. Từ khi nàng khôn lớn, và mãi đến lúc xe xuống tới Bà Quẹo rồi nàng mới chợt nhận thức rằng Sài Gòn là một thành phố to lắm, to quá để có thể tìm được người nàng muốn tìm, giữa rừng người đông hàng triệu sanh mạng đó, và mãi cho đến khi xe đỗ ở bến Phan văn Hùm, cô nữ sinh liều lĩnh này mới hoảng lên trước cảnh bơ vơ nơi xứ lạ của nàng.

Xứ lạ này không phải là một xứ lạ hiếu khách như tỉnh nhà của nàng mà người cháu của ông Phán mua nhà sẵn lòng mời nàng ở lại vài hôm chơi, mặc dù họ chưa hề quen biết nhau.

Cái xứ lạ này là cái xứ lạ thờ ơ, lạnh nhạt, đi bên cạnh nhau mà không thèm biết có nhau, ở khít vách nhau mà không buồn tới lui thăm viếng nhau.

Nhan chỉ được cái liều mạng chớ chưa có một tí kinh nghiệm nào về cuộc đời cả. Tánh liều mạng «mẹ đẻ» của nàng được sự nóng lòng gấp cha nung cho nóng lên nên nàng làm mà không suy nghĩ, có nghiền ngẫm kế hoạch phiêu lưu thật đó, nhưng quên phứt cái điểm tối quan trọng là nơi nương náu của nàng một khi xuống tới thành đô.

Bước xuống xe, Nhan ngơ ngác nhìn quanh, khách thấy thì biết ngay đó là một cô gái tỉnh lưu lạc về đây.

Mấy anh xích lô máy và xích lô đạp nín xe mà chạy đua với mấy xe này giờ bu lại hỏi:

- Về đâu cô hai?
- Xe lôi ăn rẻ cô tư!

– Cô cứ nói tên cái xóm đi, tôi sẽ tìm nhà giùm cô, bảo đảm mà.

Nhan làm thỉnh, thơ thẩn đi về hướng ngã sáu Quẹt Đon. Tới trước tiệm cà phê ở góc đường tại ngã sáu thì mấy anh phu xe chán nản, không theo nàng nữa.

Họ vừa buông tha Nhan thì một mù đàn bà mập tù lù, đang ngồi uống la ve nơi một chiếc bàn đặt ngoài vỉa hè hiệu giải khát ấy, đứng lên đón đường nàng và hỏi:

– Cô mua vé số Kiến Thiết hôn? Giấy cặp, hăm bốn đồng.

Nhan lắc đầu nhưng bà mập cứ theo riết nàng. Đôi má phính của mù mập bị chai la de giấc sáng nung đỏ lên khiêu Nhan hơi sợ sợ mù ta nên mau bước lên.

Nàng càng đi mau, mụ mậ càng nhặt bước.

– Cháu nè! Đứng lại dì hỏi thăm cái này.

Giọng dịu ngọt của mụ sao giống lời ăn nói của dì Năm. Lúc bơ vơ, Nhan rất cần một chỗ bám, nên chi hơi sợ, nàng vẫn dứng chơn.

– Sao mấy thằng đó mời mà cháu không chịu đi xe. Bộ nhà gần sao?

Như bất kỳ ai, mụ mậ biết ngay cô gái này vừa xuống xe đò, tức là từ tỉnh tới đây. Mụ dọ để biết nhiều thêm.

Nhan do dự lâu lắm rồi đáp:

– Thật ra thì cháu không quen với ai hết.

– Vậy sao? Chớ cháu xuống Sài Gòn làm gì?

– Cháu tìm chỗ làm.

– Cháu biết nghề gì?

– Cháu ơ hơ... cháu nấu ăn, giữ em.

– Khó lắm. Ngỡ cháu biết nghề, dì chỉ chỗ cho mà làm chớ còn nấu ăn, giữ em phải ở lại nhà chủ, cháu lạ hoắc, chủ nào mà dám chứa cháu! Cháu nên trở về làng cho xong.

Nhan không đáp chỉ lắc đầu thôi.

– Chắc cháu không tiện trở về? Hay là, nếu cháu chịu làm ăn công rẻ thì làm với dì.

Nhan vẫn làm thỉnh nhưng nhìn đôi mắt nàng, mặt mập biết nàng mừng rỡ và hy vọng.

Rất cao tay, mụ nhấn mạnh về điểm tiền công rẻ, cho thiếu nữ lưu lạc khỏi nghi ngờ. Nếu mụ tốt quá, mời nàng về nuôi, nàng sẽ sợ hãi mà từ chối.

– Dì cũng nghèo làm sao dám mượn người làm theo người ta, họ trả tối sáu bảy trăm một tháng, lại nuôi cơm.

Nếu cháu chịu làm rẻ mạt cho dì một tháng chừng một trăm bạc thôi thì về mà làm. Cháu tạm ở nhà dì cho quen nước quen cái một lúc rồi tìm chỗ làm được tiền hơn chứ dì không cam để lương công cháu đâu.

Nhan vẫn làm thính một hồi nữa rồi nói:

– Làm cho dì mà làm công việc gì?

– Thì nấu cơm, quét dọn chứ làm gì. Dì ở ruột mình, ăn cơm quán thét rồi

nuốt cũng không vô nữa. Vả lại khoá cửa bỏ nhà mà đi buôn bán như vậy, dì không an lòng, quân gian nó có thể phá cửa ầm hết áo quần đồ đạc của dì ngày nào đó.

Có cháu tiện cho dì không biết bao nhiêu, miễn là cháu không đòi hỏi nhiều.

Mụ mập mặc áo dài lỗ tức là thứ áo bà ba thật dài vạt khách, áo của những người đàn bà tu tại gia. Mà quả thế, đầu dì cũng cạo trọc lóc.

Trong một trăm người đàn bà loại đó có ít lắm là tám mươi lăm người mang cái gì không ổn trên lương tâm. Chiếc áo dài lỗ tuy chỉ là phục sức bề ngoài, không tượng trưng cho cái gì được, hơn thế, còn kín đáo hơn áo bà ba nữa là khác, nhưng áo ấy lỗ trót là loại áo mà những bà lỗ thiện lỗ ác thích mặc và quen mặc,

thành thử đó là dấu hiệu của những kẻ làm nghề bất khả thú nhận.

Nhưng cô học trò khờ dại đâu có biết như vậy. Trái lại cô thấy bà này có bề ngoài mừng tượng những bà trên chùa Giác Duyên, nên tín nhiệm được bà ta.

Và cô đang cần nơi nường nấu cấp thời thì trừ khi bà ấy là bà chặn cô mới tránh chớ bà ta không có vẻ nữ tặc thì được bà ta nhận cho làm, cho đùm đậu là sung sướng lắm rồi.

Vì còn sớm nên mụ mạp chưa về nhà, mụ bán vé số ở bến xe, nhưng không muốn dắt cô gái này tò tò theo mụ, gặp người quen trên tỉnh của cô họ xuống Sài Gòn bằng những chuyến xe sau chăng.

Vì thế mà riêng hôm nay, mụ xoay qua đi bán từng gia đình dài theo con

đường Võ Tánh, bắt đầu từ ngã sáu Quẹt Don.

Mãi cho đến mười một giờ hơn mù ta mới kêu xích lô đạp cùng Nhan đi đâu đó, cô gái này cũng không rõ nữa.

Xe chạy vòng do một hồi rồi đổ xuống một đại lộ mà đầu dưới rất dơ và rất rối trật tự vì xe cộ. Nhan xem bảng tên đường mới hay đó là đại lộ Nguyễn Thái Học.

Xe ngừng lại trước đầu một dãy xe cam nhông thật bụi. Mụ mập đưa Nhan ra sau dãy xe đó thì cô nữ sinh nhà quê thấy nhiều sạp bán cơm, bán các thức ăn khác như là bì bún chả giò, cua luộc, sò ốc.

Mụ mập ngồi xế xuống một chiếc ghế đầu thấp, trước một sạp bán cơm và kéo Nhan mà rằng:

– Ngồi xuống ăn cơm với dì con.

Người bán cơm cũng trạc tuổi mẹ mập nhưng còn mập hơn mẹ nữa. Bà ta hỏi:

– Ăn gì chị chín?

Mẹ mập lại hỏi Nhan:

– Con ăn cơm sườn, cơm cà ri, hay cơm gà?

Nhan không biết sao mà đáp nên nói:

– Con ăn như dì.

– Con chị đó hả? Mẹ bán cơm nhìn Nhan cười mà hỏi thế.

– Không cháu tôi kêu tôi bằng dì ruột. Nó ở tỉnh mới lên.

– A, chị gốc ở tỉnh nào, tôi quên mất?

– Vĩnh Long.

– Chắc ở tỉnh không yên nên cháu nó lên đây?

– Ủ, cho ăn như thường lệ.

Mụ bán cơm vừa hỏi chuyện, vừa làm, vừa réo con mà chưởi.

– Con dịch tể, mấy không phụ với tao, để lo đi đánh đũa hủ?

Một con bé lên mười, dơ không tưởng tượng được, bỏ chơi ở giữa vĩa hè, vùn vùn đứng lên đi lại sập, mặt quạu đeo và miệng lảm bảm những lời nguyên rủa gì không ai nghe được cả.

Nó nhận nơi tay má nó hai đĩa cơm sườn rồi bưng đến trước mặt khách.

– Cho ớt đi cứng.

Dì Chín kêu ớt rồi bảo Nhan:

– Ăn đi cưng, rồi về nhà mình.

Ai, dì chín cũng cưng tuốt, con bé dơ dáy ấy và Nhan. Dì nói cưng như là nói: «Con nhỏ dịch tể kia», giọng không thương mến chút nào.

Ở đây, cái gì cũng dơ cả, từ mặt bàn hôi cái mùi nước mắm thấm vào gỗ lâu ngày, không sao tẩy xóa được, đến đôi đũa sơn nhót nhợt, khiến Nhan nhờn quá, tuy nhiên hôm nay sao nàng lại đói bụng tợn thế không biết, nên nàng nhắm mắt mà nuốt, và nghe ngon.

Vừa ăn, dì Chín vừa nói với mụ bán cơm:

– Tôi chỉ ăn đây ngày chót thôi.

– Dời nhà đi xóm khác sao?

– Không, bắt đầu từ ngày mai, cháu tôi nấu lấy, ở nhà.

– Ra tôi mất mối?

Dì chín cười hể hể mà rằng:

– Chỉ mất một lúc thôi rồi nó sẽ đi làm và tôi lại trở về với bồ.

– Đi làm ở đâu?

– Ở hăng dầu. Nó đánh máy giỏi lắm, cậu nó làm ở hăng dầu, nhặn nó lên vì có chỗ làm cho nó.

– Giỏi. Vài bữa nữa là lên cô rồi.

– Và biết đâu lại không lên bà.

Dì Chín nói pha trò câu này xong thì cười ha hả, má của dì, ngực của dì, bụng của dì đều rung rinh.

– Ủ, cô ấy xinh đẹp như vậy thì có đường lên bà lắm đa nhen.

Cả hai mục mập đều nhìn lại Nhan một lượt khiến nàng xấu hổ không dám ngược lên. Vì chỗ ngồi hanh nắng, vì mắc cỡ nên má nàng ửng hồng lên khiến hai mục nhìn sững nàng đến một mục quên ăn, một mục quên làm.

Ba người khách đàn ông, lơ hay tài xế gì đó không rõ của mấy chiếc cam không đậu che quán, vừa ngồi xề xuống và gọi:

– Cơm cà ri má Tư!

– Cơm gà má Tư!

– Cho một đĩa cơm trắng với thịt luộc, mắm thái!

Một anh bỗng thấy Nhan và hỏi:

– Con của má Chín hả má Chín?

– Ủ.

– Má Chín có rể chưa?

– Chưa.

– Trời, con mà được má Chín...

– Mười cái bảng mặt của mầy cũng không vói được, đừng có nói tầm bậy.

– Má Chín thách con hả?

– Ủ, thách đó. Tốt hơn là cầm miệng lại, kéo chối chà lên đầu bây giờ.

Họ đã ăn xong, dì Chín trả tiền, kéo Nhan đứng lên vừa nói:

– Đi lại đây uống nước sâm cứng.

Hai dì cháu giả vừa băng qua tới bên kia đầu đường Cô Giang thì nghe bên

này mụ mậ cười rộ lên với bọn lơ xe. Dì Chín day lại trợn với họ một cái rồi nói:

– Tụi nó! Cái thứ hông biết thân. Nè dì dặn con, con lấy chồng thầy, chồng ông thì lấy chó đừng thêm cái tụi nó, không đáng xách dép cho con.

Dì Chín lại chỉ trước mặt:

– Đây là chợ Cầu Muối. Chợ này gần nhà mình hơn hết thì ngày mai con đi chợ này. Chợ ông Lãnh ở dưới kia, chỗ hai dì cháu mình ăn cơm đó đi xuống một chút, tới mé sông thì gặp chợ.

– Sông gì dì?

– Thì sông Ông Lãnh chứ còn sông gì. Mà có người lại kêu là rạch Tàu Hủ.

– Còn sông Bến Nghé ở đâu dì?

– Chắc ở đâu dưới Cần Thơ, dì dốt

nát đầu có biết.

Họ ngược đại lộ Nguyễn Thái Học và đến một ngã ba đường kia, dơ không thể tưởng tượng được. Đường giống đường mương, nước và bùn sình ngập tới mắt cá, trên vỉa hè rác lên tới bụng và xe cam nhông với lại xe ba bánh đậu chặt cả lối đi.

Dì Chín quẹo tay trái vào con đường bẩn thỉu ấy và cắt nghĩa:

– Đây cũng còn thuộc chợ Cầu Muối nhưng mép này là vỉa trái cây và vỉa la-ghim.

Họ đi một đôi qua khỏi cảnh bùn lầy nước đọng ấy rồi tới một ngã tư, đi khỏi ngã tư đó nữa thì đến trước một dãy nhà tuy cất dựa đường lớn mà lụp xụp như trong xóm nghèo.

Nhiều ngõ hẻm chen giữa dãy nhà ấy mà trở ra đường lớn. Dì Chín đưa Nhan vào ngõ hẻm thứ ba, qua nhiều căn nhà lụp xụp nữa, rồi không còn ngõ hẻm hay nói cho đúng, không còn ngõ đất. Ngõ vẫn tiếp tục nhưng trên ván sàn dưới ấy là ao vũng gì Nhan chưa rõ được.

Nhà Dì Chín cất giống hệt bao nhiêu nhà khác, tức chỉ rộng lối hai thước năm và sáu thước, kể cả nhà bếp. Vách ván, lợp lá.

Nền nhà cũng lót ván vì đây là nhà sàn. Giữa nhà trên và nhà bếp không có sân trong, tức là cái sàn nước lộ thiên hẹp để ánh sáng lọt vào, thành thử trong nhà tối như ban đêm, nấu cơm phải thắp đèn giữa trưa.

Bốn thước sâu nhà trên của dì Chín ngăn ra làm hai buồng, buồng ngoài lót

một bộ ván mỏng, buồng trong một cái chõng tre, buồng trong là buồng ngủ của chủ nhà.

Dì Chín sắp đặt:

– Con là con gái, cần chỗ kín đáo, vậy dì nhường buồng dì cho con, dì ở phía ngoài.

Rồi dì Chín đưa Nhan xuống bếp. Dì có sắm đủ cả vật dụng cần thiết để nấu như là dao, thớt, son, chảo.

– Lát nữa đây dì dẫn con đi tiệm mua gạo, mua nước mắm, mua muối, mỡ, hành, tiêu v.v. Bây giờ, đánh một giấc cái đã.

Dì Chín nói xong trở ra buồng ngoài. Dì mới ngả lưng xuống ván đã ngáy khò khò rồi.

Nhan vào buồng mà chủ nhà đã nhường cho nàng. Buồng tối đen, không trông thấy gì cả, chỉ nghe muỗi kêu vo vo như sáo thổi. Nàng phải chạy xuống nhà bếp để thắp cây đèn dầu thoáng thấy dưới ấy khi nãy. Nhưng vừa bước ra khỏi cửa buồng, Nhan chợt nhận ra buồng có mắc đèn điện vì cái công tắc bằng sứ trắng được gắn trên khung cửa buồng này.

Nàng vói tay vặn đèn và bóng tối bỗng tiêu tan mất cả, để lộ ra cô độc một chõng tre trơ trẽn. Trên vách máng vài chiếc áo, vài cái quần, chỉ có thế thôi.

Nhan ngồi bó gối trên chõng, soát lại tình thế và ý nghĩa của cuộc phiêu lưu nhỏ của nàng. Chỉ có chuyến đi này, nàng mới chợt thấy là Saigon to quá, mà địa vị của nàng trong đô thị minh mông

ấy nhỏ mọn quá, không biết làm thế nào mà tìm cha được.

Nhưng đã trót phiêu lưu, nên đi cho trọn con đường. Trở về núi à? Không thể được.

Trở về nhà chăng? Nhưng ở đó, nàng vẫn trơ trọi một thân như ở đây, hơn ở đây nữa. Chưa chắc nàng sẽ gặp được một dì Chín như thế này với một nếp chòi cho nàng dung thân!

Ngồi buồn một lát, Nhan tắt đèn rồi bước ra ngoài. Nền nhà và ngõ ván cùng một mực với nhau, có thể nói ngõ đi luôn vào nhà, nhà đi luôn ra ngõ.

Ngõ hẹp lắm và mặt trời qua buổi đứng bóng độ nửa tiếng đồng hồ là không còn rọi được vào đó nữa. Thành thử ngõ là nơi trốn rất lý tưởng, một ngày có

bóng mát hơn mười tiếng đồng hồ và lại không gió nữa.

Người trong xóm, ra đó để đi tìm một chút thoáng khí, ngồi la liệt đó đây, trẻ con bò từ đầu ngõ đến cuối ngõ trông như họ ở cùng một nhà với nhau.

Trước cửa nhà kế cận nhà dì Chín, một người đàn bà trạc tuổi dì Chín nhưng trái ngược hẳn với dì là ốm tong teo, đang ngồi vá áo.

Thấy Nhan bước ra, bà ta cười rồi đập tay xuống sàn ván nói:

– Lại ngồi đây chơi cô.

Nhan lặng lẽ bước ngang hai bước là tới nơi rồi ngồi xuống cái nơi mà bà láng giềng đã định.

– Cô là gì của chị Chín?

– Dạ cháu.

– Cháu ruột hả?

Nhan xác nhận điều đó mà không do dự vì nàng thấy nói thật hay nói láo cũng chẳng có gì quan trọng đáng kể.

– Cháu kêu bằng...?

– Dì.

– Ở dưới không yên hả?

– Dạ không yên.

Trò chuyện qua lại một hơi, Nhan được biết rằng xóm này gọi là xóm Láp Bê cất trên một đám đất trũng rộng lớn minh mông, trong một xóm nhà nào cũng cất trên trụ cây cẩu.

Một đứa bé bò tới trước mặt nàng, nhìn nàng một hơi rồi tín nhiệm, nó bò vào lòng nàng.

Nó dơ không thể tưởng tượng được và đầu nó bị sai ăn thấy mà bắt nôn. Nhưng Nhan không thể không tiếp đón xứng đáng người bạn đầu tiên của nàng nơi xứ lạ.

Chỉ trong vòng có mười phút đồng hồ kể từ lúc nhận người bạn mới, Nhan bị gần hai mươi đứa trẻ vây lấy, từ đứa mới biết bò đến đứa đi lững chững và đứa đã biết chạy nhảy.

* * *

Dì Chín trông không hiền nhưng cũng không có vẻ ác. Dì dịu ngọt nhưng Nhan không hoàn toàn tín nhiệm nơi sự dịu ngọt của dì mà nàng lắng nghe, và tế nhận được cái bài buôi cố ý mua chuộc cảm tình.

Suốt năm hôm liền, dì không hề hỏi Nhan một tiếng về dĩ vãng, về gia thế, xứ sở của nàng, tuy thế, Nhan vẫn không vững dạ, luôn luôn đề phòng, sẵn sàng thủ thế.

Qua ngày thứ sáu, ăn cơm tối xong, nhưn trời mưa, dì Chín mới gọi Nhan lại ngồi chung ván với dì rồi nói:

– Dì giúp con, thì con không nên hại dì. Vậy con phải nói cho thật. Con bỏ nhà bỏ xứ ra đi như vậy sẽ có ai thừa kiện gì con hay không?

Nhan chưng hửng hỏi lại:

– Thừa dì, con không hiểu dì muốn nói gì.

– Nghĩa là có thể con trốn chồng rồi họ tức giận đi cáo gian con. Dì nói cáo gian vì hôm ấy con đã không có gì khả

nghi hoặc đáng giá trong mình con hết. Như vậy, mà họ có đầu cáo thì chỉ là cáo gian thôi. Dầu sao con cũng sẽ bị chuyen lòi thôi và dì cũng sẽ bị họ làm khó dễ vì chứa con.

– Thừa dì, dì khỏi phải lo điều ấy. Quả thật con chưa có chồng lần nào.

Quan sát Nhan thật kỹ, mấy ngày rày, dì Chín phải tự nhận với dì rằng Nhan thật thà và chơn thật. Như thế, có thể tin nàng được ở điểm này.

Như vậy thì chỉ còn một giả thuyết nữa về nàng thôi, giả thuyết cắt nghĩa thật ổn sự đi trốn của nàng. Phải, dì biết chắc rằng Nhan đã trốn xứ mình mà đi, chớ không đưa con gái nào lại đi tìm sinh kế một cách liêu lĩnh, không ai dẫn đường như vậy.

Giả thuyết đó là Nhan bị ép duyên. Nếu giả thuyết ấy đúng – mà có thể là nó đúng – thì Nhan sẽ không bao giờ dám trở về với cha mẹ nữa, ít lắm cũng trong năm năm đầu. Thế thì kẻ như nàng không có người thân, không được ai bảo vệ cho cả.

Dì Chín đã yên dạ được điểm ấy. Dì mà có gả bán Nhan cho ai thì dì chỉ lo Nhan phản đối thôi chớ khỏi phải sợ người thân của nó.

Còn một điểm cuối cùng rất quan trọng là giá cả gả bán đứa cháu nuôi này. Nếu nó còn con gái, dì sẽ gả nó lổi khác với giá con gái, bằng như mà nó đã thành đàn bà rồi thì lại có khác giá khác nữa.

Dì Chín thường ngắm cái tướng đi, cái điệu đứng của Nhau, không phải để thưởng thức nhan sắc của nàng mà dì đã

nhận thấy ngay lúc mới gặp nàng bơ vơ
đang ngã sáu Quẹt Đon.

Dì ngấm Nhan để xem nàng có phải
là trinh nữ hay không. Trong giới nghề
cũ của dì, người ta tỏ ra thành thạo về
vấn đề này lắm và họ có cả lô phương
pháp để thử.

Chẳng hạn như phương pháp đo cần
cổ bằng một sợi dây nhợ. Họ làm một
cái vòng rộng bằng hai viền chu của cổ
cô gái cần thử, rồi yêu cầu cô gái ấy cắn
vào một điểm ở vòng dây ấy, đoạn tròn
vòng dây qua đầu cô gái. Nếu vòng dây
qua lọt thì họ bảo rằng cô gái đã mất tân.

Và chẳng hạn như cái phương pháp
rắc rối này là họ nuôi con thằn lằn loại
da thịt trắng trong, nuôi bằng hồng đơn.
Đúng ngày mồng năm tháng năm, họ
thích huyết con thằn lằn ấy rồi lấy huyết

đó bôi lên cổ tay cô gái mà họ muốn biết bí mật cơ thể, hể máu thần lẩn dính khăn lên cổ tay của thiếu nữ là thiếu nữ còn trinh, bằng như rửa nó trôi mất thì...

Dì Chín không tin những trò dị đoan ấy lắm và chỉ còn căn cứ vào lối nghiên cứu sự nở nang của cô gái để đoán ra sự thật thôi. Nhưng dì cũng không tin nhiệm cho lắm vào cái khoa này, nó đã làm cho dì leo cây rất nhiều bận.

Đừng có tưởng cứ hể lép là con gái còn tân và đứa nào nở nang quá sức là hư hèn rồi đâu. Sự thật lắm khi trái ngược lại khiến ai cũng điên đầu.

Ngắm mãi đứa cháu nuôi từ ngày này qua ngày khác, dì Chín đành lắc đầu chịu bó.

Phải chi dì là con trai, dì yêu Nhan

lắm, và có cưới lắm một cô Nhan đã mất tâm, dì sẽ không tha thiết gì mà cũng chẳng bị ai rầy rà.

Cái này dì gả nó cho người ta và phải nạp giấy bảo đảm chắc chắn thì không thể nói ẩu được nếu dì không chắc mười bó một gia.

Lắm khi dì Chín nói tục để rình phản ứng của Nhan. Nhan đã hổ người đỏ mặt tía tai thật đó, nhưng điều ấy cũng không chứng tỏ một trăm phần trăm rằng nó còn là trinh nữ. Lắm đưa lộn chồng ba kiếp rồi là vẫn còn mắc cỡ như thường, lại lắm đưa giả dối tuyệt diệu đáng bực thầy của người lớn nữa, chúng nó đã là kẻ chán chường rồi là vẫn đóng trò hổ người rất khá.

Dì Chín thấy là phải còn lâu lắm dì mới khám phá ra bí mật của Nhan và

chùng ấy dì mới quyết định được. Trong khi chờ đợi, dì cứ tiếp tục bán vé số như thường.

Ba đám đất kiếm ăn của dì Chín là bến Nguyễn Cư Trinh, bến Phan văn Hùm và bến An Đông, nhưng giờ dì đổi đất sấm, đi bán ở các vùng sang trọng, không hy vọng bán được hơn, còn trái lại nữa, nhưng với ý định bắt liên lạc lại với những kẻ mà ngày trước thường lui tới nhà dì, một ngôi nhà khá giả ở lối đầu đường Phan Đình Phùng gần khu đài phát thanh.

Sáng hôm ấy, thả rêu trên vỉa hè Nguyễn Huệ sau các hàng hoa, dì Chín thình lình nghe gọi:

– Ê bà chủ mạnh giỏi?

Day lại, dì nhận ra đó là một người

đàn ông trạc băm sáu băm bảy tuổi, làm nghề gì, tên họ gì dì không hề biết mặc dầu đã quen với nhau nhiều và lâu lắm. Dì chỉ quen gọi hắn là ông chủ nhà in thôi, theo lời tự xưng của hắn.

– Nhớ tôi không? Hắn hỏi.

– Thưa nhớ chớ sao không. Ông cũng mạnh giỏi?

– Như thường. Sao đôn rày coi bộ bà chủ xuống phong độ?

Dì Chín lắc đầu:

– Giải nghệ rồi, nghèo quá.

– Vậy hả! Giải nghệ thiệt chớ?

– Sao không thiệt.

– Vĩnh viễn chớ?

– Giải nghệ đến muôn năm.

– Như vậy thì hết vui rồi.

– Nhưng tôi lại vui. Giờ tôi sống được với gia đình, với con cháu tôi, chớ không phải bắt buộc chúng nó ở riêng như trước nữa

– À, cái đó thì thú... cho bà, riêng cho bà thôi, bà có đông con cháu lắm không?

– Chỉ có một ngoe thôi.

– Gái hay trai? Có vợ con gì chưa?

– Cháu chớ không phải con. Cháu gái. Chưa chồng. Nó đẹp kinh hồn, tôi đang đi tìm người để gả đây.

Ông chủ nhà in ngấm biết danh từ «cháu gái» của bà mập này, nó có nghĩa là một thiếu nữ còn nguyên trinh đã nạp mình cho bà ta để bà ta nạp lại cho người khác.

Hắn cười hể hể nói:

– Cái đó thì bà phải tìm các chú ba trong Chợ Lớn mà gả, chớ còn bọn Việt Nam chúng tôi không ưa lắm; hay có ưa cũng tiếc tiền.

– Tùy người chớ, ông nói «bọn Việt Nam» thì không trúng rồi đa.

– Thôi chào bà chủ. Ngõ bà có em, chớ cháu thì xin tha cho vậy.

* * *

Dì Chín đi tuốt xuống bếp để rửa mặt thì thấy bếp lạnh tanh, mặc dầu bây giờ đã đứng ngọ rồi.

Ý nghĩ đầu tiên của dì là Nhan đã cuốn gói trốn đi rồi.

Trong mấy mươi năm trường, bà mậ chỉ sống trong không khí cuốn gói trốn đi, sống với những người cuốn gói trốn đi mà bà chứa chấp, vì cảm tình đồng cảnh, bởi chính bà ta cũng là một kẻ cuốn gói trốn đi, và nhứt là chứa chấp họ vì đó là những người mà bà ta lợi dụng được. Vì thế mà bà mà nghĩ ngay tới chuyện đó trước hơn giả thuyết nào khác.

Mụ mậ cứ bình tĩnh rửa mặt như thường vì nhà mụ không có gì để mà sợ bị mất cắp. Tiền bạc vàng vòng dì thủ cả trong mình dì, chỉ để nhà vài bộ quần áo thôi.

Bình tĩnh nhưng không khỏi băn khoăn: “Tại sao nó lại trốn kìa? Nó không mắc mình món nợ vật chất và tinh thần nào cho đáng mà mình cũng không cảm đoán nó ra đi!”

Bà không cấm Nhan ra đi, mà Nhan cũng chưa biết sự độc hiểm bàn tay bà đến thế nào mà nàng trốn đi thì khó hiểu thật.

Bà bước lên, mở đèn và dòm vào thì thấy Nhan đang chống khu, ôm gối cổ cắn răng cho tiếng kêu đau của nàng không lọt ra ngoài.

– Con đau bụng phải không?

– Không dì à. Nhan rên hừ hừ mà đáp rất yếu đuối. Không phải phá bụng.

– Chắc con bị sán lãi.

– Cũng không phải nữa.

Bà mặt đậm nghi: “Hay là Nhan uống thuốc phá thai? Ủ, biết đâu là nó có chữa hoang và trốn nhà vì thế?”

Bà thờ người ra. Nếu như thế thì rồi.

Phải đưa nó đi nhà thương ngay, kéo nó chết trong nhà mà mang họa.

– Con nè, để dì kêu xe chở con đi thà thương Tư Dũ nhé?

– Không, con không sao đâu dì.

– Chớ con đau làm sao dì không biết thuốc men gì hết, dì lo quá. Dì hỏi thiệt con con có uống thuốc cây hay không?

“Thuốc cây” là danh từ xưa của một loại thuốc trụ thai rất được sử dụng. Bà mập không biết rằng loại thuốc ấy không còn lưu hành trên thị trường nữa từ mấy mươi năm nay rồi.

– Không dì à. Nhan không hiểu rõ lắm nhưng đáp thế vì quả thật nàng không có uống thuốc gì cả.

– Chớ con đau làm sao?

– Con đau ở dưới đi.

Bà Mập dường như bắt đầu hiểu, bà thở ra nhẹ nhõm và hỏi:

– Có phải mỗi tháng đau một lần hay không con?

– Dạ, phải.

– Trời, ngộ gì. Làm dì hết cả hồn vía.

Bà Mập chợt nhận ra đó chỉ là chứng “đau bụng máu” chứ không có gì lạ, chứng bệnh mà theo y học khoa học nguyên nhân là kinh kỳ khó khăn.

– Như vậy thì dễ lắm, để dì mua thuốc cho con.

Bà Mập nó xong đi ra hiệu thuốc Bắc ở đường Đền Thám. Bà mua hai thứ thuốc, một viên thuốc trị đúng chứng

bệnh của Nhan và một viên thuốc tế bổ thường.

Về nhà, dì rót một tách nước đem vào buồng rồi giải thích cho đứa cháu nuôi nghe:

– Dì mua hai thứ, một thứ uống vô thì hết cấp kỳ, một thứ công hiệu rất chậm. Sự chọn lựa của con phải thận trọng, nếu không thì hại tới tánh mạng con liền.

Thứ thuốc công hiệu lạ, nếu con không còn con gái, con uống vô thì một giờ đồng hồ sau con sẽ vật mình vật mẩy rất đau đớn rồi trào máu mà chết, không phương cứu chữa. Vậy con phải liệu lấy, đừng có ham mau khỏi mà nguy.

Hai viên thuốc nằm trên bàn tay dì, viên thuốc tế bổ to bằng hai viên thuốc trị bệnh.

Nhan rên hừ hừ ráng lồm cồm ngồi dậy để chọn thuốc. Nàng hỏi:

– Thuốc nào mau hết đau dì!

Bà mập chỉ viên thuốc bổ, nhưng hỏi:

– Con biết thế nào là còn “con gái” chứ?

– Dạ biết.

– Con nghe rõ dì nói về sự nguy hiểm không phương cứu chữa chứ?

– Dạ nghe.

– Vậy phải thận trọng. Chết ngay chứ không nói quá đâu. Đừng có ham hết đau liền.

– Dạ con biết.

Nhan đưa bàn tay run rẩy ra lượm lấy viên thuốc bổ, bà mập lại gặt đục lóng trong:

- Con liệu lấy, dì lo sợ quá.
- Không sao đâu dì. Con còn con gái.

Nói xong nàng lूम viên thuốc bổ rồi ực một ngụm nước trà nguội.

Bà mập đã biết được chắc chắn một trăm phần trăm điều gì mà bà muốn biết. Thì ra bà đang nắm trong tay một món hàng quý giá mà từ năm giải nghệ đến giờ bà không có dịp buôn bán nữa.

Buôn thứ hàng này lời lắm và lời một cách khỏe ru bà rù, lời bằng ba tháng dãi nắng dầm mưa đi bán từng tấm giấy sỏ.

Còn một viên thuốc, để chẳng làm gì, và bà cũng muốn Nhan khỏi bệnh, bà nói:

– Nếu như vậy thì con uống viên thuốc thứ nhì này được. Uống hai thứ nó mau hết hơn.

Nhan nghe lời và uống món thuốc trị bệnh thật tình.

Mãi cho đến xế, Nhan mới khỏi. Thuốc không công hiệu về phương diện khỏi đau, nhưng nó phá đường kinh và vì thế mà kết quả cũng được như ý muốn.

Kể từ hôm đó, dì Chín cùng Nhan hơn trước nhiều lắm. Thỉnh thoảng dì đưa Nhan đi coi cải lương để Nhan có dịp thấy và thêm sự xa hoa, hào nhoáng của phụ nữ ở thành phố.

Dì hay chỉ những cô gái đẹp mà nói:

– Dì tiếc là dì nghèo, không «dọn» cho con được. Con mà có áo quần đẹp, có nữ trang vào mình thì dì dám chấp cả mấy trăm ngàn đưa con gái ở Sài Gòn này, không đưa nào sánh kịp con hết.

Dì lại hay chỉ những đôi vợ chồng hay đôi tình nhưn son trẻ ngồi xe hơi:

– Nhan sắc của con đáng được hưởng địa vị của cái con ngồi xe hơi Huê kỳ kia, con thấy chớ? Con đẹp gấp một trăm lần mà cứ đi bộ và bận đồ rách mãi, dì tức lắm.

Thỉnh thoảng, vào những chiều mà Nhan không phải làm lụng nấu nướng gì cho lắm, dì Chín dẫn Nhan đi theo để triển lãm nàng ở những nơi mà dì bắt liên lạc với những khách hàng cũ của dì.

Nhan cũng thích được dắt theo vì đó

cũng là một lối đi tìm cha và luôn tiện xem thành phố mà góc nào cũng còn mới lạ đối với nàng cả.

Nhan chỉ biết tìm cha như thế thôi, cả những lúc đi một mình. Nàng đi mua ăn ở rất nhiều chợ: chợ Thi Bình, chợ Bến Thành, chợ Năng Xi, chợ Ông Lãnh, chợ Cầu Muối, cốt để dòm ngó nghe ngóng chớ không biết làm sao hơn để truy cho ra tung tích ông Tám Huỳnh.

Thấy công việc nàng đeo đuổi rất ít hy vọng, Nhan không nản chí, cũng chẳng ân hận đã xuống đây. Nếu ở trên ấy nàng cũng chẳng bước hơn được bước nào, còn chưa rõ đối no là khác. Ở trên ấy, chắc nàng không đủ can đảm đi ở muốn như thế này đâu.

Dì Chín gọi thêm cho Nhan khao khát những sung sướng vật chất mà

những cô gái đẹp được hưởng, thương xót nàng, tiếc cho thân phận không may của nàng rồi nói:

– Nhưng biết đâu được. Con trai hễ nghèo khổ thì nghèo khổ hoài, nhưng con gái đẹp thì khác. Tụi bây làm quan rất dễ dàng lắm, có đứa sớm mai còn gánh nước mướn, chiều lại đã ở vi la lầu rồi. Tùy cái phước riêng của mỗi đứa.

Đẹp như con thì lên bà không dám cầm chắc trong tay, chớ làm cô thông kỹ thì dễ ợt, muốn làm bất kỳ giờ phút nào cũng được.

Đó rồi dì mập kể ra một dọc bản danh sách thật dài của những cô Xuân, cô Thu, cô Sương, cô Thúy nào đó, cô làm thâu khoán, cô làm vợ «còm mi», cô lên bà chủ hiệu kim hoàn, cô làm chủ rạp hát bóng.

Bà mập bước rất từ từ chớ không vội vàng. Ba mươi năm kinh nghiệm của dì dạy cho dì rất sành thuật xem người và biết người. Nhan thuộc vào hạng gái “khó xài”, kiên thủ thành trì đến mức cuối cùng.

Nhưng mức cuối cùng ấy vẫn có và lắm thiếu nữ cùng tác phong với Nhan mà rốt cuộc vẫn mở cửa thành qui thuận nếu dì tấn công đúng chiến pháp.

Quá ba mươi ngày giúp việc bếp núc cho dì mập, hôm ấy dì mập cầm một trăm bạc đưa cho Nhan, mếu máo mà rằng:

– Đưa số tiền nhỏ mọn này cho con, dì xấu hổ quá, và thương con đứt ruột. Ai lại xinh đẹp như tiên lại phải chịu cảnh lam lũ này. Người như con, phải ở nhà lâu, phải đi xe hơi, hô một tiếng là chẳng

những bảy tám đứa tôi tớ dạ rần rắc mà thôi, mà cho đến cả cái người đàn ông biết trọng hoa quý ngọc cũng phải chạy tới quì dưới chơn con.

Con nè! Hay là để dì gả con lấy chồng? Dì biết một thầy, khá lắm, lương tháng mười mấy ngàn... Nhưng con đừng lo dì gả bắt rể, con vẫn ở đây với dì hoài. Dì ra giá nó phải cưới con ít lắm là hai chục ngàn, số tiền ấy, dì đưa hết cho con, không thâm lạm đồng xu nhỏ, xu lớn nào hết, cho đỡ cực cái thân con con nhé?

– Con đội ơn dì lắm, nhưng không thể được dì à!

Nhan thật thà không hiểu võ nghĩa của câu “dì gả bắt rể, con ở đây với dì hoài... hai chục ngàn dì đưa hết cho con”

nên thật tình nàng cảm ơn bà già này lắm.

– Sao vậy con?

– Vì con đã thề nặng là không lấy chồng.

Dì mập phá lên cười. Cả má, cả ngực, cả bụng dì đều rung rinh mà cho đến sàn nhà cũng rung rinh nữa. Dì hiểu rằng cô bé này đã thất vọng vì mối tình đầu trong sạch và nguyện ở vậy trọn đời, cái lối nguyện của con nít, đứa nào thề xong cũng tin chắc rằng mình giữ được lời thề, nhưng lụi hụi rồi đứa nào cũng yêu thằng khác cả, có đứa sâu tình không quá ba tháng.

Cười xong, dì đi ngồi lê đôi mách, bụng quyết định lắm với con bé này, dì phải dùng thủ đoạn mới được chớ không thể ngon ngọt với nó.

Ra khỏi “ba”, Công đã ngà ngà say. Nhưng chàng không muốn về. Đêm nay xui xẻo quá, đi chơi không gặp đứa nào hết, say một mình thật không thú vị gì cả.

Từ ngày được thuyền chuyển về Sài Gòn, người thanh niên gương mẫu này đổi đời ra mà hư thân mất nết cho đến lắm lúc hồi tỉnh lại trong những giờ sáng suốt ngán ngủ, chàng phải đắm hoảng cho tương lai chàng, đắm ngượng với lương tâm mình, đắm nhòm chính bản thân mình.

Ảnh hưởng của một đô thị lớn, rất nhỏ trong sự thay đổi nếp sống của chàng. Khi con người ta vững tinh thần thì không gì lung lạc được.

Nhưng Công không còn vững tinh thần nữa. Cuộc đời của chàng, chàng thấy nó vô vị, trống không.

Chàng tìm lãng quên trong trác táng và không đêm nào chàng về nhà trước hai giờ khuya.

Người thanh niên mất hướng này đứng ngơ ngác và phân vân một hơi trước quán rượu, đoạn gọi tắc xi để đi đến một quán giải khát có ca nhạc mong tìm bạn cho qua hết nửa đêm nay như vào những đêm khác.

Và quả nơi đó chàng gặp bạn thật, hai thằng bạn trời ơi của chàng, chúng nó ở giới khác, giới thương mại, nhưng quen thân với chàng nhờ cả ba đều là dân trác táng.

Công ngạc nhiên hết sức mà thấy
tước mặt hai đứa, hai chai Co ca Co la.
Chàng nhừa nhựa hỏi:

– Đêm nay tụi bây tu cái gì?

– Cần dưỡng trí, dưỡng sự sáng suốt
để lát nữa lên cảnh tiên.

– Vậy à? Nhưng tao không sáng suốt
trí não mà cũng đã lên tiên rồi, lên tiên
chính trong cảnh ngây ngất của tao đây.

Nói xong chàng gọi ly coan-trô để lên
cao thêm trên non tiên riêng của chàng.

Cái gã trả lời với Công rằng sở dĩ
hắn không uống rượu đêm nay để được
sáng suốt tâm trí hầu lên tiên, gã ấy tên
là Được.

Được hát hàm lên bục nhạc hỏi
Công:

– Tao đổ mấy nàng vừa ca xong và nàng mới ra này, nàng nào hấp dẫn hơn?

– Nàng nào à? Tao thì tao thấy ai như này.

– Vậy à, sao mà kỳ lạ thế? Họa chẳng là mây say, thấy một hóa hai.

– Một hóa mười hay hóa trăm cũng thế thôi. Tao nhìn thấy tất cả phụ nữ dưới trần này không chỉ thấy có một người, chỉ thấy có một gương mặt...

– ... Của người lý tưởng của mây?

– Ừ!

– Như vậy mây đến đây mà làm quái gì? Sao không đi theo nàng của mây có hơn không.

– Nàng của tao ấy à? Nàng của tao đã đi mất rồi.

– Và mấy sâu tình?

– Ủ!

– Đồ ngốc.

– Có lẽ, nhưng tao không biết làm sao hơn được.

– Nàng này đi thì tìm nàng khác chứ ai lại có hiếu mãi với một nàng như mây.

– Tao có thể tìm nàng khác, nhưng không quên được nàng ấy thì biết làm sao.

– Tại mấy chưa gặp người vừa mắt đó thôi. Mấy ở đây và đừng có uống nhiều quá, để tỉnh trí rồi lát nữa theo tao...

– Lên tiên à?

– Ủ.

– Tao nhòm những cảnh tiên ô trọc của mây lấm!

– Không phải như mọi lần đâu. Lần này tao đi thăm một bà mần ăn mà.

– Mần ăn mà có nuôi tiên?

– Không, cháu ruột của bà. Bà gả cho tao. Có hẹn đêm nay cho rước dâu.

Công cười khà:

– Mấy có mở phòng nhì sao mà rước dâu?

– Nói cho đúng ra là bà bắt rế.

– Mấy cưới nàng bằng một trăm con trâu hả?

Được và bạn của hắn không hiểu vụ một trăm con trâu nên phá lên cười. Hắn nói:

- Nó say quá rồi!
- Tao đâu có say.
- Không say sao đem trâu vô quán này mà làm gì?
- À, tao nhớ lại một vụ cưới vợ bằng trâu, nạp lễ cưới và rước dâu giữa đêm tối.
- Thằng này say quá sức say rồi đây.
- Say sao lại biết liên lạc hai trường hợp, trường hợp tao thấy và trường hợp mấy khoe.
- Mấy thấy thật à? Thấy ở đâu?
- Xa lắm.
- Nhưng nếu quả có, cũng khác chuyện của tao. Chuyện của mấy là rước dâu, chuyện của tao là bắt rể.

– Cô dâu trong truyện của tao bị rước về địa phủ.

– Trời, sao ghê thế?

– Nàng sa chân vào Trảng Sụp.

– Còn cô dâu của tao thì không chết, mặc dầu cũng sa chân vào Trảng Sụp.

– Ở Sài Gòn này mà có Trảng Sụp à?

– Sao lại không, không có mà rất nhiều cô đã sụp xuống bùn.

– Lạ quá!

– Không có gì là lạ hết.

– Tao cưới nó để làm chồng nó trong hai tuần thôi. Thế là đi đời nó rồi.

– Mấy tàn nhẫn quá sức.

– Kể ra cũng chẳng thua thiệt gì. Tao

không có một trăm con trâu, nhưng cũng phải tốn đến trăm năm ngàn. Nó đẹp kinh hồn.

Công đã say thật sự. TỬU lực của chàng rất kém nên mới uống có mấy ly đẳng kia và một ly ở đây, chàng đã chìm trong cảnh không phân biệt trời đất nữa.

Một thiếu nữ mà Được gọi từ lâu nhưng bận chạy bàn từ nãy giờ, bây giờ mới xề lại ngồi với họ.

Công cầm tay cô ả và hỏi:

– Tráng Súp có sâu lắm hay không em?

Cô gái cười khanh khách và nhìn hai người tỉnh và hỏi:

– Sao mới có một ly mà anh này lại...

– Ấy, nó sâu tình chớ không phải say đâu.

Bỗng đèn màu tắt phụt xuống và đèn trắng bùng sáng lên. Cô gái hoảng hốt giật tay lại nói:

– Ông cò vô! Say nhiều hay say ít, anh cũng rán mà đứng đắn, kéo nguy cho tụi này.

Công nhựạ nhựạ hỏi:

– Ông cò vô à? Vô để bắt thằng Thạch Pôul hả! Anh đã bắn nó chết rồi. Còn em thì anh cứu em ra khỏi chốn này, sợ gì, anh bồ với ông cò mà.

Cả bọn cười ngã nghiêng mặc dầu đèn trắng cháy lên là ám hiệu có cảnh sát hay kiểm tặc vào đây hay ít lắm cũng đang đi qua trước cửa quán, khiến cô gái bối rối cố lập nghiêm nhưng không

được trước những lời nói điên của người khách say.

Được xem lại đồng hồ tay rồi hoảng hốt nói:

– Á chết, đã tới giờ hẹn rồi!

Trong khi hẩn trả tiền thì đèn trắng lại tắt và đèn màu lại soi mờ phòng ca nhạc như trước.

Công lại cầm tay cô gái và nói:

– Mong ba gom tiền bán trâu rồi giải nghệ.

Cô gái nghèo đầu mà cười, nhưng Được đã nắm tay Công kéo lên và nói:

– Đi mây!

– Đi đâu?

– Đi Tráng Sụp.

– A... ha... ừ, đi Trảng Súp vào lúc nửa đêm. Nửa đêm... Trảng Súp... ha... ha... ha...

Người say để bạn lôi đi, không còn biết phải trái gì nữa cả.

– Ha... ha... ha... nửa đêm... Trảng Súp...!

Công la hét và cười đùa trên xe của Đước mãi cho đến khi xe đỗ trước xóm Láp Bê, Đước bịt mắt chàng, chàng mới nín.

– Nè! Im nghe không, làm ồn thì chết.

– Sao lại chết?

– Lính bắt chó sao.

Công yếu đuối tinh thần, không suy luận được, nghe nói «lính bắt» cũng

hoảng lên cầm mồm lại.

Thằng bạn kia đã chia tay với họ trước quán ca nhạc, nên Được dìu bạn một mình, tiến vào ngõ hẻm ván của bà Mập.

Xóm lao động ngủ yên, ngõ tối hù, Được phải đánh diêm lên mấy lần để soi nẻo.

Tới trước nhà bà Mập, hẩn dừng lại, ngấm nghĩa rất lâu cho chắc ý rồi gõ cửa. Cửa mở lên, bà Mập hỏi:

– Sao lại hai người?

– Bạn của tôi. Không sao đâu, nó ngồi ngoài.

Họ vào nhà. Được thấy đèn dầu phàn nàn:

– Sao dì nói có đèn điện?

– Có nhưng vách ván, không nên để hai bên thấy. Vả ông xem mặt nó mấy lần rồi kia mà.

– Thôi được. Đưa tôi vào trong.

Được vừa nhận Công ngồi lên ván của chủ nhà, vừa đòi hỏi như vậy.

– Nhưng tiền?

– À quên. Đây đủ băm lăm ngàn. Sở dĩ tôi đem bạn theo là tại dì đòi tiền trước. Nếu không y nước nhút như lời dì khoe, tôi hô lên một tràng thì thằng này sẽ chặn họng dì mà lấy tiền lại dì biết chưa?

– Bảo đảm mà! Khéo lo xa thì thôi.

Bà Mập đưa Được vào buồng trong, cũng thắp đèn dầu như buồng ngoài. Chõng tre không buông màn Nhan

đang mở mắt trao tráo.

Anh chàng trác táng nhìn lại thì đúng là cô gái mà hắn đã coi mắt. Nhưng sao nàng mở mắt mà mặt như khờ và thần sắc khác hẳn người thường.

Hắn mỉm cười gọi nhỏ: «Sen!».

Nhan không cửa quây, chỉ mở tròn xoe đôi mắt kinh sợ cực độ mà nhìn người đàn ông lạ mặt này.

– Sao kỳ lạ vậy? Được hỏi.

– Thuốc đặc biệt. Để nó tỉnh, nó sẽ không chịu đâu. Còn cho nó uống thuốc ngủ, ông mất thích thú, ông lại không bằng lòng.

Được muốn kiểm chuyện, nhưng nghĩ sao không biết, nói:

– Thôi cũng được.

Đoạn hấn gọi nho nhỏ:

– Công ơi vô đây tao chỉ cái này.

Công đi ngã xiêu ngã tó, bước vào buồng và nghe bạn hỏi:

– Có xứng đáng là tiên hay không?

– Để xem nào!

Người say cố nhướng mắt lên nhìn. Kẻ bị đánh thuốc nửa mê nửa tỉnh cứng miệng không kêu được nhưng cầu cứu to lên bằng đôi mắt của nàng.

Anh chàng say nhướng mắt mà nhìn! Anh ta nhìn, nhìn sững sốt, rồi ngỡ mình chiêm bao, anh ta đưa tay lên giụi mắt.

Không, anh không chiêm bao, và cô gái nằm trên chõng là Nhan, là kẻ mà anh ngỡ là chết rồi vào lúc nửa đêm nơi Trảng Sụp.

Nửa đêm... Trảng Súp! Trời ơi, đây mới thật là Trảng Súp, Trảng Súp nằm giữa lòng đô thị và sa chơn vào Trảng này thì bùn nhơ không những chôn chặt thân thể nàng mà làm hoen ố cả linh hồn nàng, nó phải còn được trong trắng nơi lòng người.

Công giậm chân lên sàn gỗ một cái rầm khiến nhà cửa rung rinh cả, rồi hét:

– Nhan, sao em tệ thế! Anh thật không dè!

Mụ Mập kinh sợ đến cực độ và nói:

– Trời ơi, bạn ông làm rùm cả xóm rồi, chết thôi.

– Công, đừng làm điên. Đi ra ngoài nằm một chút là hết say.

Uất hận đầy hông, Công bước tới, điểm mặt Nhan mà nói:

– Thì ra em là một thứ....

Liền khi đó, cơn say của chàng bỗng bay mất. Chàng tỉnh hẳn và tế nhận được tình trạng kỳ lạ nơi Nhan, qua đôi mắt đứng tròng của nàng, chàng bỗng chợt hiểu tất cả.

Thộp ngực mụ Mập, chàng quát:

– Con mẹ này, phải cho mày ở tù mới được. Em của tao mày biết không?

Mụ Mập mặt không còn một chút máu, lập cập van lơn:

– Tôi lạy ông, tôi lỡ dại, xin ông tha cho tôi.

Day qua nhìn bạn đang đứng chết sững, Công lại hét:

– Còn thằng mắc dịch này nữa! Lái xe đưa tao về nhà không thì chết bây giờ.

Nói xong, Công đỡ xốc cái xác dẹt nhũ lên vai. Hai dòng nước mắt của Nhan từ từ chảy xuống má nàng. Vác cô gái, anh chàng chạy nhanh như chạy đua. Được ríu ríu chạy theo bạn và mở cửa sau xe cho Công đặt Nhan lên.

– Tao nghĩ lại thì nên ghé bệnh viện Đô Thành trước. Tao không biết em tao đã bị đánh thuốc gì.

Xe rồ máy chạy như bay.

HẾT

